

DC226.5
V300C

Cuộc Sống bình yên

40



Kỷ niệm thành lập
Công an nhân dân Việt nam
và Công an Lâm đồng
(19-8- 1945 — 19 - 8 - 1985)

226.

si 10.00
DONG AN TINH LAM DONG
i...i...j
Hinh bien
<3****■**?

VÌ CUỘC SỐNG BÌNH YÊN

'Kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập lực lượng
Công an nhân dân Việt Nam và Công an
nhân dân tỉnh Lâm Đồng (19-8-1945 — 19-8-1985)

07/8/85 mm>23

TƯỞNG VIÊN KHES HOU TONG-HU
TINH LAM DONG
yh^yi&nhnh Lâm Đồng
DC. 71
■nniiIBNi

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DƯ LỊCH
TỈNH LÂM DỒNG
Ấnhòng địa c\$y

sư VĂN HÒA THÔNG TIN VÀ CÔNG AN
TỈNH LÂM BÔNG XUẤT BẢN



Hồ Chủ tịch nói chuyện thân mật với đồng chí Phạm Hùng, Phó Giám-
-đốc sở Công an Nam Bộ (Nay là ủy viên Bộ Chính trị Trung ương
Bảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ)
vì công tác Công an — năm 1950.



TU CÁCH NGƯỜI CÔNG AN CÁCH MẠNG

ĐỐI VỚI TỰ MÌNH, PHẢI

CẦN, KIỂM, LIÊM, CHÍNH

ĐỐI VỚI ĐỒNG SỰ, PHẢI

THÂN ÁI, GIÚP ĐỖ

ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, PHẢI

TUYỆT ĐỐI TRUNG THỰC

ĐỐI VỚI NHÂN DÂN, PHẢI

KÍNH TRỌNG, LỄ PHÉP

ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC, PHẢI

TẬN TỤY

ĐỐI VỚI ĐỊCH, PHẢI

CƯƠNG QUYẾT, KHÔNG KHEO

Phát huy truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam lực lượng Công an Lâm Bồng quyết tâm học tập thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 6 điều dạy của Bác Hồ kính yêu.

LỜI NÓI BẮV

**« . . . Bốn nghìn năm, bốn mươi năm
Tòa quanh nơi Bác đang nằm hào quang »**

(Đcm xuân 85 - **Tổ Hữu**)

Trong lịch sử hùng vĩ của dân tộc 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam anh hùng, chặng đường 40 năm qua được ghi thêm một nét vùng son rực rỡ.

Trải qua quá trình Vch sử ấy, các thế hệ của dân tộc ta nối tiếp nhau xây đắp thêm cho non sông gấm vóc của Tổ quốc thân yêu.

Nhưng cả non sông gấm vóc ấy đã có thời kỳ bị chìm đắm trong đêm tối nô lệ.

^
* *

Nhờ có Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua muôn trùng bão tố, đưa dân tộc ta đến thắng lợi huy hoàng trên đỉnh cao của thời đại. Đỉnh cao ấy là những chiến công rực rỡ trong 40 năm qua.

Từ cuộc cách mạng tháng Tám 1945 thành công kỳ diệu (lên cuộc kháng chiến thần thánh đánh bại thực dân Pháp xâm lược; từ cuộc kháng chiến oai hùng chống Mỹ cứu nước, kết thúc bằng cuộc đại thắng mùa xuân 1975 trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đến lĩnh vực chiến thắng qđlri qđbq bành trướng và bá quyền Trung Quốc cấu kết với đế quốc Mỹ xâm lược nước ta, -Đảng Cộng sản Việt Nam đã tỏ rõ tài lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo trong bất kỳ tình thế khó khăn nguy hiểm nào.

Trong dòng thác cách mạng vĩ đại của dân tộc ta Cộng an nhân dân ra đời ngay từ ngày lữ ngAyl loạn quốc khởi nghĩa ;9-8-1945 và lao vào cuộc chiến đấu đầy thử thách và quyết liệt.

Được Đảng và Bác Hồ tổ chức, giáo dục và rèn luyện, được nhân dân hết lòng đùm bọc và giúp đỡ, với bản chất cách mạng triệt để của

Cùng với lực lượng 'công an nhân dân trong cả nước, công an nhân dân tỉnh Lâm Đồng cũng ra đời trong không khí sục sôi của cách mạng tháng 8 và xông pha trên chặng đường 40 năm chiến đấu, đã lập được nhiều chiến công rất đùng tự hào, góp phần tô thắm thêm bản chót tốt đẹp và truyền thống vẻ vang của công an nhân dân.

Bản chất tốt đẹp ấy được Bác HỒ kính yêu tổng kết trong 'G điều dạy của Người đối với công an nhân dân. Và rõ ràng sự trưởng thành của công an nhân dân ngày nay đã nói lên sự thấm nhuần 6 điều Bác dạy được thể hiện qua nhân cách và thái độ, tác phong công tác của mỗi chiến sĩ công an nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Lực lượng công an nhân dân vô cùng biết ơn Đảng và Bác Hồ đã dày công giáo dục, rèn luyện và dìu dắt chúng ta suốt chặng đường 40 năm chiến đấu ngoan cường và thắng lợi vẻ vang, xứng đáng với truyền thống anh hùng của dân tộc.

Đề phát huy bản chất tốt đẹp và truyền thống vẻ vang của lực lượng công an nhân dân, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra chỉ thị số 58 CT/TW ngày 12-2-1983, Bộ nội vụ ra chỉ thị số 10 CT/Bi\ V ngày k-12-198b và ban thường vụ tỉnh ỦI\ Lâm Đồng có thông tư số 20 TT/TU ngày 12-2-1985 về việc tổ chức kỷ niệm trọng thể* 40 năm ngày thành lập công an nhân dân (19-8-1945 đến 19-8-1985).

Lực lượng công an nhân dân tỉnh Lâm Đồng chúng ta vô cùng phấn khởi, xem việc tổ chức cuộc kỷ niệm này là một nhiệm vụ chính trị' đặc biệt, ra sức phát huy tinh thần cách mạng tiến công, cùng toàn dân thông nhất ý chí và hành động, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong tình thế của đất liước hiện nay.

Nhân ngày kỷ niệm trọng thể này, lực lượng công an nhân dân tỉnh ta thiết thực ôn lại truyền thống vẻ vang của công an nhân dân nói chung và công an nhân dân tỉnh Lâm Đồng nói riêng bằng tích cực phối hợp với sở Văn hóa Thông tin tỉnh Lâm Đồng và xưởng in I\VLQ xuất bản tập sách truyền thống *vì CUỘC SỐNG BÌNH YÊN».

Càng với lực lượng công an nhân dân trong cả nước, công an nhân dân tỉnh Lâm -Đồng cũng ra đời trong không khí sức sôi của cách mạng tháng 8 và xông pha trên chặng đường 40 năm chiến đấu, đã lập được nhiều chiến công rất đáng tự hào, góp phần tô thắm thêm bản chất tốt đẹp và truyền thống vẻ vang của công an nhân dân.

Bản chất tốt đẹp ấy được Bác tìô kính yêu lòng kết trong 6 điều dạy của Người đối với công an nhân dân. Và rõ ràng sự trưởng thành của công an nhân dân ngày nay -đã nói lên sự thấm nhuần 6 điều Bác dạy được thể hiện qua nhân cách và thái độ, tác phong công tác của mỗi chiến sĩ công an nhân dân dưới sự lãnh đạo của -Bảng.

Lực lượng công an nhân dân vô cùng biết ơn Đảng và Bác Íổ đã dày công giáo dục, rèn luyện và dìu dắt chúng ta suốt chặng đường 40 năm chiến đấu ngoan cường và thắng lợi vẻ vang, xứng đáng với truyền thống anh hùng của dân tộc.

Đề phát huy bản chất tốt đẹp và truyền thống vẻ vang của lực lượng công an nhân dân, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra chỉ thị số 58 CT/TW ngày 12-2-1983, Bộ nội vụ ra chỉ thị số 10 CT/BNV ngày 4-72-/0S4 và ban thường vụ tỉnh ủy Lâm Đồng có thông tư số 20 TT/TU ngày 12-2-1985 và việc tổ chức kỷ niệm trọng thể 40 năm ngày thành lập công an nhân dân (19-8-19⁵ đến 19-8-1985).

Lực lượng công an nhân dân tỉnh Lâm Đồng chúng ta vô cùng phấn khởi, xem việc tổ chức cuộc kỷ niệm này là một nhiệm vụ chính trị đặc biệt, ra sức phát huy tinh thần cách mạng tiến công, cùng toàn dân thống nhất ý chí và hành động, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong tình thế của đất nước hiện nay.

Nhân ngày kỷ niệm trọng thể này, lực lượng công an nhân dân tỉnh ta thiết thực ÔII lại truyền thống vẻ vang của công an nhân dân nói chung và công an nhân dân tỉnh Lâm Đồng nói riêng bằng tích cực phối hợp với sở Văn hóa Thông tin tỉnh Lâm Đồng và trường III IVLQ xuất bản tập sách truyền thống *vì cuộc SỐNG BÌNH YÊN».

Là một chiến sĩ công an nhân dân từ ngày lực lượng mới ra đời và liên tục cùng đồng đội hoạt động suốt quá trình hai cuộc kháng chiến đến những năm đầu sau khi miền Nam được giải phóng, tôi vô cùng phấn khởi trước sự trưởng thành của lực lượng công an nhân dân nói chung và công an nhân dân tỉnh Lâm Đồng nói riêng

Tôi càng phấn khởi và cảm kích trước sự cố gắng lớn của công an tỉnh và sở Văn hóa Thông tin tỉnh Lâm Đồng đem hết sức mình vào việc xuất bản quyển sách «**vì CUỘC SỐNG BÌNH YÊN**») trong điều kiện có nhiều khó khăn. Tất nhiên quyển sách này không tránh khỏi những điều thiếu sót và hạn chế. Nhưng chúng ta có thể khẳng định rằng, dù có hạn chế, quyển sách truyền thống này đủ giúp cho lực lượng công an tỉnh ta thấy được rằng: hiện tại vẻ vang và tương lai rực rỡ của công an nhân dân bắt đầu từ một quá khứ lịch sử ngoan cường và vô cùng tốt đẹp.

Tôi rất cảm ơn công an tỉnh và sở Văn hóa Thông tin tỉnh Lâm Đồng đã giành cho tôi vinh dự được viết lời nói đầu cho quyển sách này.

PHẠM THUẦN

Ủy viên UBTW MTTQ Việt Nam

Chủ tịch UBMTTQ V.N Tỉnh Lâm Đồng,

nguyên ủy viên ban thường vụ khu ủy khu VI

Trưởng ban an ninh khu VI

Vinh quang và trách nhiệm

LỜI HỒ CHỦ TỊCH

((i)Nhân dân ta có hai lực lượng. Một là lực lượng Quân đội để đánh giặc ngoại xâm, để bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn hòa bình. Một lực lượng nữa là Công an, để chống kẻ địch trong nước, chống bọn phá hoại

Có lúc chiến tranh, có lúc hòa bình. Lúc chiến tranh thì Quân đội đánh giặc, lúc hòa bình thì tập luyện. Còn Công an thì phải đánh giặc thường xuyên, lúc có chiến tranh có việc, lúc hòa bình, lại càng nhiều việc. Còn chủ nghĩa đế quốc, còn giai cấp bóc lột là còn bọn phá hoại. Chúng nhằm phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa...»

Trích bài nói chuyện của Bác Hồ với hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 10 (tháng 1-1956) *

TRONG PHẦN NÀY

1. Trích lời phát biểu của đồng chí Phạm Hùng với lực lượng Công an Lâm Đồng.
2. Anh đồng chí Phạm Hùng nói chuyện với đồng chí Phạm Diêu.
3. Phát huy truyền thống tốt đẹp của Công an nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Lâm Đồng hãy xứng đáng hơn nữa với niềm tin của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Nguyễn Trung Tín

4. Ảnh đồng chí Nguyễn Trung Tín.
5. Bước phát triển tương đối toàn diện và vững chắc của phong trào * BVANTQ * tỉnh Lâm Đồng từ ngày giải phóng đến nay.

Nguyễn Xuân Du

6. Các lực lượng vũ trang nhân dân, Công an nhân dân mãi mãi xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ kính yêu.

Đại tá: **Phạm Văn Kha**

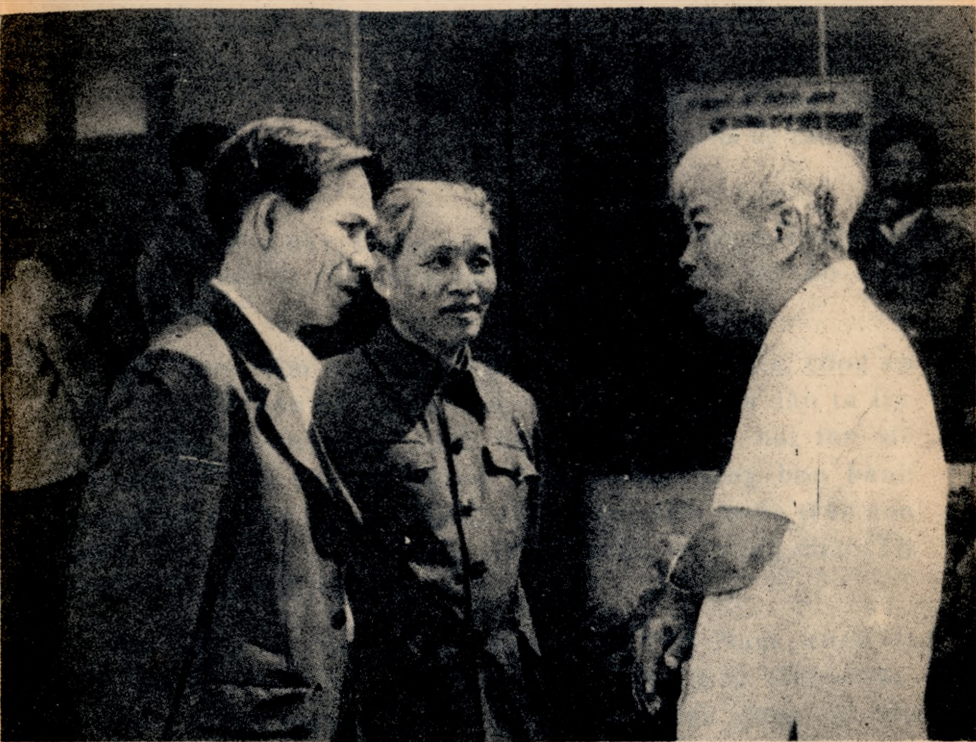
7. Đảm bảo an ninh trật tự, giữ vững cuộc sống bình yên.

Phạm Diêu

(Triệu lời phát biểu của đồng chí
Phạm Hùng ủy viên Bộ chính trị trung ương
Đảng, phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm,
Bộ trưởng Bộ nội vụ, trong dịp đồng chí về
thăm công an tỉnh Lâm Đồng năm 1980)

((... Từ khi thành lập Ty công an Lâm Đồng đến nay, nhất là từ ngày giải phóng đến nay, mỗi năm các đồng chí đều lập được những thành tích năm sau cao hơn năm trước. Điều đó được biểu thị rõ ở các đơn vị Quyết thắng, các chiến sĩ được bằng khen Quyết thắng và các chiến sĩ Thi đua trong toàn lực lượng mỗi năm diu tăng. Xin nhiệt liệt chào mừng những chiến công vẻ vang của các đồng chí.

Trải qua nhiều năm hoạt động, Ty công an Lâm Đồng đã khắc phục được nhiều khó khăn gian khổ. Cũng như các cấp lãnh đạo của cấp ủy chính quyền và các ngành khác, các đồng chí đã chiến đấu ở Lâm Đồng là nơi chịu đựng gian khổ dữ dội. Tôi đã cùng các đồng chí chiến đấu ở chiến trường miền Nam cho nên tôi rất thông cảm với những khó khăn, gian khổ mà các đồng chí đã vượt qua. Các đồng chí đã lập được nhiều thành tích như vậy và trưởng thành như ngày nay là một điều rất đáng mừng. Nhưng điều mà chúng ta mừng hơn nữa là lực lượng công an Lâm Đồng đã được tinh ủy và ủy ban nhân dân tin cậy, được sự giúp đỡ của nhân dân cho nên không những các đồng chí đã góp phần xứng đáng trong việc xây dựng lực lượng công an Việt Nam mà còn đóng góp xây dựng được cơ sở Đảng, cơ sở chính quyền, xây dựng được mạng lưới công an nhân dân ở thành thị và nông thôn. Đó là cơ sở bảo đảm để cho chúng ta còn có thể giành được những thành tích to lớn hơn nữa... »



Bông chí Phạm Hùng nói chuyện thân mật với đồng chí Phạm Diêu
và các đại biểu trong giờ giải lao của ilội nghị bunn về công tác đấu
tranh chống Pulro tại Bà Lạt

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT BẰNG CỦA CÔNG AN
NHÂN DÂN, CÔNG AN LÂM ĐỒNG HÃY XỨNG BẢNG
HƠN NỬA VỚI NIỀM TIN CỦA ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TRONG TỈNH

Nguyễn Trung Tín

Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng

Ngày 19-8 năm nay, Công an Nhân dân Việt Nam — một lực lượng trụ cột của Nhà nước chuyên chính vô sản vừa tròn «10 tuổi.

Bốn mươi năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công an nhân dân đã luồn sát cánh cùng toàn quân, toàn dân[^] lập nên những chiến công oanh liệt, đánh thắng hai tên đế quốc to là Pháp, và Mỹ, đã và đang đánh thắng bọn bành trướng bá quyền Trung Quốc, vững vàng tiến bước trên con đường xây dựng thành' công CNXH, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Một bộ phận của công an nhân dân Việt Nam, cõng an Lâm Đồng chúng ta, những chiến sĩ trực tiếp chiến đấu, công tác trên chiến trường Tây Nguyên, các đồng chí vẫn giữ vững truyền thống và bản chất tốt đẹp, đoàn kết gần bó cùng với đồng bào các dân tộc, lập được những thành tích rất vẻ vang.

Ngay từ những ngày đầu của cách mạng, với một lực lượng trinh sát còn rất nhỏ bé — tổ chức tiên thân của Công an Lâm Đồng ngày nay, các đồng chí đã phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ đắc lực cho các lực lượng cách mạng ở

tỉnh nhà nổi dậy nhanh chóng đánh chiếm các cơ quan nguy quyền của hai tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng.

Với đà thắng lợi đó, suốt trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, công an nhân dân tỉnh ta đã liên tục chiến đấu rất dũng cảm, lập nhiều thành tích xuất sắc trong việc bảo vệ các cơ quan đầu não, bảo vệ nhiều đồng chí lãnh tụ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, bảo vệ căn cứ địa cách mạng, giữ vững trật tự an ninh trong vùng giải phóng, lại vừa tham gia kháng chiến chống địch, phá tề, trừ gian ở các vùng địch tạm chiếm, tiến hành các công tác trinh sát, công tác điệp báo, hỗ trợ đắc lực cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh nổi dậy giành quyền làm chủ, phục vụ tốt cho Đảng bộ địa phương lãnh đạo công cuộc kháng chiến thắng lợi.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, tỉnh Lâm Đồng chúng ta đã cùng cả nước bước vào giai đoạn cách mạng với nhiệm vụ mới rất nặng nề. Nhiệm vụ mới rrie đó lại được tiến hành trên một địa bàn miền núi hết sức khó khăn, phức tạp, là vùng hậu phương chiến lược của Mỹ, nguy trước đây với trên 5 vạn nguy quân, nguy quyền tan rã tại chỗ, với một tổ chức PULRÔ có võ trang lại được sự tiếp sức của bọn đế quốc và bè lũ bá quyền Trung Quốc cùng với những phần tử phản động khác điên cuồng chống phá cách mạng. Do vậy mà trong điều kiện hòa bình xây dựng, nhưng vai trò của bộ lực cách mạng. Trong đó, công an nhân dân là một trong những lực lượng nòng cốt nhất luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Thực tiễn qua 40 năm đầy gian lao thử thách, dù trên mặt trận nào, chiến đấu hay xây dựng, dù ở chiến trường nào, thành phố hay* nông thôn, rừng núi, lúc cách mạng còn khó khăn trở ngại cũng như khi thuận lợi, người công an nhân dân vẫn luôn luôn một lòng, một dạ son sắt thủy chung. Phẩm chất nổi bật của công an nhân dân và riêng đối với công an Lâm Đồng là luôn luôn trung thành, tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, «nhiệm

vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng ».

Suốt 40 năm chiến đấu đầy gian khổ hy sinh, Công an Lâm Đồng cũng đã xuất hiện biết bao tấm gương xuất sắc. Trong kháng chiến chống Pháp', có đội công tác gồm 20 đồng chí trinh sát hoạt động ở địa bàn Di Linh, các đồng chí đã ngoan cường chiến đấu hết sức dũng cảm và hy sinh anh dũng chỉ còn lại một đồng chí liên lạc, nhưng vẫn kiên quyết không rời trận địa. Hoặc như đồng chí Hoàng Xuân Sinh, cán bộ tình báo, khi bị địch vây bắt đồng chí đã đánh trả quyết liệt, tiêu diệt được nhiều tên địch, tự hủy tài liệu, không để rơi vào tay giặc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, những tấm gương sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lực lượng công an Lâm Đồng ngày càng xuất hiện — 1 đơn vị được tuyên dương: đơn vị Anh hùng và tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng II, 1 liệt sỹ được truy tặng danh hiệu anh hùng và Huân chương Quân công giải phóng hạng III và hàng trăm cán bộ, chiến sỹ được tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương Quyết thắng. Từ sau ngày giải phóng đến nay, lực lượng Công an Lâm Đồng nhiều năm được Bộ nội vụ tặng cờ tổng kết thi đua, 1 năm được Chủ tịch nước tặng láng hoa. Đặc biệt có 1 đơn vị được Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu đơn vị anh hùng và 1 liệt sỹ xuất sắc, đó là chiến sỹ công an nhân dân Lâm Văn Thanh được tuyên dương danh hiệu anh hùng và truy tặng Huân chương chiến công hạng nhất. Những hình thức khen thưởng trên đây là sự đánh giá đúng đắn nhất, sự ghi nhận thiết thực nhất của Đảng ta, Nhà nước và nhân dân ta đối với những thành tích to lớn và sự cống hiến hy sinh của toàn thể cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Công an nhân dân Lâm Đồng chúng ta. Những phần thưởng cao quý đó của các đồng chí chẳng những là niềm phấn khởi, tự hào của Công an nhân dân Lâm Đồng mà còn là niềm vinh quang chung của dòng bào các dân tộc trong tình..

Đạt được những thành tựu to lớn ấy là kết quả tổng hợp của nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó, phẩm chất đạo đức cao đẹp của người công an nhân dân có một vai trò quyết định. Phẩm chất ấy phải được thể hiện tập trung ở chỗ: trung thành vô hạn với Đảng, với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; là tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo; là mối quan hệ gắn bó với nhân dân, được nhân dân tin yêu, đùm bọc; là tinh thần đoàn kết hợp tác chiến đấu với quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng v.v...

Đẹp biết bao những năm tháng đi qua, chúng ta càng tự hào, tự tin vào tương lai sập đến. Song, như chúng ta đã biết bọn đế quốc Mỹ và bành trướng bá quyền Trung Quốc — kẻ thù của cách mạng cũng rất tinh vi và nham hiểm, không bao giờ chúng để cho ta ung dung nhịp bước đến đích cuối cùng. Thực tế tình hình diễn ra trêti đất nước ta và ngay cả trên địa bàn của tỉnh nhà trong những năm qua đã chứng minh điều đó — Rõ ràng là càng thất bại, địch càng liều lĩnh điên cuồng tiến hành Cuộc đấu tranh đánh phá ta cả trước mặt và sau lưng theo dạng chiến tranh lấn chiếm ở biên giới và kiều chiến tranh phá hoại nhiều mặt ở phía sau, tập trung vào những địa bàn trọng điểm, với ý đồ « trong nôi dậy ngoài đánh vào» và cuộc đấu tranh «ai thắng'ai» giữa 2 con đường XHGN và TBCN đang diễn ra quyết liệt. Trước tình hình này, vấn đề tăng cường lực lượng an ninh quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tò quốc. XHCN là điều có ý nghĩa sống còn trong vấpJt'liurip' tijetli -thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược củn cách mạng nước ta t-rong-giai đoạn hiện nay là xây dựng thành công\QNiCff j!yap (bảo .Vệ vững chắc Tò quốc Việt Nam X-H-CNy-trước...-mấtlfa .hoành thành thán^ lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Tốc độ phát triển của cách mạng trong giai đoạn này sẽ phụ thuộc vào sự nỗ lực chủ quan của ta. Trong đó, vai trò của công an, quân đội là hết sức quan trọng. Muốn đảm

đương được nhiệm

vụ nặng

nề đó, Công

an nh^r

V- 17,...

ứn*%â, im

A: j*|r'

ânli

PHÒNG AN PHẠM

irsrlia 'v~

= 390/10 D



SỞ AN HÒA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THU VIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

PHÒNG ĐỊA CHÍ

ĐC. 127/15.

ĐC: 71/15

Bình chí Nguyễn Trung Tín, Rí thư Tỉnh ủy Lâm Bong n^
và nói chuyện với lực lượng Công an Lâm Bung tại hội n8 f
tỉnh lần thứ VI (năm 1982)

để thăm
hì C ng an

098/11.

THU VIỆN KHOA HỌC TÔN GIÁO
TỈNH LÂM ĐỒNG
PHÒNG AN PHẠM ĐỊA PHƯƠNG

đương được nhiệm vụ nặng nề ứó; ~~Liông an nhân dân~~ Lâm
Đồng của chúng ta hơn lúc nào hết cần phải đẩy mạnh
phong trào «Học tập thấm nhuần sâu sắc và thực hiện
nghiêm túc 6 điều dạy của Bác Hồ kính yêu đối với công an
nhân dân». Phải biến từng lời dạy của Bác thành phương
châm, thành mục tiêu phấn đấu, thành hành động cách mạng
rất cụ thể, thiết thực đối với từng chiến sĩ, cán bộ, đơn vị
địa phương của toàn lực lượng công an trong tỉnh. Trên cơ
sở đó tăng cường xây dựng lực lượng công an nhân dân
trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức
Ra sức học tập «và quán triệt sâu sắc nghị quyết XI tỉnh ủy
về công tác vận động quần chúng. Phải mạnh dạn nghiêm
túc sửa chữa những sai phạm về chính sách dân vận, đã
gây ra ảnh hưởng không tốt đối với nhân dân. Làm thế nào
để mỗi cán bộ chiến sĩ, của lực lượng Công an Lâm Đồng
phải thật sự là người thân của nhân dân các dân tộc trong
tỉnh, được nhân dân tin yêu gởi gắm, che chở, bảo vệ trong
mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh.

Đảng bộ và nhân dân Lâm Đồng sẽ mãi mãi ghi nhận
những thành tích và công lao to lớn của công an nhân dân
tỉnh ta trong 40 năm qua. Tin rằng, với truyền thống và
những kinh nghiệm quý báu đó, mỗi cán bộ, chiến sĩ trong
các lực lượng công an nhân dân cần phải được phát huy tốt
hơn nữa, khắc phục kịp thời, nhanh chóng, có hiệu quả
những khuyết nhược điểm còn tồn tại, quyết tâm phấn đấu
vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mình, góp
phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh thực
hiện xuất sắc 2 nhiệm vụ chiến lược, đưa sự nghiệp cách
mạng XHCN đến thắng lợi hoàn toàn.

ÍN.T.T



BƯỚC PHÁT TRIỂN TƯƠNG ĐỐI TOÀN DIỆN VÀ
VỮNG CHẮC CỦA PHONG TRÀO «BẢO VỆ AN NINH TÒ
QUỐC» TỈNH LÂM ĐỒNG TỪ NGÀY GIẢI PHÓNG ĐẾN NAY

Nguyễn Xuân Du

Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy

Chủ tịch UBND Tỉnh Lâm Đồng. *

CÁCH mạng là sự nghiệp của quần chúng. Bảo vệ an ninh Tò quốc là một nhiệm vụ cách mạng cực kỳ quan trọng cũng phải là sự nghiệp của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác cách mạng phải được tiến hành bằng phong trào cách mạng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tò quốc và trật tự an toàn xã hội (gọi tắt là phong trào «Bảo vệ an ninh Tò quốc») là một phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, có lực lượng công an làm nòng cốt, và sự tham gia tích cực của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, nhằm động viên đông (lao nhân dân tiến hành đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác đe dọa bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đây là một phong trào có vị trí rất quan trọng và có ý nghĩa chiến lược vì nó gắn liền với sự ổn định và phát triển sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước ta, đảm bảo cho việc bảo vệ cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện để phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động nhằm tiến hành thắng lợi công cuộc cải tạo, xây dựng và bảo vệ Tò quốc xã hội chủ nghĩa.

ở tỉnh ta, từ trước đến nay, công tác phát động phong trào «Bảo vệ an ninh Tò quốc» bao giờ cũng được coi là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của



f*ông chí Nguyễn Xuân Du, ủy viên Ban 'i' hứ ừng vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lĩ>n Dừng đến thăm và 71Jl chuyện với Hội nghị Công an tỉnh Lăm Đông lần thứ III

toàn Đảng, toàn dân. 'Nhờ xác định đúng vị trí chiến lược của phong trào, Đảng bộ tỉnh ta đã đề ra chủ trương thích hợp, có phương châm, phương pháp đúng đắn, dồn nhiều công sức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy sức mạnh của mọi lực lượng, đẩy mạnh đồng bộ các biện pháp, không ngừng phát triển phong trào sâu rộng trong quần chúng, góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đặc điểm Lâm Đồng là một tỉnh hầu hết là vùng bị tam chiếm chỉ có trên 10.000 đồng bào dân tộc ít người sống ở 8 xã vùng căn cứ cũ, trình độ giác ngộ của quần chúng thấp, thực lực cách mạng tại chỗ yếu, nhiều vùng kinh tế, chính trị quan trọng «còn trắng».

Với ý đồ xâm lược lâu dài nước ta, từ thời Pháp, Nhật đến thời Mỹ, bọn địch chủ trương xây dựng Lâm Đồng thành vùng - an cứ chiến lược chống phá cách mạng trước mắt cũng như lâu dài.

Những năm gần đây, bọn bành trướng bá quyền Trung Quốc đã cấu kết với đế quốc Mỹ sử dụng bọn phạm động trong và ngoài nước, dùng bàn đạp Thái Lan, từng bước len sâu vào đất nước ta phá rối vùng chiến lược Tây Nguyên. Từng loại đối tượng phản cách mạng trên từng địa bàn, trong từng thời điểm đều có phương thức, thủ đoạn hoạt động khác nhau, nhưng chúng đều tập trung hoạt động chia rẽ, lôi kéo, kích động quần chúng chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân tỉnh ta và đều nhằm phục vụ cho âm mưu tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại, nhiều mặt của bọn bành trướng bá quyền Bắc Kinh và của đế quốc Mỹ đối với nước ta*

Các loại tội phạm khác cũng lợi dụng những khó khăn của ta tăng cường các hoạt động gây rối trộm cắp, cướp giật, tham ô, móc ngoặt, đầu cơ, buôn lậu, làm và bán hàng giả, lũng đoạn thị trường... các tệ nạn xã hội con đẻ của chủ nghĩa thực dân mới còn tồn tại, các tai nạn còn xảy ra trên nhiều địa bàn trong tỉnh.

Trong tình hình nói trên, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đã 'xác định rõ trách nhiệm' phát động phong trào «Bảo vệ an ninh Tò quốc »)) là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương và đã đề ra nhiều chỉ thị, nghị quyết xác định rõ mục đích/yêu cầu, nội dung cụ thể, địa bàn trọng điểm, phương pháp tiến hành và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện cho từng ngành từng địa phương, đồng thời chỉ đạo chặt chẽ việc gắn chặt công tác phát động phong trào quần chúng ((Bảo vệ an ninh Tò quốc » với việc củng cố thực lực cách mạng tại chỗ, thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng, đoàn kết nhân dân các dân tộc, các tôn giáo, đoàn kết quân dân, đẩy mạnh các phong trào cách mạng khác, ổn định đời sống của quần chúng, giải quyết dứt điểm tình hình yếu kém, đảm bảo trong sạch các địa bàn trọng yếu: tập trung đấu tranh kiên quyết làm tan rã bọn FULRÔ, đồng thời trấn áp bọn phá hoại hiện hành, chống bọn xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa; bọn lười biếng, côn đồ; phòng chống cháy rừng, tai nạn giao thông, bài trừ tệ nạn xã hội, góp phần đánh thắng từng bước chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Trong quá trình phát động phong trào, Đảng bộ tỉnh ta cũng đã tập trung triển khai các nội dung, phương pháp phát động phù hợp với tình hình đặc điểm trên từng địa bàn nên đã thu được những thắng lợi rất phần khởi, nhất là các địa bàn trọng điểm như : vùng dân tộc, vùng tôn giáo, các địa bàn tập trung người Hoa, các địa phương, đơn vị trọng điểm...

Mười năm qua, dưới sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, nhân dân toàn tỉnh đã đạt được những thành tựu to lớn. Một trong những thành tựu to lớn đó là : trong hoàn cảnh cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường đang diễn ra rất gay go, phức tạp quyết liệt trước mọi kẻ thù đã tập trung lực lượng chống phá ta, nhưng tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của toàn tỉnh vẫn được giữ vững và củng cố.

Nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ Lâm Đồng lần thứ nhất đã đánh giá cao thành lợi của phong trào đó:

<t Điều quan trọng là qua các cuộc phát động quần chúng, đã bước đầu giáo dục cho nhân dân lao động ở cả vùng kinh tế và vùng dân tộc, cả thành thị và nông thôn về ý thức làm chủ tập thể, khơi lên tinh thần tích cực cách mạng của quần chúng trong việc xây dựng chính quyền, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội và qua đó mà phát động tập hợp, tổ chức quần chúng, chọn lọc và bồi dưỡng cốt cán cho phong trào, xây dựng chỗ dựa của ta trong quần chúng, đồng thời tiến hành củng cố chính quyền ấp, khóm, xã, phường và các đoàn thể quần chúng, từng bước xây dựng ế và củng cố hệ thống chuyên chính vô sản của ta từ cơ sở lên ».

Nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ hai, lần thứ ba đã khẳng định lại một lần nữa vị trí chiến lược trên mặt trận bảo vệ an ninh Tổ quốc là một cuộc cách mạng sâu sắc toàn diện và phải thật sự là phong trào quần chúng tham gia rộng rãi và mạnh mẽ.

Trong 10 năm qua, ta đã tập trung phát động phong trào quần chúng «Bảo vệ an ninh Tổ quốc» ở 100% xã, phường và các cơ quan xí nghiệp, xây dựng được 2586 tổ an ninh nhân dân, 270 đội dân phòng, 39 đội thanh niên xung kích, 46 đội an ninh trật tự, 46 đội thiếu niên sao đỏ. Qua các năm, Bộ nội vụ đã công nhận 25 lượt đơn vị đạt danh hiệu « Quyết thắng» 10 đơn vị được tặng cờ luân lưu, 48 đơn vị, 38 cá nhân được tặng hăng khen. Hiện nay xã Thạnh Mỹ (Đơn Dương) phường II (Đà Lạt) và nhà máy trà 19-5 là các đơn vị lá cờ đầu của phong trào « Bảo vệ an ninh Tổ quốc» của tỉnh Lâm Đồng.

Thành tích to lớn, nổi bật rất đáng tự hào của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh ta trên lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị trong 10 năm qua là cán bộ và nhân dân trong tỉnh đã phát huy tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, không ngừng nâng cao ý thức cảnh giác và tinh thần cách mạng tiên công, đoàn kết một lòng một dạ đấu tranh thắng

lợi với mọi âm mưu, hành động phá hoại của bọn gián điệp, bọn FULRÔ, bọn phản động lợi dụng tôn giáo, bọn phản động trong người Hoa và các thế lực phản động khác, đặc biệt là tập trung sự chỉ đạo tích cực đấu tranh với đối tượng FULRÔ trên các địa bàn trọng điểm kết hợp với đấu tranh chống các hoạt động phá hoại của địch trên nhiều lĩnh vực khác, giữ vững được an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong toàn tỉnh, bảo vệ thắng lợi việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước tại địa phương.

Trên lĩnh vực bảo vệ an ninh kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống tiêu cực, qua phát động quần chúng trong cơ quan, xí nghiệp và ngoài xã hội đã nâng cao nhận thức chính trị, tích cực đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội. Quần chúng đã phát huy vai trò làm chủ tập thể, nêu cao ý thức bảo vệ sản xuất không để kẻ thù và phần tử xấu phá hoại, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa; đồng thời tích cực bảo vệ cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đấu tranh khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa và tư tưởng... Những vụ tham ô, ăn cắp, vi phạm nguyên tắc quản lý tiền, hàng, vật tư tài sản đã bị quần chúng phát hiện đấu tranh ngăn chặn.

Các địa phương, các ngành, các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị chủ quản đã nâng cao trách nhiệm bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa của cơ quan, xí nghiệp, đơn vị mình hơn trước. Ngoài xã hội đã tập trung xây dựng củng cố các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất tốt hơn. Các mặt sản xuất, phân phối lưu thông, quản lý thị trường đều có bước tiến bộ mới, hàng hóa vật tư quan trọng được bảo vệ tốt hơn, việc mất mát hư hỏng, lãng phí và tình trạng vi phạm chủ trương chính sách về quản lý kinh tế, tài chính được hạn chế một phần.

Trên lĩnh vực giữ gìn trật tự an toàn xã hội: quần chúng, đã tích cực tham gia đấu tranh phòng ngừa các hoạt động của bọn lưu manh chuyên nghiệp, bọn côn đồ huân hực của giết người, giả mạo, lừa đảo... Hàng năm đã giảm dần.

Cống tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là phòng chống cháy rừng được tập trung đầy mạnh. Cuộc vận động «toàn dân tham gia cống tác phòng cháy, chữa cháy» đã trở thành

một phong trào quần chúng rộng lớn và đó cũng là một trong những nội dung cơ bản của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công tác quản lý an toàn giao thông cũng có bước chuyển lớn qua Cuộc vận động « giữ gìn xe tốt, lái xe an toàn, nâng cao năng suất vận chuyển ».

Đề darrl bào tốt tình hình trật tự xã hội, quần chúng cũng đã tích cực tham gia công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, tuân tra, kiểm soát ở các địa bàn trọng điểm, phòng, chống đầu cơ buôn lậu, bọn tội phạm hình sự việc chấp hành những quy định, luật lệ trật tự an toàn xã hội từng bước có tiến bộ.

Từ thực tiễn của công tác lãnh đạo, chỉ đạo, và trực tiếp tổ chức thực hiện phong trào 'quần chúng « bảo vệ an ninh Tổ quốc » trong 10 năm qua, ta có thể rút ra một số kinh nghiệm bước đầu rất bổ ích để tiếp tục dày mạnh phong trào phát triển toàn diện, vững chắc hơn nữa trong thời gian tới là •)

— Phải làm cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các đơn vị, các địa phương quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ thị 04CT/TW, chỉ thị 92CT/TW, của Ban bí thư trung ương Đảng đề nâng cao nhận thức tư tưởng, tạo nên chuyển biến trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện trong đơn vị và địa phương của mình.

— Trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện phong trào phải kết hợp chặt chẽ việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội với các phong trào cách mạng khác của Quần chúng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương.

— Trong việc dày mạnh phong trào « Bảo vệ an ninh Tổ quốc » cần tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng và chính quyền, cần có nội dung, biện pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đặc điểm của địa phương, cần kết hợp cả hai mặt nâng cao giác ngộ chính trị cho quần chúng và tấn công liên tục đối với các loại tội phạm, phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của quần chúng và các lực lượng, các cơ quan và phải sử dụng đồng bộ các biện pháp trên từng địa phương, phải thực hiện tốt các chính sách nhất là chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, tạo thành khối đoàn kết quân dân gắn bó, phân hóa cô lập cao kẻ địch.

- Trong quá trình phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc cần kết hợp đồng bộ, chặt chẽ và giải quyết thật linh hoạt các mối quan hệ giữa phát động thường xuyên trên khắp các địa bàn và phát động tập trung trong từng thời điểm phải hết sức coi trọng công tác phát động phong trào quần chúng, củng cố các vùng xung yếu và coi trọng việc đấu tranh xóa bỏ tình trạng yếu kém trong phong trào ở các địa bàn trọng điểm, đồng thời phải kết hợp tốt giữa việc giải quyết các yêu cầu trọng tâm cơ bản của công tác phát động và các mặt công tác khác có liên quan, đặc biệt là các chủ trương chính sách lớn của Đảng tại địa phương, giữa công tác phát động chung và phát động cá biệt, giữa phát động phong trào và xây dựng lực lượng, là nòng cốt dễ dàng mạnh phong trào... phải tạo thành một phong trào thi đua sôi nổi trong quần chúng có thực hiện tốt các nội dung của 'phong trào.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, với lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt, kế thừa và phát huy những thành quả, những kinh nghiệm của các phong trào cách mạng của quần chúng trong thời kỳ chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã giành thắng lợi toàn diện-trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, phong trào «Bảo vệ an ninh Tổ quốc» đã được tập trung phát động và không ngừng động viên quần chúng, phát huy vai trò làm chủ tập thể của mình trên lĩnh vực đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong toàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là : xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Mười năm. Một chặng đường. Công tác phát động phong trào « Bảo vệ an ninh Tổ quốc » đã phát triển tương đối toàn diện, vững chắc và đã ghi được dấu son rực rỡ trên chặng đường vinh quang đó của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Những thắng lợi của phong trào «Bảo vệ an ninh Tổ quốc » đã đạt được trong mười năm qua sẽ là một cái mốc vững chắc làm tiền đề dễ dàng mạnh phong trào phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn nữa trong thời gian tới.

CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN,
CÔNG AN NHÂN DÂN MÃI MÃI XƯNG ĐÁNG
VỚI LỜI DẠY CỦA BÁC KÍNH YÊU

Bài tả; Phạm Văn Kha

*Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, chỉ huy
trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng*

DƯỢC sự tổ chức, giáo dục, rèn luyện của Đảng và Bác Hồ muốn vắn kính yêu, mà trực tiếp là thường vụ tỉnh ủy, các lực lượng vũ trang nhân dân và Công an nhân dân là hai đứa con sinh đôi ra đời trong cao trào đấu tranh cách mạng của quần chúng, là công cụ sắc bén của Đảng, của chính quyền vô sản với chức năng đề bảo vệ Đảng bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân và bảo vệ những thành quả cách mạng của quần chúng nhân dân.

Lịch sử đoàn kết, hợp đồng chặt chẽ, chí nghĩa chí tình trong đấu tranh cách mạng của hai lực lượng gắn liền với lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân tộc. Lịch sử đó đã được thực tiễn đấu tranh trong các thời kỳ cách mạng chứng minh. Từ cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp gian khổ, đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của nhân dân ta, máu các chiến sĩ của hai lực lượng chúng ta đã đổ xuống tô thắm màu cờ của Tổ quốc, đã làm cho màu xanh của đất nước_ hồi sinh sau đại thắng mùa xuân năm 1975. "Đảng và nhân dân mãi mãi ghi nhớ công lao đó. Lẽ ra từ sau những ngày khói lửa ấy, các chiến sĩ ta phải được sống trong hòa bình và xây dựng, nhưng do kẻ thù của chúng ta còn đó, cho nên chúng ta lại tiếp tục hy sinh. Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta từng ngày từng giờ bị kẻ thù đe dọa. Trước tình hình đó đòi hỏi chúng ta cần phải mài sắc tinh thần cảnh giác và ý chí chiến đấu, sẵn sàng đánh bại mọi kẻ thù xâm lược và phá hoại, chủ động ngăn chặn và kịp thời đập tan mọi âm mưu thủ đoạn trong kiêu

chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng bá chủ Trung Quốc cầu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, nhất là âm mưu gây kích động chia rẽ giữa hai lực lượng chúng ta, thực hiện một cách tốt nhất, đầy đủ nhất công tác an ninh quốc phòng mà nghị quyết đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ III đã đề ra.

-Thực tiễn trong những năm qua đã chứng tỏ, bước sang giai đoạn cách mạng mới, nhờ sự đoàn kết nhất trí, hợp đồng chặt chẽ giữa hai lực lượng trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ của mình dưới sự lãnh đạo của thường vụ tỉnh ủy, chúng ta đã đánh bại mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, tiêu diệt và làm tan rã về lực lượng, tò chức và tư tưởng của bọn FULRO tay sai của ((Bắc Rinh», cùng với toàn dân giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Đó là một chứng minh hùng hồn đoàn kết chiến đấu hợp đồng chiến đấu giữa hai lực lượng chúng ta. Đó là nguyện tác, là bản chất truyền thống vẻ vang của các lực lượng vũ trang nhân dân và công an nhân dân.

Với những bản chất truyền thống tốt đẹp đó chúng ta tin chắc rằng trong sự nghiệp xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay, các lực lượng vũ trang nhân dân và công an nhân dân chúng ta sẽ phát huy cao độ để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong sự nghiệp cách mạng mới, mãi mãi xứng đáng với niềm tin yêu của đảng của chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ, người cha thương yêu của các lực lượng vũ trang: «Quản đội ta: trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng» và với Công an nhân dân

«Đối với tự mình phải cần, kiệm, liêm, chính
Đối với đồng sự phải thân ái giúp đỡ
Đối với chính phủ phải tuyệt đối trung thành
Đối với nhân dân phải kính trọng lễ phép
Đối với công việc phải tận tụy
Đối với kẻ địch phải cương quyết khôn khéo»



Bí thư Trần Đức Hoài nguyên ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Lâm Bình
và Đại tá Phạm Văn Kha chụp ảnh kỷ niệm với phòng Bảo vệ chính trị nội bộ

ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ
GIỮ VỮNG CUỘC SỐNG BÌNH YÊN

Phạm Diêu Tỉnh ủy viên

Quyên Giám đốc Công an tỉnh Lâm(Đồng.

TÌNH HÌNH PHỨC TẠP, *KẾ bịch CHỐNG -PHÃ,
TỘI PHẠM HOẠT BỘNG, TIÊU CỰC NẦY* SINH,

! Q vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế, quốc phòng,
** lại là nơi du lịch, nghỉ dưỡng nổi tiếng và có nhiều cơ sở
nghiên cứu khoa học, văn hóa, giáo dục v.v. nên trước đây
hực dân Pháp,, rồi đến Mỹ, Ngụy!., đã tập trung xây dựng ở
tỉnh Lâm Đồng nhiều cơ sở chính trị, xã hội và một bộ máy
đàn áp quy mô, chặt chẽ để phục vụ cho mưu đồ thống trị
lâu dài của chúng.

Sau giải phóng, trên 50.000 tên ngụy quân, ngụy quyền,
I tình báo cảnh sát đảng phái phản động các loại tan rã tại
I chỗ. Bên cạnh số đồng đã tiếp thu cải tạo, chuyển biến, tiến
bộ, vẫn còn nhiều tên tiếp tục hoạt động chống, phá ta.
Những tên tình báo khoác áo là giáo sĩ, nhà kinh doanh
chủ đồn điền người nước ngoài, những người không phải là
I chân tu lợi dụng hoạt động tôn giáoxiã có nhiều âm mưu
thủ đoạn xảo quyệt lôi kéo quần chúng, cấu kết với bọn
FULRÔ và các thế lực phản động khác để chống cách mạng.

Tình hình xã hội sau ngày giải phóng cũng rất phức tạp.
Hàng vạn người thất nghiệp, số người buôn gian bán lận,
hành nghề bất chính còn rất đông. Bọn côn đồ hung hãn tập
hợp thành nhiều băng, ô nhóm hoạt động phạm pháp. Các
tai nạn và tệ nạn xã hội còn xảy ra nhiều.

Những năm gần đây, trước tình hình bọn bành trướng bá quyền Bắc Kinh cấu kết ,với đế quốc Mỹ và các thế lực đế quốc phản động tiến hành chiến tranh lấn chiếm ở biên giới phía Bắc và thực hiện kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với chúng ta và các nước Lào — Việt-nam — Cam-pu-chia, bọn phản động ở địa phương đã lợi dụng thời cơ này ngóc đầu dậy, tăng cường hoạt động chống phá ta dưới nhiều hình thức.

Trong tình hình đó, do hậu quả chiến tranh và thiên tai liên tiếp, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội phát sinh nhiều làm cho tình hình an ninh trật tự càng thêm phức tạp.

**NHẬN ĐỊNH ĐÚNG TÌNH HÌNH. XÁC ĐỊNH ĐÚNG ,
BỐI TƯỢNG, BỊA' BÀN, TỒN CHỨC TỐT cuộc BẦU TRẦNH**

Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng_ đã nhận định đúng tình hình, đánh giá đúng được âm mưu mới của kẻ thù, xác định đúng những đối tượng chính, nguy hiểm và địa bàn trọng điểm, đề ra được đường lối, nhiệm vụ, sách lược đấu tranh, lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng chiến đấu phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên lĩnh vực an ninh chính trị, quyết tâm phát huy sức mạnh tổng hợp và tiến hành đồng bộ các biện pháp, đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch, giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm khác, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa tính mạng và tài sản nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, /i trật tự an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy công cuộc cải - i tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa hội trong toàn tỉnh thu được những thắng lợi vô cùng to lớn.

ĐÁNH BẠI MỌI KẺ ĐỊCH. BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC AN NINH CHÍNH TRỊ

Đề chặn đứng mọi hoạt động của kẻ địch, loại trừ mọi nhân tố có khả năng gây rối, gây bạo loạn, ta đa chủ động phòng ngừa, chủ động tiến công, tiến công đề làm chủ, làm chủ đề tiến công, hình thành thế trận bao vây, truy quét • địch trên mọi địa bàn, đối với mọi đối tượng, tập trung vào các đối tượng và địa bàn trọng điểm, giành được thắng lợi bước đầu trên mọi công tác, nổi nhất là trên các mặt công tác cơ bản như :

ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN DIỆP

Nhận thức đúng dân được tình hình mới của cách mạng, trong quá trình chỉ đạo đấu tranh chống phản cách mạng ở địa phương, chúng ta đã luôn luôn tập trung các biện pháp các lực lượng đấu tranh ngăn chặn và trừng trị kịp thời hoạt động chống phá, thu thập tình báo của bọn gián điệp Trung-quốc, gián điệp Mỹ và tay sai là những đối tượng nguy hiểm, trực tiếp và lâu dài. Qua soát xét, phân loại các đối tượng, ta đã phát hiện, bắt trừng trị nhiều tên nội gián, đặc vụ. Tưởng, Pháp cày lại, dày đuổi về nước tất cả những tên người nước ngoài có biểu hiện hoạt động gián điệp, thu thập tình báo, phát hiện kịp thời những tên xâm nhập hoạt động gián điệp, ngăn chặn các hoạt động của bọn gián điệp nước ngoài móc nối, xây dựng cơ sở, thu thập tình báo, tuyên truyền chiến tranh tâm lý, kích động người trốn đi nước ngoài v.v.

Ta cũng đã đối phó có hiệu quả với số gián điệp trà trộn trong các đoàn khách người nước ngoài đến địa phương hạn chế được các hoạt động móc nối, xây dựng cơ sở, thu thập tình báo của chúng. Trong công tác đấu tranh chống bọn gián điệp Trung-quốc ta đã đấu tranh ngăn chặn có hiệu

quả âm mưu thủ đoạn của bọn gián điệp Trung Quốc trong việc lợi dụng số người Hoa ở địa phương để lén lút xâm nhập và thông qua họ để tuyên truyền chính sách thù địch của bọn phản động Trung Quốc, kích động họ chống lại chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh,, kích động họ không nhập quốc tịch Việt Nam kéo về Trung Quốc hoặc phá hoại sản xuất, phá hoại máy móc, tung tin thất thiệt; đầu-cốt tích trữ, phá rối thị trường hàng gây rối trật tự xã hội ta... trong đấu tranh chống gián điệp Mỹ ngay cài lại, ta đã phát hiện làm rõ một tổ chức gián điệp Mỹ cài lại trong số tay sai của chúng trong người dân tộc và vụ phục yêu cầu của Bộ bóc gỡ nhiều đối tượng gián điệp do Mỹ cài lại ở địa phương khác.

BẤU TRANH CHỐNG FULRÔ

Là con đẻ của thực dân Pháp, được đế quốc Mỹ nuôi dưỡng, FULRÔ là tổ chức phản động đã trải qua quá trình lâu dài chống cách mạng, đã gây ra nhiều tội ác với nhân dân ta.

Sau giải phóng, thực hiện kế hoạch hậu chiến của Mỹ một bộ phận nguy quân, nguy quyền, biệt kích, thám báo, mục sư, thầy giảng... đã lấy vũ khí trốn vào rừng, hình thành tổ chức vũ trang, cấu kết với bọn năm vùng phá ta liên tục. Tiếp đó bọn phản động Bắc Kinh đã cấu kết với đế quốc Mỹ, trực tiếp nắm lấy tổ chức FULRÔ, huấn lỵện và tổ chức chỉ đạo mọi hoạt động của chúng để chống' phá ta.

Ngay sau ngày giải phóng, khu ủy khu Ví đã xác định rõ: « FULRÔ là vấn đề chính trị, phải có biện pháp toàn diện cả về dân vận, địch vận, kinh tế, đời sống gắn liền với việc xây dựng thực lực cách mạng ở cơ sở và thực hiện tốt chính sách dân tộc thì mới giải quyết cơ bản vấn đề này. » Từ nhận định ciúng dẫn đó, chúng ta đa tổ chức phát động quân chúng tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng và sử dụng tổng hợp các lực lượng để truy quét, đánh vào các căn cứ, tiêu diệt, làm tan ra một bộ phận lực lượng vũ trang FULRÔ. Thất bại đầu tiên của chúng là toàn

bộ Bộ chỉ huy FULRÔ, tỉnh Brah jang (trên 3 huyện Đa huoi, Bảo Lộc, Di Linh) hầu hết bị tan rã vào tháng 8-1975 và một bộ phận quan trọng của Bộ tư lệnh vùng IV chiến thuật FULRÔ bị tan rã nặng. Nhiều tên cầm đầu đã ra hàng. Trong đó có tên chuẩn tướng tư lệnh trưởng tham mưu trưởng và nhiều tên sĩ quan cao cấp khác của vùng IV FULRÔ... làm thất bại ý đồ gây bạo loạn của chúng, buộc chúng phải chuyển hướng phương thức, phân tán lực lượng, hoạt động nhỏ, lẻ.

Từ đầu năm 1977 đến nay, thực hiện chỉ thị 04 CT-TW và các chỉ thị, nghị quyết của Trung Ương về việc giải quyết vấn đề FULRÔ, dưới ánh sáng của các nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, chúng ta đã đẩy mạnh công tác phát động quần chúng ở 100% các xã dân tộc, đi sâu phát động, xây dựng củng cố phong trào ở 21 xã trọng điểm nhằm nâng cao giác ngộ chính trị cho đông bào các dân tộc về chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo và các chính sách khác của Đảng, làm cho quần chúng nhân dân thấy rõ bản chất phản động và tội ác của bọn FULRÔ và qua từng bước thực hiện các công tác lớn ở vùng dân tộc, Hàm cho quần chúng ngày càng hiểu và tin vào đường lối chính sách của Đảng. Đồng thời ta cũng đã động viên số già làng tăng lớp trên và những người có uy tín trong vùng dân tộc cùng với các gia đình có người thân theo FULRÔ đi gọi FULRÔ về hàng đồng thời tăng cường các biện pháp bao vây kinh tế làm cho bọn ngoài rừng gặp khó khăn, qua phát động quần chúng ta đã phát hiện, bóc gỡ công khai hóa các tổ chức và lực lượng bọn hãm vùng, làm mất chỗ dựa của bọn ngoài rừng, thúc đẩy chúng tan Tã ngày càng nhanh.

Nổi bật trong thời gian 1977-1980 là ta đã dùng biện pháp nghiệp vụ và biện pháp vũ trang đánh diệt địch nhiều trận, làm cho chúng khiếp đảm, bắt sống 2 trung tá, diệt 1 trung tá khác, lợi dụng bàn tay địch diệt 1 chuẩn tướng bắt sống 1 đại tá và nhiều tên sĩ quan là tay chân thân tín của bọn cầm đầu FULRÔ người K'aho, lảri tan rã mạnh các Bộ chỉ huy tiểu khu, chi khu của tỉnh, quận, buộc nhiều tên phải ra đầu hàng ta, làm cho kẻ địch bị rệu rã về" tổ chức, hoang

mang nặng về tư tưởng, nội bộ mâu thuẫn gay gắt chia thành hai nhóm rõ rệt trên địa bàn Lâm Đồng. Lợi dụng thời cơ thuận lợi đó ta đã tiến hành phản công địch bằng kế hoạch nghiệp vụ tiếp theo bắt sống gần 70 tên sĩ quan từ đại tá trở xuống, làm cho địch tê liệt hoạt động, tổ chức và tư tưởng của chúng đều bị tan rã nặng nề.

Mặt khác ta đã tích cực đào tạo, bồi dưỡng cốt cán, xây dựng củng cố thực lực cách mạng từng bước vững mạnh, làm thay đổi tương quan lực lượng tại chỗ, kết với định canh định cư dày mạnh sản xuất, chăm lo cải thiện đời sống quần chúng, từng bước hình thành thể kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng, xây dựng thể trận đảm bảo an ninh trật tự và sẵn sàng chiến đấu trên các địa bàn sung yếu và chú ý kiểm tra, uốn nắn kịp thời những lệch lạc vi phạm chính sách dân tộc của cán bộ cơ sở. Nhiều đơn vị, địa phương đã trưởng thành trong chiến đấu và lập được thành tích xuất sắc trong phong trào (í bảo vệ an ninh Tò quốc » đấu tranh truy quét FULRÔ như các xã Lộc Nam, Lộc Thành (Bảo Lộc) Đateh (Đahuoai) Gung ré (Di Linh) Nthoh hạ' Đạ đờn* (Đức Trọng) Xã loan, Tu tra Thạnh Mỹ (Đơn Dương) Killplanoh hạ (Lạc Dương)...

Từ năm 1983 đến nay phối hợp với công tác phát động quần chúng, các lực lượng quán đội, công an, dân quân, du kích, các đội chuyên săn FULRÔ... đã tăng cường truy quét ở các tuyến ven, tuyến sâu, nhất là trên các địa bàn trọng điểm. T^a cũng đã sử dụng biện pháp nghiệp vụ, bắt sống nhiều tên chỉ huy cốt cán FULRÔ và phối hợp các tình bạn đánh trúng một số cơ quan chỉ huy, cụm toán vũ trang, triệt để phá hoại các căn cứ, cơ sở sản xuất của FULRÔ ngoài rừng.

Kết quả, đến nay ta đã tiêu diệt và làm tan rã trên 95 % lực lượng FULRÔ ngoài rừng, bóc gỡ công khai hóa hầu hết tổ chức và lực lượng FURÔ nằm vùng trong buôn ấp dồn chúng vào tình thế tan rã không thể hồi phục lại được, tiến tới giải quyết cơ bản toàn bộ vấn đề FULRÔ.

ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC LOẠI PHẢN ĐỘNG KHÁC

'Sau giải phóng có một số phần tử phản động đã khoác áo linh mục, mục sư, lợi dụng hoạt động tôn giáo để tuyên truyền mê tín^địa đoan« kích động quần chúng chống phá cách mạng, Đễ đối phó với bọn chúng, mặt mặt ta nghiêm trị bọn này trước pháp luật, mặt khác ta đã coi trọng việc giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị cho quần chúng và động viên quần chúng giáo dân đầy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước cải thiện đời sống di đôi với xây dựng củng cố thực lực cách mạng ở các địa barr tập trung đông giáo dân. Do đó, tạ đã đập tan được mọi âm mưu và hành động chống phá của chúng.

Đối với bọn phản động khác, chỉ trong một thời gian ngắn ngay trong ngày giải phóng, ta đã kịp thời phát hiện, tổ chức truy quyết và làm tan rã toàn bộ số tàn quân (gồm 3 cụm, 72 tên). Đồng thời ta đã tấn công liên tục, triệt dề, phát hiện khám phá các nhen nhóm tổ chức phản động, làm rõ âm mưu, tổ chức, trừng trị kịp thời, kiên quyết, đúng người, đúng tội đúng phát luật toàn bộ lực lượng của chúng, đánh trúng vào bọn đầu sỏ, thủ mưu, thủ ác, chặn đứng mầm mống gây lại nhen nhóm phản động, cụ thể ta đã khám phá gần 50 nhen nhóm tổ chức phản động trong đó có những tổ chức tiêu biểu như: mặt trận liên tôn chống cộng, mặt trận giải phóng quốc gia Việt Nam, sư đoàn M291, chiến đoàn đồng khởi, tiểu đoàn Lê Lợi vv...

Ta cũng đã tiến hành mở các đợt giáo dục cải tạo tại chỗ và bắt tập trung cải tạo các đối tượng nguy quân, nguy quyền dăng phái phản động cũ... Qua học tập, cải fạo dưới mọi hình thức đến nay hầu hết đã, chuyên biến, tiến bộ, tích cực lao động sản xuất, tham gia tốt công tác xã hội, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng...

BẢO VỆ AN TOÀN NỘI BỘ. BẢO VỆ KINH TẾ
BẢO VỆ TÀI SẢN XHCN, CHỐNG DỊCH
PHÁ HOẠI VÀ CHỐNG TIÊU CỰC

Đi đôi với công tác đấu tranh chống phản cách mạng bảo vệ an ninh chính trị, ta đã tập trung thực hiện công tác : bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản XHCN, gắn liền với công tác đấu tranh chống dịch phá hoại chống tiêu cực trên mọi lĩnh vực>mọi địa bàn.

Chúng ta đã triển khai đồng bộ các biện pháp, các lực lượng để thực hiện tốt vầu cầu quah trọng là bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo và các đoàn khách đến công tác, tham quan, nghỉ dưỡng tại địa phương, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, các cơ quan đầu não của Đảng, chính quyền địa phương, bảo vệ an toàn tuyệt đối các kỳ đại hội Đảng, bầu cử quốc hội, bầu cử hội đồng nhân dân các cấp các ngày hội lớn và cuộc sống yên vui, hạnh phúc của toàn dân trong tỉnh.

Song song với việc làm trong sạch nội bộ, ta cũng đã triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác bảo vệ kinh tế,*bảo vệ tài sản XHCN, chống tiêu cực. Nhiều cơ quan xí nghiệp đã bước đầu xây dựng và chấn chỉnh các chế độ nội quy quản lý kinh tế, bảo vệ XHCN và các quy trình kỹ thuật tương đối chặt chẽ, khắc phục một bước các khâu sơ hở, kết quả việc xây dựng, củng cố lực lượng bảo vệ ta cũng đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc chống dịch phá hoại kinh tế và hạn chế một bước các biểu hiện tiêu cực như : ăn cắp, tham ô, móc ngoặc, hối lộ của cán bộ nhân viên. *

Mặt khác ta đã điều tra khám phá trên 70% số vụ phạm tài sản XHCN, thu hồi tài sản cho Nhà nước và cho tập thể hàng chục triệu đồng, xử lý trên 1000 đối tượng phạm pháp dưới nhiều hình thức.

GIỮ GIN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

* * *

Trong những năm qua, chúng ta đã không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong việc quản lý an toàn xã hội, động viên giáo dục quần chúng chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, tích cực đấu tranh ngăn chặn mọi hoạt động của bọn tội phạm hình sự, hạn chế các tai nạn và bài trừ các tệ nạn xã hội, kết hợp với việc xây dựng nếp sống văn minh ở từng gia đình, đường phố. Đồng thời ta cũng đã sớm triển khai và thực hiện tương đối chặt chẽ các biện pháp quản lý hành chính công khai như; điều tra dân số, đăng ký quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý đặc danh, vũ khí, cấp giấy chứng minh nhân dân» quản lý an toàn giao thông, quản lý chất cháy, chất nổ, thu hồi vũ khí và các văn hóa phẩm đồi trụy, phản động. Ta đã mở các đợt truy quét, trấn áp hàng ngàn tên lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, cướp của, giết người, lừa đảo, đưa đi tập trung cải tạo. Nhiều tên đã chuyển biến tiến bộ và lương thiện làm ăn. Công tác điều tra khám phá án hình sự tiến hành khản trương đạt hiệu quả khá (khám phá trên 80% số vụ xảy ra, riêng trọng án đạt trên 90%) triệt phá hàng trăm băng, ổ nhóm, thu hồi tài sản trị giá hàng chục triệu đồng, bắt truy tố trên 1000 tên, trong đó trừng trị nghiêm khắc hàng chục tên đã gây nhiều tội ác với nhân dân. Nhờ đó, tình hình phạm pháp hình sự và các tai nạn giao thông, các vụ cháy nổ, các tệ nạn xã hội nhìn chung có giảm nhiều so với trước. Cuộc sống yên vui, hạnh phúc đảm bảo, nhân dân yên tâm, phấn khởi lao động xây dựng cuộc sống mới văn minh và lành mạnh.

HOA CHIẾN CÔNG TRÊN CÁC CHẶNG HƯỜNG

A - Th'ài KỶ CHỐNG PHÁP

(1945 — 1954)

Chín năm nắng núi mưa ngàn
Nâng mưa có Đảng cơ hàn có nhau
Nhớ những lúc hàm sâu địch hậu
Nhớ những đêm theo dấu đường dây
Giặc lòng, giặc quét, giặc vây
Có dân, có Đảng đêm ngày vẫn vui

Trích bài «Ba mươi năm đời
ta có Đảng» của Tố Hữu

TRONG PHẦN NÀY

1. Nhớ lại ngày ấy

vô VẤN KIỂM

THỊ THẢO ghi

2. Chiến công mừng sinh nhật Bác Hồ

NGUYỄN LƯƠNG

3. Viên đạn cuối cùng

PHẠM KIM

4. Số vận một kẻ ngược dòng

MINH NGUYỄN

5. Diệt Minh Già trên đường phỉ

THẢO THI

6. Những vòng hoa đỏ

THANH TÙNG

• *

NHỚ LẠI NGÀY ẤY...

ĐỀ thống nhất chỉ đạo và phối hợp hoạt động trên chiến trường miền Nam Trung bộ, tháng 10 năm 1948, khu 5, khu 15 và khu 6 thống nhất thành liên khu 5, Hồi ấy, chúng tôi đang công tác ở công an Bình Định và được trên tăng cường cho các tỉnh cực Nam.

Thời gian này, tại Lâm Viên, mặc dù điều kiện của chiến trường do sự chỉ đạo trực tiếp của cấp trên gặp nhiều khó khăn, có lúc bị đứt liên lạc, nhưng cán bộ và cơ sở cách mạng vẫn tích cực công tác, bám sát quần chúng nhân dân để tuyên truyền kháng chiến, giữ vững phong trào, tìm mọi cách đợc nối lại liên lạc với phân ban cán sự cực Nam. Sau khi rút khỏi phòng tuyến ở cây số 42, ủy ban nhân dân và các cơ quan tỉnh xây dựng chiến khu ở suối Hộ, suối Nhá Đam thuộc tỉnh Bình Thuận, đề ra chủ trương kiện toàn tổ chức các cơ quan cấp tỉnh và các khu tản cư của nhân dân... Thực hiện chủ trương ấy, ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ty công an trên cơ sở sát nhập lực lượng trinh sát và cảnh sát để bảo vệ trật tự trị an.

Ngày 10/2/1949 thường vụ Liên khu ủy 5 đã họp để xem xét tình hình và đề ra nhiệm vụ của các tỉnh cực Nam: quyết định « Lập một ban chỉ đạo chung cho các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Viên và Đồng Nai Thượng». Đến giữa năm 1950 Liên khu ủy 5 cử đoàn cán bộ vào kiểm tra tình hình ở các tỉnh cực Nam và quyết định sát nhập hai tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng thành tỉnh Lâm Đồng, đồng thời tiếp tục tăng cường cán bộ, lực lượng vũ trang, cung cấp thêm vũ khí, tài chính để Lâm Đồng nhanh chóng kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh hoạt động ở nội địa. Tôi cùng

với đồng chí Nguyễn Chánh ở Bình Thuận được tăng cường cho Lâm Đồng vào thời gian này và đảm nhận công tác của ngành công an thuộc địa bàn Đà Lạt.

Hồi đó Đà Lạt chỉ chừng hơn 2 vạn dân. Ban cán sự Lâm Đồng quyết định củng cố thị ủy Đà Lạt gồm 7 đồng chí do đồng chí Trần Oanh làm bí thư. Công việc của chúng tôi được giao về công tác an ninh là lập hồ sơ những anh chị em cơ sở và quần chúng tích cực từ thành phố thoát ly ra căn cứ tham gia cách mạng, nắm tình hình bọn hoạt động mật thám gián điệp, nhất là những tên khét tiếng gian ác mang dây nợ máu với nhân dân, với cách mạng; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng, kể cả việc bố trí một số trung kiên vào làm trong các tổ chức công sở của địch để nắm vững tình hình.

Trong thời gian này, thị ủy và ủy ban kháng chiến hành chính thị xã Đà Lạt đóng tại các chiến khu 300 suối Tía, suối Cát... vùng ngoại ô Đà Lạt. Đời sống của cán bộ chiến sĩ bất gặp khó khăn vì được cơ sở và nhân dân tiếp tế tương đối đầy đủ. Thị ủy đã tổ chức học tập cho cán bộ chiến sĩ vừa mới bổ sung, nội dung chủ yếu là xây dựng cơ sở và 5 bước công tác, từ đó các hoạt động của cán bộ có nội dung tuyên truyền và hình thức tổ chức phù hợp nên đã có ảnh hưởng tốt trên từng địa bàn. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều nơi trong thị xã Đà Lạt đã mọc nổi với cơ sở, xây dựng được phong trào trong công nhân, thanh niên, phụ nữ. Tại Nha địa dư, nhà máy điện, công nhân xe lửa, lục lộ... những cơ sở bí mật vẫn tích cực hoạt động, đảm bảo liên lạc thường xuyên với chiến khu, tổ chức thêm được nhiều cơ sở mới.

Đi đối với việc tích cực xây dựng cơ sở cách mạng thị ủy Đà Lạt còn thực hiện chủ trương đầy mạnh diệt ác, trừ gian, kiên quyết trừng trị những tên có nhiều nợ máu với nhân dân tuy đã được giáo dục nhưng vẫn ngoan cố. Như

trường hợp thi hành bản án của ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Lâm Đồng, các chiến sĩ an ninh đã đột nhập vào thị xã trừng trị tên điếm chí viên Lê Đình Hiệu ngày 14/12/1950.

Cuối năm 1950 cùng với phong trào cách mạng của cả Lâm Đồng đang trong bước chuyển biến mới tốt đẹp, tại, Đà Lạt, các cơ sở hoạt động bí mật đã được tổ chức rộng khắp, trong và ngoài ô thị xã đã xây dựng được trên 2000 cơ sở cách mạng. Thị ủy đã thành lập « Đội cảm tử Phan Như Thạch » gồm 36 chiến sĩ và tổ chức 13 tổ cảm tử hoạt động trong nội ô và ngoại ô Đà Lạt. Sau khi được tăng cường lực lượng, các đội vũ trang tuyên truyền được củng cố và phân công địa bàn hoạt động. Nhiệm vụ của các đội là xây dựng cơ sở cách mạng và diệt tề trừ gian. Đội 58 hoạt động ở Xuân An, Tân Lạc, Nam Thiên. Đội 76 hoạt động trong nội thị. Đội 77 hoạt động ở cây số 4, 6. Đội 135 hoạt động ở cây số 7, 9 v.v. Lúc này Tôi được chỉ định làm đội trưởng đội 135 có vũ trang hoạt động trên địa bàn thuộc huyện Lạc Dương và cây số 7,, cây số 9.

* Như vậy là sau hơn 1 năm hợp nhất tỉnh Lâm Đồng (từ tháng 10 năm 1950 đến tháng 12 năm 1951) được sự chỉ đạo và chỉ viện của liên'khu ủy 5 và ban cán sự cực Nam, ban cán sự tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều cố gắng để đưa phong trào cách mạng địa phương phát triển lên một bước mới. Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ phong trào cách mạng ở các tỉnh cực Nam, ban cán sự cực Nam chủ trương phân tán nhỏ lực lượng, đi sâu vào hoạt động trong lòng địch, tập trung lực lượng để bảo vệ mùa màng chính huấn cán bộ chiến sĩ nhằm bồi dưỡng tư tưởng kháng chiến lâu dài nhưng nhất định thắng lợi. Đồng thời, chú ý tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ có phẩm chất, sức khỏe và được trang bị vũ khí tốt để bám địa bàn, bám quần chúng hoạt động, đưa số cán bộ, chiến sĩ sức khỏe yếu ra vùng tự do chữa bệnh, học tập v.v. Tôi cùng

một số đồng chí nữa iên đường về Khu vào đầu năm 1953 nhưng rủi ro do địch phục kích nên tôi đã bị bắt tại sông La Bá khu vực Đa nhim. Kẻ thù đã tra tấn và giam giữ tôi suốt từ đó cho tới tận ngày 17 tháng 1 năm 1955 thì trao trả ra miền Bắc.

Nhớ lại những năm tháng tuy ngân ngủi nhưng chứa đựng biết bao kỷ niệm sâu sắc và niềm tự hào được làm người chiến sĩ công an trên đất Đà Lạt — Lâm Đồng.

Tôi thấm thía sâu sắc rằng chính nhờ sự đùm bọc bảo vệ của đồng bào nhân dân mà các chiến sĩ cách mạng nói chung và các chiến sĩ công an Lâm Đồng nói riêng ngày ấy đã hoàn thành được xuất sắc các nhiệm vụ do Đảng giao phó. Quá trình bảo vệ an ninh xây dựng căn cứ địa, phát động quần chúng xây dựng cơ sở và những chiến công diệt ác phá kềm đặc biệt là các trận trừng trị những tên mật thám ác ôn như tên Hass, tên Minh già, tên sáu Thơm v.v. Chính là thắng lợi chung của toàn Đảng, toàn dân Đà Lạt, trong đó có sự đóng góp và hy sinh xương máu hết sức dũng cảm kiên cường của nhiều chiến sĩ an ninh nhân dân ngày ấy và đó chính là truyền thống quý báu mà giờ đây mỗi chúng ta luôn ghi nhớ noi theo để tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của mình.

V6 Văn Kiêm

{Thi Thảo ghi}

CHIẾN CÔNG MỪNG SINH NHẬT BẮC

CHỦ trương của liên khu ủy khu 5, ban cán sự cực Nam về việc đẩy mạnh công tác vùng địch hậu nhằm phối hợp với hoạt động của ta trên các chiến trường, trong thời gian này phong trào cách mạng ở Đà Lạt đã bùng lên một khí thế mới với quyết tâm «làm cho hồ Đà Lạt dậy sóng»), góp phần cùng cả nước nhấn chìm bọn xâm lược Pháp.

Giữa lúc ấy, cả đội cảm tử Phan Như Thạch đang dự khóa huấn luyện ở khu căn cứ. Nghe phờ' biến chủ trương mới của Đảng, các chiến sĩ trong đội ai cũng náo nức muốn ra tay. Đầu tháng 5 năm 1951, vừa kết thúc khóa học thì toàn đội được lệnh ra quân đề lập công chào mừng kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ—ngày 19-5 năm ấy.

Đối với các chiến sĩ cảm tử, đây là một niềm vinh dự to lớn. Đã bao ngày hoạt động trong lòng Đà Lạt, dẫu cách xa khu căn cứ Việt Bắc muôn trùng lòng các chiến sĩ vẫn luôn luôn hướng về Bác Hồ kính yêu đang ngày đêm cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến giành độc lập, tự do của dân tộc*.

Mở màn cho đợt ra quân lần này, đội được cấp trên giao V cho nhiệm vụ bắt sống tên Hass, một người Pháp ở Đà Lạt đây là một tên rất nguy hiểm đã từng gây nhiều tội ác đối với nhân dân, tay hân dâ tra tấn, giết hại dã man nhiều chiến sĩ cách mạng của ta mà bọn chúng belt*được.

Nhờ vào sự giúp đỡ của nhân dân Đà Lạt, chỉ sau mấy ngày đội cảm tử đã nắm chắc quy luật hoạt động hàng ngày của tên Hass.

Rạng sáng ngày 11-5-1951, đồng chí đội trưởng cùng 6 chiến sĩ Luật, Lại. Thừa, Sơn. Tâm và Hường bí mật lọt vào nhà một cơ sở của ta, cách biệt thự Hoa Hồng nơi ở của tên Hass khoảng gần 60 mét. Gần một ngày hội họp chờ đợi cho tới lúc tiếng chuông nhà thờ chính tòa Đà Lạt tung lên trong không trung những tiếng rung ngân nga — giờ hành động đã đến. Các chiến sĩ đội cảm tử rời khỏi nơi ém quân nhanh chóng đột nhập và nhà tên Hass.

Theo kế hoạch, việc đầu tiên là phải bắt trói hai mẹ con bà nấu bếp cho tên Hass đem vào giấu trong buồng tâm.

Hoảng hốt đến sững sờ, cả hai không kịp kêu lên được một tiếng nào.

— Chúng tôi là cán bộ cách mạng. Không có cách nào hơn mẹ con bà gắng chịu đựng vậy.

Đồng chí đội trưởng nói đề người đàn bà yên lòng, sau đó anh chỉ định Lại và Thừa — người chiến sĩ biết lái xe duy nhất của đội ém kín ở khu nhà bếp, còn tất cả theo anh lên phòng ở và làm việc của tên Hass. Các anh lập tức cạy tủ của tên Hass lấy toàn bộ giấy tờ, tài liệu của hân nhét vào người.

Có tiếng xe ngoài cổng.

Sẵn sàng chiến đấu.

Trong gian bếp tối om, đồng chí Thừa hỏi đồng chí Lại:

— Nếu nó ngoan cố bỏ chạy có bắn không ?

— Chạy thì bắn chớ.

Yên lặng.

Hass mở cửa xe bước xuống. Theo lệ thường cứ nghe tiếng xe hân về thì bà bếp hoặc con bà ta phải chạy ra đón hân. Sao hôm nay im lặng thế? Hass không lên nhà trên mà lại ngoặt về phía bếp. Hân đưa tay kéo cửa và bật công tắc đèn.

Lại ém người bên chiếc bàn dài, ghì chặt khẩu súng tiều liên đạn đã lên nòng hô lớn ;

— Haut les mains.

Hass giật. nẩy mình như bị điện giật, hắt từ từ đưa hai tay lên... rồi bất ngờ xoay người chồm ra cổng.

Lại xiết cò. 3 phát đạn nò dồn. Hass chơi với như muốn tìm kiếm một vật bầu vú vô hình rồi ngã xấp mặt xuống sân.

Đồng chí đội trưởng và 4 chiến sĩ từ bên phòng làm việc I của Hass chạy nhanh xuống :

— Sao rồi? đội trưởng hỏi.

Hân chạy nên chúng tôi bân chết rồi — Lại trả lời.

Đồng chí đội trưởng chạy lại xem Hass đã chết hẳn chưa và giục :

— Bầy Thừa đâu ? Chuàn bị xe đi !

Bầy Thừa chạy vội tới chiếc xe của Hass anh loay hoay một lúc mà xe không nò máy. Phải đẩy thôi. Mấy anh em nhào xuống đẩy cho chiếc xe trôi xuống dốc trước cửa nhà tên Hass. Gài số.

— Tiếng máy xe nò dồn reo vui đưa các chiến sĩ đội cảm tử Phan Như Thạch về hướng khu căn cứ.

Đó cũng là lúc sở thuốc tan tằm. Bà con đã kịp nhìn thấy các chiến sĩ của mình ngồi chật trên chiếc xe của tên mặt thám ác ôn mà hả lòng, hả dạ.

(Ghi theo Lời kể của đồng chí Trần Ngọc Thừa nguyên là chiến sĩ cảm tử trực tiếp tham gia trận diệt ác này).

Nguyễn Lương

*

Viên đạn cuối cùng

T' rận chiến đấu không cân sức kéo dài đã gần một giờ.
Một bên là hai tiểu đội GOMĂNGĐÔ do một tên trung
úy người Pháp trực tiếp chỉ huy.

Một bên là hai chiến sĩ cảm tử đang cố thủ trong ngôi
nhà số 2 Hai Bà Trưng Đà Lạt.

Xác định ngồn ngang. Có tên ngã gục ngay cửa chính
diện. Có tên nằm bên cửa sổ. Mấy tên bị thương đang rên
la thảm thiết.

Bỗng một chiếc xe Jeep lao tới và phanh rít ở chỗ bùng
binh giữa đường Duy Tân và đường Hải Thượng. Từ trên
xe, một người to béo bước xuống. Đó là thiếu tá tiểu đoàn
trưởng tiểu đoàn COMĂNGĐÔ. Y bước gần đến nơi đang
diễn ra trận đánh. Nghe viên trung úy báo cáo và nhìn cảnh
tượng đang diễn ra trước mắt, Y rùng mình. Y không trách
móc nhiều viên trung úy vì chính trung úy cũng đã bị thương
ở cánh tay và Y biết là anh ta cũng đã làm hết sức mình...
Y lấy tàu, nhồi thuốc, hít một hơi dài rồi ra lệnh cho viên
trung úy tạm ngừng tấn công, bao vây chặt ngôi nhà, chờ
viện binh đến sẽ dùng hỏa lực mạnh phong tỏa rồi nhào vào
bắt sống hai tên cộng sản bên trong.

Ngót tiếng súng.

Lặng im.

Luật băng lại vết thương. 'Máu ở bụng, ở chân anh vẫn
chảy ra ướt đầm quần áo và thấm cả xuống đất. Mặt anh
tái mét. Đau quá, có lúc anh lả đi, ngất xỉu.

Sinh quay lại giúp Luật băng lại vết thương rồi ghì
súng, lẳng lặng nhìn ra ngoài. Anh cũng bị trúng đạn ở cánh

tay và bả vai. Nhưng nhờ vết thương chỉ ở phần mềm nên anh vẫn gượng đau, bản rất chính xác.

Luật băng xong vết thương, gượng đứng dậy, nhìn qua khe cửa và nói đùa :

— Chúng nó đang mài dao dề thịt anh em ta đó.

Bỗng có một tên nhô đầu lên quan sát. Sinh bấm cò. Hẳn rỗng lên rồi nhào xuống, dẫy đàn đạch ngay trên mặt đường. Đồng bọn sợ trúng đạn, không dám lên cứu hán. Hân kêu la đến lúc là đi rồi chết hẳn.

Sinh vẫn dõi mắt quan sát xung quanh. Hồi lâu, anh quay lại nói với Luật:

— Tôi chỉ còn một viên đạn nữa thôi.

— Súng tôi cũng đã hết đạn từ lâu rồi.

Luật vừa dứt lời thì có tiếng động cơ ô-tô, tiếng phanh rít trên đường, tiếng la hét của bọn lính mới đến. Có thêm viện binh, tên thiếu tá ra lệnh :

— Tập trung bao vây, tấn công bắt sống chúng nó.

Viên trung úy cũng đã băng lại xong vết thương, trực tiếp thực hiện mệnh lệnh của thiếu tá.

Luật và Sinh đều thạo tiếng Pháp nên biết rõ là chúng muốn gì. Sinh lên đạn. Mím cười.

Luật khe khẽ hát.

Đàn chim thấy im tiếng súng bay về, rú rít...

*
* *

Cách đây chừng một trăm mét. Tại nhà xác Tây. Cảnh tượng cũng diễn ra gần giống như trên.

Lại và Tại cũng bị bao vây và đã đánh trả quyết liệt.

Địch tăng thêm viện binh.

Trận chiến đấu cuối cùng sắp bắt đầu. Lại kiểm tra đạn trong súng rồi hỏi Tại :

— Súng còn mấy viên đạn.

— Vừa bắn xong viên cuối cùng.

Lại tháo đưa cho Tại một viên đạn rồi nói:

— Bọn giặc, vừa có thêm viện binh, chúng đang chuẩn bị nhào vô bắt sống chúng ta đây :

Làm sao được chúng ta !

Nghe Tại nói đúng ý mình Lại cười to, tỏ rõ sự đồng tình rồi bỗng anh quay lại và ôm chầm lấy Tại. Hai người ôm chặt lấy nhau trong khoảng khắc yên lặng trước trận chiến đấu cuối cùng.

Cả hai đều bỗng nhìn ra ngoài. Trời xanh mênh mông gió lộng thoi. Đồi thông vì vụ trong nâng vàng rực rỡ...

* * *

Họ có bốn người.

Bốn gương mặt.

Bốn cuộc đời...

Người thứ nhất là: Hoàng Xuân Sinh.

Người thứ hai là: Lê Tiến Thái (tức Vĩnh Luật).

Người thứ ba là : Nguyễn Lại

Người thứ tư là: Trần Tại

Họ là những cán bộ công an nhân dân. Quân đội nhân dân và những cán bộ các ngành khác được vinh dự tham gia vào đội cảm tử Phan Như Thạch, do Thành ủy Đà Lạt trực tiếp lãnh đạo.

Sinh là cán bộ công an của một tỉnh miền Trung được tăng cường cho Lâm Đồng từ năm 1949. Là một cán bộ tình báo giàu kinh nghiệm, anh thường nhận định tình hình rất chính xác, xử lý các tình huống rất linh hoạt. Tính anh trầm lặng, kín đáo, có vẻ như là khô khan, lạnh lùng, khó hiểu nhưng anh lại hay làm thơ. Đặc biệt, thơ tình yêu của anh lại duyên dáng, sâu lắng, ý vị và chứa chan ân tình. Anh lại còn có một biệt tài là bắn súng rất giỏi. Sự thật về tài bắn súng của anh, nói ra ai cũng tưởng đó là chuyện tưởng tượng trong các tiểu thuyết trinh thám thời bấy giờ... Nhờ tài bắn súng chính xác đó, trong những trận diệt ác, anh thường được phân công nổ súng vào thời điểm quyết định và đặt bản án tử hình lên người tên ác ôn sau khi thi hành án!.

Luật là con nhà giàu, được học trường Pháp, tham gia cách mạng, bị tù đầy biệt xứ, vượt ngục trở về được cử làm 1 chính trị viên của đội cảm tử. Anh là một cán bộ chỉ huy 1 gương mẫu, gan dạ và đã lập nhiều chiến công xuất sắc. Luật 1 đẹp trai, nhiều tài hoa, chơi đàn ghi ta hay, hát cũng hay và 1 chụp ảnh rất đẹp. Anh mơ đến ngày kháng chiến thành công, sẽ mang máy ảnh đi khắp nơi để chụp cho hết cảnh đẹp của 1 non sông đất nước. Riêng những ảnh anh chụp các cảnh đẹp của Đà Lạt lúc đó đã là những tác phẩm nghệ thuật được nhiều người chiêm ngưỡng.

Lại là một thanh niên thấp gầy, da sạm đen vì mưa nắng. Anh xiaất thân từ một gia đình nông dân nghèo, sớm được giác ngộ, tham gia cách mạng từ ngày toàn quốc khởi nghĩa và đã tham gia chiến đấu nhiều trận, trận nào Lại cũng lập công. Nhiều lần được khen thưởng vì thành tích xuất sắc trong chiến đấu. Lại ít nói, chân thành, giản dị. Anh thích nhất là trồng hoa và nuôi gà.

Tại là một thanh niên nhanh nhẹn, sôi nổi, đánh giặc rất mưu trí, táo bạo. Anh ham mê thể thao, thích đá bóng và các môn điền kinh. Anh vẫn mơ trở thành một cầu thủ bóng đá, được khoác áo đội tuyển quốc gia đá thủng lưới câu môn khập 5 châu 4 biên.

Bốn người đảng viên cộng sản ấy xuất thân từ những hoàn cảnh rất khác nhau, tính tình, ước mơ, nguyện vọng và đời sống riêng của mỗi người cũng không giống nhau...

Nhưng họ đã gặp nhau trong một đội ngũ, cùng sát cánh bên nhau thi hành một nhiệm vụ.

* *

Súng lại nổ dồn dập.

Một loạt đạn xuyên qua mái tôn.

Một loạt đạn nữa làm vỡ thêm một cửa kính...

Lại bỗng thả Tại ra, xiết chặt tay anh và nói:

— Mỗi chúng ta chỉ còn một viên đạn cuối cùng.

Không thể cố thủ được nữa. Bây giờ tôi sẽ nhảy ra phía trước để hút hỏa lực của chúng về phía tôi. Còn Tại thì nhảy 1

qua cửa sổ, chạy ngược về hướng sau trở về chiến khu. Anh cho tôi gửi lời chào vĩnh biệt các đồng chí. Chúc kháng chiến thắng lợi.

Nói xong, sợ Tại cản ngăn và giành phần chết thay cho mình nên anh vội vã chạy ra ngoài và nhảy xuống mòm đất ngay trước nhà xác. Bọn giặc vội chĩa súng về phía anh và tản ra vây quanh hòm đất. Để kéo dài thời gian, tạo điều kiện cho Tại trốn thoát, anh vờ giơ tay đầu hàng.

Tên chỉ huy liền ra lệnh cho hai tên lính nhảy xuống hòm đất bắt sống anh, khi chúng đến gần bắt thần, anh rút súng bắn một tên ngã nhào và hô lớn:

— Hồ Chủ Tịch muôn năm...

Hàng trăm phát súng đã nổ vào anh. Máu anh thấm 'dò trên đám cỏ xanh chỗ anh ngã xuống. Bầu trời trong xanh, đồi thông xanh tươi, ruộng rau mơn mơn xanh non quay tròn quanh anh...



Chiến khu 300.

Một vùng đất cào ở ngoại ô Đà Lạt. Rừng thông chập chùng. Một đêm trời sáng trăng. Muôn ngàn vì sao nhấp nháy trên nền trời cao. Tại đã chạy về đến nơi. Anh, một lá vì vết thương ra nhiều máu... Đồng đội đã kịp thời cứu chữa cho anh. Nghe anh báo cáo lại tình hình, đồng chí đội trưởng vô cùng đau xót. Đồng chí liền cử đồng chí Sáu Móm đột ngay vào thành phố Đà Lạt nắm lại toàn bộ tình hình đề chuẩn bị kế hoạch đối phó rồi đồng chí lặng yên.

Tất cả những gì vừa xảy ra đều biểu hiện ra trước mặt đồng chí :

Đồng chí nhớ như in buổi sáng ngày hôm ấy, một buổi sáng tháng năm đẹp trời. Cả rừng thông của khu vực chiến khu đều sáng lên vì nhuộm trong ánh nắng vàng rực rỡ.

Luật ôm đàn ghi ta, vừa đánh đàn vừa dạy cho Tại và Lại hát bài «Ao mùa đông», một bài hát mà các chiến sĩ ở chiến khu hay hát mỗi khi gió lạnh thổi về.

Họ đang ngồi ‘hát đờ đọi Sinh về.

Trong lúc đó thì Sinh phải đưa Bảy Thừa đến gặp một cơ sở ở thành phố vào. Bảy Thừa là một chiến sĩ dũng cảm của đội cảm tử. Hôm đột nhập vào nhà giết tên Hass mật thám ác ôn của Pháp ở Đà Lạt. Trên đường rút lui anh đang bơi qua thác Cam ly thì bị đạn của địch bắn xuyên qua phổi. Mặc dù bị thương nặng anh vẫn cố lặn đề mò khẩu súng bị rơi, chìm dưới dòng nước và vượt qua thác vào được chiến khu. Anh được các bác sĩ yêu nước ở nội thành bí mật ra chiến khu cứu chữa nên thoát chết. Nhưng địch vẫn tung tin là đã giết chết anh. Nhân dân trong thành phố tưởng anh đã hy sinh nên vô cùng thương xót, nhiều người đã tổ chức truy điệu và đề tặng anh. Sinh phải đưa anh đến gặp cơ sở đề thông qua cơ sở thông báo với nhân dân là anh vẫn còn sống và đã trở về thành phố tiếp tục hoạt động.

Vừa thuộc được bài «Áo mùa đông» thì Sinh về. Đồng chí đội trưởng cXing bốn đồng chí ngồi quây quần dưới gốc thông, hút thuốc, uống trà và ăn bánh kẹo nhân dân vừa gửi vào do Sinh mang tới. Đồng chí đội trưởng vừa quăn thuốc rê vừa phân tích tình hình lúc đó trước khi giao nhiệm vụ cho từng đồng chí. Đồng chí nói rõ là tại Đà Lạt, công tác diệt ác trừ gian đã thu được nhiều kết quả. Chỉ tính riêng trong đợt thi đua lập công dâng Bác trong tháng 5 năm 1951, lực lượng cảm tử của thành phố đã diệt được 13 tên mật thám ác ôn trong đó có tên Hass. Chính bốn đồng chí: Luật, Sinh, Lại, Tại là những chiến sĩ cảm tử đã góp phần cùng đồng đội lập nên những chiến công xuất sắc đó.

Trước tình hình đó, địch đã đàn áp dã man phong trào cách mạng của quần chúng. Chúng đã hành quyết dã man 20 chiến sĩ cách mạng của ta tại Cam ly. Chúng đã điều 1 tiểu đoàn COM MĂNG ĐÔ một thiếu tá người Pháp chỉ huy từ Sài Gòn lên Đà Lạt và khủng bố, bắt di nhiều cơ sở cách mạng.

Chính tên thiếu tá này đã huênh hoang tuyên bố Đà Lạt đã bình định xong « Đà Lạt vẫn là một ốc đảo bình yên, một Pa ri hoa lệ ở phương đông ».

Trước tình hình đó, thành ủy Đà Lạt đã quyết định đẩy mạnh toàn diện phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng tăng cường các hoạt động vũ trang, diệt ác, phá kìm tạo điều kiện cho quần chúng vùng lên giành quyền làm chủ.

Nhiệm vụ của bốn đồng chí là đột nhập vào nội ô để cùng các lực lượng thực hiện nhiệm vụ đó của Đảng bộ thành phố. Trước khi lên đường, Luật đánh đàn và bát nhịp, tất cả cùng hát vang. Hát xong tất cả lặng yên nghe Sinh đọc bài thơ «Về với Đà Lạt thân yêu» do anh vừa sáng tác. Rồi tất cả lên đường với quyết tâm góp phần làm cho phong trào cách mạng của Đà Lạt phát triển mạnh mẽ; mãnh liệt như thác Camly, thác Prenn, thác Đatanla... của thành phố vẫn ào ào tuôn chảy.

•
•

Tại Đà Lạt được sự yêu thương đùm bọc che chở của nhân dân, bốn chiến sĩ cảm tử ấy đã nguy trang cho nhiều « vô bọc » khác nhau để sống và hoạt động ở ngay trung tâm thành phố. Thường thì Sinh đóng vai « nhà báo », Luật giả làm một « khách du lịch » mang máy ảnh đi chụp nơi này nơi nọ. Lại trong vai « người làm vườn », còn Tại thì làm « thầy giáo » đi dạy kèm học sinh...

Nhờ bám sát thành phố, Lại có cơ sở quần chúng rộng rãi nên cả bốn người đã phối hợp chặt với nhau, cùng đồng đội xây dựng được phong trào, nắm được tình hình địch, diệt được nhiều tên ác ôn có nợ máu với nhân dân, với cách mạng như tên Hương Kiềm làng Phước Thành, tên Minh Già, tên Sáu Thơm...

Cay cú trước thất bại nặng nề, bọn địch lỏng lẻo, tung lực lượng bủa vây bốn đồng chí.

Cuối cùng, bọn chúng đã phát hiện được Luật và Sinh trú tại nhà chị Mai ở nhà số 2 Hai Bà Trưng (gần nhà của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng hiện nay) Lại và Tại

ở nhà xác Tây (nay là phòng khám Đa khoa của bệnh viện tỉnh Lâm Đồng). Chúng đã tập trung lực lượng cùng lúc tấn công vào cả hai ngôi nhà đó.



)
Địch nã các loại súng vào nhà.

Sau mỗi loạt súng, viên trung úy lại ra lệnh tiến lên.

Nhưng súng cứ bắn mà chẳng thăng nào tiến. Nhìn mấy xác chết nằm trước mặt, bọn lính đều rợn người, ớn đến tận xương sống.

Trong khi đó thì Sinh vẫn bình tĩnh cùng Luật đốt hết hồ sơ, tài liệu rồi mai liai khẩu tiêu liên báng gấp của hai người và kliêu súng ngắn của LuAt ném xuống hàm cầu. Tiếp đó, Sinh đỡ Luật nằm lên chiếc giường ngay giữa nhà rồi xuống hăm bí mật lấy lên một lá cờ đỏ sao vàng. Lá cờ này chị Mai vẫn cất dấu từ hồi cách mạng tháng 8 trong nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, lá cờ đã được đưa ra sử dụng. Có lần giặc đàn áp đoàn biểu tình, lá cờ đã thấm máu người chiến sĩ cách mạng cắm cờ di đầu. Chị Mai vẫn dấu kỹ chờ ngày cách mạng thành công.

Sinh lên nằm cạnh Luật và phủ lá cờ lên mặt hai người. Luật hát bài tiến quân ca. Sinh cũng hát theo. Tiếng hát trang nghiêm, trầm hùng vang lên từ ngôi nhà bị bao vây tứ phía, thách thức với các loại súng đạn của kẻ thù.

Viên trung úy hét:

— Tao đếm một, hai, ba đứa nào không tiến lên tao bắn

- Hắn bắn một loạt chỉ thiên.

Sau loạt đạn và tiếng hô một... hai,... ba... của viên chỉ huy, một lính lò mò bò lên...

Bọn chúng ập vào nhà.

Viên đạn cuối cùng nổ.

Tiếng bát ' ngưng.



Lá cờ đỏ thiêng liêng của Tổ quốc nhuộm thêm máu hồng của hai người chiến sĩ.

*

Sau ngày giải phóng, đồng chí Bảy Thừa trở về Đà Lạt (hiện nay là một cán bộ hưu trí đang làm chủ tịch mặt trận phường II).

Một buổi sáng đẹp trời, đồng chí đưa các cán bộ của sở • thương binh xã hội Lâm Đồng lên mã thánh đề chuyên hải cốt ba đồng chí Sinh, Luật, Lại về nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh tại Camly. Ba người chôn chung trong một mộ. Mộ chí xây rất đẹp và có bia đá ghi đúng họ tên từng người. Nhưng lạ thay, đào mãi mà không hề có dấu tích gì chứng tỏ là trong mộ đã từng chôn thi hài của họ.

Đang đào thì có một cụ già râu tóc bạc phơ chống gậy đến và nói :

— Đó không phải là nơi chôn ba người đó đâu.

Mọi người ngừng tay, Bảy Thừa hỏi :

— Nhưng thưa cụ trên ru0 chí có ghi đúng tên ba người.

— Đúng là tên của họ đó. Nhưng thi hài của họ lại chôn ở một nơi khác cơ. Thôi, tất cả đi với tôi, tôi sẽ chỉ đúng mộ của họ.

Nói rồi cụ già dẫn mọi người đi đến một đồi cao. Ở đó cũng có một nê0 mộ rất đẹp, trên bia cũng khắc đúng họ tên của Sinh, Luật, Lại. Cụ già thắp hương, kính cẩn khấn trước mộ rồi từ từ kể lại với mọi người :

— Hồi chúng nó hv sinh nhâw dân Đà Lạt đều đau đớn tiếc thương. Ngày hôm đó, cả thành phố như có tang. Chẳng phải bà con ruột thịt gì nhưng nhiều người khóc hết nước mắt. Bọn giặc đàn áp, đe dọa, nhưng tình thương còn lớn hơn sự sợ hãi. Đám tang có đến ngàn người đưa. Nhiều chị em bán hương, bán hoa ngày hôm ấy ở chợ Đà Lạt đã không lấy tiền người mua. Hoa tươi chất đầy quanh mộ các anh» khói hương ngày đêm nghi ngút...

Bọn giặc đe dọa sẽ bắn chết bất cứ người nào lên viếng mộ các anh, và dọa sẽ đào mồ các anh lên lấy thi hài đem cho súc vật ăn. .

Nhân dân đã bí mật đào mộ ba anh, mang thi hài lên đây chôn và lập mộ chí chu đáo như thế này để các anh yên giấc ngàn thu không bị quân thù quấy phá. Bà con, cố bác trong thành phố vẫn lên đây viếng thăm, dầy cỏ, thắp hương, trồng hoa tại nơi các anh an nghỉ mà quân thù không hề hay biết.

Bây giờ đất nước đã hòa-bình thống nhất, nhà nước đưa các anh về an nghỉ ở nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh, nhân dân rất vui sướng.

Nói đến đây cụ già ngừng lời rồi đưa tay chỉ về phía chân đồi :

— Kìa, nhân dân biết Nhà nước chuyển hài cốt các anh về nghĩa trang liệt sĩ đang kéo đến dễ tiền đưa đây,

Bây Thừa và mọi người đều nhìn theo tay chỉ của cụ

Lớp lớp người đang đi lên đồi.

Đi đến đỉnh đồi.

Lộng gió

Phạm Kim

r. ÁCH rn.ạng tháng Tám. Đà Lạt dặng như thác dồ. Cách mạng thành công. Cờ và hoa sáng bừng cả thành phố. Rồi giặc Pháp tấn công, nhân dân đi theo dòng thác cách mạng. Chống giặc, nhưng -cũng có kẻ ngược dòng. Nguyễn Văn Thơm, tức Sáu Thơm là một trong những kẻ đã tách mình ra khỏi dòng thác lớn, trở thành tên mật thám tay sai của lũ cướp nước.

Ngày 16-11-1947 trên đường cầu queo (nay là đường Phan Đình Phùng), Sáu Thơm cùng đồng bọn đã tổ chức phục kích và tự tay hấn bắn trọng thương đồng chí Đinh Văn Hội một cán bộ cách mạng đang trên đường đi làm nhiệm vụ. Hân là tên xếp rất có uy của tòa Liêm Phóng, nhờ công tra khảo hết sức tàn ác đối với các chiến sĩ sa vào tay địch.

Ta đã nhiều lần có thư cảnh tỉnh. Nhưng, chứng nào tật ấy, con thú đã quen đường. Nhận được lời cảnh cáo hấn liền chửi bới lại cách mạng và càng tinh ranh xảo quyết hơn trong mọi cách phòng thân. Hân không về nhà ở Ngọc Lan nữa mà đêm đêm ngủ luôn tại tòa Liêm Phóng. Mỗi lần ra đường trên người hấn đều kè kè khẩu tiểu liên, 2 súng lục và dầy đầy lựu đạn.

Phải lòng diệt cho được con thú dữ này!

Chiều 14-6-1951, các chiến sĩ cảm tử đội đang bí mật sống giữa thành phố và ăn cơm tại nhà bà con thì cơ sở đến báo cho biết Sáu Thơm đang ăn nhậu cùng đồng bọn tại nhà hàng Mê công (nằm trên đường đi xuống Tăng Bạt Hổ). Bữa cơm chiều của các chiến sĩ ngừng ngay lại. Một phương án tác chiến táo bạo nhưng cũng hết sức quen thuộc của các chiến sĩ cảm tử đội đã hình thành.

Phố xá đã lên đèn. Từng đôi trai gái dìu nhau đi lại bình thản. Những ngày này Đà Lạt chột ráo, chột mưa. •

Nhà hàng Mê công khách cứ ra vào. Sáu Thơm đang ăn. Anh con trai âu yếm vòng tay qua lưng người bạn gái của mình bước qua đường đến gần cửa hiệu. Gió đêm se se lạnh. Hình như cô gái không muốn vào chỗ đông người. Họ quay ra chậm rãi trên đường.

Sáu Thơm làm một hơi cho cạn ly rượu rồi dịch ghế đứng dậy.

— Nửa chớ ?

— Thôi sao được! Tao ra ngoài một chút. Hẳn khệnh khạng đứng dậy. Để gì quậthãnsay.Cáidárgto ngang bè bè củaân vẫn bước từng bước chững chạc lắm, hẳn đi ra cửa,

Đôi trai gái lúc này như đã đòi ý lại quay lui về phía nhà hàng. Sáu Thơm đã nhìn thấy họ, «Con nhỏ coi được». Hẳn nghĩ thầm rồi tìm một chỗ vắng. Ngọn gió bất chợt làm hân rùng mình.

Bên kia đường lại có một cặp nữa đang dìu nhau đi. Và chàng trai bên kia đã nháy mắt với cô gái bên này khi hai cặp đã ở gần nhau. Sáu Thơm nép vào chiếc tắc xi của ai đó., cho kín... và hẳn vạch quần.

Ôi, cái cặp trai gái hồi này chỗ cửa quán lại cũng đang đi về phía nó đang làm cái chuyện cần dấu kín. Mà sao cô, gái vẫn liêu lĩnh tới gần Sáu Thơm...

Không kịp phản ứng. Hẳn nghe nhói trong lưng — súng nổ... Sáu Thom chỉ vừa kịp thấy lia lửa tóe lên từ phía ngu ời con gái.

Và chàng trai bước tới. Súng lại nổ.

Mặt đường như chao nghiêng đi... Tên khốn kiếp đã gục bên lề đường mà còn với tay vào cái bao súng. Nhưng rồi, đầu hẳn ngoẹo hẳn đi, chúi vào cái rãnh nước đục lờ mờ ri ri chảy về mọi phía cống rãnh. Trên đường, dòng người vẫn chảy.... và như hơn bao giờ hết lại chảy nhanh hơn. Chỉ còn lại có hẳn, hẳn đã ngã gục ngay giữa đường phố Đà Lạt. Đèn tội cho một kiếp đời dám cả gan quay ngược với dòng.

Minh Nguyên

DIỆT

MINH GIÀ NGA Y TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

y ẾP Minh, tức Hồ Minh, tức Minh già là một tên mật thám ác ôn đã gây nhiều tội ác với cách mạng, với nhân dân thành phố Đà Lạt.

Ngoài những tội ác đầm máu như săn lùng, bắt bớ, tra tấn, bắn giết những người yêu nước, Minh già còn là một lão già dâm ô tàn bạo. Hắn thường lột truồng chị em bị hắn bắt rồi giờ trò khả ố...

Thị ủy Bà Lạt quyết định tử hình y và lệnh cho cảm tử đội của thành phố thi hành bản án tử hình ngay trên đường phố, ngay chỗ đông người để cảnh cáo những tên ác ôn khác và gây thanh thế, động viên phong trào cách mạng của quần chúng.

Chiều 25,5-1951.

Trời vừa sẩm tối. Mưa bụi gió nhẹ. Đường phố vừa lên đèn. Những chiếc ô nhiều màu nháp nhô, những tà áo dài nhẹ bay theo gió. Tiếng Còi ô-tô, tiếng rao hàng, tiếng hát nào nê vọng ra từ một tiệm cà phê...

Rạp hát ca SAVO^A trên đường cầu queo. Người từ các nơi đổ về trước cửa rạp. Bền sáng.

Bỗng từ xa có một chiếc Pơrô 303 lao tới và phanh rít trước cửa rạp. Mọi người dạt ra. Minh già mở cửa xe bước thẳng vào rạp.

Bốn chiến sĩ trinh sát của cảm tử đội như những khách du lịch từ phương xa đến. Họ có mặt ngay trước cửa rạp hát từ trước khi chiếc xe pơrô lao tới. Súng đã lên đạn nhưng chưa ai bấm cò. Sợ trúng dân,

Phải chờ. Thời gian trôi qua như sên bò. Đợi xuất hát tan. Lại lắng văng, hút thuốc cần hạt dưa và chuyện trò nhỏ nhỏ...

Bỗng cửa rạp hé mở. Minh già bước ra, thì ra y chuẩn sớm để gây bắt ngờ.

Y lao qua đường.

Mở cửa xe.

Hai dòng chí Tào và Huynh bước tới. Tào quát :

— Minh già.

Y quay lại. Đoàn... Boàng...

Sau 2 phát súng của Tào là 2 phát súng bắn bồi của Huynh. Minh già kêu rống lên rồi ngực ngã trên bãi máu. Tào ghim bản án tử hình vào ngực Y. Rồi cùng đồng đội rút lui an toàn.

Đường phố nào động. Nghe súng nổ, người trong rạp ủa ra, đông nghịt.

Bỗng người đọc được bản án tử hình Minh già.

Bỗng người biết đến cái chết của Minh già.

Bỗng người há hê, phấn khởi.

Bà Lạt bừng lên trong ánh điện nhiều màu.

Thảo Thi

Nhũ'ltg vòng hoa để

tr... Sống trong cát, chết vùi trong cát
Những trái tim như ngọc sáng ngời... »

(Tố Hữu)

Hai cái hố đã đào xong.

Đá, sỏi, đất đỏ tung té dưới, chân Diên và Phước.

Tên thi.ếu úy da đen, tóc quăn đưa đôi mắt trắng đã nhìn xuống hố. Y nhảy xuống. Lúc đầu, Y leo lên nhìn vào đám dân làng đang bị vây chặt trong vòng lính, súng đã lên đạn, lê tuốt trần sẵn sàng nổ đạn, dậm lê vào bất cứ ai cục cựa, bất cứ ai cất tiếng nói. Y dấn đôi mắt trắng đã vào hai đồng chí công an đang đứng bên miệng hố. Y chỉ lẳng lẳng nhìn rồi cầm súng đi quanh.

Căng thẳng, nặng nề.

Bỗng Y quát :

— Khai không ?

Tiếng Y danh, lạnh và rờn rợn như tiếng quý dữ

Im lặng.

Y gào lên :

— Khai không ?

Tiếng Y danh, lạnh và dữ tợn hơn.

Im lặng.

Y đi vòng quanh. Vẫn lẳng lẳng. Vẫn căng thẳng, nặng nề, bỗng Y ngược đôi mắt trắng đã nhìn lên bầu trời, chấp ha" tay lại khăn vái rồi bất thần quay lại. Đạp Phước xuống

*

hố. Đạp Diên xuống hố. Y bán lên trời một loạt như đề xua hết quỹ dữ đang bám Y rồi thét lớn:

- Lấp đất !

Bọn lính ủa vào lấp đất. Dân làng lao tới giăng co, quyết liệt.

Súng nổ.

* Đất dồn xuống hố.

Ăn chạy qua một bãi cỏ rộng, trèo qua hai quả núi, bơi qua hai con suối... đến gần trưa thì đến được xóm cỏ. Mồ hôi anh vã ra như tắm. Quần áo anh rách tả tơi. Anh vực đầu xuống suối nước rồi gâng sức chạy vào buôn. Thấy anh về, bà con chạy ra đón. Anh nhờ bà con báo đội du kích tập trung ngay. Chỉ một loáng, các chiến sĩ du kích đã có mặt đông đủ. Anh đã lấy lại sức, lấy tay áo quạt mồ hôi trên mặt rồi bước ra trước mặt mọi người. Anh hít một hơi dài cho bình tĩnh hơn và nói :

— Các đồng chí! Bọn giặc đã tấn công vào buôn Gia Rít từ sáng sớm hôm nay. Lực lượng du kích trong buôn đó đang đi làm nhiệm vụ ở một nơi xa lên chùng đã lùa hết dân ra rừng. Chúng đã bắt được hai đồng chí Phước và Diên. Toàn đơn vị chúng ta lên đường giải vây cho buôn Gia Rít, cứu dân làng và hai đồng chí của chúng ta.

Anh dứt lời. Tất cả lên đường. Họ lại vượt suối, vượt sông, trèo đèo, leo núi...



Dụng đang cùng đội du kích của buôn Gia Rít bảo vệ một đoàn cán bộ quan trọng của khu 5 vượt qua địa phận Lâm Đồng. Tất cả lặng lẽ đi từ chiều qua, đi suốt đêm, sáng sớm nghỉ lại ở khu thung lũng mù sương, chờ cơ hội ra ăn rồi tiếp tục lên đường.

Tối qua anh còn ở khu vực « Ba Cùm » (gồm các thôn Tô học, Cà giàng, Cầu lục tiều, Suối hai, làng tê tê) thuộc địa phận Khánh Sơn.

Ồ! đây anh rất mừng là được gặp lại La Phóng (tức Nguyễn Khắc Linh hiện nay là phó giám đốc Công an Phú Khánh) là một người bạn chiến đấu thân thiết của anh đang làm bí thư vùng ủy ở khu vực ((Ba Cụt ».

La Phóng và anh bồi hồi ôn lại những kỷ niệm từ hồi giữa năm 1952.

Hồi đó, chủ trương của Khu ủy khu 5 là mở một hành lang xuyên suốt từ, vùng tự do, sang vùng tạm chiếm để nối với khu giáp ranh hình thành một hành lang rộng của cách mạng qua khắp các vùng của đất nước.

Trước mắt, khu ủy chủ trương là phải mở đường liên lạc giữa Lâm Đồng với Khánh Hòa để tạo thành hành lang giữa vùng dân tộc của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Lâm Đồng với Bắc Ái của Ninh thuận thành một vùng căn cứ rộng lớn.

Để thực hiện nhiệm vụ đó La Phóng cùng một số đồng chí khác được cử về khu vực «Ba cụt». Gồm bốn đồng chí Trần Ngọc Ân, Lê Văn Diễn, Nguyễn Văn Dũng và Trần Văn Phước được tăng cường 4 cho công an Lâm Đồng. Họ chia tay nhau tại khu vực « Ba Cụt » và hứa là sẽ tạo được hành lang để thường xuyên gặp nhau trong công tác.

«

m

Sáng sớm hôm đó.

Ăn dậy sớm hơn mọi ngày, anh chạy quanh buôn để tập thể dục. Anh chạy được hai vòng thì Diễn cũng vào rừng hái hoa, còn Phước thì mang mấy ống tre đi lấy nước. Một lúc sau thì cả ba anh đều có mặt ở nhà Ân để thông qua báo cáo tổng kết công tác 6 tháng đầu năm của toàn đội. Nhìn lại kết quả các mặt công tác đã làm, các anh đều rất phấn khởi, tin tưởng.

Kể cả 6 tháng cuối năm trước, các anh về đây chưa đầy một năm mà đã góp phần làm chuyển biến cả một vùng rộng lớn.

Từ một vùng rừng cơ sở, bộ máy kìm kẹp của giặc dày đặc, các anh đã tham gia phát động quần chúng, dựa vào sức mạnh của quần chúng để tổ chức xây dựng được một phong trào vững mạnh ở cả một khu vực bao gồm các điểm dân cư

lớn nhất 'trong vùng là Xóm cỏ, Gia Rết, Gia Huỳnh, Gia Lục... các anh đã tổ chức được quần chúng thực hiện những nhiệm vụ cơ bản lúc bấy giờ là diệt ác, trừ gian, phá ngục quyền, làm tan rã ngục binh củng cố phát triển chính quyền đoàn thể, đào tạo cán bộ, phá chính sách gián điệp của địch... góp phần mở được một hành lang nối liền Lâm Đồng với Khánh Hòa, Ninh Thuận, hình thành một vùng căn cứ rộng lớn phục vụ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp.

Ba anh đang sôi nổi thảo luận báo cáo thì bỗng súng nổ V liên hồi. Các anh nhìn ra đã thấy địch lỗ nhổ quanh nhà.

Ẩn dè súng ở hầm bí mật nên nhanh nhẹn mang toàn bộ hồ sơ tài liệu lao ngay xuống hầm đề cất giấu và lấy súng chiến đấu. Diễn nhào tới lấy lựu đạn ném ra ngoài. Phước dùng súng ngán nhâm từng tên bắn.

Chừng 15 phút sau thì Diễn và Phước đều hết đạn. Bọn giặc áp sát rồi leo lên nhà sàn.

Phước cầm dao phay chém chết một tên rồi bị bắt.

Diễn tay không nhảy ra đánh nhau với chúng. Anh vừa đánh ngã một tên thì một tên khác đã quay báng súng đập trúng đầu anh. Anh quay cuồng rồi ngất xỉu. An bật lửa đốt hết tài liệu. Khói từ hầm bí mật bay lên. Lợi dụng luồng khói, anh nhảy lên, chạy được chừng vài bước thì địch phát hiện. Anh nằm xuống tung lựu đạn vào địch. Lựu đạn nổ. Anh vùng lên chạy. Chúng bắn theo, anh lợi dụng mô đất bắn trả lại. Bắn được hai tên ngã nhào thì súng anh cũng hết đạn. Anh nhảy xuống một cụm đất sâu rồi cầm đầu chạy.

Đạn địch bắn theo như mưa,

Các mô đất cao và thân cây lớn đã chèn chờ cho anh.

Rừng cây xanh lá che khuất cho anh.

Diễn vẫn ngất xỉu.

Tên thiếu úy ra lệnh đội nước lạnh lên người anh. Hồi lâu anh tỉnh lại

Trong khi đó thì chúng tra tấn đánh đập dã man Phước buộc anh phải đầu hàng và khai báo những điều bí mật mà chúng cần biết. Nhưng anh vẫn cắn răng chẳng nói nửa lời.

Diễn vừa tỉnh lại thì chúng cũng làm như vậy, nhưng anh vẫn lặng im như Phước đã im lặng.

Tên thiếu úy ra lệnh đưa các anh ra bãi cỏ cạnh rừng và lừa tất cả dân làng ra đó. Dân làng cứ ngỡ chống cự quyết liệt, có người dùng cả xà gạc, cuốc, gậy gộc... chống lại nhưng bọn chúng đã dùng súng và các loại vũ khí dễ lừa di.

Tên thiếu úy hỏi dân làng:

—Đứa nào là Đảng viên.

Tất cả lặng im.

—Đứa nào là cán bộ ?

Lặng im.

—Đứa nào công an xã.

Lặng im.

—Đứa nào là du kích.

Lặng im.

Y tức điên. Da mặt vốn xạm đen của y bị máu dồn lên trông tím bầm như màu tiết trâu dề lâu ngày. Y đi đi lại lại rồi mím môi. Vốn ít nói, càng tức Y càng nói ít. Nhưng là sĩ quan chỉ huy, Y phải nói. Y rít qua kẽ răng :

—Im hả ? à ... im !

Y chỉ vào đám dân làng rồi quay lại ra lệnh cho lính.

—Đứa nào cục cựa, đứa nào hé răng. Bán!...

Y ngưng lời.

Vẫy tay ra hiệu.

Mấy tên lính hiệu ý Y, chạy đến đào hai cái hố cạnh chỗ Diễn và Phước đứng.

Những nhát cuốc chạm vào đất, chạm vào đá... nhói vào tim, vào óc từng người dân.

Diễn và Phước vẫn thản nhiên. Không chú ý đến bọn giặc đang làm gì dưới chân. Cũng không chú ý đến tên s¹

quan da đen kịt, tóc quăn tít, mắt trắng già lăm lăm khâu sủng trong tay đang mím chặt môi, thỉnh thoảng lại nghiêng chặt răng như muốn ăn tươi, nuốt sống hai người. Họ đưa mắt nhìn những người dân đang hướng về họ. Những ánh mắt thân thương triu mến gặp nhau. Trong lòng họ và lòng những người dân đứng trước họ đang dấy lên biết bao những kỷ niệm sâu sắc, êm đềm về những ngày qua...

Những ngày cơm thiếu, gạo khan, đòi cơm, nhạt muối mà vui như hội...

Những ngày dãi nắng dầm mưa tải gạo, tải đạn ra chiến trường, đường xa, gùi nặng, dốc đá cheo leo... và những đêm đốt đuốc, nổi trống, cồng, đồng la vang động khắp núi rừng để diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ...

Những đêm di học bình dân, di mít tinh hội họp giữa mưa dầm giá rét...



Đến gần trưa thì Ân và đội dự kích mới tới gần buôn Gia Rít Ân triển khai đội hình chiến đấu và tiến vào buôn.

Anh và hai du kích nữa lập thành một tổ mũi nhọn b ỏ vào trước bọn giặc vẫn còn trong buôn. Chúng đang giết heo làm cơm trưa. Tên thiếu úy đang trực tiếp chộc tiết. Hắn muốn tự tay hãm tiết để đánh món tiết canh mà hắn vẫn ghiền như ghiền gái, rượu và a Phiện. Mấy tên lính đang nấu nước sôi để cạo lông, vài tên nữa đang khiêng những chéck rượu càn từ trong buôn ra.

Ân định chờ cho chúng ăn no uống say xong mới tiến công, nhưng không ngờ một du kích đã nhắm bắn vào tên thiếu úy. Tên 'thiếu úy vừa chộc dao vào cổ heo thì bị trúng đạn. Con heo đang rống to. Hắn cũng rống to. Tiếng hán hòa với tiếng heo. Máu heo tuôn ra. Máu lân cũng tuôn ra. Máu hân trộn với máu heo.

Thế là cuộc chiến đấu bắt đầu. Gác du kích đều chiến đấu rất dũng cảm và gan dạ. Bọn giặc bị đánh bất ngờ, không kịp chống đỡ, chạy thục mạng. Bị trúng đạn chết như rạ. Đồng bào trong buôn cũng dùng xà gạc, dao, phay chạy ra chém chết nhiều tên và cướp súng truy kích tiêu diệt toàn bộ bọn chúng.

O

Súng ngừng nổ.

Cả buôn Gia Rít ủa ra chỗ đám cỏ ở bên rừng. Ặn và toàn đội du kích xóm cỏ đều có mặt ở đó. Mọi người đào hai cái hố và đưa xác của Diễn và Phước lên, ánh nắng mặt trời buổi trưa chiếu sáng gương mặt từng người.

Diễn có khuôn mặt tròn, mái tóc đen. Thường ngày nụ cười anh rất tươi. Anh học được tiếng dân tộc rất nhanh nói rất thạo. Anh tự dịch những bài hát tiếng kinh ra tiếng dân tộc và dạy bà con hát, dạy trẻ em múa. Anh vào rừng hái các loại hoa, kết thành những vòng hoa rực rỡ sắc màu dè cho các em múa bài «Vòng hoa dâng Bác». Trỏ em gọi anh bằng anh, già làng gọi anh bằng con...

Phước trông già dặn hơn Diễn. Nét mặt anh hơi khắc khổ, những nếp nhăn sớm hằn trên trán, anh ít nói, ít cười nhưng lại rất gần gũi với bà con trong tình cảm thân thương, ruột thịt. Bà con trong buôn thường bảo ((thằng Phước nó nằm trong bụng từng người» vì ai muốn gì Phước cũng biết. Anh hiểu rõ hoàn cảnh, tâm tư nguyện vọng và sở thích của từng người và làm được những điều mà mọi người mong muốn.

Diễn không còn hát múa được nữa.

Phước không còn nói lên được tiếng nói trong bụng từng người nữa...

Nhưng tiếng hát của hai người từ hai hố đất bị chúng chôn sống vẫn như vút lên trời cao, dội vào các vách đá vọng ra, nghe trầm bổng thiết tha như một lời nhân nhủ...

Ánh mặt trời vẫn rực rỡ. Bầu trời vẫn trong xanh, các dãy núi quanh buôn làng vẫn đứng sừng sững, rừng đại ngàn vẫn trùng điệp với muôn ngàn cây lá đang xạc xào như reo ca trong gió...

O :

Dụng và toàn đội du kích hoàn thành nhiệm vụ trở về thì Diễm và Phước đã an nghỉ tại mảnh đất thiêng liêng mà buôn làng giành riêng để làm nơi cúng giăng và chơi vui trong những ngày hội lớn.

Ấn, Dụng đứng bên nơi họ yên nghỉ và nguyện sẽ bám trụ trên mảnh đất đỏ, tiếp tục sự nghiệp vinh quang của họ. Và hai người đã cùng bà con buôn làng giữ vững hành lang, mở rộng vùng căn cứ ciện ngày kháng chiến thành công thì tập kết ra Bắc. Sau khi giải phóng miền Nam, Ấn lại trở về Lâm Đồng và tiếp tục công tác công an ở vùng kinh tế mới Hà Nội .

Các cán bộ cốt cán của đảng, chính quyền, đoàn thể, các đồng chí công an cơ sở, du kích của địa phương đều đứng trước năm mồ nguyện sẽ sống và chiến đấu như họ, những đảng viên kiên cường những chiến sĩ công an trung với Đảng, hiếu với dân...

Các già làng thấp hường khẩn cầu giăng và muôn vị thần linh che chở cho họ và cầu họ che chở cho dân làng... các cụ đã coi họ như muôn vị thần Unh... các nam nữ thanh niên lấy những viên đá đẹp nhất xây mộ cho họ và trong những đêm trăng sáng, đến hát ca bên năm mồ của họ.

Các em thiếu niên vào rừng hái những đóa hoa đỏ nhất, kết thành những vòng hoa đỏ tươi rực rỡ đắp lên năm mồ của họ.

Những hạt hoa từ những vòng hoa tươi đỏ đỏ mọc thành những bông hoa đỏ. Rồi theo gió thổi đi, những hạt hoa đỏ từ năm mồ của họ sẽ bay cao, bay xa... mọc lên những rừng hoa thơm tươi màu dờ Tồ quốc...

Thanh Tùng

B - THỜI KỲ CHỐNG MỸ *

(1955 - 1975)

»

Ôi Tờ quốc giang sơn hùng vĩ

Đất anh hùng của thế kỷ hai mươi

Hãy kiêu hãnh ! Trên tuyến đần chống Mỹ

Có miền Nam anh dũng tuyệt vời.

Miền Nam trong lửa đạn sáng ngời !

(Trích bài miền Nam của Tố Hữu)

*

TRONG PHẦN NÀY

1. Rừng động.

(THANH HA)

2. Nguồn sức mạnh từ trong nhà tù.

(HÀ DŨNG)

3. Từ rừng thông noi gổ .. đến thành phố bình yên.

(THANH TÙNG)

4. Lửa rừng rực sáng.

(HÀ THANH THỦY)

5. Ký ức về một người chỉ huy.

(LÊ THÚC HUY)

6. Sáng ngời trong lửa đạn.

(THANH HÀ)

7. Như đóa sen hồng.

(THANH THỦY)

8. Diệt ác trên vùng đất Nam thiên.

(NGUYỄN THI)

9. Những mầu chuyện nhỏ về một người anh hùng.

(HÀ THỦY)

10. Những mầu chuyện chiến đấu của Liệt sĩ Phan Văn Tư.

(TRẦN HOÀNG)

11. Chiến công anh vẫn còn sống mãi.

(TRẦN THANH KIÊN)

Rừng động

Tháng 5 năm 1961.

Một tối mưa dầm. Tại bộ chỉ huy cảnh sát quận Đức Trọng (tỉnh Tuyên Đức cũ). Ánh điện nhi&u.màu lũng linh. Dạ tiệc linh đình.

Chi huy trưởng cảnh sát quốc gia của quận, sắc phục tề chỉnh, tư thế ngênh ngang, đang dương dương tự đắc khoa trương những chiến tích lẫy lừng của lực lượng cảnh sát quốc gia trong việc chống phá phong trào cách mạng tại địa phương. Y huỳnh hoang tuyên bố: «đã bình định xong toàn quận. Việt cộng không còn dất đứng chân ở bất cứ nơi nào trong quận, kè cả ở những nơi rừng núi âm ỉ cũng không còn chỗ trú cho chúng nữa »).

Sau lời tuyên bố đó là tiếng các ly rượu dầy sóng sánh cụng vào nhau, tiếng chúc tụng, tiếng vỗ tay, tiếng nhạc xập xình lẫn trong tiếng cười nói thỏa thuê, hý hửng...

O

Cũng trong đêm hôm ấy.

Trời tối, rừng sâu. Núi cao bao bọc. Hà Nam Tiến (tức Hà Tiến Khang) và Nguyễn Văn Lý băng dèo, lội suối, vượt qua các dốc đá,cheo leo, xuyên qua các khu rừng rậm chập chùng đến nhận công tác ở một đơn vị mới. Tháng trước, đoàn cán bộ công an do đồng chí Tiến làm trưởng đoàn gồm 5 đồng chí: Tiến, Hiến, Lý, Đạt, Ba từ miền Bắc chi viện vào về đến liên tỉnh 4. Tại đó, đoàn chia nhỏ ra các địa bàn. Tiến và Lý được phân về Đức Trọng. Bơi qua một con sông nước chảy xiết, trèo qua một quả núi cao nữa, hai anh đến căn cứ của huyện. May mắn cho 2 người là vừa tới nơi, các anh được gặp ngay đồng chí Huỳnh Minh Nhật và Nguyễn Xuân Khanh là 2 đồng chí lãnh đạo cấp ủy địa phương. Các đồng chí liền cho dốc kho dự trữ để mở tiệc «chiêu đãi hai

lính mới ». Thực đơn bữa tiệc chỉ có canh tàu bay nấu muối, măng khô ninh với nước muối và cơm độn củ mì, ăn chẳng đủ no nhưng vui vẻ ấm cúng.

Ăn xong, đồng chí Nhật nói :

— Hôm nay tôi xuống bàn với anh Năm Khanh về kế hoạch phát động quần chúng, mở phong trào tại vùng này. Trước hết là tổ chức đồng khởi, giành quyền làm chủ tại vùng núi của các xã Taurang Tô, Nthoh Hạ, Đinh Văn của huyện Đức Trọng. Các đồng chí về đây thật đúng iúc. Cứ nghỉ ngơi vài ngày rồi anh Năm sẽ giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí.

Đồng chí Lý sôi nổi đề nghị :

— Tình hình đang rất khẩn trương, đề nghị các đồng chí giao ngay nhiệm vụ. Sáng mai chúng tôi sẽ bắt tay ngay vào công việc.

Đồng chí Tiến cũng nhất trí với đề nghị của đồng chí Lý.

Đêm hôm đó, đồng chí Năm Khanh trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Tiến và đồng chí Lý.

Sáng hôm sau hai đồng chí cùng đồng chí Ma Quang và các đồng chí cán bộ của địa phương tiến hành ngay vào công việc chuẩn bị đồng khởi tại các buôn làng thuộc vùng rừng núi của huyện Đức Trọng.

o

Tiếp sau đó, các đồng chí chia nhau bám từng buôn, đi sát từng gia đình vận động quần chúng chuẩn bị đồng khởi. Định dùng cả một bộ máy đàn áp bố trí dày đặc, chặt chẽ để kìm kẹp đồng bào. Không kè lực lượng cảnh sát dã chiến, cảnh sát đặc biệt, cảnh sát áo trắng, không kè tiểu đoàn bảo an, đại đội biệt động bố trí tại quận và sư đoàn 23 của ngụy đứng chân trên địa bàn của quận và mạng lưới tình báo giăng ra khắp nơi, xã nào nhiều bộ máy tề ấp ra cũng có một đồn bảo an dân vệ, ấp nào cũng có lực lượng thanh niên chiến đấu, thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên đới. Nhưng các đồng chí vẫn đến được với đồng bào. Có lần đồng chí Tiến gặp cụ K' Hai là người đứng đầu buôn. Đồng chí Tiến

vận động mãi nhưng cụ vẫn lẳng lẳng chẳng nói chẳng rằng. Cuối cùng đồng chí Tiến nói đến cụ Hồ. Mặt cụ già bỗng sáng lên, môi cụ mấp máy, tay cụ run run. Bỗng cụ nắm tay đồng chí :

— 'Có phải mày là con cháu Bác Hồ không?

— Dạ

— Thế thì tao « ăn lời » mày, cả buôn làng này ((ăn' lời)) mày vì mày nói cái lời của Bác Hồ.

Từ đó đồng chí Tiến nói gì cụ cũng nghe. Cụ nghe thì cả buôn nghe. Buôn này nghe thì buôn khác cũng nghe...

Có lần đồng chí Lý gặp một truyền đạo sinh di truyền I cKao Tin lành. Đồng chí Lý làm quen rồi dần dần giác ngộ ! được người này đi tuyên truyền cho cách mạng.

* Dần dần lòng dân đều hướng về cách mạng.

Lực lượng cách mạng được hình thành từ trong lòng các buôn ấp.

Tình hình địch ta nắm vững.

Đã có đủ điều kiện, đồng chí Năm Khanh quyết định, phải làm lay động từng cánh rừng, phải tạo thành bão lớn làm chuyển rung cả vùng rừng núi Đức Trọng bằng cách đồng khởi.

Lửa cháy sáng rực cả vùng rừng núi.

Đồn Phi Gia bị đốt cháy

Kết hợp với lực lượng quần chúng nổi dậy, một tiểu đội đặc công đã lấy đồn, bắt sống 35 tên địch, thu toàn bộ súng đạn, tài liệu, lương thực.

Đồng bào góp một lúc 42 tấn gạo nuôi bộ đội cụ Hồ

Hàng trăm thanh niên lên đường tham gia cách mạng:

Ta làm chủ được các buôn dân tộc như: Phi Liên, Liên Hưng, Phi-xa-zôn, Rờ-nốt, Nờ-sơn, Buôn-gia, Phi-á, Phi-á Đen-ia, Phi-tưng, Bản-liêm, Buôn-ran, Buôn-rơn và nhiều buôn khác.

Chính quyền Gách mạng được thành lập ở nhiều buôn làng, khu căn cứ mở rộng, hình thành đường "hồ; lì lang nối liền với các địa phương khác.

Đồng khởi rồi bao nhiêu việc phải làm. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các đồng chí Tiến, Lý và Ma Quang đã ngày đêm bám sát cơ sở để hoàn thành mọi-nhiệm vụ.

Ngày 20 tháng 8 năm 1961 đồng chí Lý nhận nhiệm vụ của đồng chí Nhật là phải bắt sống cha con tên Ma Cà Lô là 2 tên ác ôn đưa vào rừng cải tạo. Đồng chí Lý dùng cảm đột vào buôn bắt chúng đưa ra rừng. Nhưng một buổi sáng đồng chí Lý giao chúng cho một chiến sĩ người dân tộc canil giữ. Lợi dụng sơ hở của người chiến sĩ rỗi tuyền, hai cha con Ma Cà Lô đã đâm chết đồng chí chiến sĩ rồi tước súng bắn đồng chí Lý.

Đồng chí Lý bị thương nặng, trước khi tắt thở còn dặn lại :

í Các đồng chí phải cố phát triển phong trào cách mạng và đừng bao giờ quên bài học cảnh giác»

Cả buôn làng đã đưa hai đồng chí về nơi an nghỉ cuối cùng.

Hai đồng chí không còn nữa. Nhưng phong trào cách mạng vẫn tiếp tục phát triển. Rừng núi Đức Trọng vẫn chuyển rung và tạo nên cơn bão lớn cuối cùng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975.

Thanh Hà

NGUỒN sức MẠNH

Tù trong nhà tù

Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn

(Tố Hữu)

T Ô I được vinh dự trở về miền Nam công tác trong đội điệp báo A2 từ đầu năm 1962.

Ngày 15-10-1969, tối đột vào xưởng trà Lê Văn Phước ở Bảo Lộc đề nắm tình hình thì lọt vào ổ phục kích của địch và bị chúng bắt.

Chúng giam tôi tại Bảo Lộc Lỗi đưa lên giam tại PLeiKu đến giữa năm 1968 thì đầy tôi ra đảo Phú Quốc. Sau hiệp định Pa-ri, ngày 24-3-1973 tôi được trao trả tại sông Thạch Hãn và ra Bắc.

Trong suốt thời gian bị tù, mặc dù bị địch dày dọ, tra tấn, giam cầm rất* dã man, lòng chúng tôi bao giờ cũng hướng về Bác Hồ kính yêu. Đó là nguồn sức mạnh của tất cả tù nhân chúng tôi.

Không phải chỉ riêng ở nhà tù Phú Quốc mà ở côn đảo và tất cả những nhà tù lớn khác ở miền Nam, trong hoàn cảnh địch ngăn cấm nghiêm ngặt và đàn áp đẫm máu nhưng năm nào những chiến sĩ cách mạng trong tù cũng tổ chức kỷ niệm ngày sinh của Bác kính yêu.

Đối với riêng tôi, lần kỷ niệm nào tôi cũng mãi mãi ghi nhớ, nhưng ghi nhớ nhất vẫn là kỷ niệm ngày 19-5-1969 năm cuối cùng của cuộc đời Bác.

Năm đó tôi làm bí thư Đảng ủy nhà tù phân khu B2 là phân khu có trên 1000 tù nhân, hầu hết là những người giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cộng sản.

Ban chấp hành Đảng ủy chúng tôi sẽ kỷ niệm sinh nhật Bác vào ngày 17-5 (để làm cho địch bị bất ngờ không trở tay đối phó kịp) và triển khai kế hoạch kỷ niệm xuống từng chi bộ, chi đoàn.

Sập đến ngày kỷ niệm, mấy đồng chí thanh niên đang khàn trương dùng than vẽ ảnh Bác lên một tờ giấy xi măng các đồng chí đã bí mật cất dấu được thì bị một tên trung sĩ bắt được. Y liền quát nạt rồi giật xé luôn ảnh Bác. Lập tức, Y bị quát ngã, bị đánh một trận như xương và bị trói chặt vào cột nhà.

Địch phát hiện, bắn súng báo động nhưng không dám xông vào cứu Y. Vì nếu vào tay không thì sợ anh em đập chết, nếu dùng súng xông vào thì sợ anh em cướp súng bắn lại.

Chúng bắt loa kêu gọi.

Không kết quả.

Chúng đặt đại liên, trung liên, cho xe tăng áp sát trại, cho máy bay rà sát mái nhà và dọa mọi thủ đoạn đe dọa, mua chuộc.

Không kết quả.

Chúng bí mật đột nhập vào nhà cầu, bắt sống một tù nhân đưa ra ngoài và tuyên bố: nếu ta không thả tên trung sĩ, chúng sẽ giết chết người tù của ta.

Trước tình hình đó, Đảng ủy họp và đồng ý trao đổi với điều kiện chúng phải thả người tù trước và cam kết không được đàn áp tù nhân.

Chúng đồng ý điều kiện của ta. Sau khi đờixig chỉ của ta trở về, ta đã thả tên trung sĩ ra.

Ngay đêm hôm đó, chúng tổ chức kỷ niệm sinh nhật Bác.

Sau khi chào cờ, hát quốc ca và hát bài suy tôn Lãnh tụ, chúng tôi đã cùng nhau ôn lại cuộc đời của Bác, báo cáo với Bác những thành tích của toàn phân trại B2 trong đợt thi đua lập công dâng Bác, hứa với Bác trọn đời phấn đấu theo lý tưởng thiêng liêng cao đẹp của Người... 1

Cả đêm Hôm đó toàn phân trại chúng tôi thức đề nói với nhau về Bác Hồ kính yêu;

o

Sáng hôm sau, đúng giờ điem danh, dịch gọi chúng tôi ra xếp hàng và đàn áp dã man.

Chúng bắt tôi, đồng chí Hạnh (phó bí thư Đảng ủy) một đồng chí bí thư chi đoàn và ba đồng chí nữa đưa đi biệt giam.

• Chúng bỏ đói toàn phân trại B2 trong 9 ngày và tra tấn liên tục chúng tôi 7 tháng trong biệt giam. Đồng chí Hạnh và các đồng chí khác đều hy sinh trong biệt giam.

Riêng tôi sắp tới thì chúng đưa về phân trại B2 với anh em vào đúng ngày Noel 26-12-1969. Trong lúc tôi hấp hối thì được các đồng chí tận tình cứu chữa, có đồng chí cắt tay lấy máu cho tôi uống, có đồng chí nhai cơm mớm cho tôi ăn, dần dần tôi tỉnh trở lại. Anh em đồng chí lại tiếp tục nhường cơm xé áo, chăm sóc tắm rửa, dìu tôi đi từng bước một nên sức khỏe tôi khá hơn và lại cùng anh em tiếp tục đấu trtrinh.



Trong những năm sau đó, dịch đàn áp dã man, tàn bạo hơn, nhưng cùng với tù nhân của nhà tù Phú Quốc, năm nào chúng Lô cũng kỷ niệm trọng thè ngày sinh của Bác ngày mất của Bác và mỗi lần kỷ niệm, chúng tôi lại được tiếp tiêm sức mạnh để chiến đấu và chiến thắng.

Đúng như nhà thơ Tố Hữu viết :

... «Môi ta thâm kêu: Bác Hồ Chí Minh và mỗi trận,
mỗi mùa vui thắng lợi.

Đô(mắt Bác hiện lên cười phấn khởi.

Tá lớn cao lên bay bổng diệu kỳ.

Trên đường dài hai cánh dờ ta đi».

Hà Dững

(Ghi theo lời kể của đồng
chí Huỳnh Tự)

TỪ RỪNG THÔNG NỒI GIÓ...

ĐẾN THÀNH PHỐ BÌNH YÊN

1^ Æ. Lạt, thành phố trong mây, xứ sở của hoa anh đào, nơi
/thông reo, thác đổ, mảnh đất của mộng tưởng, viên ngọc
sáng trng lớp sương mờ...

Đà Lạt, thành phố nguy nga hoa lệ, nơi du lịch nghỉ
dưỡng nổi tiếng lại cũng là nơi có vị trí quan trọng cả về
chính trị, kinh tế, quốc phòng ở địa bàn chiến lược
Tây nguyên...

Vì vẻ đẹp tuyệt vời và khí hậu hiền hậu, vì vị trí chiến
lược quan trọng của Đà Lạt mà chủ nghĩa thực dân cũ và
chủ nghĩa thực dân mới đều đã vươn cánh tay iông lá của
nó đến tận nơi đây. Thế là vùng đất hoang đã đầy chất sử
thi và trữ tình của các trường ca với âm thanh sâu lắng của
các nhạc sĩ dân tộc, với các điệu múa trong tiếng đồng la,
tiếng kèn, tiếng trống bên ánh lửa bập bùng của những người
dân tộc K'ho hiền hòa trong vẻ nguyên sơ cao đẹp... Được
«khai phá» dè biển thành nơi nghỉ dưỡng an toàn, nơi xây
dựng các cơ sở quốc phòng quan trọng, nơi đào tạo lực
lượng chống cộng cho trước mắt và lâu dài của địch như
trường' Võ bị quốc gia, Nha địa dư, trung tâm Nguyên tử iực,
trường đại học chiến tranh chính trị, trung tâm huấn luyện
cảnh' sát dã chiến, cảnh sát cơ bản, trường sĩ quan chỉ huy
tham mưu ...

Thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và các tập đoàn phản động
tay sai đã làm tất cả những gì có thể làm được như ; xây
dựng hệ thống kìm kẹp từ trên xuống tận xã, ấp, tăng
cường đàn áp khủng bố, đánh phá phong trào cách mạng...

đề biến Đà Lạt thành một ốc đảo bình yên của chúng. Nhưng quả chúng cũng là những kẻ «Mộng mơ, giàu tưởng tượng».

Tất cả bọn chúng đều đã thất vọng và thất bại. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đà Lạt, khí thế cách mạng của toàn thành phố như rừng thông nổi gió như các thác nước đổ ào ào, dữ dội trong mùa nước lũ đang trào dâng tạo thành sức mạnh cuốn trôi tất cả bọn chúng.

ở đây, chỉ nhắc lại những chiến công của lực lượng an ninh của thành phố Đà Lạt trong thời kỳ chống Mỹ đã góp phần làm cho quân giặc ở thành phố tưởng như bình yên này luôn luôn phải «kinh hoàng trên đất chết, mỗi bước đi lạnh toát mồ hôi».

O

Sau cuộc kháng chiến chống Pháp, suốt « 3000 ngày không nghỉ » các chiến sĩ an ninh được Đảng bố trí ở lại hoạt động trong lòng Đà Lạt «bắt chân đầu gối vẫn sẵn gân» tiếp tục cuộc chiến đấu mới của mình trong hoàn cảnh gay go, quyết liệt phức tạp hơn nhiều. Tiếp đó, các đồng chí an ninh ở miền Bắc được Đảng chỉ viện vào Nam, các đồng chí cán bộ của các ngành và lực lượng vũ trang chuyên sang, các đồng chí cán bộ điệp báo, các đồng chí trưởng thành từ phong trào cách mạng của quần chúng... hình thành một lực lượng an ninh bám trụ tại thành phố !

Ngoài ra, lực lượng an ninh thành phố còn xây dựng được nhiều cơ sở nội tuyến, cơ sở an ninh mật, cơ sở trinh sát vũ trang mật để phục vụ cho công tác đánh địch có hiệu quả.

Cùng với lực lượng quân đội và các lực lượng cách mạng khác lực lượng an ninh thành phố đã liên tục bám trụ chiến đấu ở vùng ven, vùng tranh chấp, làm bàn đạp tiến-tối xây dựng cơ sở, mở phong trào trong nội ô: đã tập trung phát động quần chúng diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ đồng thời đã làm tốt công tác nam tình hình, phục vụ yêu

cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, phục vụ yêu cầu hoạt động của lực lượng.

Đề giữ cho Đà Lạt bình yên phục vụ cho cuộc sống vinh thân phì du, nhơn nhơ hưởng lạc trong cảnh chiến tranh tàn phá đất nước, địch đã tăng cường lực lượng đề bình định Đà Lạt. Tiếng máy bay xé nát trời xanh, tiếng xích xe tăng ghiền lên đường nhựa và tiếng động của các loại xe cơ giới chờ hàng ngàn quân đủ mọi sắc lính cùng bộ máy kìm kẹp và các tổ chức tình báo trá hình tiến hành càn quét bên ngoài, đánh phá phong trào cách mạng bên trong.

Nhưng như rừng thông đứng vững trên đất Đà Lạt. Các cán bộ chiến sĩ an ninh thành phố đã kiên trì bám trụ địa bàn, nhiều đồng chí là lực lượng nòng cốt lãnh đạo các đội công tác vũ trang tuyên truyền, dày mạnh các hoạt động diệt ác, phá kìm, bám đất, bám dân, luồn sâu vào vùng địch, xây dựng cơ sở mở phong trào, phát triển lực lượng cách mạng.

Đà Lạt thành phố ngàn hoa đã nổi tiếng vì muôn loài hoa đẹp vì những danh lam thắng cảnh làm cho thành phố đẹp như một chốn thần tiên. Đà Lạt cũng nổi tiếng vì những chiến công vang lừng của lực lượng an ninh. Bằng nhiều cách đánh mưu trí, sáng tạo và vô cùng táo bạo. lực lượng an ninh Đà Lạt đã tiêu diệt nhiều tên ác ôn đầu sỏ, cầm đầu các bộ máy kìm kẹp, phối hợp với các lực lượng xiển đấu hàng trăm trận, diệt nhiều tên địch, trong đó có trên 200 tên ác ôn nguy hiểm và trực tiếp tổ chức đánh 70 trận diệt bọn tề, xã, ấp, bọn bình định nông thôn... góp phần làm tan rã và suy yếu bộ máy kìm kẹp của địch hỗ trợ cho phong trào nổi dậy của quần chúng. Nhiều đơn vị và cá nhân đã lập được những chiến công xuất sắc, tiêu biểu là các chiến công của lực lượng an ninh trong các đội công tác 'hướng đông bắc, tây bắc, hướng nam của thị xã cũng như các đội công tác tuyến đường 11, 20, các đơn vị điệp báo, đơn vị trinh sát vũ trang...

Trong suốt 20 năm chống Mỹ, lực lượng an ninh Đà Lạt đã vượt qua muôn ngàn giặc nguy, dũng cảm chiến đấu góp phần bảo vệ an toàn cấp ủy Đảng, bảo vệ lực lượng cách mạng bằng cách đánh địch hành quân càn quét và bắt trừng trị những tên địch cài vào- các tổ chức Đảng, chính quyền và lực lượng cách mạng của ta.

Bảo vệ Đảng là một nhiệm vụ quan trọng, nhưng bố trí được cán bộ hoạt động hợp pháp trong nội ô, luồn sâu vào lòng địch, xây dựng được nhiều cơ sở nội tuyến ngay trong các tổ chức quan trọng của địch như tòa hành chính, tiểu khu, ty cảnh sát, các tổ chức tình báo khác của địch, đè nắm kỹ được tình hình địch, phục vụ kịp thời yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cũng là một nhiệm vụ rất trọng yếu của lực lượng an ninh Đà Lạt. Nhờ làm tốt nhiệm vụ đó rftả lực lượng an ninh thành phố đã nắm được tổ chức, lực lượng vũ trang đánh sân bay Cam ly, trường chiến tranh chính trị, trường võ bị Quốc gia, trường cảnh sát dã chiến, 5 toán bình định nông thôn, hơn chục đồn bót của địch, riêng lực lượng an ninh trực tiếp đánh tòa thị chính, đập bót cảnh sát địch, nắm được nhiều kế hoạch tập kích, càn quét của địch, nhiều vụ địch săn lùng, tìm diệt cơ sở cách mạng ở' nội ô đề đề xuất cấp ủy có kế hoạch bảo vệ an toàn vùng căn cứ và bảo vệ bên trong, nắm được khóa mã, tiếng lóng địch dùng trong các bộ máy bộ đàm phục vụ cho việc theo dõi, đối phó với hoạt động của địch; thu thập được những tài liệu về tổ chức, âm mưu của địch như kế hoạch bình định cấp tốc, kế hoạch xây dựng lưới tình báo... phục vụ cho yêu cầu chỉ đạo chiến đấu...

Đà Lạt rực rỡ hoa chiến công, mỗi chiến công của người chiến sĩ an ninh đều làm cho quân địch kinh hồn bạt vía. Hòa với chiến công của quân và dân toàn thành phố, những chiến công của lực lượng an ninh đã góp phần làm cho phong trào cách mạng của toàn thành phố phát triển mạnh mẽ.

Nhiều cán bộ, chiến sĩ đã góp phần làm nên chiến công đó đã không còn nữa. Đó là các đồng chí Lý, Tý, Hoàng là những đồng chí trưởng ban an ninh của thành phố cùng hơn 30 cán bộ, chiến sĩ của toàn lực lượng đã dũng cảm hy sinh trong suốt 20 năm chống Mỹ cứu nước. Họ không còn nữa, nhưng ngàn thông sẽ reo vang chiến công của họ. Mọi người dân ở Đà Lạt đều ghi nhớ mãi mãi công ơn của họ. Hoa tươi của Đà Lạt sẽ raãi mãi tươi nở và tỏa ngát hương thơm ígTên nằm mồ xanh cỏ non của họ.

Đà Lạt thành phố không bình yên trong chiến tranh.

Đà Lạt thành phố vĩnh viễn bình yên trong hòa bình.

Thanh Tùng

Lửa hồng ỉ*ợG sáng

ÌAÙNG sâu ! Vạn vật đắm chìm trong đêm đen thanh vắng.

Đinh Văn Chuông nhắm hoài cái mắt mà không sao ngủ được. Tiếng gió rừng xào xạt tiếng côn trùng kêu rả rích, râm ran. Những giọt sương đêm đọng trên những cành lá mỗi ỉyhi gió thổi lại rơi lộp độp quanh nơi anh nằm.

Càng về khuya, trời càng lạnh. Nhưng Chuông vẫn không thấy tê tái. Trái lại người anh đang hừng hực t}ời hơi nóng tỏa ra từ ngọn lửa đỏ đang bùng cháy trong lòng anh. Anh sướng vui, rạo rực, không sao ngủ được vì sáng ngày hôm nay — Ngày 3-2-1961. Giữa rừng núi Tây nguyên điệp trùng, hùng vĩ quê hương của anh, đại đội c!5 công an vũ trang được thành lập để làm nhiệm vụ bảo vệ khu ủy khu VI, bảo vệ căn cứ cách mạng, góp phần cùng toàn dân chiến đấu giải phóng miền Nam.

Hồi chiều khi toàn đại đội tập hợp quanh Chuông, khi con mắt Chuông nhìn thấy những khuôn mặt xạm đen vì nắng gồ, khi cảm giác mát lạnh từ nòng kbầu súng thấmvào da thịt Chuông, anh cảm thấy vui vui cái bụng. Thế là từ nay, Chuông đã trở thành người chiến sĩ công an nhân dân, trong tay anh đã có vũ khí, chung quanh anh luôn có đồng đội, bạn bè. Chuông không còn phải nhắm cái mắt, cắn cái răng, nuốt cái tức tối, cái căm thù vào bụng. Từ nay Chuông đã được đứng trong một đơn vị vũ trang gồm toàn người các dân tộc Tây nguyên, luôn luôn sát cánh bên nhau chiến đấu dưới lá cờ của Đảng.

Bỗng có tiếng sột soạt khô khan phá tan màn đêm yên tĩnh, cắt ngang dòng suy nghĩ của Chuông. Anh bật lửa soi lên và đưa mắt nhìn về phía có tiếng động : ồ! Tường cái gì,

hóa ra thằng K'Đin bị mỗi đốt, đôi bàn tay nửa tỉnh nửa mê của nó đang quờ quạng gãi trên tấm thân trần chỉ có một cái khố che thân. Nó vừa đập muỗi vừa rúc sâu vào đồng lá khô để hồng trốn cái lạnh. Gòn thành YĐao thì cứ ôm chặt lấy nó. Quanh hai đứa, anh em toàn đơn vị cũng đều co quắp lấy nhau vì rét run, tê lạnh. Chuông thấy thương anh em quá. Nhưng biết lấy gì che đắp cho anh em giữa rừng già khuya vắng.

Ghuồng cảm thấy bồn khoăn lo lắng, không hiểu vì sao Đảng lại cử Chuông làm đại đội trưởng, sao đại đội trưởng lại cứ phải là Chuông? Chuông đâu có phải giỏi hơn ai, nhiều đứa trong đơn vị còn giỏi hơn Chuông nhiều. Hồi còn ở buôn, mỗi lần đi săn với thằng YĐao thật sướng cái bụng, nó bắn trăm phát trăm trúng mấy thàng đi theo cứ là không thịt thú oản lừng. Tại sau Đảng không cử nó làm đại đội trưởng nhỉ ?

Đơn vị có 10 người mà có đến năm, sáu sắc tộc khác nhau, phân lớn anh em đều mù chữ, không ai biết nói tiếng Kinh và phần lớn người các sắc tộc trong đơn vị lại không biết được tiếng nói của nhau. Anh thấy việc chỉ huy đơn vị khó quá, anh lo không làm nổi. Anh tự nhủ, làm đại đội trưởng cũng giống như làm già làng, tộc trưởng, anh phải biết vui cái vui của chúng nó, phải biết io cái io của chúng nó. Sập tới, lấy gạo đâu cho chúng ăn, lấy quần áo chăn màn đâu để chúng chống lại cái giá lạnh của rừng già, rồi lại còn súng đạn nữa, với 5 khẩu súng trường, 4 khẩu súng kíp, vài trái lựu đạn làm sao đại đội có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Chuông nằm thu mình, hai tay ôm chặt lấy đầu gối. Giữa màn đêm mênh mông, chuông cảm thấy mình nhỏ nhoi bất lực. Hàng trăm câu hỏi dồn đến, mà Ch'long không tìm được một câu trả lời. Bếp lửa lụi tàn, màn đêm len lỏi quanh Chuông len lỏi vào cái đầu tối tăm bất lực của anh. *

—Ồ! Khuya lắm rồi, sao Chuông vẫn chưa ngủ.

—Chú Hai ơi, cái mắt tôi không nhắm được, cái bụng tôi lo quá, tôi không làm được đại đội trưởng đâu, cái đầu tôi tối quá mà.

Nghe Chuông nói, chú Hai cười vui vẻ rồi ngồi xuống bên đồng lửa đã tắt, chất lửa rồi thổi phù phù. Những cành ngo bám lửa cháy lem lép. Cả khu rừng sáng bừng lên. Chú Hai hơ hai bàn tay lên ngọn lửa, nói chậm rãi :

— Sao không đốt lửa lên thế này có phải . ầm không. Còn chuyện đại đội trưởng, tất nhiên làm đại đội trưởng khó lắm, một mình Chuông không làm nổi đâu, nhưng đừng lo, đã có các chú giúp sức, ngày mai các chú sẽ họp bàn về phương hướng hoạt động của đại đội cháu đây. Ngọn lửa bốc cao, tỏa hơi ấm cho toàn thể anh em. Ngọn lửa của chú Hai nhen lên bừng sáng. Làm cho Chuông nhìn rõ từng người trong đơn vị. Rồi từng ngọn lửa đó cứ cháy bùng dữ dội.

Thấm thoát thế là đã 14 năm trôi qua. Hôm nay, một ngày đầu năm, cả khu rừng bừng lên trong muôn ngàn tiếng chim kêu rộn rã, nâng vàng ươm cả khu rừng, những giọt nâng nhảy nhót trên các mái lán còn thơm mùi tranh nữa. Luống cải xanh rờn còn đọng những giọt sương long lanh. Bầy gà mẹ con đang đưa nhau đi tìm mồi, bỗng phát hiện hai tấm tảng trái dài phơi dây lúa. Sau tiếng túc... túc... là những chú gà con trông giống như những nắm bông lăn tròn, những cặp chân nhỏ xíu hồng hồng ngoáy tí và những hạt thóc bắn tứ tung. Trước cửa căn nhà đơn sơ của đơn vị một nhóm chiến sĩ súng súng trong những bộ quân phục còn thơm mùi vải mới đang xúm xít quanh Chuông. Giọng oang oang như lệnh vỡ của thắng YĐao át hẳn tiếng mọi người: •

— Anh Chuông, tết này mình phải ăn tết thật to anh Chuông nhé. Này nhé, 4 thùng gạo nếp với chục kg đậu xanh mình mới thu hoạch là đủ gói cho mỗi thắng hai đòn bánh tét rồi. Con heo to trong chuồng ki[^] thịt ra các chú cán bộ người Kinh sẽ dạy ta lấy nạc gói giò lụa, đầu gói giò thủ, mà món giò thủ năm nay là không được thiếu nắm mè như năm ngoái đâu nhé. Còn tối na*y, anh Chuông cho em và thành Đình cao vào rừng kiểm con nai, con đò về ăn. Nửa tháng nay không có thịt rừng nướng ăn thấy nhớ quá. K'Din thủ thi :

— Chà ! bây giờ chúng mình sống mới da dẻ, đứa nào cũng có quần áo mặc, chả bù lúc đơn vị mới thành lập, mỗi thằng chỉ có một cái khố che thân. Bữa trước anh Chuông đọc cho tụi em viết chính tả câu thơ gì thật hay, câu gì nhỉ?

K'Đin vò tay lên trán rồi kêu lên. À ! em nhớ ra rồi.

Bàn tay ta làm nên tất cả.

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Ông nhà thơ nào mà giỏi thế, nói thật chí lý, thật đúng. Như chúng mình đây này. chỉ với hai bàn tay mà chúng mình cũng làm ra đủ thứ, nào nhà cửa, nào hội trường, nào heo, gà, thóc gạo. Nghĩ mà tội chực ! ăng Xa, lúc sung sướng như thế này thì nó không còn nữa. Em còn nhớ hôm nó bị sốt rét ác tính, toàn thân nó run bần lên, cặp môi tím bầm nứt nẻ cứ mấp máy đòi uống nước, hồi ấy căn cứ bị bao vây, không tìm đâu ra một viên thuốc cho nó uống. Cả đơn vị thương nó quá, chia nhau đưa vào nhà kiếm cây thuốc về cho nó uống, đưa đốt lửa cho nó sưởi, thằng YĐao xách súng chạy vội vào rừng kiếm miếng thịt nai về nấu cháo cho nó ăn, vậy mà cháo chưa kịp chín thì nó hết thở rồi, cả bọn xúm quanh nó khóc rưng rức, vừa lúc chú Hai đi họp về chú bảo:

— Thôi ! Các cháu đừng khóc nữa, khóc như vậy thằng Xa nó không vui đâu. Phải biết nắm cái tay, nuốt cái nước mát vào trong bụng. Phải thấy được vì ai mà thằng Xa phải chết vì đâu mà chú cháu mình phải xa buôn làng bỏ người thân đi chiến đấu. Thằng Mỹ cướp nước, thằng ngụy bán nước, chúng nó ác lắm, ác như con lang con sộc trong rừng. Muốn sống chú cháu mình phải đoàn kết, đồng bào các sắc tộc phải đoàn kết, có đoàn kết mới sống, không đoàn kết sẽ chết, đến đây các cháu phải coi li nhau như anh em ruột thịt. Còn thờ còn phải chiến đấu chống bọn Mỹ ngụy để giải phóng cái nường cái rẫy, để trả thù cho thằng Xa « Ăn lời » ch[^]i Hai, cả đại đội không còn khóc nữa, sau khi đưa thằng Xa lên đồi cao cả bọn chia nhau, đưa đi trồng bắp, trồng khoai, đưa đào hầm dựng lán, đưa đi bảo vệ mấy chú lãnh đạo, người nào việc nấy, lại vui.

Thăng hỏi :

... «Này Châu!Mày còn nhớ rau độc lập không? Hồi ấy chúng mình ở căn cứ núi Nga, ngọn núi cao thứ hai trong dãy Lanbian, đầu năm do bạn di chiến đấu không phải rầy đtrợc, lúc trở về thì thời vụ đã qua. Đồng bào các_buôn cũng bị dịch đồn dân lập ấp chiến lược không sản xuất được nên đâu tiếp tế được cho ta. Thế mà căn cứ hồi đó gồm có cơ quan tỉnh ủy, văn phòng tỉnh đội và một bệnh viện cả trăm người, đói quá, lấy gì để ăn đây. Thế là mày tình nguyện lấy tính mạng mày làm thí nghiệm để cứu chúng tao, cứu cả mấy trăm người. Sau khi được tập thể chi bộ đồng ý, mày quất thẳng một nồi rau luộc chấm tro củi tranh một cách ngon lành. Trong khi chúng tao không ngủ được vì lo lắng cho tính mạng của mày thì mày leo lên giường ngủ một giấc tới sáng, chẳng sao cả. Tin mừng lan nhanh, thế là ngày hôm sau mọi người đổ xô đi hái loại rau chưa có tên, mọc rất nhiều ven các bờ suối dọc triền núi cao này. Đạo ấy vào dịp quốc khánh 2-9 nên rau đó được đặt tên là rau; độc lập. Thế là, Dàng thì sinh ra trời đất còn mày thì phát minh ra rau độc lập đấy nhé.

Ngồi yên lặng nghe anh em nói từ đầu, đến giờ Chuông mới lên tiếng.

— « Mấy đứa còn nhớ hồi đại đội mình đánh nhau với sư đoàn 22 nguy không. Hồi ấy địch đông hơn ta gấp trăm lần. Cả đại đội lo quá. Làm thế nào để bảo vệ khu ủy an toàn đây, chi bộ họp gấp bàn, kế hoạch tác chiến. Theo quyết định của chi bộ bốn đứa Thăng, Rin, út, Bền được cử làm mũi nhọn tập kích vào sau lưng địch. Sau những loạt đạn bất ngờ của bốn đứa, 50 tên địch chết và nhiều tên bị thương. Địch hoảng sợ, đội hình tan tác, thế là kế hoạch bao vây khu ủy của chúng không thực hiện được. Nhân lúc địch sơ hở /đại đội ta đã đưa khu ủy rút lui an toàn. Nhưng ác liệt nhất là hồi đánh nhau với bọn Mỹ. Hồi ấy khu ủy di chuyển xuống Bình Thuận vừa đến nơi, chân ướt, chân ráo, chưa ổn định chỗ ăn, chỗ ở thì bị 18 tiểu đoàn quân Mỹ bao vây. Bọn chúng đông gấp hàng nghìn lần ta, lại có máy bay đại

bác yểm trợ. Lần đầu tiên thấy bọn Mỹ đưa nào cũng mặt xanh, 'mũi lõ, lông lá xồm xoàm, vũ khí trang bị đến tận răng. Chưa có kinh nghiệm đánh chúng nên anh em cũng hơi ngán. Nhưng cấp ủy chỉ thị : phải phá cho được vòng vây, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho cơ quan khu ủy. Thế là đơn vị được chia làm 3 tổ, tổ xung kích phía bắc gồm 3 cậu do Hoành chỉ huy, tổ phía nam do K'Đin làm tổ trưởng, hai tổ này có nhiệm vụ chặn địch cho khu ủy rút lui. Số còn lại di chuyển tài liệu và bảo vệ khu ủy. Hai tổ Hoành và K'Đin khi thì tập trung hỏa lực, khi thì chia nhỏ, phân tán, thọc sâu, đánh địch bất ngờ, làm cho chúng hoảng sợ. Tổ của K'Đin với hai cây súng trung liên Ví \ ài trái lựu đạn đã đánh trả quyết liệt một tốp đoàn quân Mỹ, đánh lui nhiều đợt phản kích của chúng. Trong ngày hôm đó, đại đội mình phải đương đầu với 4 tiểu đoàn quân Mỹ. Cứ sau một trận chiến đấu, trung bình đơn vị phải đánh lui 6 đợt tấn công của địch. Hai tổ của K'Đin và Hoành chiến đấu cho tới khi tổ thứ 3 đưa cơ quan và khu ủy ra ngoài vòng vây của địch an toàn rồi mới chịu rút. Trận ấy ta diệt hàng trăm tên Mỹ, lại còn bắn rơi cả một máy bay nữa chứ, K'Đin tiếp lời Chuông:

— Mỹ không giết được em, thế mà hồi nọ em suýt bị voi quật chết đấy. Anh Chuông còn nhớ hồi đại đội mình được giao nhiệm vụ tuần tra bảo vệ một cuộc họp đặc biệt của cấp ủy không? Đang đi tuần tra em bỗng phát hiện một đàn voi rừng đang đi về phía hội nghị.

— «Phải tìm mọi cách đuổi đàn voi, không thì chúng phá lán trại và làm hội nghị bị ngừng trệ)). Chưa kịp nghe hết câu anh Chuông ra lệnh thì em và Thăng vội xách AK lao thẳng về phía đàn voi. Phát AK của Thăng làm con voi đầu đàn bị thương, cả đàn voi hoảng sợ, bỏ chạy tán loạn. Voi đầu đàn quay lại trông thấy em, nó liền hung hăng xông tới, lấy vòi quấn lấy người em' rồi tung lên quật xuống hai lần. Em vội giả vờ chết nằm thẳng cứng không thở nữa, nó tưởng em đã chết, mới bỏ đi rồi lao về phía Thăng, định dùng ngà đâm Thăng. Nhưng Thăng thật nhanh né kịp. ngà voi đâm vào cây. Không làm gì được Thăng voi bỏ đi. Thế là hai đứa thoát chết.



Ảnh chụp đơn vị C15 anh hùng sau ngày miền Nam giải phóng.
(Người đứng giữa có X là đồng chí Đinh Văn Chuông chỉ huy đơn vị)



Câu chuyện đang rôm rả bỗng bị ngắt quãng bởi tiếng reo của Y Dao.

— Kìa, ai như chú Chín, a ! Đúng chú Chín rồi. Tết này chú Chín có đi công tác đâu không ? ở nhà ăn tết với tụi cháu nhé chú Chín ôm lấy hai vai Y Dao, nhìn mọi người với một nụ cười hiền.

— Chà, hôm nay làm gì mà anh em tập hợp đông đủ, vui vẻ thế này. K'Đin nhanh miệng:

— Hôm nay ngày đầu năm mới, chúng cháu đang nhớ lại những kỷ niệm cũ đấy chú ạ, mấy bữa nay họp có tin gì mới, có gì vui không chú? Chú Chín nói ngay :

— A, có chứ, có chứ, hôm nay chú sang thăm các cháu cũng chuyện đó đây. Cấp ủy và ban an ninh khu 6 đánh giá rất cao những thành tích của các cháu. Trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn địch trả di sát lại nhiều lần mà các cháu vẫn hoàn thành được nhiệm vụ bảo vệ căn cứ, cơ quan khu ủy và các đồng chí cấp ủy là giỏi lắm. Nói đến đây chú mở xà cọt, lấy quyền sở tay ra, vừa đeo kính vừa mở sổ ra nói tiếp. Con số 82 trận đánh, giết và làm bị thương 308 lính ngụy, 115 Mỹ, 7 lính Pắc Chung Hy, thu 73 súng phá 257 công sự, một máy vô tuyến điện và bắn rơi hai máy bay trực thăng không phải là con số xoàng đâu phải không các cháu. Lại còn thành tích sản xuất, tự túc lương thực của các cháu nữa. Các cháu biết không? Khi nghe đến con số 200000 gốc mỳ, 3100 gạ lúa 140 lít đậu xanh, 154 con heo, 650 con gà và hàng nghìn kg thịt thú rừng trong một năm của các cháu, cả hội nghị đã ồn lên vì thán phục các cháu đấy. Mà các cháu cũng giỏi thật, giỏi thật, cho chú bắt tay chúc mừng các cháu nào. Chú Chín vừa nói vừa bắt tay từng người trong đơn vị. Bỗng Cháu kêu to như muốn át tiếng ồn ào vì vui mừng của mọi người :

— Chú Chín ơi ! Chú và hội nghị chỉ khen tụi cháu thôi là không công bằng đâu nhé, tụi cháu được như ngày nay là nhờ công giáo dục, giúp đỡ của khu ủy và ban an ninh khu 6, mà công nhiều nhất phải kể đến là công của chú Hai, chú

Chín và anh Chuông. Trực tiếp nhất là anh Chuông đã đồng cam cộng khổ với chúng cháu. Đã bày cho chúng cháu biết nói cái tiếng nói, biết viết cái chữ viết của Bác Hồ. Anh Chuông đã dìu dắt giúp đỡ chúng cháu đi đúng con đường của Đảng, từ chỗ lúc đầu đại đội chúng cháu chỉ có 3 người của Đảng, đến nay chúng cháu đã có tất cả 28 đảng viên rồi. Anh Chuông tốt quá, anh Chuông hiền quá, anh Chuông xứng đáng là già làng tộc trưởng của chúng cháu. Cả đại đội chúng cháu bây giờ đều mang họ Đinh, họ của anh Chuôngrig đây. Tết này, chú phải ở lại đây ăn tết với đại gia đình họ Đinh của chúng cháu nhé.

Đây đây là câu chuyện về đại gia đình họ Đinh, về đơn vị C15 anh hùng. Một đơn vị nhỏ với 41 chiến sĩ, 100% là người dân tộc mà trong 15 năm đã có 33 chiến sĩ được tặng huân chương giải phóng hạng một, 22 chiến sĩ được thưởng huân chương giải phóng hạng hai, 10 chiến sĩ đạt danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, hàng trăm chiến sĩ được tặng thưởng bằng khen và giấy khen các loại. Toàn đơn vị đã được thưởng hai huân chương giải phóng hạng hai, hai huân chương giải phóng hạng ba và đến năm 1976 lại được Nhà nước tặng thưởng huân chương quân công giải phóng hạng hai và tuyên dương danh hiệu đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tờ quốc thống nhất do yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, các cán bộ chiến sĩ của đơn vị C15 anh hùng lại tỏa ra công tác ở nhiều đơn vị mới. Nhưng dù ở nơi đâu, trên cương vị công tác nào, mỗi người đều vẫn mang trong mình ngọn lửa truyền thống của đơn vị anh hùng. Ngọn lửa đó lại được đốt sáng tại các đơn vị mới và cứ bùng cháy lên mãi* mãi, soi sáng khắp núi rừng Tây Nguyên.

Hà Thanh Thủy

KÝ ỨC VỀ

Một Một người chỉ huy

Ẽi ùng sống, chiến đấu với nhau trên một chiến trường, nhưng mãi tới đầu năm 1969 tôi mới biết anh Nam khi anh được cấp trên điều về làm trưởng Ban an ninh huyện Lạc Dương.

Nhớ lại hồi ấy, khi nghe sẽ có đồng chí trưởng ban mới về, chúng tôi rất mừng và đặt nhiều hy vọng. Vậy mà đến lúc gặp anh, một con người vừa như già trước tuổi, lại gầy mảnh khảnh, nước da xanh sạm do hậu quả của bệnh sốt rét kinh niên, ai cũng nghĩ rằng với sức khỏe như vậy chắc gì anh đã đảm đương nổi cương vị trưởng ban an ninh ở một địa bàn. gian khổ, ác liệt. Nhưng rồi ý nghĩ ấy về anh chẳng bao lâu đã tiêu tan trong mỗi chúng tôi.

Vừa về nhận công tác, anh đã đeo bông xuống ngay địa bàn đề trực tiếp nắm tình hình và sống gần gũi cùng chịu đựng gian khổ với anh em chiến sĩ. Trong cuộc sống, công tác, chiến đấu hàng ngày anh luôn tỏ rõ là một người chỉ huy có năng lực nhiệt tình, và xông xáo, sống có tình thương yêu đồng chí, đồng đội sâu sắc, nên được anh em chiến sĩ rất mến phục.

Với cương vị được giao, anh vừa chăm lo làm tròn nhiệm vụ của một đồng chí cấp ủy viên, vừa dành nhiều thời gian để xây dựng cơ sở, mở phong trào, nghiên cứu các kế hoạch diệt ác, phá kìm. Trên lĩnh vực nào anh cũng thể hiện tư tưởng tấn công địch kiên quyết và sắc bén.

Lúc bấy giờ, lực lượng mũi nhọn của an ninh huyện chỉ có một đội trinh sát vũ trang gồm 4 cán bộ, chiến sĩ, cán bộ an ninh của 3 đội công tác chỉ có 6 người. Trong khi đó bộ máy kìm kẹp của địch có hàng trăm tên, được 3 đại đội lính bảo an, 22 trung đội lính dân vệ và gần 1000 tên lính phòng vệ dân sự được trang bị súng đạn đầy đủ bảo vệ. So sánh tương quan lực lượng thì địch đông hơn ta rất nhiều lần. nên khi bàn các phương án công tác, một số anh em chiến sĩ thiếu tin tưởng vào sức mình, Còn anh lúc nào cũng

tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của đảng, vào khả năng to lớn của quân chúng nhân dân và thấy rõ được những mặt yếu cơ bản của địch. Niềm tin vững chắc của anh đã truyền cho các chiến sĩ của mình sức mạnh, vững vàng trước khó khăn, thử thách. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của anh, các chiến sĩ an ninh kiên cường bám trụ, phát triển lực lượng A2, A3 và mưu trí dũng cảm tiến hành nhiều trận diệt ác, nổi bật như trận diệt 2 tên ấp trưởng ấp Trường Sơn, ấp Xuân Thành trước cửa đồn địch giữa ban ngày. Trận phối hợp với bộ đội phục kích trên đường số 11 tiêu diệt 4 tên thám sát khi chúng đang truy tìm những dấu vết hoạt động của ta.

Đầu năm 1972, cuộc chiến đấu càng gay go, ác liệt, một số cán bộ anh dũng hy sinh, anh lại càng lao vào công tác, chiến đấu để trả thù cho đồng chí đồng đội. Cũng vào thời gian này, »nh được lệnh điều động về ban an ninh tỉnh. Lúc chia tay, anh ôm lấy từng chiến sĩ, nước mắt rưng rưng. Còn các chiến sĩ ai cũng buồn có đồng chí khóc nức nở vì không muốn xa người chỉ huy của mình...

Sau ngày miền Nam được giải phóng, một số anh em chiến sĩ biết anh còn sống, muốn đến thăm anh nhưng còn tính toán thời gian, thì anh đã đi xe hon đa lên Đà Lạt để gặp những cán bộ chiến sĩ của mình. Lúc này trông anh khỏe hẳn ra, có lẽ niềm vui chiến thắng đã làm cho atih trẻ lại. Gặp anh chúng tôi ai cũng mừng không sao kể xiết, hẹn cùng chiến đấu bên nhau, nhưng không ngờ đây là lần gặp anh cuối cùng. Trong một chuyến công tác, anh bị bọn FULRÔ phục kích và giết hại anh.

Anh Nam tên thật là Ngô Quang Tâm. nguyên trưởng công an thị xã Thái Nguyên vào chiến đấu ở Lâm Đồng từ năm 1964. Thế là sau 10 năm xa quê hương chưa được gặp lại những người ruột thịt, anh đã ngã xuống giữa lúc đồng đội của anh đang bước vào cuộc chiến đấu mới để bảo vệ những thành quả của cách mạng.

Nhớ anh, noi gương anh chúng tôi nguyện sống xứng đáng với những người đã cống hiến trọn đời mình cho Sự nghiệp bảo vệ quê hương Tổ quốc và sự nghiệp cách mạng.

Lê Thúc huy

SÁNG NGỜI TRONG LỬA DẠN

'1' ừ sau ngày giải phóng, công an huyện Bảo Lộc là một trong những đơn vị đã lập được nhiều thành tích xuất sắc và hiện nay đang là một đơn vị có nhiều triển vọng rất tốt đẹp.

Những thành tích đó nối tiếp những chiến công vang dội của lực lượng an ninh Bảo Lộc trong những ngày đầu cách mạng tháng 8 mới thành công, trong thời kỳ chống Pháp và đặc biệt là trong những năm chống Mỹ cứu nước vừa qua.

Thời chống Mỹ, an ninh Bảo Lộc là một lực lượng sáng ngời trong lửa đạn...

NƠI ĐỐI ĐẦU QUYẾT LIỆT

Bảo Lộc, vùng đất trù phú với bao tài nguyên thiên nhiên. Khoáng sản trong lòng đất, trà, cà phê, dâu tằm và nhiều loại cây quả quý giá. Rừng rộng bao la với nhiều loại gỗ, đáng giá ngàn vàng. Những thác nước đổ từ núi cao chứa bao tiềm năng thủy điện...

Vùng đất giàu có lại nằm ở cửa ngõ nam Tây Nguyên, có quan hệ chặt chẽ với thành phố Sài Gòn (cũ) và các tỉnh miền Đông. Thị xã B' Lao (thuộc Bảo Lộc) là tỉnh lỵ của tỉnh Lâm Đồng cũ nằm trên đường 20 nối Sài Gòn với Tây Nguyên... chính do vị trí chiến lược quan trọng đó mà nơi đây đã xảy ra một cuộc đụng độ có tính chất đối đầu quyết liệt giữa địch và ta.

Địch.

Chúng tiến hành dồn dân, lập ấp, dựng nên những khu trù mật, những trại tập trung, cài cấy ác ôn tại chỗ, tătig cường lùm kẹp, đàn áp, phân loại dân, hòng diệt lực lượng cách mạng tận gốc. Để phục vụ cho mưu đồ chống phá ta

trước mắt và lâu dài chúng tập trung phát triển tôn giáo, xây dựng hệ thống nhà thờ bố trí giáo dân thành những vùng tập trung dân cư, hình thành vành đai bảo vệ các cơ quan đầu não của chúng và chống sự xâm nhập của ta. Chúng đã xây dựng ở đây ba sân bay, một trung tâm huấn luyện biệt kích và hai cơ quan tình báo trá hình (Mác-vy và Ư Xom) và tổ chức dày đặc các hệ thống tình báo gián điệp cùng cơ quan đàn áp như: Phủ đặc ủy Trung Ương tình báo, hệ cảnh sát đặc biệt, phòng 2 an ninh quân đội và mạng lưới tình báo đại chúng...

Ta.

Bảo Lộc được chọn là căn cứ của tỉnh Ủy Lâm Đồng là khu ủy khu VI, và là khu ủy khu X và bố trí cả hai hệ thống hành lang đón đón cán bộ, vận chuyển vũ khí, lương thực cho cả chiến trường khu VI. *

Lực lượng an ninh Bảo Lộc đã dày mạnh các hoạt động để phục vụ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị ngay từ những ngày đầu của thời chống Mỹ, Đến năm 1967 an ninh Bảo Lộc xây dựng hoàn chỉnh được hệ thống an ninh xã với 29 đồng chí, có 22 đồng chí là đảng viên (cùng mang lưới cơ sở ở các vùng trong đó có nhiều cơ sở (như At, a2...) nằm sâu trong lòng địch phát huy tác dụng tốt.

Địch tập trung cao độ lực lượng để chống phá ta.

Ta quyết tâm chiến đấu, bảo vệ ta, tiêu diệt chúng giành toàn thắng. Cuộc chiến đấu diễn ra ở nơi đây tấp nập sẽ gay go, quyết liệt.

TIẾNG NÓI CỦA vũ KHÍ

Cỏ phải hơi miềm nam anh dũng ,

Khi ta đứng lên cầm vũ khí...

ý

Tổ Hữu

Từ đấu tranh chính trị, khi ta cầm vũ khí đấu tranh là một thời diễm quan trọng, báo hiệu sự thay đổi lớn về cục

diện, là một bước phát triển mới của cách mạng. Với những loại vũ khí đơn sơ, nhiều loại là do tự tạo, nhiều loại có là do lấy lại của địch, lực lượng an ninh Bảo Lộc đã phát huy tối đa được tác dụng của vũ khí đối với địch. Đơn vị đã làm tốt công tác phòng gian bảo mật, có kế hoạch bố phòng và chủ động chống địch tập kích, bắn phá, càn quét thì nỗ lực tiêu diệt chúng. Điền hình là 5 chiến sĩ trinh sát vũ trang của đơn vị đã phối hợp với đơn vị 715 chiến đấu tiêu diệt gần 100 tên Mỹ khi chúng càn quét vào căn cứ ta ở núi Xa Pung.

Nhờ đó, lực lượng an ninh Bảo Lộc đã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ 2 vùng căn cứ rộng lớn của ta với hơn 10.000 dân, 9 chi bộ đảng để làm bàn đạp tấn công vào vùng yếu, vùng địch tạm chiếm, giữ được dân và phát triển phong trào. Ngày 15-10-1967 đoàn cán bộ gần 30 đồng chí bị tiêu đoàn biệt động quân mai phục. Gác chiến sĩ an ninh đã dũng cảm chiến đấu, diệt nhiều tên, dày dãi các đợt tiến công của địch.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh giành quyền làm chủ cho nhân dân, được cấp ủy giao nhiệm vụ làm nòng cốt trong các đội mũi công tác, đi trước một bước vào vùng địch dè nâm tình hình xây dựng mạng lưới cơ sở, tiến hành các hoạt động diệt ác, xây dựng lực lượng cách mạng ở nhiều hướng, lực lượng an ninh trong các đội mũi đã kiên trì bám trụ địa bàn, luồn sâu trong lòng địch, tiến hành soi mồi tìm diệt những tên đầu sỏ ác ôn nguy hiểm. Nhiều trận trinh sát đã dũng cảm mưu trí táo bạo, bất ngờ diệt ác giữa ban ngày, ngay cạnh đồn bốt địch.

Năm 1965 một tổ trinh sát vũ trang gồm ba đồng chí Long, Tuấn, Thọ nằm ngay trong thị xã đã tổ chức đánh diệt một tên cố vấn tình báo Mỹ và hai tên nguy quân nâm trong căn cứ tình báo trá hình Mác Vy (đây là trận đánh diệt Mỹ đầu tiên của tỉnh mà lực lượng chiến đấu trực tiếp là lực lượng an ninh tại chỗ của Bảo Lộc). Năm 1966, 1967 ta đột nhập vào bắt gọn bộ máy tề xã ở Tân Hóa, Tân* Lạc, Tân KRay. Năm 1970 ta đã bố trí một tổ trinh sát vũ trang nâm ngay trong thị trấn B'Lao và đã tổ

chức đánh liên tiếp 30 trận, có trận diệt tên cố vấn Mỹ và nhiều tên cảnh sát: làm nội bộ chúng hoang mang dao động. Đồng thời, đội trinh sát vũ trang an ninh bên ngoài đã liên tiếp tập kích nhiều lần vào chi khu cảnh sát Ngô Quyền ở thị xã Bảo Lộc. Năm 1971 lực lượng trinh sát an ninh diệt tên Hai Râu thám báo ác ôn và diệt tên Đặng Minh Căn tổng thư ký Đảng Đại Việt kiêm hội đồng dân biểu tỉnh, đồng thời phục diệt, làm bị thương nặng tên Đỗ Mạnh Hồng phó ty chiêu hồi. Ngoài ra đội trinh sát vũ trang còn phối hợp cùng bộ đội và lực lượng đội mũi công tác chiến đấu hàng trăm trận, diệt hàng trăm tên, giải tán 50 tên phòng vệ dân sự, thu hồi 300 súng các loại. Công tác diệt ác phá kìm được dày mạnh 'thường xuyên, đạt hiệu quả cao. Có quý ta diệt trên 50 tên. Có trận ta dừng xe của địch chạy đi diệt ác giữa ban ngày trong thị xã.

VỮ KHÍ CỦA TIẾNG NÓI

Cách mạng là ngày hội của quân chúng. Công tác cách mạng chỉ có thể tiến hành bằng phong trào cách mạng của quần chúng.

Đề không ngừng nâng cao giác ngộ cách mạng cho quân chúng lực lượng an ninh Bảo Lộc đã giáo dục, vạch trần âm mưu, bản chất tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí căm thù địch, củng cố lòng tin của quần chúng vào sự nghiệp chính nghĩa của cách mạng. Phong trào đã phát triển rộng rãi và nhiều vùng đã thu được những kết quả tốt như: ở vùng địch tạm chiếm và vùng tranh chấp, dân đào hầm che chở cho cán bộ, mua lương thực tiếp tế cho ta, hỗ trợ cho ta diệt ác. Ở vùng giải phóng dân đào hầm, vót chông, cung cấp sức người sức của, nhắc nhở nhau thực hiện quy chế bảo mật phòng gian... có xã chỉ sau hai tháng phát động đã có 75 người thoát ly ra vùng giải phóng tham gia cách mạng.

Song song với công tác phát động quần chúng, lực lượng an ninh huyện Bảo Lộc đã khắc phục khó khăn góp phần

với lực lượng an ninh tỉnh thành lập hai trại cải tạo. trên địa bàn huyện đề cải tạo số tề ngụy và các đối tượng khác làm cho chúng nhận thức về đường lối cách mạng và giáo dục cảnh cáo cho về đối với những tên-biết nhận thấy tội lỗi. Đại bộ phận trong số được cải tạo, sau khi tha về không dám chống đối ta như trước, có trường hợp xin cầm súng chiến đấu lập công chuộc tội. Chỉ tính riêng trong quý III năm 1971 ta đã bắt cải tạo tại chỗ 40 tên (26 tề, 14 điệp) viết 107 thư cảnh cáo giáo dục bọn ác ôn...

NHỮNG HOẠT ĐỘNG THẦM LẶNG

Bên cạnh mảng lưới cơ sở được xây dựng, lực lượng điệp báo đã có nhiều cố gắng luôn sâu vào lòng địch, dày công nghiên cứu sàng lọc, xây dựng được nhiều cơ sở nội tuyến ngay trong các tổ chức quan trọng của địch. Nhờ đó, lực lượng an ninh Bảo Lộc đã thường xuyên nắm được tình hình ở địa phương, kịp thời báo cáo với cấp ủy nhiều nguồn tin quan trọng và chính xác về tổ chức, lực lượng, tình hình nội bộ và nhiều âm mưu thủ đoạn của địch, tình hình dân ở cả ba vùng, tình hình nội bộ ta, đề xuất cấp ủy có kế hoạch bảo vệ. Cụ thể ta đã kịp thời phát hiện bắt gọn ba ổ gián điệp biệt kích luôn vào phá căn cứ ta và bắt hàng chục tên gián điệp chui vào nội bộ để hoạt động tình báo, phá hoại, chiêu hồi, chiêu hàng... (như các chi bộ thị xã B'Lao, Đa Nghịch, Tà Ngào...) Ngoài ra ta còn bắt trên 50 vụ khác và làm thất bại âm mưu cài cấy gián điệp vào số thanh niên được ta móc nối đưa ra vùng giải phóng mà chúng gọi là « Đi theo con đường tân binh » bắt hàng chục tên, giữ vững lực lượng cách mạng từ cơ sở.

Một nhiệm vụ công tác khác rất quan trọng nữa mà lực lượng an ninh Bảo Lộc đã hoàn thành xuất sắc là- bảo vệ đường hành lang thống nhất Bắc Nam, đường căn cứ hành lang Phước Long — Lâm Đồng — Bình Thuận đi qua địa bàn của huyện, đồng thời đưa đón hàng trăm lượt cán bộ đi công tác an toàn, có nhiều đồng chí là ủy viên Trung ương Đảng,

bí thư khu ủy... để hoàn thành được nhiệm vụ này, toàn iực
lượng phải giữ bí mật tuyệt đối, tránh đụng độ với địch
nhưng khi bị chúng mai phục thì mưu trí dũng cảm chiến đấu
và sẵn sàng hy sinh để bảo vệ cán bộ, giữ vững mạch máu
giao thông... trong chiến tranh, mặt trận nào cũng có súng
nỏ, kẻ cả những mặt trận thâm lặng...

*Lửa chiến tranh nay đã tắt rồi.
Mà lòng ta vẫn cháy không nguôi.*

(Tố Hữu) <

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại đã kết*thúc
thắng lợi. Nhưng những chiến công, những thành tích xuất
sắc, những phẩm chất cao đẹp sáng ngời trong lửa đạn của
lực lượng an ninh huyện Bảo Lộc vẫn như những ngọn lửa
không bao giờ dập tắt.

Ngọn lửa truyền thống vinh quang đó sẽ được tiếp thêm
nguồn nhiên liệu dồi dào, ngày càng lai láng, đó là những
chiến công mới, những thành tích mới của cán bộ, chiến sĩ
công an huyện Bảo Lộc trong giai đoạn cách mạng mới.

Ngọn lửa đó sẽ sáng bùng lên mãi mãi...

Thanh Hà

*

Như đóa sen hồng

Hoàng hôn.

Nâng chiều nhợt nhạt trải dài trên khu trù mật Hòa Vang, trên những ngôi nhà siêu vẹo, những túp lều nhỏ nhoi xơ xác. Những chiếc cọc sắt, những đoạn hàng rào kẽm gai nhô cao sừng sững, như muốn đâm nát trời chiều. Trong một túp lều siêu vẹo, Mười Trúc đang cặm cụi buộc lại cánh cửa liếp đã mục nát bởi những chuỗi dài năm tháng, bởi những trận gió Lào bỏng rát rú rít từng hồi. Đôi bàn tay thành thạo với công việc bỗng khựng lại. Đôi mắt trong sáng của anh thanh niên 23 tuổi bỗng tối sẫm. Cặp lông mày rậm nhíu lại. Tiếng loa phóng thanh từ ngôi nhà trụ sở Xã như muốn xé rách màng tai anh :

<J

« A lô ! A lô ! Đồng bào chú ý ! Đồng bào chú ý ! Quốc gia xin thông báo cho mọi người biết một tin vui: ngô tông thống đã ban hành luật 10/59. Kể từ nay bọn cộng sản sẽ bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Quốc gia sẽ thắng tay trừng trị, thắng tay đàn áp những tên cộng sản đầu sỏ, bọn cộng sản nằm vùng và cả những gia đình ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản. Sáng mai, đúng bảy giờ, mọi người phải tập trung đông đủ trước trụ sở xã, để chứng kiến buổi hành quyết tên cộng sản nằm vùng quốc gia mới bắt được. Mọi người phải có mặt đầy đủ, đúng giờ, ai không đến là có liên quan, có cảm tình với cộng sản. A lô ! A lô ! ... »

Tiếng loa vừa tắt, chị Mười Trúc từ đâu hốt hải chạy về nổi trong hơi thở :

— Anh Trúc, anh Trúc, chú hai mới bị bắt! Sáng mai bọn chúng sẽ chặt đầu chú Hai .

Bó lạt tre trên tay Trúc rớt xuống. Anh thét đến lạc giọng.

— Ai ? Mình nói gì ? Ai bị bắt ? Sao chú Hai lại bị bắt ?

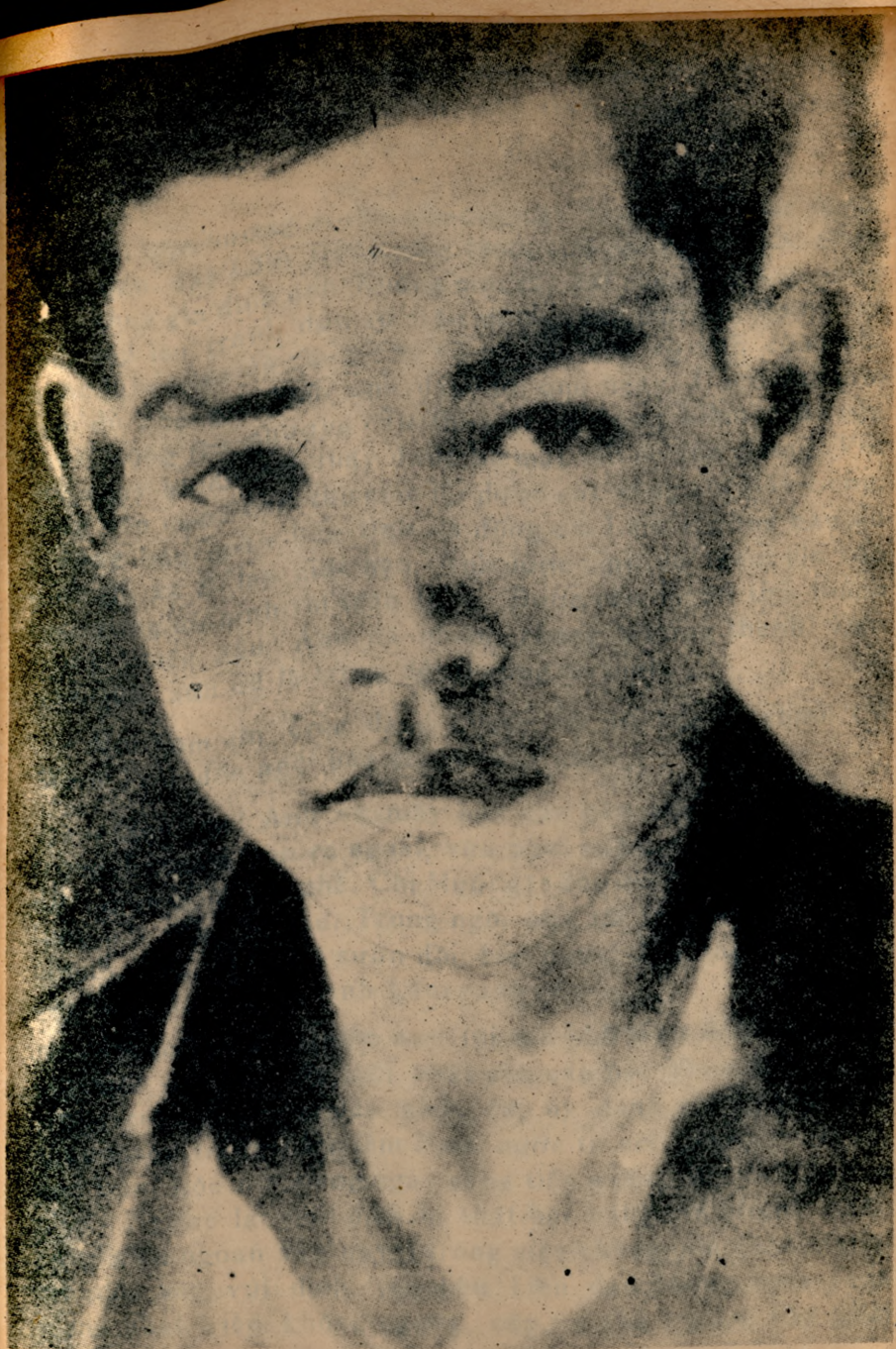
Trúc không tin ở tai mình. Nhưng tiếng loa phóng thanh vẫn còn đó. Vợ anh vẫn đứng đây. Trúc buông mình xuống chiếc chõng tre óp ép, hai tay ôm lấy đầu. Anh nhâm chặt hai mắt như để tránh khỏi nhìn thấy cảnh đau t: hú Hai rơi xuống. Trúc như thấy đôi mắt hiền lành đôn hậu của chú Hai từ đầu đó đang nhìn mình âu yếm, giọng nói trầm ấm vắng vắng bên tai khích lệ anh:

« Đứng tự ty cháu ạ, cháu phải biết chữ, có biết chữ mới đọc được sách báo, tài liệu, mới thấy được bộ mặt thật của xã hội, mới tìm được, con đường mình phải đi để cứu nước cứu nhà, cháu nghèo, không có tiền đến lớp, thì tối tối chịu khó sang nhà chú, chú dạy cho ».

Từ đó, trên tấm phen liếp, tối tối in bóng hai cái đầu một già, một trẻ chụm lại bên nhau. Trúc học hết được chương trình lớp bốn cũng là nhờ chú. Cả cái xã Hòa Vang, Hiệp Hòa Quảng Nam Đà Nẵng này ai cũng biết tiếng thầy giáo Hai một con người hiền lành đôn hậu, nghèo tiền bạc của cải nhưng lại rất giàu lòng thương người. Trúc tự hỏi chú Hai là cộng sản ? Cộng sản là những người như chú Hai ư ? Tiếng chị Mười cắt ngang dòng suy nghĩ của anh.

— Anh Trúc ! Hồi chiều đi đường em gặp thằng xã trưởng. Nó bảo năm nay đến lượt anh đi quân dịch biết làm thế nào hờ anh ? Anh đi, ở nhà CỒI một mình em, làm sao em nuôi nổi con ?

— Không, anh sẽ Không đi quân dịch, anh và chú Hai đã bàn kỹ rồi, anh sẽ thay đổi họ tên, cả nhà mình sẽ lên lập Đồng sinh sống. Chú Lâm người nhà chú Hai sẽ giúp đỡ gia đình mình. Lâu nay sờ dĩ anh còn nấn ná chưa đi vì ở đây còn có chú Hai. Ngày mai chú Hai đi xa, anh không còn muốn ở đây nữa. Hơn nữa anh không thể cầm súng dẽ bảo



Liệt sĩ Nguyễn Văn Trú
(Ảnh dịch đăng **báo** dề truy nã và treo giải thưởng cho người nào **bắt**
hoặc giết được anh)

vệ một chính quyền độc tài gian ác chuyên giết chóc những người dân hiền lành vô tội như chú Hai.



Rời quê hương đi tha phương cầu thực, vợ chồng Mười Trúc đến đất Lâm Đồng năm 1960. Cái nghèo vẫn dai dẳng bám theo gia đình anh. Không một tấc đất cắm dùi. Anh dựng một túp lều tranh đơn sơ trên miếng đất mới xin được, cái nghề làm miễn củ chuối vất vả cơ cực của vợ anh cũng chỉ tạm đủ cho gia đình anh đắp đổi qua ngày. Cuộc đời làm thuê, sống tha phương cầu thực trong vùng kiểm soát của Mỹ ngụy khiến anh thấy được bộ mặt tàn ác của chúng. Với lòng yêu nước căm thù giặc lại được các đồng chí Bảy Long, trưởng ban quân báo tỉnh và đồng chí Lâm trưởng ban an ninh thị xã B'laio giác ngộ. Anh được vinh dự tham gia vào lực lượng an ninh thị trấn B'laio. Được rèn luyện thử thách trong chiến đấu. Anh đã nhanh chóng trưởng thành. Đến năm 1961 anh đã là trung đội trưởng an ninh.

Một hôm chị Trúc đang khuấy dờ nồi bột củ chuối thì Mười Trúc đến ngồi bên chị sẽ sòng nói:

— Này em ! Anh và mấy anh cân bàn một số việc quan trọng. Em đưa con ra ngoài, vừa phơi miễn, vừa canh chừng địch giúp bọn anh nhé. Chị Mười gặt đầu rồi hai mẹ con lặng lẽ dắt nhau ra sau. Trong ngôi nhà tối tăm lụp sụp đứng chênh vênh trên một sườn đồi, bốn người đàn ông đang ngồi sát bên nhau. Tiếng anh Lâm rành rề:

— Các đồng chí, hôm nay tôi xin phổ biến đến các đồng chí một quyết định mới nhất của cấp ủy. Theo nhận định trong cuộc họp gần đây nhất, cấp ủy đánh giá phong trào cách mạng trong cả miền Nam nước ta nói chung và ở địa bàn Bảo Lộc nói riêng ngày càng tiến những bước tiến vững chắc. Ngược lại bọn địch bị thất bại nặng nề nhưng ngày càng gian ngoan xảo quyệt trong việc chống phá cách mạng. Để đối phó với địch, tạo điều kiện đưa phong trào cách mạng phát triển không ngừng, cấp ủy chủ trương cần phải

tổ chức một số cơ sở nội tuyến nằm sâu trong lòng địch; nếu nằm được trong các đảng phái phản động, cơ quan chính quyền nguy thì càng tốt. Nhiệm vụ của các cơ sở nội tuyến này là: vận động quần chúng đấu tranh chính trị một cách khéo léo linh hoạt, thu thập, nắm vững tình hình địch phục vụ cho sự chỉ đạo của cấp ủy và yêu cầu công tác nghiệp vụ của lực lượng an ninh, làm nhiệm vụ hậu cần cung cấp vũ khí lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, giày, quần áo... nói đến đây Lâm ngừng lời, đưa mắt nhìn các đồng chí đang ngồi nghe. Mười Trúc và mọi người đều phẫn chấn, hồi hộp. Ai cũng mong được cấp ủy giao cho mình nhiệm vụ nặng nề mà đồng chí Lâm vừa nêu ra. Lâm vẫn điều thuốc rê, rít một hơi t hiệt sâu, nhả khói vòng vo thành những vòng tròn rồi nói tiếp :

— Trước hết cấp ủy dự kiến cử hai đồng chí vào hoạt động sâu trong lòng địch. Đồng chí Mười Trúc xâm nhập vào cơ quan cảnh sát nguy. Đồng chí Bảy Kha tham gia làm ấp trưởng trong bộ máy chính quyền địch.

Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn phức tạp đòi hỏi lòng trung thành tuyệt đối của các đồng chí với cách mạng với Đảng. Hơn nữa nhiệm vụ này có thể ảnh hưởng không những đến tính mạng của bản thân mà còn ảnh hưởng đến tính mạng của gia đình các đồng chí nữa. Trước hết khi đảm đương nhiệm vụ này, các đồng chí sẽ bị nhân dân hiểu lầm và căm ghét. Gia đình các đồng chí tạm thời phải chịu đựng sự nhục nhã vì có người làm tay sai cho địch. Các đồng chí hãy suy nghĩ kỹ và cho cấp ủy biết ý kiến. Cả Bảy Kha và Mười Trúc đều trả lời dứt khoát:

— Xin chấp hành nhiệm vụ trên giao.

o

Đang lo quét cái sân nhỏ trước nhà, tiếng xe máy nổ giòn giã, khiến chị-Hai ngừng tay. Chị khinh bi hất hàm về phía Mười Trúc, nội với thím Tám.

— Thím coi ! Dễ gai không ? Mới ngày nào tới đây vợ chồng thành cha đó tay bông tay mang, lồi thối lệch thếch, tường cũng cảnh nghèo với nhau ai dè mới đó đã thành thẳng cảnh sát, vênh vênh váo váo, lên xe xuống ngựa, nhậu nhẹt tối ngày. Thằng cha này hay thì thụt đàn dúm với đại túy Kiệt trường ban phượng hoàng và đại úy Rạng làm nghề tình báo gì đó lắm.

Thật đúng là: «Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã» không biết sao cách mạng không giết hết cái lũ đầu trâu mặt ngựa đó đi cho rảnh. Nghe dẫu hồi này phong trào diệt ác phá kềm nổi lên mạnh mẽ, thím có biết tin gì mới kể cho cháu nghe đi. Thím Tám đang nhai trầu bồm bồm nhả vôi bã trầu đưa hai ngón quệt sạch quanh mồm rồi vừa nói vừa cười hề hã:

— Có, hồi sáng đi chợ Bảo Lộc, nghe mấy bà mấy cố ở xã Tân Lạc kể chuyện vui lắm. Nghe dẫu cách mạng cử người xuống vận động bà con ở mấy ấp tro-ng xã đoàn kết đấu tranh giành đất với các chủ đồn điền, lấy được đất ở sở trà Bom be của Pháp chia cho bà con, bọn giặc đồn dân, lập ấp chiến lược hôm trước, ngày hôm sau bà con phá rào bung ra. Chúng rào bà con lại phá. Cứ phá riết rồi bọn chúng cũng đành bó tay chịu thua. Bây giờ thì bà con ở đây sống và tha hồ cày cấy làm ăn. Đời sống ổn định, có thóc gạo gửi vào chiến khu. Các chú giải phóng xuống thăm bà con luôn. Tết vừa rồi chú Tám Cảnh cũng xuống thăm hỏi chúc tết mọi người đấy. Câu nói cuối cùng, thím Tám nói to cho Mười Trúc nghe hết nhưng giả lơ và vôi vãi dắt xe đi qua. Vừa yào đến nhà. Trúc đã thấy anh Sáu Râu thị ủy viên đứng dậy ra đón anh. Trúc ngạc nhiên kêu lên.

— ủa ! Chú Sáu: chú vô hồi nào mà không báo trước cho cháu biết, có việc gì đột xuất không chú p

— Có , việc thì nhiều lắm, cách mạng có bao giờ hết việc. Tuy nhiên trước hết mình phải báo cho cậu một tin vui

đã: những tin tức cậu thu được ở cơ quan cảnh sát, những kế hoạch chuyển quân của chúng, nhất là màn lưới tình báo mà hai tên đại úy Kiệt và đại úy Rạng vô tình tiết lộ cho cậu biết đều rất có giá trị. Ta đã có kế hoạch triển khai đối phó kịp thời. Đặc biệt, ở Tân Lạc những hoạt động của cậu đã góp phần quan trọng vào việc không cho địch thực hiện mưu đồ biến nơi đây thành một vùng an toàn của chúng. TM

Sáu Râu vui vẻ nắm chặt tay Trúc rồi tiếp :

— Cấp ủy đánh giá cao thành tích của cậu, khen ngợi cậu nhiều lắm.

Trúc bẽn lèn :

— Do các chú, các chú chỉ bảo chứ cháu đã làm được gì đâu, việc gì các chú, các anh cũng thu xếp, bày sẵn như mâm cỗ, cháu chỉ việc ngồi vào ăn, mà không ăn được thì đánh đòn chứ khen gì ?

Sáu Râu cười. Anh còn trẻ, nhưng do có nhiều râu nên trông già trước tuổi, tuy vậy tính anh rất vui và anh có nụ cười rất tươi trẻ. Anh hỏi :

— Còn tin này nữa, mừng lắm : cậu đoán thử xem.

— Cháu chịu.

— Nghe đây. Đây là một tin quan trọng số một quan trọng nhất đối với Trúc. Chẳng những trong năm 1963 này mà trong cả cuộc đời.

Trúc hồi hộp dục :

— Chú nói đi... nói đi... có phải là... ỉa ..*.

— Là gì nào ?

— Chú nói đi :

— Thị ủy đã chuẩn y đề nghị của chi bộ kết nạp cậu vào Đảng.

Trúc xúc động đến trào nước mắt. Không kiềm chế được mình, anh reo to sung sướng và ôm chầm lấy chú Sáu*. Sáu cũng vui cái vui của Trúc. Không gian bỗng như yên tĩnh trở lại. Trái tim hai người như đang hòa chung nhịp đập. Giòng máu của hai người như đang hòa quyện vào nhau.

Hồi lâu Sáu Râu nén xúc động kéo Trúc cùng ngồi xuống ghế. Anh hạ thấp giọng:

— Bây giờ là nhiệm vụ mới của cậu.

— Chứ nói đi : nhiệm vụ nào cháu cũng hoàn thành.

— Cậu biết rồi đấy, tên Đỗ Trọng, trung đội trưởng nhân dân tự vệ, càng ngày càng dẫn sâu vào tội lỗi. Hắn cùng đồng bọn kìm kẹp đồng bào, lòng bắt tra tấn dã man và giết hại nhiều cơ sở cách mạng của ta.

Quyết định của cấp ủy là trong thời gian tới bằng mọi giá ta phải diệt tên Đỗ Trọng, nhờ đồn Đại Nga, vô hiệu hóa trung đội nhân dân tự vệ ở đồn này.

Mười Trúc nhận lệnh của anh Sáu bằng một bàn tay xiết chặt đầy hứa hẹn.

Quả nhiên một thời gian sau, tên Đỗ Trọng bị giết, đồn Đại Nga bị nhốt, quân ta tước toàn bộ vũ khí, đốt phá trụ sở chính quyền địch, cảm hóa, giáo dục đưa trên ba mươi nhân dân tự vệ thoát ly vào rừng tham gia cách mạng, làm nô nức lòng dân. Khiếp đảm, và điều kẻ thù không thể nào ngờ được là người chỉ huy trận đánh này lại chính là Mười Trúc, một cảnh sát đầy triền vọng của chúng và trong số ba mươi dân tự vệ được Mười Trúc giác ngộ đưa vào rừng nhiều người đã lập công xuất sắc và hy sinh, nhiều người được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam (điền hình là đồng chí Trương Văn Ngòi).

Trúc liên tục tham gia diệt ác.

Một trong những trận diệt ác nổi tiếng của Mười Trúc là trận giết tên Thống mật báo viên ác ôn nguy.

Lúc đó, đã là sáu giờ chiều. Mặt trời đã giấu mặt sau các dãy núi cao. Trời chập choạng tối. Mười Trúc và Thống đang đứng trước trụ sở xã, lơ đãng ngắm cảnh trời chiều.

Bỗng Trúc đập vào vai Thống và nói :

— Coi kìa, ai đang giật đồ dưới giềng trông giống con Dậu của mày quá...

A : « Lá vàng rơi » Chỉ có Dậu mới hát bài đó hay vậy thôi. Đích thị Dậu rồi. Ô! Cái thằng này mới ngu làm sao?

Sáo đứng ngay ra như trời trồng vậy? chạy ra với em cho đã nghiền đi mày.

— Nghe Mười Trúc nói, Thống chưa nhìn rõ mặt cô gái, nh ững cũng chạy vút đi. Trúc mừng thầm trống bụng và tự nhủ :

Thế là cá đã cắn câu, thế là mình đã thực hiện được kế « diệu hô ly sơn rồi ». Đồ việt gian bán nước phen này thì mày không thoát khỏi tay tao đâu Thống ơi. Mày giết hại đồng bào, đồng chí của tao như thế là quá lâm rồi. Trúc rút tay vào túi áo, lững thững đi sau Thống, khâu súng lạnh toát nắm gọn trong bàn tay nham nháp mô hôi của anh.

Cháu gái của Mười Trúc trông xa rất giống Dậu, theo kế hoạch đóng giả Dậu, giả vờ ngúng nguẩy bỏ đi. Thống tưởng thật chạy theo kêu thất thanh :

—Dậu ! Dậu !... chờ anh một tí ; hân cố sải chân hòng đuổi kịp cô gái. Khoảng cách hai người ngày càng ngắn. Bỗng hân đứng khựng lại 'khi chợt nhận ra người con gái đó không phải là Dậu. Linh tính báo trước một điều gì không hay sẽ xảy đến. Hân vội lao như tên về phía trụ sở xS. Nhưng không kịp nữa rồi. Một tiếng nổ đánh gọn vang lên. Thống ngã vật xuống, khi một đồng chí của Trúc từ trong bụi rậm bên đường lao ra bắt chặt tay anh hân hoan nói.

— Cậu bạn chính xá-c lâm, thế là xong đời một thằng mặt báo viên ác ôn. Thôi cậu ở lại mình đi nhé. Trúc nhìn theo bóng Phi lúp xúp chạy khuất vào bìa rừng, rồi anh lấy chân đá vào xác Thống sau khi biết chắc Thống đã chết hẳn, anh bắn chỉ thiên 3 phát vfc phía Phi và hô lớn :

— Việt cộng ! Việt cộng! Ôi chúng giết chết ông Thống rồi, đuổi bắt lấy chúng !... Khi bọn lính hoàn hồn chạy tủa ra thì Thống chỉ còn là một cái xác khôrig hồn còn Phi thì chẳng còn tăm hơi đâu nữa.

Vừa về đến nhà chưa kịp ngồi xuống ghế Mười Trúc đã thấy vợ từ dưới bếp đi lên cầm điều thuốc lá « 555 » đưa cho anh và nói :

—Quà của chú Lâm cho anh nè.

— ủa! chú Lâm đến hồi nào vậy ? Sao không bảo chú ấy rằng đợi anh một chút ?

— Chú nói, chú đang bận công chuyện phải đi gấp chú ấy hẹn một tuần nữa sẽ quay lại và sẽ ở lại ăn tết với nhà mình.

Trúc ngậm điều thuốc lá vợ đưa trong miệng châm lửa, hút rồi uể oải đi vào buồng vừa đi vừa ngoái lại dặn vợ:

Vừa đi về, mệt quá, anh vào nằm nghỉ một chút, em nhớ pha cho anh một ly cà phê nhé.

Vừa vào đến buồng, anh vội đập tắt điều thuốc và bóc ra. Anh soi tờ giấy nhỏ xíu vào chòm ánh nắng lọt qua khe cửa.

— Tên Ban, cán bộ của ta trước đây nay đầu hàng địch. Cần bắt sống hân để khai thác và ngăn chặn kịp thời âm mưu phá hoại ta từ trong nội bộ, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho đồng chí Long và đồng chí Lâm trong đợt hai đồng chí đi điều tra nắm tình hình địch sắp tới.

Đọc xong Mười trúc đốt vội mảnh giấy.

Bắt sống Ban, bằng cách nào đây ? Anh cau mày suy nghĩ. Anh sức nhớ lúc này trên đường về, anh thoáng thấy bóng Ban đang lững thững dạo chơi. Một kế hoạch bắt Ban hoàn thành nhanh chóng trong óc anh.

Anh không kịp uống ly cà phê vợ mới bưng lên. Chiếc xe Jeep của anh lao vút đi trước đối mặt mở tròn kính ngạc của chị Trúc.

Ban đang lững thững dạo chơi trên đường bỗng dừng lại bởi tiếng ô-tô phanh rít phía sau. Từ trên xe Mười Trúc tươi cười la lớn :

— Ôi anh bạn! Mới ở rừng về chưa kiếm được bồ hay sao mà thứ bảy lại lủi thủi một mình thế này. Thôi, nhảy lên đây tôi chở đến quán chú Ba nhậu lai rai giải sầu đi bồ!

Không đợi Trúc mời đến câu thứ hai, Ban nhảy vội lên xe. Ngồi ưỡn người trên ghế, mắt lim dim nhìn làn khói thuốc í\$ thơm lan tỏa, Ban duỗi dài hai chân tỏ vẻ khoan khoái hẳn. Bỗng một cái ồ gà làm chiếc xe nhảy dựng lên. Hán giật mình* nhìn sang bên đường, từng lớp, từng lớp cây rừng đang tiến lại gần. Ban ngạc nhiên đưa* tay lay vai Trúc và hỏi:

— ủa! Anh Trúc, anh đưa tôi đi đâu thế này! Quán anh Ba thịt cây sao lại đi lối này ? Mặt Trúc đành lại. Anh chìa thẳng khẩu súng về phía tên Ban quát:

— Ngồi yên! Không được nhúc nhích, mày đang đi đến nhà anh Ba đấy. Có điều không phải là đến anh Ba thịt cây mà là anh Ba rừng xanh. Ở đó sẽ có người đưa mày trở lại chiến khu. Mày phải trả lời với đồng chí đồng đội của tao về sự cấu hàng phản bội của mày. Bị Trúc dùng súng khống chế Ban không dám cự cựa. Chiếc xe lại lao vút vào rừng xanh và Trúc đã hoàn thành được nhiệm vụ.



Rừng già bát ngát. Tiếng cười nói lao xao, tiếng vũ khí va vào nhau lách cách, đây đó dưới những gốc cây cồ thụ chỗ này một anh đang cặm cùi ngồi lau súng, chỗ kia mấy anh đang kiểm tra lại băng đạn. Mười Trúc cùng mấy chiến sĩ đang chụm đầu bàn bạc. Ai nấy đều có vẻ chờ đợi lo lắng, bỗng Mười Trúc vui vẻ reo lên :

— À! Anh Thanh! Anh Trường Thanh đã về! Bao giờ thì trận đánh bắt đầu hờ anh ? Phải đánh đập đầu toán bình định nông thôn này, không thể để chúng kìm kẹp giết hại đồng bào ta mãi được. Hơn nữa mình phải lập công lấy thành tích chào mừng quốc khánh 2-9 và làm quà dâng lên Bác nữa chứ!

Đang cao hứng vì thấy đồng chí chỉ huy về. Tư^ng sẽ được nổ súng diệt địch được ngay. Mười Trúc ngạc nhiên và cụt hứng vì thấy nét mặt buồn buồn lo lắng của Trường Thanh. Anh Trường Thanh chậm chạp lấy chiếc đài bán dẫn từ trong túi ra. Các chiến sĩ vây quanh chiếc Radiô nhỏ. Rừng già yên tĩnh chỉ có tiếng lá rừng xào xạc, tiếng cô phát

thanh viên đều đều buồn thảm, tin Bác Hồ ốm nặng có khả năng không qua khỏi làm mọi người sững sờ. Giọng anh Trường Thanh buồn buồn :

— Tôi vừa đi họp ban chỉ huy của trận đánh về. Chấp hành chỉ thị của trên, đơn vị của ta, đơn vị đặc công 216 của tỉnh và đội công tác Di Linh đều nhất trí trong hoàn cảnh sức khỏe Bác như thế này phải hoãn trận đánh sáng 2-9 lại

Cả đơn vị lặng lẽ theo dõi tình hình sức khỏe của Bác từng ngày từng giờ.

Ngày 1-9: tin Bác ốm nặng.

Ngày.2-9 Bác có khả năng không qua khỏi.

Ngày 3-9 Bác Hồ không còn nữa. Ngồi nghe bản di chúc Bác để lại mà không ai cầm được nước mắt, tiếng nức nở nghẹn ngào. Cậu Nam chiến sĩ trẻ nhất đơn vị chạy ra một gốc cây ôm mặt khóc rưng rức.

Ngày 4-9 không khí buồn thảm nặng nề bao trùm toàn đơn vị.

Ngày 5-9: đói, cái đói bao trùm toàn đơn vị. Theo kế hoạch cũ số lương thực mang đi chỉ đủ ăn đến sáng 2-9 vậy mà hôm nay đã là 4-9. Trong khi đó thì do hoãn ngày đánh, ta phải tiến hành lại công tác trinh sát, chuẩn bị kế hoạch tác chiến mới nên không thể đánh ngay được. Phải đợi. Một cuộc họp cấp tốc được triệu tập. Anh em đều nhất trí số gạo còn lại để giành nấu cho anh em ăn trước khi vô trận đánh, còn bây giờ phải tìm biện pháp khác. Họp tan không ai bảo ai anh em tỏa đi mỗi người một hướng.

Thời gian qua thật nhanh mới đấy mà đã một giờ chiều. Lác đác đã có một vài chiến sĩ quay lại, một anh vác một củ mài to bằng bắp chân, anh thứ hai xách túi khoai lang vừa mót được, hai anh đang líu ríu kể cho nhau nghe về ((Chiến công thăm lặng » của mình. Mười Trúc vừa lặc lè gánh một gánh mít nặng vừa la lớn :

— Mít non, mít non, ài mua mít rẻ, chạy khỏe lại đây, mít 1 rừng còn non rất non, mít non rất ngon ơ...

Dưới sự hướng dẫn của Mười Trúc, những múi mít được bóc ra, hạt mít giã nhỏ trộn muối, mì chính viên lại thành từng viên nhét vào giữa múi mít luộc ăn.

Ngồi nhấm nháp vị mùi ngọt ngon lành của những múi mít luộc kiêu Mười Trúc, Trường Thanh không khỏi ngạc nhiên. Anh nói nhỏ với Trúc :

— Nói cậu đừng giận ! Hồi cậu làm cảnh sát trưởng, đã có lúc một số đồng chí trong bọn mình lo lắng vì sợ mất cậu, và kẻ cũng lạ, làm cảnh sát trưởng lên xe xuống ngựa nhậu nhẹt tối ngày, bây giờ chiến đấu gian khổ thế này cậu cũng chịu được sao? Nghe Trường Thanh hỏi Mười Trúc cười xòa :

— Ôi! Anh không nhớ cậu : ((đi với bụt mặc áo cà sa, đi với rpa mặc áo 'giấy ư' hồi ấy em đang «đi với ma» mà. Nói thiệt lúc đầu sấm vai đó tôi thấy khó quá sợ mình không làm nổi, anh Long và anh Lâm động viên tôi hoài. Mấy anh bảo cậu Trúc lúc nào cậu cũng phải nhớ cậu là cảnh sát trưởng ác ôn, cậu nhập vai này càng đạt bao nhiêu càng lợi cho cách mạng bấy nhiêu. Có lần ra khu căn cứ, chú Trường Sơn trưởng ban an ninh của tỉnh Lâm Đồng còn đọc mấy câu ca dao về bông sen và căn dặn tôi phải như bông sen «Nhụy vàng bông trắng lá xanh, gặn bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn» chú bảo: «sống trong xã hội tanh hôi, phải tiếp xúc với các thói nát, xấu xa nhưng mình phải trong sạch vững vàng ». Hồi ấy phải ăn chơi, nhậu nhẹt với i tụi tướng tá nguy tối ngày. Biết làm như vậy bà con chòm xóm căm ghét nhưng cũng nhờ vậy tụi nó mới phục mới nể tôi, hồi đó sau những thất bại nặng nề của chính sách dồn dân lập ấp chiến lược, sau khi hàng loạt tên ác ôn bị *xóa sổ bọn cảnh sát cũng có ý nghi ngờ tôi, nhưng bằng chứng không có. Hơn nữa nhìn đám bạn bè tướng tá chúng cũng khiếp. Thế là câu chuyện trôi qua. Tôi còn nhớ một lần vào tết năm 1963 tôi đưa anh Lâm trưởng ban an ninh thị xã

vào nhà riêng tên Hủ trung tá tỉnh trưởng giả vờ «chúc tết» để nắm tình hình địch vậy mà hẳn không một chút nghi ngờ có những lúc anh Long và anh Lâm trưởng ban quân báo tỉnh sống ở nhà tôi cả tháng mà vẫn an toàn. Nói vậy thôi nhiều lúc tôi không tài nào nhập vai nổi. Nhớ một lần đưa anh Long vào điều tra tình hình bọn địch ở khách sạn «Mai Hương» thấy hai sĩ, quan trẻ lịch sự bước vào, bọn gái làng chơi lớn vờn chung quanh. Nói thật với anh rượu chè nhậu nhẹt thì còn kham nổi chứ cái món gái thì cả tôi và anh Long đều chịu, liếc mắt tổng tình hoà mà không ận thua hai con nhỏ thì thắm với nhau :

«Coi bộ hai cha này không phải sĩ quan cộng hòa, sĩ quan cộng hòa gì mà hiền khô vậy, chắc việt cộng trá hình rồi, chỉ có việt cộng thì mới không ham gái».

Nghe chúng nói tôi giật thót mình. Chà làm sao dễ khỏi lộ đây bỗng nảy ra một ý .hay tôi ngoắt tay kêu con nhỏ xinh nhất lại gần vuốt má rồi giờ giọng bông phèng «Chà nom cô em mới đã làm sao, được sống với em một đêm có chết anh cũng cam lòng, chỉ tiếc là hôm' nay anh đang bận công chuyện. Hơn nữa mẹ vợ anh đeo anh như đĩa từ sáng đến giờ thôi đành để khi khác».

Tôi móc túi lấy một xấp tiền dúm vào tay con nhỏ rồi nói: «tối mai chờ anh ở đây nhé» nói rồi tôi khoác tay anh Long đang hoảng bỏ đi nơi khác. Cuối cùng nhiệm vụ hoàn thành mà vẫn trọn tình trọn nghĩa với vợ. Nghe Mười Trúc kể Trường Thanh đập tay vào vai anh tỏ vẻ khen ngợi vừa cười vừa nói «khá, khá lắm», rồi Trường Thanh nói.

— Tôi đi họp ở tỉnh về thì được tin anh bị lộ phải rút ra rừng. Việc anh bị lộ tôi có nghe báo cáo. Nhưng không được tỉ mỉ lắm. Hôm nay anh kể tỉ mỉ lại cho tôi nghe với. Trúc vừa ngồi bóc hạt mít vừa kể lại :

— Năm 1964, sau khi ta giết Bảy Hay cảnh sát trưởng ác ôn, tôi được tụi nó bổ nhiệm' làm cảnh sát trưởng, thay Hay trong hai năm 1964 — 1965. Đến cuối năm 1965 ba lực lượng tỉnh đội, huyện đội và an ninh tỉnh phối hợp mở một trận đánh tiêu diệt, trung đội phòng vệ dân sự ấp Tân Lạc. Trong trận này tôi vừa có nhiệm vụ vạch phương hướng cho trận

đánh, vừa phải chi đường cho quân ta tiêu diệt bọn ác ôn trong đó có tên Thành. Tôi đã bắt tên Thành giao cho anh em giải nó về căn cứ. Một điều thật không may là trên đường giải hẩn đi hẩn đã lập mưu trốn thoát. Do bị lộ tổ chức bố trí cho tôi vào rừng. Sau khi tôi vào rừng bọn chúng đã bắt và tra tấn vợ tôi vô cùng dã man. Song chúng không khai thác được lời nào của cô ấy. Cuối cùng chúng đành phải thả ra. Tôi biết vợ tôi không thể sống yên với tội nó nên mặc dù cô ấy đang mang thai sắp đến ngày sinh tổ chức vẫn bố trí đón cô ấy vào rừng. Không may, cô ấy đã hy sinh.

Là một cán bộ chỉ huy giàu tình cảm và rất quan tâm đến đồng đội, Trường Thanh đau xót và xúc động trước tình cảnh của Mười Trúc một người chiến sĩ vừa-phải chiến đấu trực tiếp với quân thù, vừa phải sống trong tình cảnh «gà trống nuôi con» trong hoàn cảnh chiến tranh, bom đạn đầy khó khăn, gian khổ và thiếu thốn 'trong một vùng căn cứ của chiến trường cực Nam. Anh tự vẫn đưa cho Mười Trúc một điều thuốc rồi hỏi :

—Về chuyện các cháu, giờ anh định tính sao ? Mười Trúc đốt thuốc. Mặt đờm buồn anh nhìn ra phía xa xa rồi nói :

— Đây! Đây chính là điều boăn khoăn duy nhất của tôi. Cháu lớn được ông nội đón về nuôi coi như tạm ổn. Riêng hai bé Hùng và Cường do hậu quả của sự thiếu thốn và những trận đòn độc ác của quân thù nên chân các cháu bị tật từ nhỏ. Ở hoàn cảnh như vậy của hai cháu, thiếu mẹ đã là điều đáng sợ. Huống hồ trong thời gian tới chẳng may nếu tôi bị hy sinh thì không biết các cháu sẽ ra sao ? Nhưng mỗi lần được nghỉ về thăm các cháu, nhìn các cháu quây quần bên anh chị Sáu Lý tôi lại yên tâm. Không sao, các con tôi đã có ba má Sáu Lý, hơn nữa các con tôi là con của Đảng. Đảng sẽ chăm lo săn sóc chũng thay tôi...

Mãi tâm sự giờ mở màn trận đánh đã đến. Một hồi *còi vang lên. Trường Thanh, Mười Trúc và toàn thể đơn vị lao lên phía trước. Mưa tầm tã, trời tối đen như mực. Anh em phải bám lấy thắt lưng nhau mà đi. Ba giờ sáng bắt đầu nổ súng, sáu giờ sáng tin thắng trận dồn dập truyền về.

— Diệt 12 tên !

— Bắn bị thương 30 tên !

— Rã thế kèm kẹp ở hai ấp 16, 17. Đồng bào ùa ra hai bên đường đón đoàn quân chiến thắng. Trong đoàn q/iân ấy có Mười Trúc, Trường Thanh, Trung Sơn và nhiều chiến sĩ ưu tú của lực lượng an ninh Lâm Đồng. Hồi ấy bọn giặc gọi quân của Trường Thanh là (C đội quân hai súng». Vì các anh đều được trang bị súng ngắn, súng dài, lựu đạn và nhiều loại vũ khí khác. Chúng vô cùng thù ghét Trường Thanh, Trung Sơn, Mười Trúc và toàn đội công tác của các anh. Riêng đối với Mười Trúc chúng đã treo giải.

Ai bắt sống được Mười Trúc sẽ thưởng ba mươi ngàn đồng.

Ai giết được Mười Trúc chặt đầu mang về nộp được thưởng hai mươi ngàn đồng.

Thím Tám dang hí húi ngồi nhặt thóc chuần bị nấu cơm bồng chị Hai từ đầu hót hải chạy về gọi thất thanh.

— Thím Tám ! Thím ra đây ngay ; ra đây ngay.

Không đề thím Tám kịp trả lời chị cầm tay thím kéo đi.

Thím lẫu bầu :

— Con khi, đề cho tao thờ với nào.

Như không nghe thấy lời yêu cầu của thím Tám chị Hai vẫn cầm tay thím kéo chạy thục mạng hai người chen lẫn lách vào giữa đám đông. Trời ơi! Cái gì thế này? Trước mặt thím là xác hai người đàn ông, mặt mũi tím bầm áo quần rách nát. Chị Hai bám nhẹ vào tay thím Tám hỏi nhỏ và trả lời luôn :

— Thím có nhận ra ai đấy không? Chú Mười. Chú Mười Trúc đấy ! Còn kia là chú K'ry cả hai đều là an ninh giải phóng. Hai chú bị địch phục kích ở đồi Tân Lạc. Nghe đầu trước khi chết mấy chú vẫn anh dũng chiến đấu đầy lùi nhiều đợt tiến công. Trước khi chết chú Trúc còn bỏ đi dấu hết tài liệu rồi mới đem hết tất cả sức lực còn lại với hai bàn tay trắng

và thân mình đầy thương tích, lao vào đánh nhau với chúng, cho đến hơi thở cuối cùng. Bọn cảnh sát dã chiến buộc hai chú vào xe đốt kéo khắp nơi từ đồi Bom Be ra Tân Lạc đến Thiện Lập, lên thị xã Bảo Lộc rồi lại kéo sang Tân Bùi, Đại Lào... và những nơi khác trong thị xã B' Lao. Máu, thịt của hai chú đã rải khắp các nơi mà chiếc xe đốt chạy qua. Chúng nó bảo: chỗ nào mà nó đã gây ra thiệt hại cho quốc gia thì kéo xác nó đến chỗ đó. Thế là chúng kéo hai chú đi khắp cả thị xã.

Quân dã man, tàn bạo, người ta đã chết rồi mà chúng cũng không để cho người ta yên. Rồi chúng mày sẽ bị tan xương, nát thịt, Thím Tám vừa nguyện rửa vừa đưa tay lau hai hàng nước mắt.

Chị Hai cố nén nhưng vẫn nức nở.

— Tội quá thím ơi, vậy mà trước đây cháu cứ nguyện rửa chú ấy, gọi chú ấy là đồ việt gian phản động, cầu cho chú ấy chết đi. Thật cháu có mắt cũng như mù.

Ngày 7-8-1971 Mười Trúc đã hy sinh. Mười Trúc mất đi, để lại cho nhân dân bao điều thương tiếc, để lại cho đồng đội bạn bè một tấm gương sáng về sự mưu trí sáng tạo, về lòng dũng cảm kiên trung. Mười Trúc mất đi, đảng mất đi một người con ưu tú, một người con đã hiến trọn cả cuộc đời mình cho đảng.

Cuộc đời Mười Trúc trong sáng đẹp dễ như một đóa hoa sen «nhị vàng, bông trắng lá xanh» sẽ mãi mãi tươi thắm Sắc màu và thơm ngát hương thơm.

Thanh Thủy *

TRÊN VÙNG BẮT NAM THIÊN

g áu giờ chiều, trời chập choạng tối. Bốn quân cảnh ngục
 ^ nai 'nịt tề chỉnh súng ống lăm lăm đi lại trên đường
 Huyền Trân Công Chúa, khoảng ở gần khu trường PatitLitxe.
 Trời lất phất mưa... tốp bà con Nam Thiên đi làm về muộn
 chờ nhìn mặt bốn quân cảnh ngục thì kín đáo vẫy chào... sao
 vậy ? Mãi sau này có người trong số họ mới rí tai nhau :

— Trời phật, tôi dòm rõ mặt mà, mấy ông như hiện hình...
 nĩa bận toàn đồ lính... thiệt là gan quá.

Vậy đó, bốn chiến sĩ an ninh của ta đã cải trang thành
 quân cảnh ngục đêm nay để thực hiện một trận đánh táo bạo
 trên vùng đất Nam Thiên của thành Đà Lạt.

Trời vẫn lất phất mưa, gió lùa theo con dốc ào lên xe
 lạnh... Từ phía trường có mấy Ma sơ đi ra thấy bốn người
 lính, các Ma sơ chào :

Sao lâu nay mấy thầy không về vùng này ?

Mời mấy thầy vô uống nước !

— Cảm ơn, tui tui còn chờ xe tới chờ đi !

Mấy người lính khoan thai trả lời và bình thản đứng đó
 chờ đợi... Trong sân trường các Ma sơ và số học sinh lúc này
 còn đi lại chơi đùa thưa dần... Như có ai đó đã quét một màu
 mực sẫm đen trên nền trời tháng 5/1969 của Đà Lạt... Đêm
 nay, tối khoảng một giờ mới có trăng.

■ *

Đây rồi, đúng như kế hoạch đã dự tính, từ phía dưới dốc
 tiếng máy xe Piettol đã rú ga chờ tới, pha đèn hất lên chói
 lóa. Người lái xe bận bộ đồ đen, trắng bị của đám quân mang

cái tên gọi là « Xây dựng nông thôn » phía sau là một thanh niên cao to, trông lực lưỡng.

Dừng xe lại ! tiếng quát của quân cảnh vang lên.

Chiếc Piecttol nắc nắc lên, rú ga về Bonhio rồi dừng lại, vẫn không tắt máy.

— Tắt máy, xuống xe! Lại vẫn tiếng quát của quân cảnh. Người lái xe ngang tàng hỏi :

— Tụi mày ở đâu ? Cái gì mà chặn xe.

— Giọng nói của hán nghe the thé, chanh chua.

— Quân cảnh đây, thi hành công vụ đặc biệt, xuống xe đưa giấy tờ kiểm tra !

Tên thanh niên ngồi phía sau bấy giờ mới lên giọng năn nỉ :

— Mấy anh thông cảm, tụi tui mới đi dự đám cưới về, ồng hơi say...

— Đù mẹ... không có giấy tờ gì cả! Lại vẫn tên cầm lái cất giọng ngang ngang. Không, hẳn không hề say rượu dù là trong người đã có chút hơi men, có lẽ hân chi uống vừa đủ thái độ hung hăng liều lĩnh trong mỗi chuyến đi... vậy thôi, hai quân cảnh áp sát súng vào hai tên đang ngồi trên xe. Lập tức tiếng máy tắt và cả hai đã bước xuống xe.

— Tụi mày cần giấy gì? Tên cầm lái hỏi, giọng vẫn còn hậm hực. Rồi như không chịu nổi cái nén mình vừa chọt thoáng qua trong câu nói mới rồi, hẳn vừa lặn vào túi áo ngực xĩa ra một tờ giấy to đã gấp xếp gọn gàng và hung hãn hét :

— Đ. Mẹ tụi mày, đây nè và hẳn ngoảnh mặt đi, ngang tàng chờ đợi.

Người quân cảnh bình thân cầm lấy tờ giấy, bấm đèn. Tờ giấy dày màu ngà ngà trắng có mẫu in sẵn và điền rõ tên người.

« Công vụ- lệnh đặc biệt »

Cấp cho thượng sĩ Lê văn Tài, phụ trách công tác đặc biệt ở khu vực Nam Thiên, Du Sinh.

Đề nghị các cơ quan hữu trách giúp đỡ.

Ký tên

Đại úy: Lê Xuân Phong

Bại đội trưởng đại đội 302

Vậy là đúng rồi cơ sở ta đã nói rõ quy luật đi lại của tên này... Gân đây vùng ấp Nam Thiên, Du Sinh, nơi các chiến sĩ cách mạng thường ra vào gặp gỡ các gia đình cơ sở (iệ nám tình hình, đã thấy tên Tài thường cùng một tên nữa vũ trang đi lại sục sạo, dò la... rồi thì cả hai kéo đi, đến tối mịt bà con nghe tiếng chó sủa rang... chắc là theo báo cáo của tên Tài, bọn lính đã mò về gài mìn, phục đánh anh em ta. Như một sự phối hợp hết sức đồng bộ bọn quân cảnh đã ộp gọn vòng quanh cả hai tên. Và lần này, một giọng nói chắc nịch vang lên:

- Đúng im, đây là quân giải phóng, các anh đã bị bắt !

Tên Tài rê người, lấy thế tựa vào một bể nước xây xi măng gần đó. Tên thanh niên ngồi sau xe lúc này hốt hoảng trực bung ra tháo chạy... nhưng muộn rồi, bốn chiến sĩ trong bộ đồ quân cảnh ngụy quyền đã nhanh nhẹn khóa tay trói gọn cả hai tên và dẫn chúng đi ra phía bìa ấp. Nửa giờ sau, cách khu ấp chừng hai cây số, kề bên mép khu rừng già um tùm, tên Tài và cháu hân là Thanh hạ sĩ nhất cùng trung đội của Tài thuộc đại đội biệt kích 302 đã được giải đến giao lại cho một tổ chiến sĩ khác gồm ba người đã chờ sẵn ở đấy.

— Các đồng chí tạm giữ hai tên này ở đây, lát nữa tụi tui quay lại và bốn chiến sĩ vừa đóng giả quân cảnh ngụy lại hồi hả bước đi... trận đánh đêm nay hãy còn tiếp tục.

#

Nhà tên Thúng kia rồi. Thúng là tên thám báo ác ôn của tiều khu. Hắn đã liên tục hù dọa nhân dân trong vùng. Gặp bà con đi lấy củi, đi làm than, hắn trăng tráo:

Đ. mẹ than củi gì... tụi mày làm bộ đi đề tiếp tế cho Việt Cộng! Các chiến sĩ đã được lệnh đêm nay phải thực hiện bản án, kết thúc đời tên chó săn dâm lực này của giặc.

Bốn bề yên tĩnh. Cánh cửa nhà tên Thúng có dòng chữ nguệch ngoạc viết bằng phấn trắng « Nhà vắng chủ. Sáng mai mới ». Vô lý, đây chỉ là một trò láo cá của thằng giặc dã sợ hãi tìm cách àn mình. Cơ sở đã báo rõ là đêm nay hân có ở nhà. Các chiến sĩ lắng nghe... có tiếng ngáy... đúng là có hân rồi. Hai chiến sĩ vòng ra sau nhà ém kín. Hai chiến sĩ còn lại gõ cửa. Tiếng ngáy tắt hẳn. Tiếng lục cục vang lên trong nhà... lát sau có tiếng đàn bà:

— Ai đó ?

— Mở cửa, cảnh sát xét 'nhà !

Lại có tiếng lục cục... và một lúc lâu, cửa mở, trước mặt là người đàn bà, vợ tên Thúng.,

— Nhà bà có mấy người ? Người quân cảnh hỏi.

— Dạ, tui có sáu đứa con... dạ ông xă tui chết lâu rồi!

— Chết mấy năm ?

— Dạ, được hai năm, đầu ở Quảng Trị... dạ, mất xác!

Tuy nhiên, phía chân vách kê chiếc giường đôi là đôi Bốt-đờ-xô, máng trên chiếc đỉnh nơi vách là dây chiến thắng

«Anh dũng bội tinh» đánh lơ hai màu đỏ vàng sặc sỡ bộ quần áo lính màu xanh cứt ngựa còn treo ở đó... và đây, cả chiếc ba lô nữa. Người quân cảnh nghiêm sắc mặt đưa mắt nhìn các thứ đó rồi hỏi người đàn bà :

— Những thứ này của ai?

— Dạ... của mấy ông lính xuống chơi, say rượu bỏ quên... dạ, nhà tui không có đàn ông!

— Lục soát! Tiếng lệnh bật ra nghiêm khắc và cả hai quân cảnh bắt đầu « phận sự ». , sao thế nhỉ, khắp căn nhà trống trơn, không biết tên Thúng đã chui vào đâu... mà cơ sở ta thì đã theo dõi nắm chắc rồi ! Được, cũng phải có cách, hai quân cảnh nháy nhau, chào người đàn bà rồi bỏ ra ngoài...

• *
Nhưng họ không đi xa, họ nép nhẹ vào cửa sỗ nghe ngóng... đây rồi, tiếng lục cục vang lên... à, chỗ để chiếc đi-văng đó... bậy thiệt... lúc này mình không nghĩ ra! Họ quay lại gõ cửa.

— Mấy chú quên gì? Tiếng người đàn bà bây giờ nghe bộ đã sởi lởi.

— Nè, chị thề đi có chồng chị ở nhà không!

Nghe hỏi vậy, người đàn bà hốt hoảng, buột mồm :

— Dạ... không! Không! Nếu có mấy chú bắn cả nhà tôi... người quân cảnh khề mím cười bước về chiếc đi-văng, lật tấm ván và lôi ra cái đầu tóc rẽ tre bờm sơm, cứng ngắt :

— Chúng tôi là quân giải phóng! Chúng tôi được lệnh bắt chồng chị vì chồng chị có nợ máu với nhân dân !

Bây giờ thì người đàn bà đã tái chín mặt mày, lăn ra khóc lóc và quì sụp xuống van lạy xin tha cho thẳng chồng phản phúc. Tên Thúng đã bị trói gô lại đưa đi...

Bản án đã được thi hành ngay đầu ngõ nhà hẻm. Tiếng súng vang lên danh gọn. Tờ án lệnh đã được gài lên ngực tên giặc vừa đền tội đang nằm sõng xoài trên mặt đất. Pháo sáng từ phía tiêu khu hốt hoảng bung lên soi rõ một vùng đất Nam Thiên. Quyết không dung tha loài gian ác. Các chiến sĩ ta trong bộ đồ quân cảnh đã nhanh nhẹn rút ra ngoài. Họ đã quen đường, bước đi nhanh nhẹn, thanh thản vì đã hoàn thành nhiệm vụ.

Những người đóng giả quân cảnh đó là Sinh, Hoàng, (Ba Tri) Ánh, Hiền, ba đồng chí canh gác phía sau là Bình, Đông, Itoai... họ đều là chiến sĩ an ninh của Đà Lạt.

Giờ này, dù có pháo sáng soi đường, lũ hèn nhát ấy đã chắc gì có thẳng nào dám mò ra tìm kiếm họ... trong niềm vui đang lan ra trên đường trở về căn cứ, họ nhớ đến những gia đình cơ sở thủy chung như bà Ba Vàng, ông Mới, ông Phước, ông Mười Sương, ông Hiền... đã dùm bọc cứu mang cho cách mạng... những người dân của một vùng Nam Thiên, Du Sinh trên thành phố Đà Lạt rất đổi kiên cường này, luôn luôn vượt ngàn gian nguy bám sát kẻ thù giúp cho chiến sĩ chúng ta hoàn thành nhiệm vụ. Chắc chắn bà con ta sẽ hết sức vui lòng trước chiến thắng đêm nay.

tià Lạt tháng 4-1985

Nguyễn Thi

VỀ MỘT NGƯỜI ANH HÙNG

M<>T đêm không trăng trời mù sương. Bên đám lầy cạnh hồ
sở trà Kim Lệ, năm bóng người lúp xúp chạy bên bờ đầm
sinh. Người nọ cách người kia một đoạn. Trời tối đen như mực.
Không gian yên ắng, những bước chân nhẹ lướt trên cỏ, người
đi đầu dừng lại, rồi cả 'í người lần lượt tới nơi. Họ lúi húi rút
ra từ trong đám cỏ rậm hai cành dài. Một cái cầu được bắc
nganglạch nước. Tất cả lần lượt đi qua. Sang đến bãi sinh, hai
người ở lại dấu hai cây gỗ, rồi rào bước theo ba người kia.

Trời vẫn tối đen, tiếng lá rừng xào xạc, tiếng côn trùng!
kêu rả rích, và đây đó trong những vũng lầy, tiếng ếch nhái
râm ran. Năm người ngồi yên lặng bên nhau bỗng tiếng!
Ngọc vang lên.

— Chú Vân! Chú đi họp về, có gì mới không? Nhiệm vụ
của đội mình trong thời gian tới có nhiều không?

Ngọc nắm lấy tay Vân rồi nói tiếp:

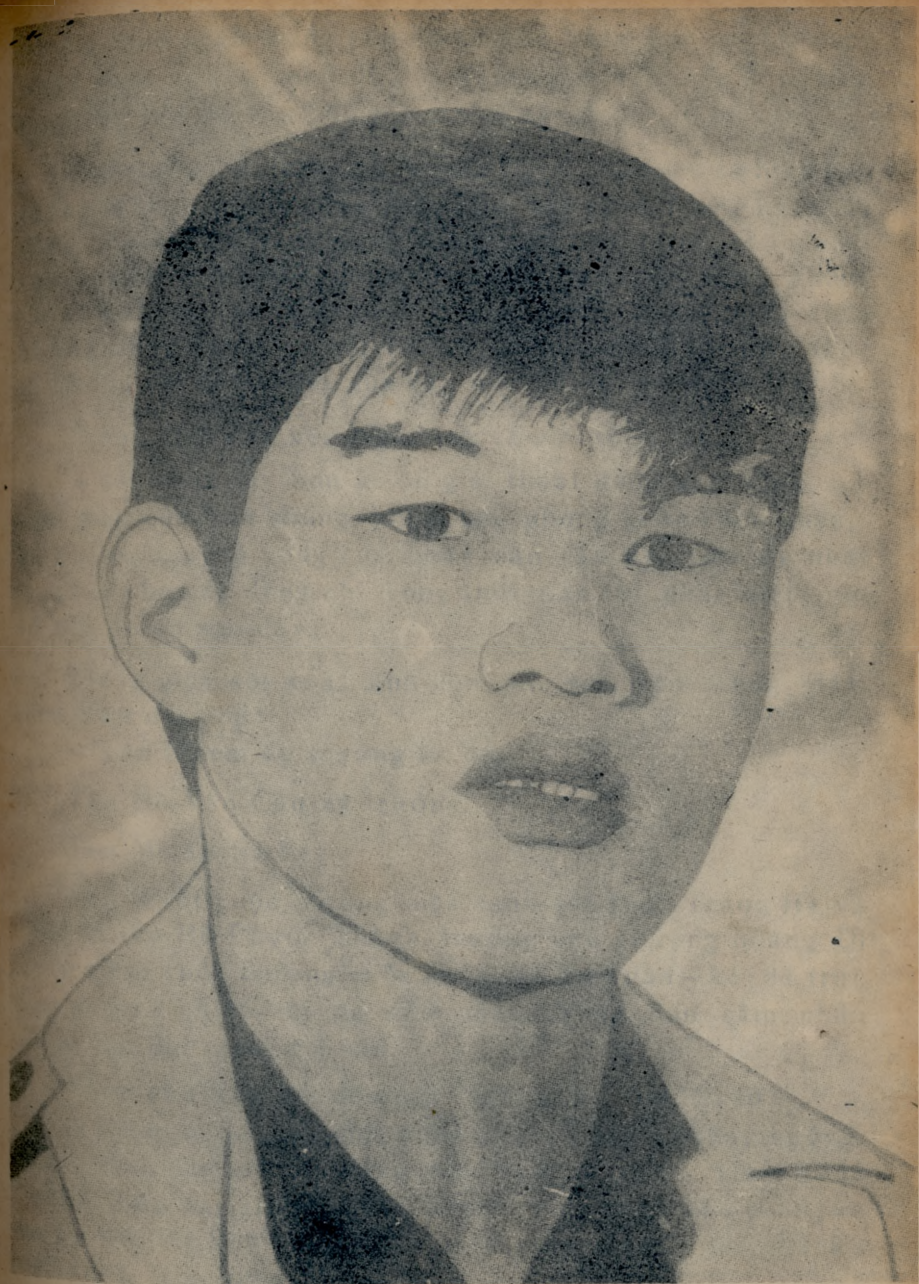
— Lâu nay nhìn bọn ác ôn hoành hành phá phách mà cứ
phải ngồi yên, tức đến nổi ruột.

Chú Vân nắm chặt tay Ngọc. Mặc dù trời tối, Ngọc vẫn
cảm thấy đôi mắt hiền lành của chú đang âu yếm nhìn mình, j
Giọng chú Vân trầm trầm:

— Yên đã nảo, cho tao thở một tí, mày thì lúc nào
cũng láu táu, lí lắc như trẻ con, hai mươi ba tuổi đầu rồi,
giá ở nhà thì đã tay bằng tay mang rồi còn gì.

Ngọc cấu vào lòng bàn tay chú Vân một cái thật đau,
khiến chú phải rút tay lại. Chú Vân nói tiếp:

— Cấp ủy và ban an ninh nhận định trong thời gian vừa
qua, với chính sách bình định, đồn dân lập ấp chiến lược



Anh hùng liệt sĩ Đoàn Đức Ngọc

phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn bọn ác ôn càng ngày càng hoành hành dữ dội, chúng kìm kẹp o ép đồng bào, lòng sục bất bố cán bộ cách mạng và các cơ sở của ta.

Nghe chú Vân nói, trước mắt Ngọc như hiện rõ hình ảnh thằng KTốt, cuộc trường cuộc cảnh sát Đinh Trang hạ, khẩu súng côn sê bên hông đứng dạng chân bên đường chặn, soát từng người dân, một gói thuốc, một lon gạo cũng không thoát khỏi tay nó. Biết cách mạng ngoài rừng thiếu thốn nhưng đồng bào vẫn phải bó tay, không tiếp tế ra rừng được vì không tài nào thoát qua cặp mắt cú vọ của nó.

Tiếng chú Vân kéo Ngọc trở về với thực tại.

— Đề/chặn tay bọn ác ôn giải thoát đồng bào khỏi ách kìm kẹp của bọn chúng, phục hồi phong trào cách mạng. Thề theo nguyện vọng của nhân dân các ấp, cấp ủy nhất trí giao cho các đồng chí trong thời gian tới phải diệt một số tên ác ôn sau đây:

Tiếng giấy sột -xoạt, ánh đèn pin soi trên trang giấy. Chú Vân*hỏi tiếp:

— Tên K'rem ấp trưởng ác ôn.

Tên Hồ Văn Cần xã trưởng.

Tên Mi ấp trưởng.

Tôn KTỐt cuộc trường cuộc cảnh sát Đinh Trang Hạ và nhất là tên Hồ Phước Thành, trưởng ban phượng hoàng Di Linh kiêm cuộc trường cuộc cảnh sát TânVân — kẻ đã trực tiếp gây ra nhiều tội ác đẫm máu. Nhân dân căm phẫn nhiều lần đòi trừng trị hân.

Nghe chú Vân nói đến đây Ngọc nhảy reo lên to :

— Đã quá, đã quá, mới nghe chú nói mà đã thấy sướng. Mấy thằng này chết là đáng lắm. Nhất là thằng Hồ Phước Thành. Lâu nay thấy nó kìm kẹp-hà hiếp đồng bào cháu tức quá, nhiều lần cháu định cứ xóa sổ nó đâu có bị các chú kỷ luật cũng cam lòng.

Giọng chú Vân đành lại.

— Đấy, lại giở trò manh động rồi, cậu nên nhớ, cậu là I thành viên của đội an ninh vũ trang huyện Di Linh, yêu nước, căm thù giặc, dũng cảm, nhiệt tình là tốt, song phải I có tổ chức, kỷ luật. Mọi việc làm, mọi hành động của chúng ta phải được cấp ủy và ban an ninh đồng ý. Không được! n manh động, không được làm việc theo cảm tính.

Nghe chú Vân trách giọng Ngọc xiu xuống.

Cháu đã giết nó dẫu nhưng đúng là cháu cố lỗi, cháu xin nhận lỗi với chú và các anh. Chợt như quên mất những lời chú Vân vừa phê bình, giọng anh lại sôi nổi lên:

— Mà giết thẳng Hồ Phước Thành không dễ dẫu chú ơi, thẳng này khôn ngoan xảo quyết lắm. Nó thay đổi cách ăn mặc, xe cộ, quy luật di lại xoành xoạch hơn một năm trời theo dõi nó mà cháu không tìm được cơ hội nào, nếu không thì...

Chợt nhớ tới khuyết điểm mình suýt mắc phải anh rùng mình rồi im bặt. Thấy vậy chú Vân cũng phải phì cười. Long * hồ hởi nói:

— Chỉ cần cấp trên đồng ý với mấy thẳng này dù khó khăn đến mấy, dù có phải mạng đời mạng chúng ta cũng sẵn sàng.

Ngọc tiếp lời.

— Mấy anh không phải người địa phương, không biết rõ chúng nó, cháu sống ở đây lâu mặt thẳng nào cháu cũng nhớ rành rành.

Ngọc nắm tay chú Vân rồi nói tiếp :

— Chú hãy ưu tiên giao cho cháu nhiệm vụ được trực tiếp giết chúng nó chú nhé.

Ngọc bâng hoàng sung sướng bởi bàn tay siết chặt và hai tiếng đồng ý của chú Vân. ^y

Giọng trầm ấm, của chú Vân lại vang lên.

— Còn một nhiệm vụ nữa.

Vỹ hỏi vội.

— Em nghe sập có trận đánh lờì phải không anh?

Giọng anh Vân sôi nổi:

— Đúng! Đúng!... Bác mắt, đề tỏ lòng nhớ¹ thương Bác, chúng ta phải biến đau thương thành hành động. Theo quyết định của cấp ủy sắp tới chúng ta sẽ tổ chức một trận đánh phối hợp giữa ba lực lượng. Trong trận này tiểu đoàn đặc công chủ lực khu sẽ đánh vào cứ điểm đồi Panter để giết bốn trung đoàn Mỹ đóng ở đây. Long reo lên vui sướng.

— Ôi mấy thằng mũi đỏ mắt xanh danh chết cha chúng nó đi.

Anh Vân nói tiếp:

— Đồng chí huyện đội trưởng chỉ huy lực lượng vũ trang của huyện đội, chặn đường tiếp viện của bọn tiểu khu, hỗ trợ cho chúng ta. Vân ngừng lời quẩn thuốc rê rít một hơi dài. Mọi người đều nôn nóng sốt ruột, Ngọc nắm lấy tay chú Vân lắc lắc.

— Còn chúng ta, chúng ta thì là gì hả chú ? Chú nói nhanh lên, cháu sốt ruột quá...

Chú Vân chậm rãi:

— Chúng ta có nhiệm vụ diệt ác phá kềm. Cụ thể trong trận này chúng ta phải diệt bảy cuộc cảnh sát và bảy ủy ban xã gồm Đình Gia, Đình trang Thượng, Đình Túc, Di Linh... tìm diệt bọn ác ôn, các xã trưởng, cảnh sát, lấy tài liệu quan trọng của chúng.

Cả mấy người cùng a lên vui mừng.

Anh Vân tiếp lời.

— Tuy nhiên trong trận này chúng ta có một khó khăn. Theo lệnh trên chúng ta chỉ được quyền tấn công khi lực lượng đặc công ta nổ súng.

Long bất giác kêu lên:

— Như vậy thì còn đâu là yếu tố bất ngờ, súng bộ đội đặc công nổ, bọn chúng sẽ chuẩn bị đề phòng, chúng ta tấn công vào chắc sẽ bị thương vong nhiều lắm.

Anh Vân thấp giọng.

— Đúng, nhưng vì nhiệm vụ, các đồng chí có sẵn sàng không?

Một tiếng « sẵn sàng » ! Đanh gọn vang lên phá tan màn 1
đêm yên tĩnh. **Cả** năm người ai vào việc nấy chuẩn bị bước
vào trận đánh.



Đêm đen yên tĩnh. Tổng Hồng Vân, Vỹ, Long, Ngọc đã
ém sát hàng rào. Tất cả đều hồi hộp chờ đợi, Ngọc nôn nóng
hơn cả, khẽ hỏi Vân :

— Sao lâu thế chú ?

Vân cũng sốt ruột xem đồng hồ, chiếc kim da quang chi -
đúng số mười hai. Vân nghĩ, thế là đã nửa đêm.

Bỗng oàng... oàng oàng... oàng... tiếng bộc phá, tiếng -
B40 nổ phá tan màn đêm yên tĩnh, một cột lửa đỏ bốc cao
sói rõ những cuộn khói đen cuộn cuộn trong lửa đỏ. Bóng
những cọc sắt và dây hàng rào kẽm gai ngã dài trên **người**

Vân hô lớn.

Xung phong! Xung phong!

Tiếng anh đanh, mạnh vang trong đêm tối. Như một
con sóc, Ngọc bật dậy khỏi chỗ nằm lao nhanh về phía trước.
Một loạt AK trong tay anh nổ giòn, tên gác gục xuống, cả
tô vừa bắn, vừa lao qua công chính. Trong căn cứ, bọn địch
hốt hoảng nhốn nháo. Những loạt đạn nổ, tiếng hò hét của
bọn chỉ huy. Theo kế hoạch đã định, các chiến sĩ vừa ném
lựu đạn vừa bắn những tên ngoan cố chống cự, vừa lao
thẳng tới chiếm lĩnh vị trí mình đã được phân công. Bọn
địch kêu la rồi hốt hoảng bỏ chạy. Sau ba mươi phút đồng
hồ, ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Tiếng súng ngừng nổ,
không gian trở lại yên tĩnh. Ngọc lễ mễ xách một lô súng
(chiến lợi phẩm vừa thu-được) anh vừa chạy vừa gọi lớn :

— Chú Vân, anh Vỹ, anh Long ơi, có ai bị thương không.

Ngọc vui mừng ôm lấy mọi người, đôi cánh tay rắn chắc
của anh siết chặt lấy chú Vân, khiến chú suýt ngạt thở.

Mọi người chia nhau đi lấy những tài liệu quan trọng
của địch tập trung lại dè mang đi, rồi ~~nào~~ vừa đốt hang ổ
địch. Ngọn lửa bốc cao, bảy ủy ban xã, bảy cuộc cảnh sát

biến mất. Ngọn lửa soi rõ nét mặt hân hoan của Ngọc và thân hình to lù lù như một con gấu bởi những khâu sủng, những ba lô tài liệu trĩu nặng trên vai của anh.

Vân nhìn Ngọc cười âu yếm:

- Cái thằng tham lam kia, sao cái gì mày cũng giành mang hết, nặng thế sao đi nổi. Thôi đưa đây chú mang bớt cho một ít. Tao tuy già, nhưng còn khỏe chán, chưa đến nỗi phải đi không trong khi mày phải vác lặc lè như thế đâu.

Bốn giờ sáng, tất cả đều rút khỏi trận địa an toàn.

Trận đánh thắng lợi rực rỡ. Các lực lượng đã phối hợp với bộ 40* đặc công giết được 600 lính Mỹ, nhiều tên lính ngụy chết và bị thương, phá hoàn toàn bảy ủy ban xã, bảy cuộc cảnh sát, thu toàn bộ tài liệu quan trọng của địch. Từ những tài liệu quan trọng đó, ta nắm được toàn bộ những âm mưu kế hoạch của địch để triển khai biện pháp đối phó kịp thời. Từ những tài liệu của những tên ác ôn thu được, ta cử người vẽ những sơ đồ giả bất chước chữ của chúng viết thư gửi ra cho cách mạng. Những lá thư giả đó đến tay chúng. Thế là đứa này nghi đứa kia đã đầu hàng cách mạng, nội bộ địch lung củng chia rẽ, bọn ác ôn bị địch thanh trừng, chuyển đổi hàng loạt. Mười giờ ba mươi cơ sở 1 ra báo tin địch sẽ tổ chức lễ khánh thành cuộc cảnh sát Tân Dân vào hôm sau.

Mười một giờ cơ sở 2 báo thêm: đi dự lễ này sẽ có tỉnh trưởng, tỉnh phó, quận trưởng, quận phó, đại diện các cơ quan nội chính tỉnh và nhất là có Hồ Phước Thành tên ác ôn số một lâu nay ta tìm cách diệt mà chưa được. Kế hoạch diệt tên Thành được thông qua nhanh chóng. Ngọc, Bảy, Long hóa trang thành lính cộng hòa ngay chiều đó tới phục ở ấp Tân Lập. Sương đêm ướt đầm vai áo các anh, nhưng niềm vui vì sắp được góp phần giải phóng đồng bào khỏi ách kìm kẹp của tên ác ôn Hồ Phước Thành làm các anh không thấy lạnh.

Bảy giờ sáng, từng đoàn xe nườm nượp đi qua trước mặt các anh có đủ cả xe của tỉnh trưởng, tỉnh phó, quận trưởng, quận phó cả tên Hồ Phước Thành, nb súng bảy giờ

ư? Không được, những tên lính nai nịt gọn gàng, lăm lăm tay súng, bọn chúng đang ở tư thế sẵn sàng đối phó. Đợi chiều khi ra về cơm no rượu say bọn chúng mất cảnh giác, mỗi thằng đi một nơi, diệt sẽ dễ hơn? Ngọc tự nhủ như vậy và ghìim lòng, bình tĩnh chờ đợi, bảy giờ, chín giờ, mười giờ. Thời gian trôi đi sao mà chậm chạp thế. Cái dói cào cào trong bụng, cái nặng bồng rắt trên lưng nhưng cả ba anh vẫn chăm chú căng mắt dõi theo con đường. Theo kế hoạch, Bảy Long chặn hai đầu đường yểm trợ cho Ngọc, còn Ngọc ở giữa sẽ trực tiếp giết Thành.

Mười một giờ, -mười hai giờ, con đường vẫn vắng tanh. Một giờ chiều có tiếng động cơ ì ì phía xa, Ngọc nhòm người lên trong bụi rậm. Tên tỉnh trưởng, tỉnh phó xuất hiện đầu tiên rồi đến quận trưởng quận phó, thânng nào mặt' cũng đỏ như mặt gà chọi, ng-ồi ngật ngưỡng trên xe. Ngọc thấy người nóng ran, ngón tay ngọc ngậy trên cò súng.

Trời ơi, chi cần một băng là đi đời hết lũ chúng mày, hay ta diệt mấy thằng này giá trị hơn nhiều. Anh nắm chặt lấy báng súng. Cảm giác mát lạnh từ khẩu súng làm anh chợt nhớ đến những lời dạy bảo của các chú lãnh đạo an ninh của tỉnh, huyện và của đội công tác như chú Trường Sơn, Trường Thanh, Hà Chiến Thắng, Ba Long, Bùi Quang Hiệp... và các anh trong đội công tác đối với anh. Anh đánh giặc dùng cảm, lập công xuất sắc chỉ vì quá ham diệt giặc mà đôi khi bị phê là vô kỷ luật... bỗng từ đâu đó tiếng chú Vân như văng vẳng bên tai:

— Không được manh động hành động phải có tổ chức, kỷ luật» chỉ được làm theo mệnh lệnh trên giao. Ngọc thấy cò họng mình khô rát, anh nuốt nước bọt ừng ực đè cố nén xúc động. Nòng súng hạ xuống, ngón tay trong cò súng dần dần nới ra. Anh đưa mắt buồn bã nhìn bọnly chúng lần lượt điếu qua. Bỗng tiếng động cơ xe Suzuki nổ giòn giã làm Ngọc bừng tỉnh. Anh chồm người lên trong tư thế sẵn sàng. 100 mét, 80 mét, 50 mét. Xe còn cách 20 mét Ngọc nhảy ra giữa đường chặn xe lại. Xe phanh kít dừng lại trước Ngọc 3 mét. Ngọc quát.

— Xuống xe, cho kiểm tra giấy tờ. Thành rút tấm thẻ 5 đưa cho Ngọc mắt vẫn lăm lét nhìn nòng súng đen sì (fang chĩa thẳng vào Y.

— Bọn lính cộng hòa chúng tôi đói quá, xin ông cời đồng hồ ra.

Thành lóng ngóng cời đồng hồ rồi đưa cho Ngọc và vẫn tưởng anh là lính cộng hòa đi cướp, nhưng thoáng thấy ngón tay Ngọc ngoay ngoay trên cò súng Thành vội lặn tròn để tránh đạn. Nhưng không kịp rồi cả thân hình to lớn của hắn co rúm trước sức mạnh của băng đạn cầm thù mà Ngọc đã trút cho.

Ngọc ghé tòm nhìn xác Thành rồi cầm cái đồng hồ Sen cô loại đắt tiền ném vào mặt Y :

— Đáng tao, nhân dân tao cần giết chết mày. chứ cần gì thứ này.

Xong nhiệm vụ Ngọc, Bảy, Long rút lui an toàn về sở trà Kim Lệ.

Một giờ sau, tại thị trấn Di Linh, xác tên Thành bị bắn nát được đưa về, lệnh báo động. Các sâc lính chạy nhốn nháo, rồi tiếng đại bác nổ ùng oàng, bọn địch dập pháo cối vào nơi vừa xảy ra án mạng, hồng nghiến nát những chiến sĩ giải phóng. Nhưng hồi ời, còn ai đâu, chỉ tội cho những lớp cây rừng từ từ gục xuống.

Chú Hai đang uề oải lê bước trên đường xin gánh thuê, thấy cảnh náo động, chú không khỏi không ngạc nhiên. Chú rẽ vội vào quán hút tóe bình dân bên đường. Chú rrgồi xuống cái ghế gỗ ọp ẹp, dựa lưng vào tường, duỗi dài hai chân cho đỡ mỏi rồi hỏi anh Tư :

x — Này cậu Tư, chuyện gì mà chúng chạy rần rật lên vậy.

Tư tròn mắt ngạc nhiên:

— ủa? Chú không biết sao? Thành ác ôn Thành bị dăng mình cho đo vắn rồi !.

Chú Hai kêu lên :

— Mày nói thiệt hay giỡn vậy Tư.

— Sao lại *giỡn*, *bọn* chúng vừa khênh thăng Chá qua đây. Chính mắt tôi nhìn thấy cái mặt hăn bị bắn nát bây giờ nhớ lại tôi vẫn thấy rùng mình. Tư^v nhún vai khoác tay tỏ vẻ ghê tởm. Chú Hai kêu lên:

— Trời ơi ! Nghe mà sướng cái tai mà sao các chú đảng mình giỏi thế. Hồi tháng 3-1909 nghe tin mấy chú diệt thăng ập trường KTem tao đã phục sát đất. Tiếp đó thăng xã trưởng Càn bị giết, thăng Minh bị bắn bẻ sọ, rồi những tờ truyền đơn cảnh cáo bọn ác ôn, khiến bọn chúng co vòi không dám hoành hành như trước nữa, bà con đỡ khò, mình cũng sướng *lây*.

Cái mệt dường như tan biến đâu mất, chú ngồi thẳng dậy nói với Tư.

- Mà nhiều lúc tao thấy cũng *lạ* khó tin là thật, sủng mới nỡ đó, truyền *đơn mới* rải đó, người đã biến đâu mất tiêu rồi, xuất quỷ nhập thần có họa là thần thánh mới làm được. Tư bĩu môi.

Ông già này lạc hậu thật thần thánh quái gì, toàn người trần mắt thịt cả thôi, mà lại là người ở ngay đây cơ, chú có biết thăng Ngọc không.

Chú Hai vội hỏi :

— Ngọc nào ? Ngọc nào ? Có phải thăng Ngọc con chú Ký làm ử sở trà Kim Lệ không? Tư trả lời giọng tự hào:

— Đúng nó đấy, ngồi đây hơi tù úng một chút nhưng điều gì cũng biết, cái gì cũng thấy. Nhưng, cái mà tôi phục nhất là sao họ gan thế. mới cách đây hai hôm tôi còn thấy thăng Ngọc và một chú già già mặc đồ- lính dù đứng nói chuyện với mấy thăng răn ri bên kia đường.

Họ cứ cải trang thành lính ngự rồi diệt chúng nói : chú có biết thăng K'rot không?

— Có. Nó là quận trưởng cảnh sát Đinh Trang hạ i}ó kèm đồng bào ta giữ lăm. Nó tra tấn đánh đập và giết hại nhiều người. Nghe đâu nó vừa bị giết chết.

— Đúng là nó chết rồi. Hôm qua thăng em tôi qua đây kể chuyện diệt nó mới khiếp chứ. Chú biết không, Ng<?c và

Long hóa trang thành lính ngự ra chặn đường thẳng K'rot khi nó đi Suzuki đến. Ngọc nổ súng. Nó nhào xuống đồi trà tránh đạn. Sau loạt đạn đó súng Ngọc bị hóc, đạn không nổ, Ngọc liền nhào xuống đồi trà, hai người vật nhau. K'rot khỏe hơn, vùng chạy được. Ngọc rượt theo gần một cây số, vào đến thị trấn Di Linh mới đập chết được nó. Song Ngọc bỏ (ti. Sợ nó chưa chết, Ngọc quay lại, đập nát đầu nó rồi biến mất. ở Di Linh này, các sắc lính vẫn đánh nhau luôn nên lúc đầu bọn chúng cũng tưởng đó chỉ là cuộc thanh toán ■ đâm máu giữa chúng với nhau...

Chú Hai hót hoảng :

— Chết, mày biết rõ thế kia à, này chớ có đại mồm đại miệng mà kể với ai, tụi nó biết thì khốn đấy con.

Tư bực mình :

— Sức mầy, biết chúng không thương cũng quý họ, chú ■ cũng cảnh nghèo với tôi tôi mới cho chú biết, chứ tụi nó ấy à, đồ tụi nó cậy rằng lấy được cửa tôi nửa lời.

Ồ

Sau khi nhiều tên ác ôn bị giết, sau nhiều thất bại nặng nề nhất là sau khi tên Hồ Phước Thành bị chết, binh lính, ác ôn co cụm không dám hoạt động, dịch quyết định phải tìm diệt bằng được đội an ninh vũ trang huyện Di Linh. Chúng tăng cường một trung đội cảnh sát dã chiến từ Bảo Lộc lên, suốt ba tháng liền chúng phục kích, đón lõng, nhiều lúc chúng còn thực hiện kế nghi binh, đang phục kích thì cho lệnh rút. Rồi lại theo đường khác vòng trở lại để đánh lừa ta. Song nhờ có mạng lưới cơ sở dày đặc báo tin, nhờ có đài quan sát trong nội thị nên Ngọc và anh em trong đội biết rõ được tất cả mọi hoạt động của chúng. Chúng mất công buông lưới mà chả bắt được ai.

Tuy nhiên, do tình báo của chúng dựa tin, dịch lơ mơ biết nhóm an ninh của Ngọc sống ở gần sở trà Kim Lệ. Lập tức một đại đội bảo an từ Tân Dân xuống một đại đội tổng hợp gồm lính bảo an, phòng vệ dân sự, cảnh sát, cùng phối hợp hành động để đi tìm hầm bí mật, lùng bắt các chiến sĩ ta.

Một ngày trong tháng tám năm 1970, Đúng mười giờ sáng, cuộc lùng sục bắt đầu. Địch triển khai đội hình. Một tiểu đội tình báo đi men con đường mòn xuống bãi sinh, tên 1 nọ đi cách tên kia 15 mét. Số còn lại phục trên đỉnh đồi. Ngọc, Bảy và Long vô ấp, vừa về đến bãi sinh đang ngồi chơi. Nghe tiếng động là lạ Ngọc ngàng đầu quan sát, chợt kêu lên :

— Anh Long: địch kia.

Long giật mình hỏi :

— Đâu ?

Nhìn theo hướng tay Ngọc chỉ cả ba người cùng quan sát, số bộ nằm được tình hình địch. Bây giờ xuống hầm bí mật không kịp. Trốn vào tròng sinh cũng không xong, chỉ còn một giải pháp duy nhất.

Đánh!

Một đội hình chiến đấu nhanh chóng được hình thành. Long với một khẩu AK chạy vòng lên đồi, bọc sau đám quân địch đang phục kích Ngọc, Bảy xách súng chạy đến núp sau cây gỗ lớn đồ chắn ngang con đường mòn tốp địch đang đi xuống. Ngọc vẫy tay gọi Bảy đến gần nói nhỏ:

— Anh Bảy, mấy thằng kia muốn xuống bờ sinh thể nào cũng bắt buộc phải nhảy qua cái cây này. Ngọc chỉ tay vào bụi cây rậm khuất sau thân cây đồ, sát bãi sinh nói tiếp : anh vào trong đó đóng vai cai tù tôi ở ngoài này diễn tuồng bắt sống tù, anh coi thử có mùi không nhé. Bảy mỉm cười tán đồng rồi lui cui chui vào bụi theo ý Ngọc.

Nắng chiều in một bóng ràn ri đồ dài trên mặt đất. Phịch sau cú nhảy nặng nề từ trên cao xuống tên địch chưa kịp đứng dậy bỗng cảm giác lạnh lạnh từ nòng AK chuyển sang cồ hân khiến hán cứng người. Ngọc cúi xuống nói nhẹ nhàng.

— Nào anh bạn, bỏ súng xuống giơ tay lên rồi chui lẹ vào kia. Phịch... giơ tay lên. Phịch... giơ tay left. Cứ như vậy cả bảy tên trong nhóm thám báo lần lượt thành khách không mời mà đến của ông « cai tù B Bảy. Ngọc quay lại cười với Bảy xếp 5 khẩu súng thành một đồng dưới chân rồi bình tĩnh chờ bọn địch xuống tiếp.

Lâu không thấy tờ trình sát đi đâu quay lại bọn địch ở trên đầu gọi ầm ĩ. Long nhanh nhẹn nhảy ra khỏi lùm cây và bắn xả một loạt AK vào đội hình chúng. Tưởng bị lọt vào vòng phục kích của ta bọn địch hoảng sợ bỏ chạy tán loạn. Trong phút chốc, đồi chè trở nên yên tĩnh không còn bóng một tên nào. Long vui mừng chạy ùa xuống chân đồi. Ngọc chỉ đám tù binh hỏi Long:

Y — Anh Long, bây giờ mình phải làm gì mới món quà bất ngờ này? Ba người chụm đầu bàn bạc. Không còn cách nào khác phải giết năm tên ác ôn trong số bảy tên này, còn hai người bị ép buộc không thực lòng theo địch thì thả cho về nhà. Sau đó ba người chia làm hai nhóm. Hai người thu toàn bộ súng rồi mang xuống hầm bí mật. Một người trốn vào đám sinh, Mìn ngâm dưới nước nhô đầu lên một thân cây rỗng để thở. Sau đó, suốt bốn tiếng đồng hồ từ mười một giờ sáng đến ba giờ chiều địch đập pháo tàn phá khu sinh. Cây đồ ngôn ngang, bùn đất bắn tung tóe.



Trong một ngôi nhà nhỏ tại sở trà Kim Lệ chú Ký bồn chồn đi quanh nhà. Thím Ký ôm mặt ngồi khóc rưng rức, Bé và Tân mếu máo.

— Ba ơi, phen này chắc anh Ngọc và mấy chú khổng tài nào thoát được. Cả sở trà Kim Lệ ai cũng bồn chồn lo lắng. Người ta nhìn qua nhà chú Ký rồi lại nhìn xuống bãi sinh ai cũng 1° lảng cho tính mạng Ngọc và tính mạng mấy chú an ninh giải phóng. Trời vừa chập choạng tối, Bé bươn bả chạy xuống chân đồi. Không kịp sân quần cô cứ thế lội ào xuống lạch nước, đi sâu vào bãi sinh vừa đi vừa gọi thất thanh:

— Anh Long, anh Bảy, anh Ngọc ơi, có anh nào còn sống không? Tiếng gọi của cô bị đứt quãng bởi những tiếng nấc nghẹn ngào.

Nghe tiếng Bé biết địch đã đi xa, Long, Bảy đội hầm n hày l®* Ngọc lóp ngóp từ bãi sinh chạy lại. Trông thấy ba người bé chỉ kêu lên được một tiếng.

— Trời thương chúng con. Rồi gục đầu vào vai Ngọc khóc, mũi mẫn.

Mới 12 giờ đêm mà cả sở trà Kim Lệ đã thức dậy, tin các chú an ninh còn sống lan nhanh, lan nhanh. Mọi người lòng sục kéo sang nhà chú Ký, chú Bậy' mâng yêu Ngọc :

— Trời ơi thằng Ngọc, mặt mũi tèm hem, quần áo nhem luốc vô thay quần áo di con, ở dơ tao không gả con Lan cho bây giờ.

Thím Hai lấy bày bưng chai sữa bò vừa vắt hồi chiều sang rót ra bắt ba anh uống.

— Uống đi các con, uống đi các con. Tội nghiệp, bụng đói mà quần nhau với giấc từ sáng tới giờ. Uống đi, uống đi không xiu hết bây giờ.

Sau khi ép mỗi người uống xong một bát sữa thím Hai mới yên tâm. Thím lập cập đi về phía bàn thờ, đôi bàn tay nhăn nheo run run cầm lấy nén hương, đôi mắt già nua dôn hậu thành kính nhìn về một cõi xa xăm nào đó. Thím cảm ơn trời pmật đã rủ lòng thương che chở cho mấy chú giải phóng trở về an toàn. Người này bát chè, người kia quả chuối người nọ dúm vào tay các anh những quả trứng luộc còn đang nóng hổi.

Trời ơi cùng một lúc các anh có thể ăn hết được rigàn kia quả chuối, uống hết được ngàn kia bát sữa và làm vui được hết cả mọi người. Cả ba anh chỉ còn biết cười trừ và nhìn mọi người băng con mắt cầu khàn, xin lỗi.

Chú Tư nằm hai tay Ngọc và nhìn anh âu yếm:

— Ngọc này, cái mạng mày thiệt lớn, trận nào mày cũng sấp vô, đụng độ với tụi nó hoài hoài, vậy mà chưa bao giờ đạn chúng nó dính được vào mày. Thiệt trời có mắt, trời có mắt. Long từ nãy ngồi yên nghe chú Tư cũng góp chuyện:

— Về khoản dùng cảm gan lì thì thằng Ngọc hết sảy. Hồi năm 1970 hôm đó khoảng tám giờ sáng giữa thanh thiên bạch nhật nó ung dung vác một khẩu 'B 40 cùng ba đồng chí bên huyện đội phục trước nhà con bô của thằng đại úy an ninh quần đội.

Ngọc dấm vào đùi Long bực bội.

— Chuyện có gì đâu mà cũng kề.

Chú Tư hồi hộp hỏi Long.

— Rồi sao thành đại úy đó có bị giết không?

Long tỉnh bơ như không hề biết đến quả dấm Ngọc vừa tặng mình anh kề tiếp cho chú Tư nghe.

— Thành Ngọc bắn một phát B40 chiếc xe Jeep lật nhào, thành đại úy bị gãy hai giò, không chết song bị loại khỏi vòng chiến đấu kết thúc một đời làm tay sai cho giặc.

Chú Tư suýt xoa thán phục rồi lại hỏi tiếp.

— Tao còn nghe họ đồn'vừa rồi trong một trận đánh thọc sâu vào thị trấn Di Linh. Mũi của mấy chú tinh đội bị thương nhiều không tiến được mây đã phát hiện được chỗ giặc sơ hở rồi một mình xông lên dùng AK và sáu thủ pháo đánh tan quân giặc giành thắng lợi lớn. Trong trận này địch bỏ lại 28 xác thì trong đó có 17 thành do mây diệt phải không Ngọc.

Ngọc bẽn lẽn ngồi im, Long nhanh nhẩu đáp:

— Đúng 100% đó chú. Trong trận đó nó cũng bị thương vậy mà vẫn cố vác xác thắng Ba về đến đơn vị an toàn

Bây nhìn Ngọc mếu phục.

— Nói thiệt với chú Tư, tôi khoái đi với thành Ngọc trong các trận chiến đấu, một phần cũng là do/ nói xin lỗi chú, lẽ mình có bị thương hay bị chết nó chẳng bao giờ bỏ mình lại cho giặc đâu.

Ngọc lườm Bây rồi mắng yêu :

— Anh chỉ được cái lẻo miệng mọi người tôi không bỏ, nhưng đến lượt anh tôi sẽ bỏ cho coi.

Chú Tư giảng hòa.

— Thôi tao xin cả hai thắng, thắng Ngọc đưa hai bàn tay đây tao coi.Ồ bàn tay trùng trục thế này có dấu hiệu của tài hoa đâu vậy mà người ta đồn mây gỡ mìn, sử dụng nhiều loại súng giỏi lắm. Họ đồn đúng không Bây.

Bây rụt cổ né mình để tránh cú dấm của Ngọc rồi trả lời vội.

— Cái đó thì lại càng đúng. Nó là cây gờ mìn của tôi đấy. Hôm vừa rồi cả đội trinh sát bị địch phục, đề cứu tôi tôi một mình nó xông ra bắn hút hỏa lực về phía nó đề cứu tôi rút. Sau đó cũng nhờ tài bắn súng chính xác mà nó cũng thoát chết trở về đơn vị an toàn. Chú Bảy từ đăir vẫn im lặng ngồi nghe bây giờ mới cười xen vào câu chuyện bằng một câu nói đùa :

— Ngọc! mày bắn giỏi thế mọi người đều thích. Riêng tao thì tao lo. Nhờ khi mày nổi cơn thịnh lộ tặng vợ mày một phát đạn thì tao mất toi đứa con gái.

Mọi người Ồ lên cười vui vẻ.

O

Đây, đây là những màu chuyện nho nhỏ trong muôn vàn câu chuyện trong cuộc đời chiến đấu của anh hùng liệt sĩ Đoàn Đức Ngọc người thanh niên tham gia cách mạng từ năm 16 tuổi. Trong sáu năm chiến đấu anh đã tham gia đánh 30 trận trong đó có 7 trận thọc sâu vào thị trấn Di Linh. Diệt 37 ác ôn. Địch khiếp đảm kinh hoàng khi nghe tên Đoàn Đức Ngọc. Địch mất ăn mất ngủ vì hoạt động của tổ trinh sát và của anh. Năm 1972 trong một trận đi trinh sát kiểm tra chiến trường khu một. Khi anh đã vượt qua được hai lớp rào giây kẽm gai, anh đang vượt qua lớp rào thứ ba thì bị địch phát hiện và bắn ichết. Nhân dân, đồng đội bạn bè vô cùng thương tiếc anh, người liệt sĩ trẻ tuổi đã hiến dâng trọn đời mình cho đảng, cho dân...

Tháng 7 năm 1985

Hà Thủy

ý

CHIẾN ĐẤU CỦA LIỆT SĨ PHAN VĂN TƯ

Phan Văn Tư, người chiến sĩ đội điệp báo A2 đã trọn đời chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng. Phan Văn Tư, người chiến sĩ nổi tiếng dũng cảm; mưu trí, gan góc, người Đảng viên đầy nghị lực đã chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng. Từ khi tham gia lực lượng công an đến lúc hy sinh, Phan Văn Tư đã liên tiếp lập được nhiều chiến công xuất sắc, một số mẫu chuyện nhỏ về Phan Văn Tư ở đây không thể nào miêu tả hết cái thực tế rất sinh động về biết bao chiến công của anh.

J /

NẶNG NỢ NƯỚC, THÙ NHÀ

Một buổi chiều tháng 5 năm 1966, trong căn hầm của đội điệp báo A2 đóng tại khu căn cứ tỉnh Bình Thuận (cũ), đội trưởng Trọng cảnh đang chủ trì cuộc họp đề thống nhất đánh giá những tin tức do cơ sở nội tuyến của ta gửi ra.

Trong khi đó, ở bên ngoài một người thanh niên thần hình cân đối, rắn chắc, vai đeo bông đang rào bước đi về phía căn hầm của đội. Đến trước cửa, nhận ra bên trong đang có cuộc họp, anh lưỡng lự rồi dừng lại.

Trọng Cảnh nhanh mắt nhận ra người vừa mới đến. Anh đứng dậy tuyên bố kết thúc cuộc họp rồi quav về phía cửa hầm gọi to :

— Tư đấy hả? Vào đây đi.

Người thanh niên ngập ngừng bước vào.

— Dạ chào các chú... à mà các anh.

Trọng Cảnh bước ra khoác vai Tư vui vẻ:

— Cứ coi tội mình như người nhà, sống lâu ở đây cậu sẽ hiểu. l
Và anh kéo Tư ngồi xuống cạnh mình :

— Cậu đã nhận được quyết định chuyển hẳn sang đây rồi chứ? :

Trước thái độ niềm nở của Trọng Cảnh và anh em trong đội, Tư bình tĩnh trở lại:

— Bồi ạ, nhưng mà...;

— Nhưng không thoải mái chút gì?

— Em thích được vào quân giải phóng hơn. Hay là các anh chọn người khác vậy để cho em được đi giải phóng.

— Vì sao vậy? Hay là ông chê tội này không biết đánh địch — một chiến sĩ mau miệng nói qlico vào.

— Em không nghĩ vậy, nhưng mà vào quân giải phóng để trực tiếp giết được nhiều địch thì em mới trả được mối thù...

Nhìn cặp mắt mờ-mờ trong sáng và kiên nghị của Phan Văn Tư, Trọng Cảnh rất hiểu và thông cảm với, nỗi lòng của anh.

Tháng trước, hai chiến sĩ trong đội trên đường đi liên lạc với cơ sở đã bị địch phục kích, giết hại. Để cô người thay thế vào do yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, Trọng Cảnh đã đề nghị cấp ủy tăng cường cho đơn vị anh một vài đồng chí cán bộ đảm bảo tin cậy, trung thành. Cốc đồng chí trong cấp ủy đã giới thiệu Phan Văn Tư với anh. Sau khi nghiên cứu, tìm hiểu, Trọng Cảnh rất xúc động trước việc Đảng đã lựa chọn, ưu tiên dành cho cộng an một người chiến sĩ như vậy. Bố Tư là du kích đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, mẹ là cơ sở cách mạng trong cả hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, bị trúng bom Mỹ chết năm 1962. Phan Văn Tư đã lao vào hoạt động cách mạng với lòng căm thù địch sâu sắc. Bước phân công công tác ở bộ phận thông tin của tỉnh ủy Bình Thuận, trong bất cứ tình huống hiểm nguy, khó khăn nào Phan Văn Tư cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được cấp ủy hết sức tin cậy. Khuyết điểm duy nhất của Phan Văn Tư mà các đồng chí cho biết là không an tâm với công tác hiện tại, lúc nào cũng nặng nề đòi được trực tiếp cầm súng giết giặc.

Trọng Cảnh giải thích cho Tư hiểu nhiệm vụ khó khăn, phiêu lưu nhưng rất quan trọng mà đội điệp báo đảm nhận. Càng nghe Trọng Cảnh nói, mắt Phan Văn Tư càng long lanh, sáng rực.

Chiều hôm đó Phan Văn Tư bắt đầu bước vào cuộc đời người chiến sĩ cộng an.

Tháng 8 năm 1966, đội điệp báo A2 được lệnh của Bộ công an đi lên hoạt động ở địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Chỉ mới rppột thời gian gần hoạt động điệp báo, Phan Văn Tư đã nổi tiếng gan dạ, mưu trí **qua** hàng chục lần ra vào vùng địch 'kiểm soát đề móc nối, xây dựng và liên lạc với cơ sở nội 'tuyên. Vì vậy anh luôn luôn đượ-ò cSs trên tin cậy giao cho những nhiệm vụ quan trọng

Bê có biện pháp, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, đồng chí Tám Cảnh (tức Ngăm Xuôn Tu, lúc đó là phó Bí thư tỉnh ủy Lâm Đồng cũ, hiện nay là Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh) trực tiếp đi kiểm tra CO' sở và I hong trào cách mạng của quần chúng trong vùng, địch.

Bê đảm bảo »n 'toàn cho đồng' chí lãnh đ*0, Trung (ảnh chọn Phan Văn Tư cùng đi với mình làm công tác bảo vệ.

'Thực hiện xong yêu cầu của chuyên công tác, trên đường trở ra, Phan Văn Tư đi trước và đứng ngay ở phục kích của một đại đội linh biệt động quân. Với khẩu súng carbin và hải bằng đạn, Phan Văn Tư nhanh chóng nổ súng vào đội hình địch, cản chúng lại đề T rọng cănli đưa đồng chí lãnh cảnh đi sang hướng khác về căn cứ>an toàn.

Bọn biệt động quân không đưa nào dám xông lên trước những phát súng chính xác của Tư. Đến khi khẩu súng chỉ còn một viên đ<#n duy nhất Phan Văn Tư mới chịu rút lui.

Phan Văn Tư vừa về tới căn cứ, đồng chí Tám rảnh ra đón và ôm anh' vào lòng:

— Không có đồng chí thì hôm nay chúng mình đã nằm gọn trong tay bọn biệt động quân rồi. Bông chí rất xứng đáng với sự tin cậy (tùā Bāng.

Sau đó đồng chí Tám cảnh đã tặng Phan Văn Tư một khẩu súng AK còn mới.

• *

... TRONG TAY PHAN - VĂN TƯ

Nhận được khẩu súng AK, Tư mừng hết cỡ. Những lúc rỗi, Phan Văn Tư mang súng ra xa vừa lau, vừa khe khẽ hát. Bém năm, Tư ôm chặt lấy súng vào lòng mình mà ngủ. cting chí, ít hôm sau, Phan Văn Tư đã tỏ rõ sự xvrng đátig với phần thư&ng của Đảng.

Bọn địch huy động 2 Tiểu đoàn đánh vào nơi b cõa đội, điệp báo. Một mình Phan Văn Tư cùng khẩu AK cầm cự với địch suốt mấy tiếng, đồng hồ để toàn đội có thời gian chuyển đi nơi khác an toàn.

Trong chuyển đi bảo vệ 30 đồng chí cán bộ vào sò trà Lê Văn Phước nắm tình hình và lấy tiếp tế. Trên đường đoàn trở ra, địch bất ngờ đổ xuống một tiểu đoàn biệt động quân chặn đường Phan Văn Tư và một chiến sĩ cùng đơn vị đã kiên cường đánh địch, chặn đứng chúng lại để đoàn cán bộ rút lui an toàn.

Đầu năm 1968, đội điệp báo lại được điều lên hoạt động ở địa bàn Tuyên Đức, Đà Lạt. Phan Văn Tư đã cùng đồng đội mưu trí luồn sâu vào thành phố xây dựng nhiều cơ sở nội tuyến có tác dụng cao để nắm tình hình địch phục vụ cho cuộc tấn công vào nội đô của ta ở địa bàn này.

Chiến dịch nổ ra, Phan Văn Tư cùng với một đơn vị quân đội tấn công vào hướng tây bắc thành phố Đà Lạt. Hoàn thành nhiệm vụ, cả đơn vị rút ra trụ lại ở khu Bạch Đằng chiến đấu quyết liệt, liên tiếp bẻ gãy các đợt phản kích của địch. Sau hai ngày đêm, đồng đội bên anh lần lượt ngã xuống. Còn Phan Văn Tư và 3 đồng chí nữa rút lên dinh đồi đất đỏ tiếp tục chiến đấu. Khẩu AK của Phan Văn Tư hết đạn, nòng rộng ra, anh sử dụng súng của những đồng chí đã hy sinh mãi mê đánh địch. Ba ngày sau, được lệnh rút, Phan Văn Tư trở lại căn cứ, ngoài khẩu súng AK của mình, Tư còn mang theo 7 khẩu súng AK của những đồng chí đã hy sinh, tất cả đều đã hết đạn. Mặt anh xám đen khói súng, tóc, quần áo bê bết máu đồng đội và bùn đất, người hốc hác, duy chỉ có đôi mắt vẫn rực sáng.

Cấp trên hỏi Tư :

'M'

— Trong một tuần lễ đánh địch, đồng chí đã tiêu diệt được bao nhiêu tên ?

— Ít lắm anh ạ.

yE

Phan Văn Tư không bao giờ tự líhọc khoang thành tích của mình, nhất là đối với cấp trên anh càng tối kỵ điều đó. Không ai hiểu được rằng phải giết bao nhiêu tên địch, Phan Văn Tư mới hả dạ. Thù nhữ chưa trả xong, mỗi thù phải trả cho những người đồng chí đồng đội đã hy sinh lại chõng chất thêm trong lòng Phan Văn Tư.

CHUYÊN GIA GỖ MÌN...

Phan Văn Tư luôn tin! mọi cách học hỏi các đồng chí công binh quân đội và trực tiếp nắm tình năng, tác dụng, cấu tạo các loại mìn mới của địch qua các CO' sở nội tuyến. Sau đó một mình anh l)ò vào bãi mìn của địch vận dụng những điều đã học làm thử... Nhờ đó Phan Văn Tư trở thành một người có biệt tài gỡ mìn địch nổi tiếng. Trong đêm tối mịt, bàn tay của anh như có mắt nhìn thấy từng sợi dây vướng n)ở của mìn dù được ngụy trang tinh vi đến đâu.

Làm nhiệm vụ đưa đón các đồng chí lãnh đạo vào hoạt động trong vòng l) địch, để tránh các ô phục kích của chúng, bao giờ Tư cũng dẫn cán bộ đi qua... bãi mìn địch cài. Anh bỏ vào trước lần lượt khóa chốt mìn để dọn đường rồi mới quay ra đón cán bộ vào... Làm việc xong, Tư (tựa các đồng chí trở ra và anh lại một mình quay lại mở chốt mìn như cũ để che mắt địch. UY vậy địch vẫn phát hiện ra nên bện, cạnh mỗi quả mìn chúng lại cài thêm một quả lựu đạn nổ nhanh. Thủ đoạn mới của địch chỉ làm cho Phan Văn Tư mất thêm má}7 giây để làm cho quả lựu đạn mất tác dụng tịch ranh ma khi tháo chốt lựu đạn ra, chúng cứ bỏ g)ờ giữ chốt vào lựu đạn lập tức nổ. Việc đó cũng không che mắt được l) ừ, anh dùng giấy bạc bao thuốc lá nhét vào lựu đạn để thay g)ờ giữ chốt. Bịch đánh bó tay.

Biết tiếng Tư, hể anh đến công tác ở đơn vị nào là anh em ở đấy quây l)á, anh đề nghị anh dạy cách gỡ mìn, Phan Văn Tư tự thiết kế một hệ thống dây điện và các bóng đèn nối liền với những quả mìn đã mất tác dụng để đồng đội thực tập. Người-i nào gỡ không tốt, để đèn đỏ tức là mìn m)ở, cứ như vậy, tập riết, đồng đội anh cũng có được cái, tài gỡ mìn gần như anh.

... VÀ « KỸ SƯ » CHẾ TẠO MÌN

Bỗng đội gọi anh như vậy.

Phan Văn Tư luôn tìm mọi cách để đánh địch. Anh dùng thuốc nổ C4 hoặc TNT bỏ vào hộp kim-loại, để có mảnh gây sát thương, anh chặt dày thép gai, nhét mảnh bom đạn trộn vào nén chặt. Làm ra được mìn, Phan Văn Tư đến n)ở địch thường hay qua lại, tra kíp nổ vào và kéo ổ sợi dây chống ra theo hình ngôi sao. Địch cứ lọt vào khu vực cài mìn, thế nào cũng đụng một trong năm sợi dây đó, chuyển thử mìn đầu tiên, anh đã diệt tại chỗ 2, ten địch. Bánh chán cách n)ày, Tư xoay sang cách khác. Mỗi lần địch bắn pháo vào căn cứ, Tư chăm chú quan sát, thấy quả nào không nổ, anh đánh dấu vào sơ đồ. Địch đánh xong, Tư tìm

đến đào lên mang đến niệt quĩả đòi cách xa cìn cứ tháo ngôi nổ ra, dùng khoan sắt khoan một lỗ ngay giữa quĩa đạn đề tra kíp min vào, hèm hòm sau, Tư mang đạn pháo ra chôn trên đường 20 lờm nô tung chiếc xe chở 2 tên ác ôn địch...

SAY MÊ ĐÁNH ĐỊCH ĐẾN KỶ LẠ

Tất cả những chuyện trên đã nói lên sự say mê đánh địch của Phan Văn Tư, thể nhưng chưa đủ.

Một đêm, Trọng cảnh đi họp trên ban an ninh tỉnh về, thì vẫn chưa < thấy Phan Văn Tư về. Lúc*đầu hôm Tư cứ nằng nặc đòi .đi đồnh địch trong đêm nay, Trọng cảnh buộc phải đồng ý. (hqyện Phan Văn Tư xin đi đố.nh địch thường.diễn ra nhiều lần, không lúc nào anh chịu ngồi không. 12 giờ đêm. nghe tiếng min nổ, Trọng cảnh bồn chồn lo lắng cho Phan Văn Tư. Một tiếng đồng hồ sau Tư về căn cứ, anh chỉ cường xoa mà không hề nói 1\$ mình đã làm gì. Bôm sau, qua cơ sở Tron rãnh mới biết đêm hôm đó Phan Văn Tư đã dùng min diệt tên Hô Cát một tên ác ôn nổi tiếng vùng Định An.

Tháng 12 năm 1970, trong trận phối hợp với lực iượ-ng vũ trang phục kích 2 đại đội địch trên đường 20. Phan Văn Tư cùng 3 đồng chí khác tấn công vào mũi chính diện, diệt tại chỗ 18 tên địch. Bị thương vào chân, Tư vẫn không hay'biết, đồng đội phát hiện ra fbay lại bằng bó cho Tư và trong khi đó Tư vẫn cứ diềm nhiên bắn địch. Bọn địch đem quân tiếp viện tới và gọi phào bắn như trút vào (lợi hình quân ta, được lệnh rút, Tư vẫn nuôi tiếc. rút được một đoạn lại nằm xuống bắn càn.

Lính địch đóng đồn trên đồi Mặt trận đêm nào cũng mò đi lùng phục, cài min giết hai cán .hộ ta đi lại hoạt động. Tư tức lắm, một đêm anh đột nhập vào đồn cài min ở cũ bàn ăn, nhà bếp, cột cờ. Địch trúng min, 3 tên chết, 2 hai tên bị thương, vào đồn địch. Tư bao giờ cũng đi vào cổng chính, một phần anh học được cách hóa trang của đặc công, mặt khác Tư rất mưu trí gan dạ và nghiên cứu mìn vững quy luật canh gác của địch.

Cách mấy đêm sau, Tư cùng -ba đồng chí đi công tặc về, qua gần đồn địch, « mầu mê » đánh địch trong con người anh lại nổi lên.

Phan Văn Tư phân công hai đồng chí mang những tin tức nắm được-c về báo. cáo với lãnh đạo, còn anh và đđng chí Lâm bỏ vào đồn dùn® ngay mln gờ được của địch cài sát cửa đồn. Sáng hôm sau, địch trong đồn đi ra va đụng phải min. 2 tên chết, 2 tên bị thương.

Sau trận đó, bọn địch đóng đồn trên đồi Mặt trận co cụm trong đồn không dám mò ra quấy phá ta như trước đây nữa

VÀ , SAY MÊ HỌC TẬP.

Phan Văn Tư không chỉ học tập đề nâng cao khả năng công tác, chiến đấu, không ai nghĩ rằng người «chuyên gia», «kỹ sư » vì nhà nghèo nên lúc vào công an trình độ văn hóa mới chỉ lớp 2.

Trọng cảnh có một quyển sách lý luận chính trị cấp CO' sở, ban ngày ở căn cứ những lúc rỗi rãi, Phan Văn Tư mượn chép nguyên từ đầu đến cuối cuốn sách. Anh nhân với đồng đội «văn hòa mình nó thấp quá nên phải học kiểu đó mới nhớ được»

Trọng cảnh hỏi Tư:

Cậu học lý luận như vậy, khi bị địch bắt, chúng hỏi cậu trả lời sao ?

Phan Văn Tư cười :

— Bối với bọn chúng thì nói lý luận làm gì cho mệt xác hả anh. Cứ nói «tất cả ở trong tim tao, cần thì moi ra mà lấy ».

Bọn gian vậy.

I
↓

PHAN VĂN TƯ VÀ ĐỒNG ĐỘI.

Vào một đêm, một tiểu đội bộ đội trên đường đi công tác bị vướng phải mìn địch cài. Nằm trong căn cứ, nghe tiếng mìn nổ, Tư nói với Trọng cảnh :

— Chắc các anh ấy bị rồi, em xuống xem sao.

Từ đỉnh núi Bà, Tư chạy một mạch tới nơi mìn nổ tham gia công thương binh và các đồng chí bị hy sinh về căn cứ... và biết bao chuyện khác hết sức cảm động về tình đoàn kết, thương yêu, gan bó sâu sắc với đồng đội của Phan Văn Tư. Cuối tháng 12 năm 1972, trên đường đi công tác, Phan Văn Tư bị địch phục kích ở chân núi Bà, trước khi trúng đạn hy sinh, anh đã chiến đấu hết sức anh dũng, diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Địch cay cú dùng dây điện cột vào cổ anh và buộc vào sau xe kéo lê về thôn Bình An để hòng uy hiếp tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân. Chúng nào có ngờ được cái chết của Phan Văn Tư đã gieo mầm cho biết bao chiến công kế tiếp của đội điệp báo và cả lực lượng an ninh Tuyên Đức. Bà Lạt. Bồng bào Bình An mang trong tim mình con Tư. anh Tư, em Tư đi lên trong khi thế cách mạng hừng hực

Trần Hoàng

Chiến công anh vẫn còn sống mãi

Viết và gương liệt sĩ &o Văn La

Nhân dịp kỷ niệm lăi thứ 10 ngày giải phóng quê hương với nghĩa tình « Ăn quả nhớ kẻ trồng cây » huyện ủy và ủy ban nhân dân huyện Bảo Lộc đã mời những đồng chí cán bộ từng hoạt động trên địa bàn huyện trong hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ về dự ngày hội lớn của Đảng bộ và nhân dân huyện nhà.

Trước lễ kỷ niệm một ngày, tôi may mắn được đi về Bảo Lộc cùng với đại úy Huỳnh Trung Sơn, phó trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ — người đội trưởng đội trinh sát vũ trang C 285 thuộc ban an ninh tỉnh Lâm Đồng (cũ) trong kháng chiến chống Mỹ.

Xe rời Đà Lạt. Suốt cả một chặng đường khá dài, Huỳnh Trung Sơn chỉ ngồi trầm ngâm trong suy tư. Trước thái độ im lặng của anh, không tiện bắt chuyện, tôi ngồi lơ đãng ngắm cảnh vật hai bên đường và thỉnh thoảng lại liếc nhìn trên gương mặt đen sạm của anh đang chột vui, chột buồn, mà đoán non, đoán già rằng: Mục đích của chuyến đi hôm nay đang gợi lên trong ký ức của anh những kỷ niệm về những năm tháng đã qua. Mãi cho đến khi chiếc xe chở chúng tôi bắt đầu chạy vào địa phận huyện Bảo Lộc, Trung Sơn đột ngột quay sang hỏi tôi:

— Anh là người Hà Nội à ?

— Vâng — tôi đáp.

— Anh có Ở gần đường Yên Phụ, quận Ba Đình không?

— Không. Tôi ở Từ Liêm một huyệnngoại thành. Thế anh có ai là bà con ruột thịt ở đấy à ?

— Không phải ruột thịt mà còn hơn cả ruột thịt.

r Nói rồi anh lại im lặng trầm ngâm, để lại trong tôi một
cảm giác gần như khó chịu vì đang tò mò muốn biết anh
định nói gì.

Tôi đang định tìm cách gợi chuyện thì Trung Sơn đã ra
hiệu bảo đồng chí lái xe dừng xe lại.

Chúng tôi bước xuống xe, Trung Sơn chỉ tay vào đoạn
đường phía trước mặt, giọng anh xúc động :

— Một người con của Thủ Đức, người chiến sĩ trong đội
trình sát vũ trang c 285 đã ngã xuống ở đây sau một trận
chiến đấu quyết liệt với bọn địch, cho mãi đến bây giờ không
riêng gì chúng tôi — những người đồng đội của anh mà nhân
dân ở vùng này vẫn còn nhắc mãi.

— Tên anh ấy là gì?

— Đỗ Văn Lô. Lúc này tôi hỏi dò xem anh có ở cùng khu
phố với Lô không để hỏi thăm về gia đình của anh ấy. Thế
mà lại không gặp may. Tiếc thật.

Đoạn đường đi còn lại và đêm hôm ấy ở nhà khách của
huyện ủy Bảo Lộc, Huỳnh Trung Sơn đã kể cho tôi nghe về
sự hy sinh anh dũng của người đồng chí mà anh coi còn hơn
cả ruột thịt.

Một đêm đầu tháng 8 năm 1972, tôi (tức Huỳnh Trung
Sơn) cùng với* Đỗ Văn Lô và một chiến sĩ khác tên là Dũng
được lệnh lọt vào thôn Thiện Lập, xã Lộc Sơn để gặp cơ
sở lấy tiếp tế và nắm tình hình địch chuẩn bị cho kế hoạch
diệt ác, phá kìm, mở phong trào quần chúng ở vùng này.
Sau mấy ngày liên mưa tầm tã, đêm ấy nước sông Đại Bình
dâng cao ngập trắng cả một vùng. Chiếc cầu độc đạo bắc
qua sông lúc này cũng không thấy tăm hơi đâu cả. Tôi đang
suy nghĩ tính kế đưa cả tổ vượt sông thì Lô đã mau miệng:

— Bơi ào đi anh.

— Bọn mình thì chẳng ngại, nhưng cậu là dân Thủ Đức
không rành sông nước liệu có đủ sức bơi qua được không.

— Được. Anh cứ yên tâm.

Ba chúng tôi cởi quần áo ra gói vào những tấm ni lông
mang theo rồi lần lượt vượt sông an toàn. Đến cách thôn
Thiện Lập khoảng ba trăm mét, tôi bố trí Dũng ở lại làm

nhiệm vụ cảnh giới, còn tôi và Lô lặng lẽ tiến về phía gia đình cơ sở. Gần tới nơi chúng tôi mới phát hiện thấy tín hiệu báo động của cơ sở. Cả tôi và Lô dang tính rút ra thì đã muộn. Chúng tôi đã lọt hẳn vào vòng vây của địch. Trong chớp mắt, Lô lợi dụng ngay mỏ đất trước mặt quật một loạt AK vào toán địch ở phía trước. Lập tức khâu súng trong tay tôi cũng nhắm đạn vào toán địch bên phải; Bọn địch cay cú vì mất thế chủ động, bắn như điên loạn về phía hai chúng tôi. Tình thế lúc này thật nguy ngập. Lô vừa bắn cản địch vừa di chuyển lại gần tôi và nói gấp trong hơi thở:

— Đề tôi dẫn lạc hướng chúng, anh rút trước đi, tôi rút sau.

Tôi chưa kịp ngăn lại, Lô cũng biết chắc chắn rằng tôi sẽ không đồng ý với ý định của anh, nên vừa nói xong anh đã vọt đứng dậy chạy vọt qua hướng khác và nổ súng hút hỏa lực địch về phía mình. Biết không thể làm gì khác hơn, tôi vừa bắn chia lửa với Lô vừa rút ra vị trí tập kết gặp Dũng và cùng ngồi chờ Lô. Súng vẫn nổ liên hồi làm cho tôi thấy nóng ruột và rất thương Lô. Những ngày dãi dầm cơm nhạt muối trong rừng, đồng đội chia nhau từng củ sắn, từng bát cháo loãng. Những lúc như vậy, bữa nào Lô cũng chỉ sử dụng nửa khẩu phân của mình, còn thì nhường cho những đồng chí bị thương, đau yếu. Đi chiến đấu bao giờ anh cũng là một trong những đồng chí đi trước, không trận nào chịu làm nhiệm vụ yểm trợ ở phía* sau. Khi gặp tình huống buộc phải rút lui thì chính Lô lại khẳng khái đòi được rút sau cùng. Tháng 7 năm 1970, đội trinh sát vũ trang bị một đại đội lính địa phương quân bất ngờ tấn công trên đường" đi công tác. Lô một mình, một súng cầm cự suốt gần một tiếng đồng hồ đề đơn vị rút lui an toàn. Vậy mà chẳng lẽ lúc này chúng tôi lại để mặc một mình Lô phải đương đầu với cả bầu quỷ man rợ. Nhưng nghĩ đến trách nhiệm của người chỉ huy trước những trận diệt ác sắp tới, xông vào trong hoàn cảnh này không những không cứu được Lô mà còn hy sinh thêm một cách vô ích. Tôi buộc phải tự kiềm chế mình, hai bàn tay nắm chặt khẩu AK mà tưởng chừng như có thể bóp nát nó ra được.

Sau hơn 8 giờ chờ đợi, vẫn không thấy Lô trở ra, trời sắp sáng, tôi và Dũng bơi trở lại bên kia sông và trở về đơn vị. Tối căn cứ, cả đơn vị ùa ra đón chúng tôi. Nhưng thiếu Lô, cả đơn vị đều lo lắng. Tất cả đều nuôi hy vọng Lô sẽ rút sang hướng khác nên anh em tỏa đi các nơi để tìm Lô.

Hai ngày sau, cơ sở của ta trong lòng địch đã báo cáo: chi tiết về trận đánh đêm hôm đó;

Khi Đỗ Văn Lô tự bộc lộ mình để kéo địch tập trung vào anh, bọn địch liền bu chặt lấy anh. Một mình, Lô liên tục di chuyển hết vị trí này đến vị trí khác, mãi mê quần nhau với địch: Bọn chỉ huy tiểu khu B' Lao tưởng lính của chúng đang phải đụng độ với nhiều người của ta, hẳn huy động thêm một đại đội lính bảo an và hai xe bọc thép đến tăng viện. Bị thương nặng, Lô bò vào một lùm cây và nằm im ở đó. Trời sáng, bọn địch lần theo vết máu và phát hiện thấy anh.

Chúng hô nhau xông lên, Lô ráng hết sức đứng thẳng dậy ném chiếc băng đạn vào lũ giặc. Chúng hoảng sợ tưởng lựu đạn nên bắn xối xả vào người anh. Ngoài chiếc băng đạn không còn lấy 1 viên đạn, bọn địch không thu thêm được gì ở anh. Khi súng hết đạn, Lô đã tháo rời súng ra từng bộ phận và giấu kín, không để vũ khí lọt vào tay giặc. Tên chỉ huy cuộc phục kích vây ráp đã tức tối thốt lên ừ. Đ. mẹ gàn hai đại đội lính với hai xe bọc thép đánh suốt đêm, hơn chục thằng bỏ mạng chỉ để đổi lấy một mạng, Việt Cộng».

Đỗ Văn Lô đã chiến đấu và hy sinh như vậy.

Sáng hôm sau, lễ kỷ niệm lần thứ 10 ngày giải phóng huyện Bảo Lộc đã diễn ra rất trọng thể. Từng khối chiến sĩ các đơn vị quân đội, công an, dân quân du kích, từng khối quần chúng nhân dân mang theo những mô hình tượng trưng cho những thành tựu, sức sống mới trong 10 năm xây dựng và bảo vệ quê hương lần lượt đi qua lễ đài. Cả một biển người, một rừng cờ, rừng hoa từng bừng trong tiếng quân nhạc hùng tráng. Huỳnh Trung Sơn đứng ở lễ đài miệng nửa cười mà mắt rưng lệ. Anh quay sang bảo tôi: «Giá rihư những người như Đỗ Văn Lô còn sống để được cùng vui với chúng ta hôm nay. thì càng vui biết dường nào ».

Hà Thanh Kiên

QUÊN MÌNH CỨU TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Ôn lại truyền thống của đơn vị mình, đồng chí Nguyễn Văn Thọ, cán bộ phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã kể cho chúng tôi và chiến sĩ mới của đơn vị về tấm gương anh — người chiến sĩ chữa cháy dũng cảm đã quên mình cứu tài sản của nhà nước.

9 giờ sáng ngày 24 tháng 2 năm 1977, có lệnh báo động chiến đấu, Nguyễn Đăng cùng các chiến sĩ đang ôn luyện kỹ thuật lặn vùi lập tức lên xe ngồi vào các vị trí quy định. Ngay sau đó, hai chiếc xe màu đỏ chở các chiến sĩ chữa cháy chạy như bay trên quốc lộ 20 hướng về huyện Đức Trọng — nơi có một kho đạn pháo đang bị bốc lửa. Hôm nay, trong vị trí số I, ngồi trên chiếc xe đi đầu, Đăng luôn trọng tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đến cách mục tiêu khoảng 15 mét, gặp phải chướng ngại vật, cả hai chiếc xe đều buộc phải dừng lại.

— Đội hình một, lặn B, mục tiêu phía trước, tiến 1

Mệnh lệnh của đồng chí đội trưởng vang lên. Bất chấp đạn nổ, lửa cháy, Đăng xách lặn vùi chạy theo đồng chí đội trưởng về phía mục tiêu. Sau khi cùng các chiến sĩ trong tổ thiết lập xong đường vùi, Đăng ôm lặn lao vào tiếp cận mục tiêu. Chiếc lặn trong tay anh xối xả tu nước. Những ngọn lửa tắt lịm dần. Nhưng nhà kho chứa đạn là một lò cốt cũ, khi bị cháy, nóc sụp xuống, vì vậy nước chỉ dập tắt được ngọn lửa phía ngoài. Trong lòng kho lửa vẫn âm ỉ cháy. Phát hiện thấy một hồng to có thể phun nước vào phía trong, Đăng ôm lặn nhào người cựa lặn đất. Nhiều người có mặt lúc đó vội chạy lên giúp sức cho Đăng.

— Tập trung đồng người ở đây rất nguy hiểm.

Nói xong Đăng buộc mọi người lùi lại phía sau, một mình anh lại tiếp tục phun nước.

— Đoàn i

Một quả đạn trong kho lại nổ. Một mảnh đạn xuyên qua trán Đăng. Anh gục xuống khi đồng đội chạy đến ôm Đăng dậy thì cả thân người anh đã nhuộm máu, song hai tay anh vẫn không rời chiếc lặn phun nước. Mọi người vội đưa anh về bệnh viện cấp cứu.

Suốt gần hai tháng phải đương đầu với vết thương hiểm nghèo, không một lần nào các bác sĩ, y sĩ nghe anh rên la. Cho đến ngày 28 tháng 4 năm 1977, Nguyễn Đăng vĩnh biệt đồng đội giữa lúc anh vừa tròn hai mươi tuổi.

Nguyễn Đăng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng II.

Phạm Thanh

C - MƯỜI NĂM SAU GIẢI PHÓNG
(1975 - 1985)

*er... Một cuộc chiến tranh thâm lặng.
Không thời gian oà không cả không gian.
Trước mặt, sau lưng đâu cũng là trận tuyến.
Máu không đổ mà vô cùng guyệt liệt...»*

*(Trích bài thơ Ánh chiến sĩ An'
ninh của đồng chí LÊ ĐỨC THỌ)*

TRONG PHẦN NÀY

1. Những ngày xuân mời bình yên. (Phạm Hà)

2. Những vụ án tại một buôn làng.
(Hà Thanh Kim)

3. Số phận một tổ chức phản động ở Đôn Dương.
(Vệ Giang)

4. Chiến đoàn đồng khởi.
(Kim Thanh)

5. Vụ tập kích sau hồi chuông đêm.
(Phạm Kim)

6. rô chức phản động sư đoàn M291.
(Thanh Tùng)

7. Diệt tên đầu SỞ PULRÔ quận Liên Khàng.
(Hà Kim)

8. Tiếng khóc thương chồng.
(Thanh Hà)

9. Hai tờ lệnh xuất kho màu hồng.
(Phạm Hà)

10. Bức thư hẹn gặp.
(Thanh Tùng)

11. (< Từ nhất dạ đế vương » đến < Nhất nhật tại tù >).
(Anh Thủy)

12. Một bản hiệp đồng đã ký.
(Phạm Kim)

14. Diệt con thú dữ bảo vệ buôn làng.
(Thanh Hà)



Lực lượng Công an nhân dân Lâm Đồng tham gia diễu binh trong lễ kỷ niệm lần thứ 10 ngày • giải phóng
Lâm Đồng (3-4-1975 — 3-4-1985)

NHỮNG NGÀY XUÂN MỚI BÌNH YÊN

Reng ! Reng ! Reng!...

Hồi chuông điện reo vang, báo giờ ra chơi đã hết, học sinh vội kéo nhau, vào lớp. Sân trường đông vui bỗng trở nên vắng lặng. Mấy con bướm trắng nhõn nhờ bay lượn hút nhụy mật của những đóa hoa tươi đang khoe màu sắc rực rỡ dưới ánh nắng xuân vàng thắm sân trường cấp III Thăng Long thành phố Đà Lạt.

Chị lao công bước ra định đóng cổng trường, nhưng đứng khựng lại vì nhìn thấy một quả lựu đạn nằm ngay sát lề cỏ cạnh cổng trường. Chị thất kinh, hét lớn rồi chạy vào báo với ban giám hiệu nhà trường. Các đồng chí lãnh đạo trường liền đến báo cáo với Công an Tỉnh,

Nhận được tin báo, trinh sát của Công an Tỉnh có mặt ngay tại trường, thu quả lựu đạn, nói rõ đây có thể là âm mưu và hành động của kẻ địch, khuyên mọi người phải cảnh giác ổn định tình hình xong các anh đi sâu vào nắm tình hình để truy tìm thủ phạm.

Trước đó, một cô giáo cũng đã phát hiện thấy ba quả lựu đạn giấu dưới gốc cây thông ở sân trường. Nghiêm trọng hơn, cách đây không lâu có học sinh nào đó đã gửi tặng cô giáo hộp quà cô giáo mở ra thì đó là một hộp thuốc có ngòi nổ. Cũng trong thời gian đó, ở trong nhà trường đã xảy ra những hiện tượng như xuất hiện truyền đơn phản động trong lớp học, lựu đạn cay nổ ngay ở sân trường.

Trước tình hình nghiêm trọng nói trên, cùng với việc đề xuất với cấp uỷ Đảng, chính quyền của địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục. Ban giám hiệu phát động phong trào « Bảo vệ an ninh Tổ quốc * trong nhà trường. Công an tỉnh Lâm Đồng đã tập trung lực lượng tiến hành các biện pháp điều tra kết luận toàn bộ những sự việc nói trên để phát hiện, ngăn chặn kịp thời các âm mưu và hành động phá hoại của kẻ địch.

Một ngày sau đó.

Buổi sáng; mưa bụi lất'phất. Đất trời thêm ướn nhưng i
văn ngọt ngào hương xuân toát ra từ ngàn muôn hoa lá. I
Gió se lạnh, một thanh niên thanh mảnh có đôi mắt to tròn
và đôi mi dài, cong như con gái dày cửa bước vào một căn
nhà gỗ ở ngoại ô thành phố.

— Xin lỗi em tới muộn.

— Không sao ! Anh cũng vừa mới tới, có thuốc lá Cừu
Long và ấm trà mới pha đây mời em hút và uống cho ấm đã.

Vừa nói, đồng chí trinh sát vừa đưa thuốc ỉa và rót
nước mời người thanh niên trẻ tuổi mới bước vào.

Bên ấm trà nóng, qua câu chuyện thân mật, người thanh
niên đó đã báo cho trinh sát biết tại trường cấp III
Thăng Long, Trịnh Tỉ-í; h Dũng học sinh iớp 11Đ2 (ã thành
lập nhóm A2, tập hợp một số học'sinh trọng nhà trường tham
gia vào ((Mặt trận liên minh chống cộng sản » Những hành
động phá hoại nói trên trong nhà trường đều do nhóm A2 gây
ra nhằm mục đích gây không khí căng thẳng, lo lắng, thiếu
tin tưởng vào chế độ mới trong giáo viên, học sinh, đồng thời
cũng đề tập trung vũ khí chuẩn bị ((vũ trang phá hoại ».

Trinh sát cảm ơn và đồng viên, hướng dẫn người thanh
niên trẻ tuổi ấy liên tục đi sâu vào tổ chức của chúng.g đề tìm
hiều toàn bộ thành phần và hoạt động của nhóm A2.

Ba ngày sau.

m

Buổi chiều, văn mưa bụi Bay bay, hoàng hôn buông xuống
trên thành phố Đà Lạt đang chìm dần trong Sương. Một cô
gái tnặc áo dài trắng, tay cam chiếc ô màu hồng nhạt che trên
mái tóc thề vừa chằm ngang vai, tay ôm chiếc cặp học sinh
nhỏ nhỏ đáng dấp như một nữ sinh trung học vừa ở trường,
về bước vào một Villa sang trọng ở trung tâm thành phố.

Một nữ chiến sĩ trinh sát cũng tươi xinh như cô gái mới
bước vào nhà, vồn vã mời chào rồi hai người cùngnống nướT,
vừa cắn hạt dưa vừa nói chuyện với nhau như đôi bạn gái lâu
ngày mới gặp đang nhỏ to thỏ thẻ tâm tình.

Qua câu chuyện, cô gái xinh đẹp ấy đã báo cho đồng chí
ũ chiến sĩ trinh sát biết toàn bộ danh sách nhóm A2 gồm có
tên đều là học sinh iớp I1Đ2, I1C2 và I0C3 do Dũng và Hùng
cầm đầu. Hai tên này đã bắt từng tên trong nhóm A2 cát.tay,
uống máu ăn thề sau khi làm đơn tình nguyện tham gia mặt V
trận-« lực lượng liên minh dân tộc chống cộng sản » và chiến

dịch « đồng khởi phục quốc.» tổ chức ngay vào mùng 1 tết để chống phá chính quyền cách mạng trong ngày đầu xuân mới.

Trình sát tiến hành xác minh thì biết rõ cả 8 tên trong nhóm A2 đều là con em các gia đình có tội ác với nhân dân, căm thù cách mạng và ((cớm nặng áo dày » với đế quốc Mỹ.

Cầm đầu nhóm là Trịnh thanh Dũng, 18 tuổi là con trai của Trịnh, thanh Bình nguyên là phó ty cảnh sát Đà Lạt có nhiều quan hệ với CIA Mỹ.

Tên cầm đầu thứ 2 là Nguyễn Hữu Hùng 17 tuổi là con Nguyễn Hữu Hải nguyên là lính ngự chuyển sang làm cảnh sát truyền tin ở ty cảnh sát Đà Lạt.

Sau khi phân tích, đánh giá từng tên trong nhóm A2, các trình sát đã sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để phân hóa chúng và kéo được một tên trong tổ chức bí mật ra tự thú và khai báo cho ta biết là theo ý kiến của Dũng thì những thành viên của nhóm A2 sẽ là những chiến sĩ tiên phong lập nên nòng cốt trong chiến dịch lịch sử mang tên « chiến dịch đồng khởi phục quốc» do chính «Anh cả » là một « lãnh tụ » xuất sắc của « mặt trận » trực tiếp chỉ huy nhưng ((anh cả » là ai thì đến lúc đó nhiều thành viên trong nhóm A2 cũng chưa được gặp mặt. Sau khi cảm hóa, giáo dục ta đã đề cho « kẻ tự thú» đó tiếp tục hoạt động trong nhóm A2 hướng dẫn chỗ anh ấy đi sâu tìm hiểu đề báo cho ta toàn bộ hoạt động của cái gọi là « Mặt trận, liên minh dân tộc chống, cộng sản » chỉ sau một thời gian ngắn, anh ấy đã báo cho ta biết những tin rất quan trọng như: Nhóm A2 đã họp do Dũng và Hùng chủ trì để chia tổ và bàn âm mưu hoạt động. Chúng chia nhóm A2 làm 2 tổ, Dũng và Hùng mỗi tên chỉ huy một tổ, nhiệm vụ trước mắt của toàn nhóm A2 là.

— Gây quỹ cho tổ chức bằng 2 cách vận động bọn tư sản, ủng hộ tiền bạc, hàng hóa và theo dõi nhân viên của các cơ quan đến ngân hàng-rút tiền, khi ra về đến chỗ vắng sẽ dùng vũ khí khống chế cướp tiền.

— Tìm súng đạn, chất nổ cung cấp cho FULRÔ và đề nghị dựng lực lượng vũ trang của tổ chức.

— Âm sát cán bộ, tập kích, phục kích gây tiếng vang, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển tổ chức.

— Nộp tiền mua giấy mực để in truyền đơn và di rải khắp nơi.

— Phát triển tổ chức trong lực lượng học sinh, sinh viên I ở thành phố Đà Lạt và" các huyện của tỉnh Lâm Đồng.

Báo cáo của anh ta hoàn toàn khớp với tài liệu trình sát đã nắm được. Ngoài ra qua công tác trình sát ta còn nắm rõ thêm « anh cả » tên là Nguyễn Văn Tuấn (anh họ của Nguyễn Hữu Hùng) quê ở Hà Đông, theo gia đình di cư vào Nam năm 1954 ngụ tại số nhà 39/21 thôn Cao Bắc Lạng thị trấn Tùng Nghĩa. Em ruột Y là Nguyễn Văn Toàn sau giải phóng theo FULRÖ bị ta bắn chết. Tuấn nguyên là giáo sinh trường Cao đẳng sư phạm Đà Lạt. Tuấn đã ra lệnh cho toàn nhóm A2 phải chuẩn bị quân trang cá nhân đề sau khi «chiến dịch » bùng nổ vào sáng mùng 1 tết sẽ rút tất cả vào căn cứ, sát cánh cùng lực lượng FULRÖ giải phóng hoàn toàn đất nước. Y còn ra lệnh (ho các chiến hữu của Y phải, gấp rút chuyển súng, đạn, trái sáng đang chôn dấu tại nhà Dũng đi hùng Nghĩa vì chiến dịch «sẽ mở đầu tại đó. Đồng thời Y cũng gấp rút cho may cờ, khâu hiệu để chuẩn bị mừng chiến thắng.

Bám sát Tuấn, ta lại phát hiện ra Trương Văn Hà là anh, rề của Tuấn nguyên là trung úy ngự biệt phái đang dạy ở trường Hoàng Diệu và một số tên trong tổ chức của Y như các tên Linh, Bình, Cao, Hồ, Ngọc, Hùng, Voòng... tại Tùng Nghĩa. / 7

Đến đây, toàn bộ những tên trong tổ chức của Tuấn mà ta nắm được đều nằm trong sự giám sát "chặt chẽ của ta.

Tùng nghĩa. Một đêm tối trời. Mưa dầm dề. Gió giật từng cơn, thị trấn nơi đông vui, nhộn nhịp ấy vắng lặng hẳn đi trong đêm mưa to gió lớn. Cũng trong đêm hôm ấy một cơ sở quần chúng đã dội mưa gió đến báo cho ta biết thì hành chỉ thị của bọn FULRÖ là phải tiến hành ám sát cán bộ cơ sở của ta. Tuấn đã giao nhiệm vụ cho Lò thị En (tức Sương) giả vờ đóng vai tình nhân với Nguyễn Quang Hồ ra nói chuyện với nhau giữa đường chờ ông Hào Chủ tịch thị trấn Tùng nghĩa di hạp về thì Hồ « rút súng P38 ra bắn chết ông Hào. Tuấn sẽ bố trí một tổ cảm tử gì/p Hồ hành động và giải thoát cho y. Ta lập tức bí mật phá kế hoạch của Tuấn bảo vệ an toàn cho ông Hào. Không thực hiện được kế hoạch, Tuấn sợ bị bọn FULRÖ khiển trách đã bảo Hồ, thu góp được 40 kg gạo, 33 đồng và 3 lít rượu mang vào rừng nộp cho bọn FULRÖ.

»f Tiếp đó, ta phát hiện hai tên dùng xe hon đa đến nhà Dũng chờ vũ khí đi. Sử dụng biện pháp kiểm soát công khai. Trạm kiểm soát giao thông Nguyễn Tri Phương đã bắt giữ hai tên về tội chuyên chở vũ khí trái phép, thu 40 ống pháo sáng, 1 băng đạn carbin, một hộp đạn súng cols 100 viên.

Hai tên bị bắt là Vi Văn Cao và Chu Văn Ngọc đều thú nhận chúng là người trong tổ chức phản động của Tuấn, được Tuấn cử đến nhà Dũng chuyên chở 3 chuyến, 6 xe vũ khí về cất giấu tại nhà Trần Đức Sốt ở' Tùng nghĩa để chuẩn bị cho « Chiến « lịch đồng khởi phục quốc ».

Chúng đã khai báo kế hoạch tiến hành chiến dịch như sau: đúng 20 giờ đêm 30 tết, Lò Thị En (tức Sương) sẽ cùng mấy bạn gái đến đồn công an Tùng nghĩa chơi và kéo các chiến sĩ bảo vệ đi chơi nơi khác. Sau đó lực lượng nhóm A2 do Dũng và Hùng chỉ huy sẽ tiến công, tước vũ khí giết chết trưởng, phó đồn cùng tất cả những người còn lại và chiếm luôn đồn. Nếu có cảnh sát di chơi quay trở về thì bọn chúng sẽ nổ súng tiêu diệt luôn. Cùng lúc đó đại đội cảm tử do Hoàng Quốc Hưng làm đại đội trưởng sẽ bắn pháo sáng, tấn công giết hết số cán bộ xã và lực lượng nòng cốt của ta, cố thủ làm chủ thị trấn đến hết ngày mồng một tết thì toàn bộ lực lượng vũ trang sẽ rút vào rừng theo FULRO.

Ngoài ra chúng còn khai rõ danh sách 18 tên trong tổ chức của chúng tại Tùng nghĩa. Sự khai báo của chúng hoàn toàn trùng khớp với tình hình ta đã nắm được.

Đề chủ động phòng ngừa, chủ động tiến công địch, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho ta và giữ vững sự bình yên trong ngày đầu xuân mới, lãnh đạo công, an tỉnh quyết định bắt đồng loạt toàn bộ các đối tượng tại Đà Lạt và Tùng nghĩa.

Tại Đà Lạt, ta bắt gọn 3 tên cầm đầu nguy hiểm là: Trịnh Thanh Dũng, Nguyễn Hữu Hùng và Trương Văn Hà. Những tên còn lại cũng đều ra tự thú. Riêng tại nhà Dũng ta thu được 13 khẩu súng (gồm M16, tiểu liên, súng ngắn, 36 thùng đạn carbin và đạn col...).

Tại Tùng nghĩa, việc bắt khám xét có phức tạp hơn. Đúng 20 giờ ta đến đọc lệnh bắt Tuấn. Nghe xong lệnh y vui vẻ nói:

— Tôi biết sự nhầm lẫn là thường tình, khó tránh khỏi. Nhưng sự nhầm lẫn lần này thật tai hại vì nó xúc phạm đến uy tín và danh dự của một giáo sinh vô tội.

Nói đến đây y lại tươi cười rồi hạ giọng:

— Nhưng Nhà nước ds có lệnh bắt thì bọn phân công dâir tôi phải chấp hành. Tôi chỉ có một nguyện vọng xin khàn cầu là : đừng có trối tời, vì nếu trối như vậy sẽ làm mất thể diện của một thầy giáo, một kỹ sư tâm hồn đầy triển vọng trong tương lai.

Nhưng năm được thủ đoạn của Y, ta vẫn bắt trối và khám nhà Y. Y vẫn tỏ ra ngoan ngoãn chấp hành và «nói cười vui vẻ. Thế nhưng trong khi ta tập trung khám nhà lợi dụng sơ hở của ta Y vùng bỏ chạy. Ta nỗ sủng chỉ thiên và đuổi bắt Y. Lợi dụng đêm tối trời Y cứ cầm đầu chạy. Cùng lúc đó mười ba tên laychân của Tuấn, kéo đến định giải thoát cho Y cũng đều bị bắt sống. Khi bị bắt, các tên Nguyễn Liên Á, Phạm Hải Đảo đều hành hung cán bộ ta rồi xô chạy, tên Phạm Hải Đảo bỏ chạy vào rừng theo FULRÔ. Ta đổ mở ngay đợt truy quét, diệt gọn toán FULRÔ và bắt sống được tên này. Số còn lại đều sa lưới pháp luật của ta ngay sau khi có lệnh bắt. Ta cũng đã thu được toàn bộ vũ khí, tài liệu, cờ... Của tổ chức phản động chúng chôn dấu tại nhà tên Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Việt Linh, Trần Đức Sót...

Thế là toàn bộ tổ chức phản động «Liên minh dân tộc chống cộng sản ». (trong đó có nhóm A2) đều đã nằm gọn trong trại giam của ta và một ngày xuân trước khi năm mới bắt đầu. Toàn bộ kế hoạch phá hoại của chúng đã bị ta chủ động ngăn chặn. Mùa xuân mới bình yên.

Câu chuyện kể trên xảy ra vào đầu tết năm 1977, từ đó đến nay đã trải qua tám năm, tám cái tết đều được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Kể từ ngày giải phóng đến nay và kể từ nay đến mãi mãi về sau. Nhờ' tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ và nhân dân ta, những ngày xuân và tất cả những ngày tháng trong năm đều đã và sẽ bình yên.

• Phạm Hà

MỘT TOÁN CƯỚP TRONG ĐEN

H)êm đã khuya, mặt trăng đã chìm trong đám mây dày bao phủ. Những ngôi sao trên trời cao lặn dần vào những tầng mây đen. Gió thổi mạnh. Trời trở lạnh.

Bà Nhan cài lại then cửa vặn nhỏ ngọn đèn dầu định lên giường đi ngủ, thì bỗng cánh cửa bị xô mạnh rồi bật tung! Một 'luồng gió' lạnh ập vào nhà kéo theo một toán gồm 5 tên, tay dao, tay súng mặt đeo mặt nạ đen xì.

Anh con trai bà Nhan chưa kịp kêu lên thì đã bị tổng gié vào mồm, trói chặt tay chân dầy ra ngoài sân.

Một ♦tên gió súng vào gáy bà Nhan, tay rút từ cặp quần Va một lá cờ ba màu nhàu nát giơ ra trước mặt bà Nhan và nổi giọng Ồm Ồm như người bị khịt mũi :

— Nghe đây chúng tao là lực lượng FULRÔ ngoài rừng vào đây vay của gia đình này một số tài sản, tiền nong. Nay mai giải phóng miền Nam FULRO sẽ trả lại cho gia đình cả vốn lẫn lãi. Nếu báo lại với ai chúng tao sẽ giết cả nhà.

Troqg khi tên này nói các tên khác lặng lẽ lục soát khắp cả nhà và lấy của bà 1 số tài sản như nón, mũ, quần áo, đôi bông tai vàng và sợi dây chuyền vàng bà dấu kỹ trong buồng cũng bị chúng lục tung lấy mất.

Cướp xong nhà bà Nhan bọn chúng lại kéo sang nhà bà Nhu cũng hành động như vậy và lấy đi 2 đồng hồ đeo tay, một (làn ghi ta, sáu mươi đồng và toàn bộ quần áo tư trang, một tên đánh bà dã man, buộc bà phải chỉ cái Radio Cassette bà dấu trong buồng và lấy đi luôn, cuối cùng chúng kéo đến nhà cô Hoa, lục soát lấy đi 1 cái đèn pin và mười đồng bạc.

Tàng sáng hôm sau, tin FULRO ngoài rừng về cướp phá 3 gia đình suốt từ lúc 10 giờ đến gần 12 giờ đêm ngày 15-11-1976 tại xóm 6 khu 1 xã Liên Đàm huyện Di Linh gây nên một nỗi kinh hoàng lo ngại trong nhân dân cả xã. Ba gia đình bị cướp đều bỏ nhà cửa chạy về thị trấn Di Linh không dám ở đấy nữa. Nhiều gia đình cửa đóng then cài nhưng vẫn nơm nớp lo âu.

Được tin xảy ra vụ cướp các đồng chí trưởng phó công an huyện Di Linh cùng các trinh sát BVCT và cảnh sát hình sự đã có mặt ngay ở hiện trường vào sáng hôm ấy để điều tra.

Qua khám nghiệm hiện trường, hỏi lại từng gia đình bị cướp, thu thập dư luận quần chúng, Ban điều tra vụ án đã nhận xét :

— Cả 3 vụ cướp đều do một bọn cướp gồm 5 tên gây ra. Bọn chúng đều tự xưng là *FULRÔ* ngoài rừng vào vay tiền và tài sản dùng súng và dao cứa đoạt và đe dọa nếu khai báo thì giết'.

— Bọn cướp đều đeo mặt nạ tóc cắt ngắn, giả giọng nói nám vững tài sản những gia đình bị cướp.

Và nhận định :

— Có khả năng toán cướp gồm những tên *FLJLRÔ* nâm vùng tại xã Liên Đầm, quen biết và hay đi lại với gia đình những người bị cướp.

— Mục đích chúng tổ chức vụ cướp để lấy tiền xài tiếp tế và gây thanh thế cho *FULRÔ* ngoài rừng, làm cho quần chúng, hoang mang lo sợ trong khi ta mở đợt phát động quần chúng. Xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh truy quét *FULRÔ* trong toàn xã'.

Từ nhận định trên ban điều tra đã vạch ra hướng điều tra vụ án như sau :

" Phải tập trung thực hiện kế hoạch phát động quần chúng tại xã Liên Đầm (lấy xóm 6 khu 1 nơi xảy ra vụ cướp làm trọng điểm) để tìm ra bọn *FULRÔ* nâm vùng trong buôn ấp.¹

— Soát xét lại toàn bộ các đối tượng sử dụng thời gian bất minh trong đêm 15/11/1976.

— Theo dõi những người mang, hàng từ xã Liên Đầm ra chợ và thị trấn Di Linh bán để tìm ra những kẻ tiêu thụ tài sản bị cướp và kiểm soát những người vào rừng để tìm ra đối tượng tiếp tế cho *FULRÔ*.

Thực hiện—Tiếng nói điều tra nói trên, trước hết được sự chỉ đạo của huyện ủy, công an huyện Di Linh phối hợp với huyện đội, mặt trận, các đoàn thể quần chúng trong huyện, và triển khai ngay xuống khu vực xã Liên Đầm tập trung trọng điểm vào 2 xóm 5 và 6. Các đồng chí trong ban điều tra vụ án đều

ca mại trong đoàn phát động, bám sát địa bàn, lấy công tác phát động quần chúng làm biện pháp hàng đầu để tiến hành điều tra.

1 Song song với công tác phát động quần chúng, ban điều tra đã tiến hành sưu tra các đối tượng trong khu vực xóm 5 và 6 và nông trường sản xuất trà Hồng Kim. Qua sàng lọc ta thấy nổi lên 3 đối tượng nghi vấn là : K'Hải K'Liêng và Phúc. V) K'Hải đêm hôm xảy ra vụ cướp vắng mặt ở nhà, K'Liêng đang làm công việc ở nông trường Hồng Kim bỏ việc đi đâu không rõ đã 4 ngày, còn Phúc là người làm công của nhà bà Nhan xin nghỉ việc cách đây 5 ngày.

Sau khi điều tra ta loại K'Hải và Phúc vì hôm xảy ra vụ cướp K'Hải đang có mặt ở huyện Bảo Lộc còn Phúc thì có mặt với gia đình tại thị trấn huyện Di Linh. Hướng điều tra vụ án tập chung vào K'Liêng vì qua quần chúng phát hiện, Y là FULRÔ nằm vùng. Trong bốn ngày bỏ việc vừa rồi, Y đã vào rừng liên lạc với FULRÔ.

Kế hoạch điều tra K'Liêng được vạch ra thông qua các biện pháp như cho cơ sở tiếp cận thăm dò, đánh động, bố trí mìn lưới tại mặt để bám sát theo dõi hành động của y và khi đã xác định được rõ Y là FULRÔ nằm vùng thì sẽ bắt bí mặt để khai thác, tìm ra toàn bộ đồng bọn của Y.

VỤ ÁN MẠNG, MỘT BẢN ÁN TỬ HÌNH

Giữa lúc công tác phát động quần chúng tại xã Liên Đàm đang được đẩy mạnh, khí thế nhân dân trong toàn xã đang lên cao, kế hoạch điều tra vụ án đang khẩn trương tiến hành thì sáng mùng 5 tháng 4 năm 1977 nhân dân đi chợ và đi làm rất sớm đã phát hiện ra hai xác chết của K'Chang và K'Briêu. Ban điều tra vụ án đã đến ngay hiện trường. K'Chang chân tay bị trói chặt mồm bị nhét giẻ, 2 nhát dao đâm vào gáy nằm chết ngay trên mặt đường đi giữa còng vào xóm số 5, trên mặt cái một bản án tử hình viết bằng bút mực chữ ngoằn ngoèo, bị nhòe ướt vì sương đêm với nội dung: «kẻ nào đầu hàng cộng sản chống lại FULRO sẽ chịu chung số vận với tên phản bội K'Chang» eòn tên K'Briêm thì nằm sõng sượt trên vũng máu bầm ngay tại rẫy ở phía sau xóm 6 vì 2 phát

m76 vào ngực và vào đầu. Chị K'Chang cho biết giữa đêm gia đình đang ngủ có 4 tên ập vào nhà chị bắt chị trói lại nhét giẻ vào mồm rồi dẫn chồng chị đi đâu không biết.

K' Chang là trưởng thôn của ta. Trước đây anh cũng có theo FULRÔ nhưng được ta giáo dục cải tạo tiến bộ nên được cử làm trưởng thôn và là hạt nhân nòng cốt của ta trong công tác phát động quần chúng, còn K'Briêu vốn là một thanh niên, nhút nhát, nhu nhược nhưng bị bọn FULRÔ ở rừng dụ dỗ, đe dọa nên đã theo chúng chạy vào rừng từ mấy tháng nay.

Từ cái chết của K'Chang và Briêu ta nhận định : có thể bọn FULRÔ ngoài rừng đã về hoạt động ngay trong xã. Chúng giết K' Chang để uy hiếp tinh thần nhân dân trong khi ta đang mở đợt ahát động quần chúng truy quét FULRÔ, K'Briêu bị giết cũng là do chúng thủ tiêu để bịt đầu mối hoặc thanh toán lẫn nhau vì mâu thuẫn nội bộ.

Trước tình hình đó, ta đặt thêm một yêu cầu điều tra nữa là phải xác định cho được mật khu của FULRÔ trong rừng để dùng lực lượng vũ trang truy quét vòng ngoài, hỗ trợ cho việc phát động quần chúng bên trong và phải tìm cho ra thủ phạm của 2 vụ án mạng để đưa ra xét xử trước quần chúng.

NGƯỜI DẪN ĐƯỜNG TRẬN ĐÁNH VÀO MẬT KHU

Trời vừa hừng sáng. Sương đêm còn đầm ướt cỏ cây ven đường, K'Liêng bư ớc những bước nặng nề ..đến gặp ban chỉ huy nông trường Hồng Kim xin tiếp tục làm việc sau nhiều ngày bỏ việc không lý do. Một đồng chí trong ban chỉ huy nông trường đa ngồi chờ sẵn trong phòng làm việc. Sau lời chào hỏi ban đầu, đồng chí mời K'Liêng uống nước, hút thuốc rồi bằng một giọng kiên quyết dứt khoát đồng chí nói thẳng với Y ?

— K'Liêng về làm kiếm diêm đi! Những ngày qua đi đâu, làm gì, liên lạc với ai công an người ta biết cả rồi đấy ! Đúng 4 giờ chiều hôm nay lại đến đây gặp tối. K' Liêng bước ra cửa, mặt tái mét. Nước da ngăm đen như xám hắt lại. Vừa đi vừa vò đầu, mớ tóc quần bị rối bù, ra đến cổng nông trường, y gặp đồng chí đội, trưởng sản xuất Và được đồng chí thân mật

mời vào nhà chơi. Tại nhà đồng chí đội trưởng 2 người nhỏ to tâm sự mãi tới trưa K' Liêng mới lững thững bước về nhà.

Sau khi tiễn K' Liêng ra về, đồng chí đội trưởng đã đến ngay địa điểm hẹn trước với công an huyện Di Linh và báo cho biết K' Liêng có tâm sự là đã trót vào rừng liên lạc với PUỖRô và có biết số người đã gây ra vụ cướp đêm 15-11 và án mạng clêm 5-4...

4 giờ chiều ngày hôm đó, ta đã bố trí gặp K' Liêng trong khi Y đang đi từ nhà đến nông trường Hồng Kim và đưa Y đến một nơi vắng vẻ ở phía sau xóm số 3.

K' Liêng đã thú nhận Y là thiếu úy trung đội trưởng đại đội đặc công thám sát FULRô nằm vùng và khai ra toàn bộ danh sách những tên đã gây ra vụ cướp đêm 15-11, vụ án đêm 5-4 cùng một khu của FULRO trong rừng.

-Được thuyết phục, giáo dục, K' Liêng đã hứa quyết tâm chuộc tội. Ngay đêm hôm đó, K' Liêng đã dẫn đường cho lực lượng công an và bộ đội huyện Di Linh đánh vào mật khu của FULRô trong rừng cách xóm 5 gần 5 km. Trong trận đánh vào mật khu, ta thu được toàn bộ súng ống đạn dược, lương thực, thực phẩm và toàn bộ danh sách bọn FULRô nằm vùng ở xã Liên Đàm. Đối chiếu với sự phát hiện của quần chúng, lời khai của K' Liêng và danh sách thu được ta thấy khớp với nhau nên quyết định sáng hôm sau sẽ tiến hành bắt toàn bộ những tên cầm đầu của tổ chức FulRô nằm vùng tại xã Liên Đàm.

ĐẠI ĐỘI ĐẶC CÔNG THÁM SÁT FULRÔ NẤM VÙNG

Hừng đông vừa hé sáng. Chiếc xe Jeep của công an huyện Di Linh lao nhanh về xã Liên Đàm cuốn tung những đám bụi hồng trên con đường đất đỏ. Đến ngã ba rẽ vào xóm số 3 thì bỗng từ bụi rậm ven đường một người đàn ông cao lớn nhảy ra, dang rộng đôi tay vạm vỡ ngăn xe đứng lại.

Kít... ít... chiếc xe bị phanh gấp trượt trên một đoạn rồi đứng sững lại. Người đàn ông nói to bằng tiếng kinh giọng lơ lớ của những người dân tộc :

— Cho tôi đi nhờ về lịotn 5 với.

Không đợi trả lời Y nhảy lên xe và rút dao đâm mạnh vào người hạ sĩ Nguyễn Thế Duy. Nhưng nhanh như cắt Duy gạt được đường dao của Y và đập mạnh một cái, Y ngã nhào xuống xe và cầm đầu chạy, Duy hô lớn.

— Đứng lại ! Đứng lại ! Y vẫn cầm đầu chạy.

— Đoàn... đoàn.

Duy nổ chi thiên một loạt AK. Y quy gối, quỳ xuống đưa tay đầu hàng. Duy cùng Nguyễn Thế Hiệp, hạ sĩ lái xe từ trên xe nhảy xuống, chạy đến trói chặt Y lại cho lên xe.

Chiếc xe lại nổ máy phóng nhanh về xã Liên Đám.

Kẻ chặn xe ở ngã ba đường ấy chính là K* Bréo, thiếu úy toán trưởng thám báo đại đội đặc công thám sát FulRô năm vùng. Y được giao Jihiêm vụ chặn đường đâm chết cán bộ công an giữa ban ngày dè công an khiếp sợ không dám về xóm, và dè gây thanh thế cho lực lượng FulRô.



Cùng ngày, sau khi bắt K'Bréo, ta bắt tiếp 17 tên từ chuần úy trở lên đưa VỀ huyện và tập trung tất cả những tên còn lại vào một lớp học tập cải tạo tại chỗ ngay tại xóm 5 xã Liên Đám.

Qua khai thác những tên bị bắt, ta đã nắm chắc được toàn thể đại đội đặc công thám sát FULRô năm vùng tại xã Liên Đám gồm có 40 tên do K'Giát đại đội trưởng, K' Vây trung úy đại đội phó chỉ huy. Đại đội có 4 trung đội do 4 tên thiếu úy làm trung đội trưởng là: K' Liêng, K' Lis, K' Giết, K' Giút. Chúng cũng đã thú nhận.

— Toán cướp đêm mừng 5 tháng 11 gồm có 5 tên là : K, Giát, K'Vây, K'Diêu K'Lít, K'Nót do K'Giát dẫn đầu vào cướp 3'nhà dè kỷ niệm ngày thành lập lực lượng FLJLRô ngày 06 tháng 04.

— Vụ giết K'Chang là do 4 tên K'Giát, K'Liêng, K'Nót và K' Briêu gây ra. Thấy K'Chang không theo FULRô, lại

vận động quần chúng chống lại chúng, nên chúng đã vào -nhà K' Chang bắt anh mang ra đầu làng, trói chặt chân tay. K' Giát đã dùng dao lê đâm chết anh rồi để lại bản án tử hình.

Ngay sau khi giết xong K' Chang, thấy K' Briêu tỏ ra đạo động không muốn theo FULRô làm điều độc ác, K' Giát đã dẫn K' Briêu ra rẫy rồi dùng súng M76 thủ tiêu.

Cũng qua khai thác bọn bị bắt, ta đã phát hiện ra 1 đại đội thám sát đặc công mới hình thành ở ấp Bom La gồm 12 tên do K' Bồn trưởng thôn của ta nhưng là chuẩn úy FULRô làm đại đội trưởng, K' Hồng chuẩn úy đại đội phó đồng thời ta cũng phát hiện ra một vụ cướp tại ấp Liên Đàm do K' Liêng, K' Tồ gây ra nhưng trước đó ta chưa tìm ra thủ phạm.

o

Vụ án tuy phức tạp, đang tiến hành điều tra một-vụ cướp, lại xảy ra 2 vụ án mạng và nhiều hoạt động khác của FULRô trên một địa bàn, nhưng nhờ xác định đúng đối tượng gây án tập trung lực lượng, khăn trương điều tra, trọng, quá trình điều tra chú trọng đúng mức đến công tác phát động quần chúng, coi đó là . biện pháp quan trọng cơ bản hàng đầu, vận dụng tổng hợp các lực lượng, các biện pháp nghiệp vụ, kết hợp cuộc đấu tranh giữ gìn trật tự xã hội với cuộc đấu tranh chống FULRô, kết hợp truy quét vòng ngoài với phát động quần chúng bên trong... công an huyện Di Linh không những đã tìm ra 2 vụ trọng án cướp của, giết người mà còn phá được mật khu FULRô, bắt 2 đại đội đặc công thám sát FULRô nằm vùng, và khám phá ra 1 vụ án hình sự xảy ra trước đó.

Hà Thanh Kim

PHÂN

CỦA MỘT TỒ CHỨC PHẢN BỘI Ở BỐN BƯỚNG

CUỘC HỌP BẤT THƯỜNG TRONG ĐÊM

Ê) ÊM kluya. Gió ^{ti} lạnh. Cả khu vực Thanh Mỹ chìm sâu trong tối đen và yên lặng. Vài con đom đóm nhỏ nhỏ lập lòe trong các lùm cây và trong các hẻm nhà hai bên đường phố. Trần Láng đội trưởng đội bảo vệ chính trị công an huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng thu người trong bộ quần áo ướt đầm sương mím môi cho đỡ lạnh, bước nhanh qua dãy phố rồi rẽ vào công công an huyện, anh bước vào nhà rồi rón rén bước lên cầu thang để mọi người khỏi thức giấc, nhưng điện các phòng vẫn còn thắp sáng.

Nguyễn Đức riải, trưởng công an huyện đang lật từng trang tập hồ sơ dày cộm của chuyên án « Tiều đoàn Lê Lợi », thấy Lang đi sinh hoạt với cơ sở về liền vẫy tay gọi :

— Vào đây ! Đang mong tin của 'cậu lăm đây !

Cùng lúc ấy, các đồng chí Trù, Dực, Ngân cũng bước vào. Thế là không hẹn mà tất cả các đồng chí trong ban điều tra vụ án đều có mặt.

Láng nhấp chén trà hương mầu pha rồi nói, giọng nhỏ nhẹ :

— Đúng là tên Kim đã đưa cho tên Mậu tiền để mua 1.500kg gạo. Gạo đó đã chuyển đến nhà Mabe ở ấp La Bui để chờ « Tiều đoàn Lê Lợi » đưa người tới nhận. Nghe Láng nói, mọi người phần khởi rõ mặt. Trù thốt lên :

— Hay lắm ! Rất khớp với lời khai của ba tên bị bắt.

Dực hít một hơi thuốc lào nuốt khói thật sâu, nhả ra thành các chum vo- tròn, ho húng hắng rồi sôi nổi nói :

— Tôi đã đề nghị rồi mà ! Thủ trưởng Hải cho tôi dẫn quân đi mìn chuyên nữa. Ba lặn trước ta diệt được bốn, bắt ba nhưng chưa có thần « cốt » nên chưa tìm được « cái lưỡi » nào ra trò cả.

Dực ngừng lại, châm lửa rít thêm một hơi nữa lại ho sặc sụa rồi nói tiếp :

— Cũng theo tin báo của CO' sờ thì Linh mục chánh xứ Trần Công là kẻ đã kích động gần 2000 giáo dân biểu tình trong hai ngày 20, 21 tháng 11 năm 1976, nay lại tiếp tục gửi kinh thánh, thuốc mem, lương thực vào rừng để củng cố tinh thần và tăng cường co- sỏ vật chất cho «Tiểu đoàn Lê Lợi».

Sau khi nghe đồng chí Trù và đồng chí Ngân cung cấp thêm những nguồn tin mới nắm được về sự liên kết giữa bọn phản động vũ trang ngoài rừng và bọn nằm vùng bên trong, - đồng chí Hải nêu rõ :

— Lần đầu tiên huyện ta trực tiếp điều tra một vụ án chính trị phức tạp, trong đó bọn phản động FULRÔ, bọn phản động lợi dụng tôn giáo, bọn phản động trong người Hoa trực; tiếp làm tay sai cho bọn phản động bành trướng Bắc Kinh và các bọn phản động khác đã liên kết với nhau lập nên một tổ chức phản cách mạng mang tên « Tiểu đoàn Lê Lợi » xây dựng căn cứ vũ trang ngoài rừng tổ chức lực lượng tổng trừ bị trong thôn xã...

Nói đến đây, anh dừng lại, mở sỏ tay để lên bàn, lật nhanh từng trang đã ghi chép về kế hoạch phá án. Xong, anh ngẩng lên nhìn đồng đội rồi tiếp:

— Bước đầu ta đã nắm được tổ chức của chúng trong rừng và một số tên cốt cán nằm vùng. Đề khẩn trương phá án, chúng ta cần tiến hành đồng bộ hơn nữa các biện pháp đề truy quét. Trước mắt cần cắt đứt ngay mọi mđi quan hệ tiếp tế của bọn trong rừng và bọn nằm vùng.

Anh nheo mắt nhìn Dực, nở nụ cười tươi, khích lệ:

— Ý- kiến của anh Dực hay đấy. Tôi nhất trí. Ngay bây giờ, anh đưa lực lượng trinh sát vũ trang, phối hợp VIỒU du kích địa phương đi phục kích bọn ngoài rừng vào nhcà Mabe, ấp La Bui. -

Nghe đồng chí trưởng công an huyện nói vậy, Dực bật dậy, đứng nghiêm theo tác phong quân sự nhưng tay vẫn không rời chiếc điều cày nói rõ to:

— Rồi!

Mọi người cười vang.

— Mười phút sau, đơn vị trinh sát vũ trang của công an huyện Đơn Dương đã lặng lẽ tiến sâu vào khu rừng ướt đầm sương giữa đêm đen vắng lặng.

Trần Láng mang AK đi bên DựcBCạnh anh là Minh, cháu gọi anh bằng cậu và các chiến sĩ trẻ tuổi khác. Họ không nhìn rõ mặt nhau, nhưng họ đều nhận được nhau qua từng hơi thở và các tiếng động nhỏ nhỏ từ các bước chân dầm nhẹ trên những con đường mòn, trên những

lùm cây, bãi cỏ và các sườn núi thoải thoải, các vách đá chèo leo. Họ cũng không nhìn rõ không gian, không trông rõ con đường đang bước nhưng nhờ bám sát bên nhau nên mọi người đều có mặt ở điểm tập kết đúng giờ quy định.

Họ lặng lẽ nằm phục. Bỗng một cơn mưa to ập đến. Tất cả đều chìm trong mưa. Lặng lẽ...

• LỜI KHAI CỬA TÊN BỊ BẮT

Sau năm ngày đêm kiên trì mai phục, đúng 20h ngày 30-8 năm 1976 các chiến sĩ trình sát vũ trang của công an huyện Đơn Dương phát hiện có năm bóng đen xuất hiện ở chóp núi trước mặt và tiến dần về ấp La Bui. Một chiến sĩ hô lớn :

— Đứng lại!

Đáp lại là các loạt súng AR.15, M.79, Carbine từ hướng năm bóng đen chớp lóe quét về hướng có tiếng hô.

Lập tức Dục phát lệnh. Trần Láng mím môi nổ một loạt AK dồn dập vào những bóng đen đang hung hăng nổ súng. Tiếp đó từ các vách đá che đờ vững chắc, các chiến sĩ ta bắn trả một cách dồn dập và chính xác. Trước hỏa lực của ta, các họng súng phía trước đều câm bật. Dục hô xung phong. Tất cả cán bộ chiến sĩ đều nhào lên truy kích toán giặc đang bỏ chạy. Láng dẫm chân lên xác chết một tên lao vào ôm chặt một tên đang chạy vào cánh rừng trước mặt. Y chống trả làm anh lỡ đà ngã nhào xuống đất. Nhưng nhanh như cắt, anh dùng chân đá móc vào bộ hạ của Y làm Y ngã bật ngửa ra phía sau. Anh dùng hết sức lực tông vào mặt Y một quả đấm làm Y tối tăm mặt mũi rồi khóa trái tay Y dẫn đi.

Y tên là: Nguyễn Văn Thơ, đại đội trưởng đại đội trình 'Sắt' của « Tiểu đoàn Lê Lợi ».

Thơ khai rõ :

Tên trốn trại DONBOSCO ngày 27-3-1976 và bừa tên trốn trại Gia Chánh ngày 25-6-1976 đã gặp nhau tại khu vực DIOMA. Tiếp đó, sau cuộc biểu tình ngày 20 và ngày 21 tháng 10 năm 1976 bị một số lính mục xấu kích động, 11 tên nữa ở các xã trong huyện đã chạy vào rừng. Chúng tập hợp thành một tổ chức vũ trang mang tên « Tiểu đoàn Lê Lợi ». Tên Vinh (bí danh là Vinh Ngọc hoặc Vích To) nguyên thiếu úy nhảy dù Ngụy, cầm đầu vụ trốn trại DONBOSCO làm « đại úy tiểu đoàn trưởng » « tiểu đoàn phó » là tên Vũ. « tham mưu trưởng » là Đoàn

Hòa. Sau khi gia nhập « Sư đoàn Bí đúp » của lực lượng FULRÔ vùng IV chúng đón tên DOMINÔ nguyên là « thanh tra FULRÔ vùng IV » về làm « tham mưu phó ». Ngoài ra, tổ chức này còn có tên Nguyễn Văn Lạc cũng là tham mưu phó nhưng được bố trí nằm vùng để phụ trách lực lượng tổng trừ bị của tiểu đoàn.

Tiểu đoàn của hắn mới có 23 tên, nhưng đã bị diệt và bị bắt mất 10 tên.

Nhằm tăng cường, cấu kết với các tổ chức phản cách mạng khác, tên Vinh đã giao quyền chỉ huy cho tên Chu, còn Y thì đi thành phố Hồ Chí Minh móc nối sát nhập tiểu đoàn của chúng vào một tổ chức phản động, mang tên « Lực lượng chí nguyện • quân Đông Nam Á » và lấy phiên hiệu là « (trung đoàn 8, binh đoàn 2 Lê Văn Duyệt > /). Ngoài ra, Y còn móc nối với 'bọn phản động trong người Hứa ở - chợ' lớn và được bọn chúng ủng hộ 1000 đồng và ba lượng vàng. Số tiền và vàng này, Y giữ lại 600 đồng để tiêu, còn giao lại cho Kim về Mậu mua được 1500kg gạo để ở nhà Mabe.

Toàn bộ lời khai của Thơ khớp với tình hình ta đã nắm được. Riêng về tên Lạc, ta tiến hành xác minh ngay để nắm toàn bộ tổ chức nằm vùng của chúng.

BỨC* JHƯ MẬT

Nguyễn vấp Lạc nguyên là chủng sinh của Giáo hoàng học viện PIOX tại thành phố Đà Lạt. Trong thời gian đang làm tu sĩ, vị linh mục tương lai ấy đã yêu một nữ tu của dòng « Tân Hiến » << I-C ». Tình cảm lãng mạn và nồng thắm đã giúp cho họ vượt qua các bức tường cao đầy rêu phong lạnh giá của tu viện và làm nhòa đi các câu kinh thánh mà hàng ngày họ vẫn tụng niệm như những kẻ ngoan đạo trên đời. Họ quên cả các lời răn của Chúa và « Tân Hiến » cho nhau, tận hưởng với nhau mọi lạc thú trên đời. Họ quên cả việc tôn thờ những vị thánh anh minh vì còn mãi thờ trong trái tim của nhau vị chúa tể của lòng mình là hình ảnh mà người mình yêu.

Mỗi tình lặng lẽ trong tu viện đang đắm say thì bỗng nhiên Lạc cùng hai tu sĩ nữa xuất tu. Ra sống ở ngoài đời, hai tên đã bị công an Lâm Đồng bắt vì tội phản cách mạng. Còn Lạc thì trở về Lạc Lâm liên hệ mật thiết với linh mục Trần Công phó xứ và với hai linh mục, một số tu sĩ khác trong xã Lạc Lâm.

Thông qua cơ sở, ta được biết mặc dù sống trong tu viện của dòng « Tân hiến » nhưng người tình của Lạc, Nàng đau đớn và thất vọng

nặng nề vì biết Lạc đã phọc bạc mình, đã quên những lời thề non'hei biển. Trước tượng chúa Giê Su -đã đem lòng yêu say đắm m^t người con gái cũng xinh đẹp chẳng kém gì mình đó là Nguyễn thị Lan An có biệt danh là Ái Lan. Ái Lan thường đi về thành phố Hồ Chí Minh để làm việc gì cho Lạc.

Ta đã bố trí người tiếp cận Ái Lan, Ái Lan khoe là vừa đi thành phố Hb Chí Minh để nhận một bức mật thư quan trọng của Vĩnh Ngọc ở 15 Peirury gửi về cho Lạc. Ta liền tìm cách bí mật lấy được bức thư đó. Bức. thư viết bằng' mật mã. Ta chưa nắm được «khóa» để mở'.

Nhưng không thể'bỏ tay ngồi yên, các trinh sát đã nát óc suy nghĩ, tìm tòi và cuối cùng đã khám phá ra điều bí ẩn dấu trong những chữ số tưởng chừng như ô nghĩa: Ta đã tự tìm ra khóa irut mã nên đọc được bức thư của. Vĩnh Ngọc gởi với nội dung như sau:

« Thời cơ sắp đến, hãy tăng cường tổ chức lực lượng bên trong. Ngày 15-9-1977 sẽ gây rối ở' Lạc Lỗm, để thu hút lực lượng của cộn sẵn vào đấy rồi phối hợp với « các chiến hữu rigoài rừng » bất ngờ đánh phá một cách « hữu hiệu » nhằm tiêu diệt chính quyền xã Lạc Lâm theo kiểu «Nội công, ngoại kích» sau đó kéo lực lượng vào rừng»...

Theo kế hoạch đã vạch sẵn, ta liền phối hợp với công an thành phố Hồ Chí Minh tiến hành vây bắt Vĩnh nhưng Y trốn thoát. Đồng thời với việc tăng cường truy quét các căn cứ của chúng trong rừng và tổ chức lực lượng để chủ động đối phó ở Lạc Xuân và các xã lân cận, ta tiến hành bắt tên Lạc. Khám nhà Y ta thu được một con dấu của « Trung đoàn 8» một hộp mực-đỏ, soo đồng, 100 tờ mẫu phiếu lý lịch và đơn xin' gia nhập tổ chức.

Trước 'những chứng cứ không thể chối cãi, Lạc phải thú nhận tội lỗi của mình và khai báo- toàn bộ tổ chức 'lực lượng tổng trừ bị gồm 129 tên nôm vùng tại các xã Lạc Lâm, Lạc Xuân, Lạc Nghiệp, Thanh Mỹ, Ka Đô... bọn nằm vùng có nhiệm vụ: tiếp tế lương thực, vũ khí thuốc men, tuyên truyền gây thanh thế, cung cấp tình hình của ta, bổ sung quân số... cho «Tiêu đội Lê Lợi» Tức trung đoàn 8 Lạc Lâm hay. trung đoàn 8 Lê Văn Duyệt) và chờ thời cơ nổi dậy. Ngoài 3 đường dây tham mết I, II, III, đường dây « Tứ Kiệt », « Sel *đal » để tiếp tế vào rừng, chúng còn lập ra đường dây X3 tổ chức người trốn ra nước-c ngoài và đường dây liên lạc với thành phố Hd Chí Minh và một số tỉnh khác.

Y cũng đã thú nhận toàn bộ kế hoạch đánh phá. tiêu diệt chính quyền cơ SỞ ở xã Lạc Xuân.

Sau khi hội ý với Dực, Trù, Láng và một số trinh sát, Đức Hải trở về phòng làm việc. Anh ngồi chăm chú đọc lại lời khải của Thơ, Lạc và các tên bị bắt rồi đối chiếu với từng nguồn tin trinh sát đã thu thập được. Anh gạch đỏ tất cả những chỗ cần chú ý rồi đứng lên đánh dấu lên bản đồ những địa danh có liên quan.

Các nguồn tin trinh sát đều khó'p với lời thú nhận của những tên bị bắt. Aĩih vươn vai, hít mạnh không khí trong lành. Từng đàn chim non riu rít. Những tia sáng đầu tiên trong ngày làm tan sương đêm và soi sáng dần căn phòng anh. Đầu đó có tiếng hát. Tiếng hát rất vui'

SỐ PHẬN CỦA MỘT TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG

Trên cơ sở nắm được toàn bộ tổ chức bên trong và lực lượng ngoài rừng của «Tiểu đoàn Lê Lợi». Eượ-c sự chỉ đạo của công an tỉnh Lâm Đbng và sự lãnh đạo trực tiếp của thường vụ huyện ủy Đơn Dương, ng.ý 12-9-1S77 việc phá án đã tiến hành.

Trước hết, ta bắt 26 tên cốt cán nằm vùng cầm đầu các đường dây và các đầu mối quan trọng, đồng thời đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, kêu -gọi bọn nằm vùng ra đầu thú. Kết. quả : 63 {ên^nằm vùng đã ra đầu thú. 40 tên nằm vùng không ra đầu thú đã bị ta gọi đích danh và xử lý nghiêm khắc đối với tội trạng của từng tên.

Cùng ngày căn..cứ vào sơ đồ đóng quân, của «Tiểu đoàn Lê Lợi» do tên Thơ, tên Lạc vẽ, đội trinh sát vũ trang trong huyện, phối hợp với lực lượng quân sự tại địa phương, mở đợt truy quét vào sào huyệt của chúng, diệt ba tên. Ngày hôm sau một tên về đầu hàng. Tên Đoàn Hòa, « tham mưu trưởng tiểu đoàn» đang trên đường chạy trốn thì bị tổ « bảo vệ an ninh» của xã Xuân Trường bắt sống.

Những ngày sau đó, ta diệt thêm một tên, bắt sống thêm một tên nữa. Bảy tên. còn lại cũng lần lượt ra hàng.

Ta khẩn trương lập hồ sơ đưa cải tạo chín tên, đưa truy tố mười tên và tổ chức cải tạo tại chỗ số còn lại.

Ngày 16-5-1978, tại địa bàn xảy ra vụ án, tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã mở phiên tòa xét xử công khai, tuyên án tử hình hai tên, chung thân một tên. Bảy tên còn lại chịu mức án từ 5 năm đến 18 năm tù.

Sau gần một năm truy tìm, phối hợp với sở công an thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15-10-1978 công an tỉnh Lâm ilbng đã bắt được Nguyễn Văn Vinh, tên cầm đầu và cũng là tên cuối cùng của «Tiểu đoàn Lê Lợi».

Riêng đối với linh mục Trần Công trước đây khi ta gọi cái th
cáo Y về việc đề xảy ra vụ biêu tình ngày 20 và 21 tháng 11 năm
1976 thì Y khệnh khạng bước đến rồi trả lời khinh khỉnh : «việc n
tôi không biết! Tất cả đều tại trời». Nhưng 1'ân này, sau khi «Tiêu
đoàn Lê Lợi-i» bị tiêu diệt, trước-c những chứng cứ về hành động ph
cách mạng của Y trong việc ủng hộ «Tiêu đoàn Lê Lợi» bị gọi đến
trụ sở chính quyền ta, Y đã phải run sợ, nhún nhứơng và lỏ phép
thú nhận :

«Việc đạo, việc đời tôi đều có lỗi!»



Đó là số phận của một tổ chức phản cách mạng. Còn những ngư
trực tiếp quyết định số phận của bọn chúng là các cán bộ, chiến sĩ
công an huyện Đơn Dương thì không ngừng trờ'ng thành lớn mạnh.
Cùng với những thành tích xuất sắc đã' đạt trên mọi mặt công tác,
chiến công tiêu diệt «Tiêu đoàn Lê Lợi» đã góp phần làm cho công an
huyện Đơn Dương trở' thành «Đơn vị' Quyết Thắng» và vinh dự được
Bác Tôn Đức Thắng tặng lẵng hoa, được hội đồng Nhà Iúước tặng
huân chương chiến công hạng nhất và nhiều phần thưởng cao
quý khác.

Vệ Giang

CHIẾN ĐOÀN ĐỒNG KHỞI

Trời đã ngả về chiều, sương mù dần dần bao phủ - cả vùng rừng núi điệp trùng của cao nguyên Lâm Đồng rộng lớn. Trong cảnh hoàng hôn êm ả ấy, các chiến sĩ cảnh sát vũ trang cơ động của công an huyện Đức Trọng đang lặng lẽ tiến xa vào khu rừng rậm nằm giữa xã Tùng Nghĩa và làng Kambcutte để làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn sự hoạt động của KULRO tại vùng này.

Bỗng từ sườn núi phía tây làng Kamboutte vang lên một loạt AK giòn dã, vọng vào các vách đá, vượt qua đèo dốc sâu các chiến sĩ ta lao nhanh về hướng có tiếng nổ thì thấy một người nằm sõng sượt trên vũng máu loang đỏ trên đường hẻm. Đờ người bị nạn dậy, các chiến sĩ ta nhận ra ngay đó là thiếu úy Đỗ Thế sâm ở đơn vị 200C. Cách đây chừng 50 m sát bên vệ đường, nhiều vỏ đạn AK vãi lũ tung trên một đám lau sậy bị đổ rạp do nhiều người dẫm đạp. Các chiến sĩ ta tỏa ra truy tìm, thủ phạm nhưng đêm đen đã sập xuống khu rừng rậm mênh mông lại chưa xác định chính xác hướng truy kích nên không thu được kết quả gì.

O

Đang điều tra về cái chết của đồng chí sâm thì ta được một người dân báo cho biết là ở một thung lũng trong rừng sâu cách xa làng Kambomte chừng nửa ngày đường có một số FULRO mới về căng lều, dựng trại. Để kiểm tra nguồn tin này, ta bố trí ngay một người dân địa phương giả vỏ* đi sẵn thú đến ngay khu vực đó và phát hiện ra bọn chúng đứng như lời báo của người dân nói trên.

3 giờ sáng ngày mùng 2 tháng 6 năm 1977 được sự phối hợp của đơn vị 200 c và sự dẫn đường của người dân địa phương, ta đã nổ súng tấn công vào nơi đóng quân của toán FIJLRO đó. Kết quả ta đã bắt chết 3 tên trong đó có tên Lương Hắc Long, thiếu tá, ủy viên công cán FULRO vùng IV bắt sống được Trương Văn Cường, thiếu úy, đại đội trưởng thu được toàn bộ danh sách của chiến đoàn đồng khởi iiorin 1 tiểu đoàn cơ hữu trong rừng có 20 tên bộ khung chỉ huy của 8 tiểu đoàn trừ bị cùng danh sách bộ máy chính quyền từ thôn lên xã và các cơ sở tiếp tế cho chiến đoàn của số FULRO nằm vùng tại xã Tùng Nghĩa gồm 55 tên.

Trên cơ sở những kết quả thu được đó, đề làm tan rã hoàn toàn chiến đoàn (kề cổ sở trong rừng và sở nằm vùng trong xã).

Trước hết, ta lấy Tùng Nghĩa làm trọng điểm, tiếp, tục đi sâu triển khai toàn diện việc thực hiện chỉ thị 04 của Ban bí thư về việc phá^ động quần chúng xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh truy quét FULRO, tập trung lực lượng đay phong trào « Bảo vệ an ninh rổ quốc » trong: toàn xã hội tiến lên một bước.

Cùng với việc tổ chức cho K'nam, chuan tươg tư lệnh FULRO vùng IV, và mục sư Ha Brông, chủ nhiệm tin lành Nam Thượng Hát, | cố vấn FCLRO vùng IV (đã ra đầu hàng) cộng tác với ta, tổ cáo âm mưu và tội ác của FULRO, ta đã cho trương văn Cuông kiểm điểm tước cuộc họp của 4000 dân trong xã về tội lỗi của mình trông. việc tham gia «chiến đoàn đồng khởi ».chống lại phản dân, Ta cũng đã cho các gia đình có người thân theo FULRO vào rừng để gọi họ trở về. Kết quả tên Đào Quang Hùng, đại úy chiến đoàn phó và tên Hộ Ngọc chiến, đại úy tiêu đoàn trưởng, sau khi gặp người nli?> đã ra đầu liàng. Ta lại cho hai tên này kiểm điểm trước dân và viết thư kêu gọi số còn trong rừng. Một số tên đã lần lượt ra hàng và đều được ta, đối xử nhân đạo, sau khi cho khai báo, giáo (lực, ta đều chp về nhà đồng thời ta bố trí theo dõi, để phòng chúng trả hàng.

Đối với sở nằm vùng, ta kêu gọi ra tự thú, tự báo, tên nào ngoan cố ta bắt cảnh cáo, giáo dục.

Hồng thời với các biện pháp nói trên, ta tiến hành hao vây, truy quét sở trong rừng. 5 giờ sáng ngày 26-6-1977 được/ta cảm hóa, giáo dục, tên Hát, trưởng ban 6 của chiến đbàn mới ra hàng, đã dẫn đường cho ta tiến đánh mật khu của' chiến đoàn, diệt 4 tên (trong đó có tên thiếu tá mục sư. Xit-ba-da.vít) thu 6 súng và nhiều tài liệu quan trọng khác.

Kết quả bước đầu của việc thực hiện, các biện pháp trên là 12 tên trong rừng đã ra đầu hàng (trong đó 2 đại úy, 3 trung úy), 31 tên nằm vùng đã ra tự thú (trong đó có 3 đại úy, 3 trưởng ban), u un khai thác bọn chúng ta biết được: theo lệnh của tên thiếu tá mục sư Xit-ba-đavit, Đào Quang Hùng đã cùng Bạng Văn Ngà, Na-sa-ky phục kích bắn chết đồng chí Sầm trên đường đồng chí ới công tác từ Kamboutte sang Tùng Nghĩa thu 1 khẩu K54 và 500 đồng cùng toàn bộ tư trang hành lý. •!

O

» |

Trong khi ta tiếp tục đay mạnh việc phát động quần chúng và tăng cường truy quét để bóc hết sở nằm vùng trong xã và thanh toán nốt sở trong rừng, trong đó có tên chiến đoàn trưởng Vi Hữu Bạng, thì trên đường Đà Lạt-7 Thành phố Hồ Chí Minh đã liên tiếp xây ra 2 vụ cướp xe .

Lúc 22 giờ ngày 12-7-1977 giữa đêm mưa tối trời, một chiếc xe ben nặng nề lặn bánh về hướng thành phố Hồ Chí Minh thì bỗng có 8 thanh niên quần áo tả tơi không mũ nón, đội mưa đứng giữa đường giương AR 15 ngăn xe lại rồi nhảy lên xe, dí súng vào người lái xe bắt phải ch& đi. Khi xe gần đến Bảo Lộc, tài xế kêu xe hỏng dừng xe, vội chạy đi lấy phụ tùng rồi biến ipất. 3 tên cướp cũng nhảy xuống xe và chạy vào rừng.

Hai ngày sau, chiều 14-7-1977 xe dò 49 A 0612 đang nặng nề trườn qua đèo chuỗi đê về thành phố Hồ Chí Minh thì bỗng đứng /sừng lại vì bị 3 tên cướp có vũ trang ra chặn' đườ-ng. Chúng nhảy lên xe và dùng súng AH 15 đe dọa, bắt mọi người nộp hết tiền nong, vàng bạc, tư trang mang trong ngườ-i cho chúng rồi cả bọn nhảy Xuống xe chạy ngay vào rừng.

O

Ta nhận định, có khả năng một toán tàn quân của chiến đoàn đã gây ra hai vụ cướp trên và dặn người lái xe báo ngày'với ta khi gặp lại chúng.

Kết quả, lúc 14 giờ- ngày 27-7-1977 anh phụ xế chuyển xe dò bị cướp nói trên đã nhận ra bọn chúng tại một tiệm cơm thuộc phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh và đã báo cho đồn công an tại đó bắt giữ. Bọn chúng gồm 3 tên: Vòn Trung Khăng, Mã Thiên Quý và Hứa Thiên Phượng.

Qua khai thác, tên Vòm Trung Khăng đã thú nhận:

Vốn là một trung sĩ nhất an ninh nguy, sau giải phóng Y đã man lến họ của tên Vi Hữu Bằng (là một đại úy nguy ác-ôn khét tiếng đã bị ta giết) để gài thanh thế tập họ-p bọn phản động chống lại cách mạng. Tháng 10-1975 Y đã lôi kéo 111 thanh niên Tùm Nghĩa (phần lớn là ngườ-i của các dân tộc thượng du miền Bắc đi cư) chạy vào rừng lập lên tiểu đoàn (lòng khởi. Nhưng ngày 24-1-1976 bị ta truy quyết, tiểu đoàn tan rã 63 tên ra hàng Được bọn FULRO phong cấp thiếu tá và giao nhiệm vụ, ngày 2-3-1977 Y tập hợp tàn quân các đơn vị bị ta đánh rã, lập lên chiến đoàn đồng khởi đặt dưới sự chỉ huy của Fri.RO vùng IV và được tổ chức phân động «Mặt trận dân tộc tự quyết » về trợ về mặt tài chính (chúng đã ủng hộ^hiến đồn 5000 đồng tiền mới).

Ngày 6-2-1977 bị ta đánh đúng vào tâm chỉ huy ngoài/rừng chiến I đoàn bị tan rã. Y cùng Mã Thiên Quý và Hứa Thiên Phụng chạy về Sài Gòn đề cầu kết với bọn phản cách mạng ở đó tiếp tục chống ta. Bọn chúng đã gây ra vụ cướp xe be và cướp xe đồ nói trên. Nhưng mới về Sài Gòn chưa kịp móc nối hoạt động, cả ba đã bị sa lưới.

Sau khi tên thiếu tá chiến đoàn trưởng Vòm Trung Khăng bị bắt số tồn quân của chiến đoàn còn lại trong rừng đều đã ra đầu hàng, toàn bộ số năm vùng cũng ra tự thú. Ta xóa được boăn, toàn chiến đoAn đồng khởi.

«Chiến đoàn đồng khởi» là một tổ chức vũ trang phản động của FULRO, hoạt động trên một địa bàn ững núi hiểm trở, có cơ sở năn; vùng trong xã, có sự trợ giúp của tổ chức phản động, « Mặt trận dân tộc tự quyết »... nhưng nhò- biết vận dụng tổng hợp- các biện pháp quần chúng, trinh sát, vũ trang (trong đó lấy việc thực hiện chi thị 04 phát động quần chúng xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, làm nền tảng cho việc thực hiện các mặt công tác khác; biết phối hợp chặt chẽ, đồng bộ các lực lượng (đội tăng cường công tác chống FULRO của Bộ — phòng bảo vệ chính trị của công'an tỉnh Lâm Đồng công an huyện Đức Trọng và đơn vị hộ đội 200 C...) nôn chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã xóa bỏ được hoàn toàn chiến đoàn đồng khởi; tạo cơ sở để tiếp tục tiến công truy quét FULRO trên toàn tỉnh Lâm đồng.

Kim Thanh

Sau Sau hot chuông đồng

Đing! ... Doong! ... Đing! ... oong! ...

Chuông đêm của nhà thờ Đam Pao đồ hồi, ngân vang, hòa với tiếng chuông của các nhà thờ Xứ 1 hạnh Bình, - Kim Phát, Đa Huynh, Đa Nùng, R'lơm... nằm dọc trục đường 21 B S' vang vọng khắp khu kinh tế mới. Hà Nội, Hà Nam Ninh, công trình đại thủy nông Đa Đồn, khu vực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đang khởi công xây dựng và cả khu vực rừng núi bao quanh thuộc huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng.

Bỗng, những loạt đạn dòn dã, rền vang, át cả tiếng chuông nhà thờ đang tan dần trong đêm đen im vắng...

Nghe súng nổ, đơn vị ((X)) liền triển khai đội hình chiến đấu. Đồng chí chỉ huy dẫn một trung đội đi truy kích địch theo hướng có tiếng súng nổ. Tiếng súng nổ bỗng rộ lên một cách dữ dội. Nghe tiếng súng nổ dễ dàng nhận ra các loại AR 15 Carbiner, đại liên, AK, CKC và lựu đạn đang nổ vào nhau. Được đơn vị kịp thời tiếp ứng, địch liền bị du kích đánh bật ra rừng. Gùng lúc ấy tiếng súng lại nổ dòn dã tại khu vực đóng quân của đơn vị. Biết đơn vị bị tập kích đồng chí chỉ huy đưa trung đội trở về nhưng khi ngang qua nhà thờ Đam Pao thì bị súng các cỡ từ nhà thờ bắn ra dữ dội. Đồng chí chỉ huy liền triển khai lực lượng bao quanh nhà thờ. Chờ súng ngớt, anh chụm hai bàn tay làm loa, đưa lên miệng gọi lớn :

— Các anh đã bị bao vây. Hãy bỏ súng đầu hàng dè bảo vệ nhà thờ khỏi bị đồ vỡ. Đáp lại lời anh chỉ có tiếng súng. Anh lại gọi, súng vẫn nổ. Gọi nữa súng vẫn nổ nữa. Anh buộc lòng phải cho nã B40 vào các ổ súng của địch, bao vây tiến công làm chủ toàn bộ khu vực nhà thờ, tạm giữ linh mục Trần Thế Phiệt cùng bốn nữ tu là những người có trách nhiệm cai quản khu vực nhà thờ và hiện diện nhà thờ lúc nổ súng.

Sáng hôm sau, nhận được điện báo về trận tập kích của FULRÔ vào hai xã Đinh Văn, Đa Đồn và đơn vị C 816, Ty Công an Lâm Đồng liền cử cán bộ cùng với công an huyện Đức Trọng, kết hợp với sở trinh sát đã cài sẵn ở địa bàn đến ngay hiện trường xảy ra vụ án để điều tra.

Đến nơi, các đồng chí đã đồng thời tiến hành :

Khảo nghiệm hiện trường xảy ra vụ án.

Nghe đơn vị, ủy ban nhân dân hai xã Đinh Văn, Đa Đồn và các trinh sát có mặt tại địa bàn xảy ra vụ án báo cáo tình hình.

Lấy lời khai của linh mục Phiệt, bốn nữ tu và thu thập dư luận quần chúng trong khu vực xảy ra vụ án.

Qua kết quả điều tra sơ bộ bước đầu nói trên, ta đã hệ thống lại diễn biến vụ tập kích của FULRÔ trong đêm 28 rạng ngày 29-KM977 như sau:

Lúc 20h, ngay sau hồi chuông đêm của nhà thờ Đam Pao và các nhà thờ khác trong toàn địa hạt, FULRÔ đã nổ súng tập kích vào thôn Đa B'rách xã Đinh Văn, giết chết ông K'ngao già 70 tuổi. Giết xong, chúng cho cán bộ của thôn (là cơ sở nằm vùng của chúng) chạy sang báo với ủy ban xã để kéo lực lượng vũ trang của ta sang Đa B'rách. Nhưng ta chỉ điều một lực lượng nhỏ sang, còn lực lượng chính vẫn ở lại bảo vệ ủy ban. Do đó, khi FULRÔ nổ súng tấn công ủy ban thì bị lực lượng ta đánh trả quyết liệt.

Không đánh chiếm được trụ sở ủy ban, chúng đã xông vào làng bắt ông K'Rơn (là người kiên quyết vận động bà con không tiếp tế cho FULRÔ) chặt làm đôi bắt anh K'Thăng (ủy viên ban nông hội xã) chặt đầu mổ bụng, bắt chị K'nghe (ủy viên ban chấp hành phụ nữ xã, là người đã làm đơn tố cáo những hoạt động phạm pháp của nhà thờ Đam Pao) băm yêm chị ra nhiều mảnh rồi vứt xác tất cả ba người bị giết ra cầu làng. Sau đó chúng kéo cả tên FULRÔ nằm vùng (là cán bộ thôn Đa B'rách) chạy vào rừng.

Cùng lúc đó, chúng đã tập kích vào xã Đa Đồn, bắt ông K'krang ủy viên hội đồng, nhân dân xã, trưởng ban thanh niên xã, mang ra đồi Đa Nung A đâm năm nhát vào ngực, chặt đầu vứt xác ngay sườn đồi, dùng súng M16 bắn anh K'phăng (một thanh niên theo FULRÔ Yê đầu hàng) phết gục trước cửa nhà, dùng xà gạc (dao của đồng bào Thượng) bằm vằm mặt mũi anh K'par (cán bộ công an thôn) và mổ bụng, moi gan, phơi xác ngay đầu làng.

Chúng đã bao vây, ném lựu đạn, làm sập nhà ở của anh Điều (bí thư chi bộ) anh Nhơn (trưởng công an xã) anh Nhân trình sát bảo vệ chính trị của huyện — theo dõi xã nhưng các anh đều đi công tác Yăng.

Lúc 21 giờ, chúng tập kích vào doanh trại đơn vị « X » đồng thời bố trí lực lượng phục kích tại nhà thờ Đam Pao, chờ khi lực lượng của đơn vị đi chi viện cho Đình Văn trở về thì xả súng bắn ra.

Bị lực lượng ta đánh trả, bọn FULRÔ đã bỏ chạy vào rừng theo một đường hầm thông từ nhà thờ ra.

Từ cơ sở điều tra bước đầu nói trên, kết hợp với tài liệu trình sát thu được trước đó, ban chuyên án nhận định :

Thực chất vụ tập kích là một cuộc bạo loạn vũ trang có sự cấu kết giữa bọn phản động lợi dụng tôn giáo và bọn phản động FULRÔ (kề* cả lực lượng vũ trang ngoài rừng và lực lượng nằm vùng trong buôn ấp).

Cuộc bạo loạn này nằm trong kế hoạch ((cuộc hành quân F 77» của FULRÔ nhằm đánh vào lực lượng vũ trang, vào các trụ sở chính quyền, diệt cốt cán cơ sở của ta, khủng bố tinh thần nhân dân, gây thanh thế cho lực lượng FULRÔ đồng- thời chuyên lương thực (do số nằm vùng đã vận động nhân dân tiếp tế vào rừng) và kéo luôn vào rừng những tên nằm vùng đã lộ mặt.

Căn cứ đóng quân của lực lượng FULRÔ đã gây ra vụ bạo loạn nằm ngay trong vùng rừng núi thuộc địa bàn Đức Trọng.

Do đó, kế hoạch điều tra vụ án được tập trung đồng tiến hành qua ba khâu cơ bản là :

thờ

Khai thác linh mục Trần Thế Phiệt và các nữ tu.

Phát động quần chúng, kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ bóc hết bọn FULR0 nằm vùng tại hai xã Đình Văn, Đa Đồn và các vùng lân cận.

Tập trung lực lượng tiến hành truy quét FIILRÔ tại căn cứ của chúng.

ii

Trên cơ sở những chứng cứ phạm pháp quả tang qua việc sủng đạn các cỡ từ nhà thờ bán vào đội hình hành quân của đơn vị, ta đã bắt khẩn cấp linh mục Trần Thế Phiệt cùng bốn nữ tu và khám xét toàn bộ khu vực nhà thờ.

Khu vực nhà thờ Đam Pao rộng trên 12000m², có một nhà thờ chính một dãy nhà năm gian giành cho linh mục Phiệt ở; cạnh đó là dãy nhà của bốn nữ tu, hai dãy trường học, một phòng phát thuốc. Ngoài ra còn có ba gian nhà dựng hai xe hơi, một máy cày và nhiều máy móc khác.

Phía trước nhà thờ, hai bên trái, phải có hai đồng vỏ đạn đại liên đạn M16, CaRbiner đạn M79... trong nhà thờ, phía bên trái, trên mặt ghế băng có ba băng đạn M16, trước cửa ra vào của nhà thờ /từ tu đều có nhiều vỏ đạn. Nhà ở của linh mục Phiệt bị B40 bắn vào sụp một góc, nhiều vết đạn AK, CKC lỗ chỗ khắp tường nhà thờ. Từ kho bấp của nhà thờ (còn lại chừng bốn tấn) có nhiều bấp rơi theo một vệt dài trên 50m theo hướng đi vào rừng.

Ngoài ra khi khám xét khu vực nhà thờ ta còn thu được một ống nhôm (vứt dưới giếng) máy chiếu phim, nhiều phim ảnh, văn hóa phẩm đồi trụy, các loại thuốc, dụng cụ y tế, chủ yếu là các loại dùng cho người bệnh ở rừng và một số thuốc ngừa thai.

Linh mục Phiệt và bốn nữ tu đều ký vào biên bản xác nhận : lúc 21h có lực lượng FULR0 trong khu vực nhà thờ bắn vào bộ đội; toàn bộ tang vật gồm các vỏ đạn, băng đạn FULRÔ bỏ lại ở hiện trường và những tang vật thu được tại khu vực nhà thờ là đúng và chúng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này. Chúng cũng tự xác nhận việc chúng bị bắt là hoàn toàn đúng. -

II Ta tiếp tục đấu tranh, khai thác, linh mục Phiệt đã thú nhận Y là một tu sĩ của dòng chúa cứu thế đã tập tu ở nhiều nơi như Vũng Tàu, Nha Trang, Thủ Đức, Sài Gòn... nơi tập tu nhiều nhất là nhà thờ Đa Nung, Đam Pao xã Đa Đồn, Đức Trọng. Trong thời gian tập tu, Y là người giúp việc đặc lực cho giáo sĩ Vaillaneurt người Ca-na-đa và trợ thủ cho bọn giáo sĩ nước ngoài với âm mưu bình định giáo dân, lập ấp chiến lược của Mỹ, Ngụ y tại vùng Đam Pao, R' Lơm, Đa Nung. Thời gian này Y đã nghiên cứu nhiều tài liệu hói về tổ chức Fulro theo quan điểm của Bộ phát triển sắc tộc nguy. Sau phải phóng miền Nam, các giáo sĩ nước ngoài đều phải rời khỏi khu vực Đa Nung, Đam Pao... Dòng chúa cứu thế ở Sài Gòn đã phong trái phép chức Linh mục và cử Y về hành tạo ở Đa Nung, Đam Pao, không thông qua chính quyền ta.

Y đã khai là trong hai xứ Đa Nung, Đam Pao có 80% đồng bào thượng theo đạo thiên chúa giáo. Y có biết tên, biết mặt 1 số phần tử trong giáo dân theo FULRÔ hoạt động trong rừng, cầu kết với bọn nằm vùng chống lại cách mạng. Y nhận là đã bao chề, nâng đỡ cho lực lượng FULRÔ, nhiều 1'ân tiếp tế lương thực, thuốc men, vải vóc cho FULRÔ.

Nhưng Y vẫn cho là tất cả những việc Y đã làm đều là hành động từ thiện. Y một mực chối cãi là không biết trước việc Fuiro bố trí lực lượng tại nhà thờ và Y không nhận là có* liên quan đến vụ bạo loạn đêm 28 rạng ngày 29-10-1977.

Qua phát động, quần chúng đã phát hiện cho ta một số Fulro nằm vùng tại hai xã Đình Văn, Đa Đồn. Ta tấn công chính trị, 42 tên đã ra đầu thú. Qua công tác trinh sát và tiến hành khai thác số đã đầu thú, ta bắt khẩn cấp 4 tên là Fuiro nằm vùng tham gia trực tiếp vào cuộc bạo loạn nhưng ngoan cố không chịu ra đầu thú là: Phạm Bọt. Hà Đào, Hà Phăng và Lê Hữu Ai.

Ta đã tập trung đấu tranh khai thác, buộc từng tên phải thú nhận tội lỗi của mình như sau :

Phạm Bọt đã tham gia tổ chức Fulro từ tháng 4-1975 Ngày 26,10-1977 Phạm Bọt và Hà Đào đã vào rừng họp với Fulro do tên K' Nhòng chủ trì bàn về việc Củng cố xây dựng tổ chức nằm vùng. cũng như nắm tình hình hoạt động của chính quyền và lực lượng vũ trang tại chỗ ; cụ thể phải nắm chắc tình hình quân số, vũ khí của đơn vị G 816.

Tối ngày 28-12-1977 K' nhòng dân t trung đội Fulro (15 i I tên) và được Bọt bố trí ém trước tại khu vực nhà thờ, phuel I sẵn chờ đơn vị C 816 đi chi viện trở về thì tập kích vào đội J I hình đơn vị. Khi chúng vào nhà thờ, linh mục Phiệt đã đón « I tiếp, làm lễ tại nhà thờ và chi nơi để lương thực thuốc men 1 cho chúng chuyển ra rừng.

Phạm bọt còn khai là chính K' nhòng đã báo cho Phiệt biết là sau hồi chuông lúc 20h đêm sẽ nổ súng tấn công vào khu vực 2 xã Đình Văn, Dạ Dồn...

Hà Đào cũng khai là đã đưa 1 tiểu đội FULRO (8 tên) /Ê: vào tập kích ở thôn Dạ Brách rồi kéo sang tấn công vào trụ %■ sở xã Đình Văn, sau đó vòng theo đường sau làng kéo vào trụ ở nhà thờ Đam Pao, chuyển lương thực và thuốc men vào rừng. Đào, còn khai là chính linh mục Phiệt đã vỗ tay vào vai B Y và nói: «khá lắm! Nhưng phải cẩn thận khéo bị lộ đấy!» i

Lê Hữu Ái là một tên lính Ngụy đã được cải tạo, mới trả tự do, Y khai là đã được Hà Đào, Phạm Bọt móc nối vào tổ chức FULRÔ. Tối 29-10, bọn FULRÔ ở rừng, về đã đến nhà Y, « giao cho Y nhiệm Vụ cùng với bọn chúng đánh vào bộ đội ta. Nhưn^ vì sợ chết nên Y lẩn tránh và cũng không báo cho bộ ế đội ta biết.

Lời khai của Phạm Bọt, Hà Đào và Lê Hữu Ái đều phù hợp với hiện trường, tang vật cũng như những dấu vết của cuộc bạo loạn.

Ngoài ra bọn chúng còn tố giác Trần Thế Phiệt trong dịp lễ Noel năm 1976 có gặp một số FULRO là con chiên của Y ở trong rừng về, Y có dein gáo thuốc cho bọn FULRO và viết thư liên lạc với 1 số FULRÔ khác trong rừng. Y còn xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và thông qua các buổi rao giảng đã tuyên truyền là lực lượng FULRO hiện nay rất mạnh.

Riêng Hà Phăng qua nhiều ngày ta kiên trì động viên, giáo dục cảm hóa, thuyết phục nhưng Y vẫn ngoan cố không khai cơ sở. Nhưng rồi Y lại tâm sự làm rõ chân tướng qủa Y với một người cùng bị giam với Y. Người đó đêl giúp ta nắm được : Y tham gia Fulro từ năm 1976, di hợ nhiều lần, có khi bỏ cả việc nhà, Y được Fulro giao làm xã phó kiêm trưởng ban tình báo. Trước khi Fuirq tập kích vào xã Dạ Dồn, Y và tên Hà Đào đã vẽ sơ đồ trụ sở xã và khu nhà thờ cho Fulro ngoài rừng.

Đêm 28-10-1977 tên Hà Biêng chỉ huy FULRÔ đưa quân vào nhà Y. Y dẫn bọn Y Biêng đi đánh đơn vị « X » rồi cũng kéo về tập trung ở nhà thờ Đam pao vừa hỗ trợ cho lực lượng đánh vào đội hình đơn vị bộ đội vừa chuyển lương thực ra rừng.

Y là người thường xuyên chuyển thư từ, thuốc men, quần áo của linh mục Phiệt gửi cho số FULRÔ trong rừng.

Trên cơ sở lời khai và tài liệu trình sát năm được qua các tên- Bọt, Đào, Hà Phăng, Ái ta tiếp tục đấu tranh với linh mục Phiệt, Y vẫn chối cãi.

Ta đưa hai tên Bọt, Đào đến đối chất, Y run sợ nhưng vẫn ngoan cố không chịu cung khai.

Ta liền dẫn Hà Phăng đi ngang qua phòng rồi hỏi:

— Anh có muốn đưa Hà Phăng đến đối chất không ?

Thấy Hà Phăng kẻ đã biết rõ mọi hoạt động phản cách mạng của Y đã bị bắt, biết Hà Phăng cũng sẽ khai ra tất cả như Bọt và Đào, Y đã cúi đầu nhận tội.

Biết Phiệt đã nhận tội, Hà Phăng hết ngoan cố. Y đã khai báo cho ta đúng như tài liệu ta nắm được.

Ngoài ra, Y còn khai báo đầy đủ cho ta về toàn bộ hệ thống tổ chức FULRÔ nằm vùng tại Đình Văn, Đạ Đờn và căn cứ đóng quân của FULRÔ trong rừng.

Cùng với việc bóc hết số FULRÔ nằm vùng, căn cứ vào lời khai của Bọt, Đào, Hà Phăng và tài liệu trình sát, ta tổ chức cho đơn vị trình sát vũ trang tiến hành truy quét ngay vào căn cứ FULRÔ tại các địa điểm: thác Đạ B'Long, cánh rừng Đạ B'rách, cánh rừng Pten... diệt một tên, bắt bị thương 3 tên (trong đó có 1 đại úy, 1 trung úy) thu 1 súng, 200 viên đạn, 9 ba lô, 2 tấn thóc, 4 tạ gạo, 3 tấn bắp...

Đồng thời phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng công an nhân dân Lâm Đồng đã tiến hành truy quét mạnh mẽ, phá tan kế hoạch cuộc hành quân F 77 của FULRÔ tại địa bàn Đức Trọng. Diệt 20 tên, bắt bị thương, bắt sống 30 tên, bắt cơ sở nằm vùng trên 300 tên.

Ngày 2-3-1978, tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã mở phiên tòa, công khai xét xử Trần thế Phiệt, Phạm Bọt, Hà Đào và Hà Phăng can tội, «bạo loạn, phá hoại khối đoàn kết thống nhất dân tộc, phá hoại quốc phòng, phá hoại trật tự

trì an xã hội»; Lê Hữu Ái can tội «che dấu phân tử cách mạng» Tên Phiệt bị kết án 8 năm tù giam, 5 năm quản chế, 4 năm mất quyền công nhân. Các tên khác đều bị kết án từ 2 đến 6 năm tù giam.

4 nữ tu bị bắt cùng với Phiệt được miễn tố và dật trở về quê cũ làm ăn.

Tại phiên tòa, sau khi nghe bản luận tội của đại diện viện kiểm soát của nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Trần Thế Phiệt được nói lời cuối cùng. Y nói: «... Lúc này đây, tôi đứng trước quý tòa, trước hết tôi muốn nói lên tất cả sự xúc động và cảm phục của tôi sau thời gian 4 tháng đã sống tại trại giam của tỉnh Lâm Đồng. Đầu óc tôi sẽ không bao giờ quên sự cư xử của ban giám thị và các cán bộ trong trại... Chính nhờ chính sách nhân đạo của Nhà nước và sự giáo dục của các ông công an cách mạng mà tôi thấy rõ tất cả tội lỗi của tôi, một kẻ khoác áo linh mục, núp sau tượng chúa để làm điều phi nhân, bất nghĩa chống lại tổ quốc, chống lại đồng bào, tôi và đồng bọn của tôi đã lợi dụng tôn giáo để cấu kết với FULRÔ và các thế lực phản động để chống phá cách mạng. Tôi hoàn toàn công nhận mọi tội lỗi của mình đúng như lời luận tội của ông đại diện pháp luật của Nhà nước ».

Vụ án thu được thắng lợi trong việc điều tra, buộc các đối tượng gây án phải nhận tội trước pháp luật, truy quét, tiêu diệt được một bộ phận FULRÔ trong rừng, phá vỡ căn cứ của chúng; đồng thời thu hồi các cơ sở bọn phản động lợi dụng tôn giáo đã quản lý và hành nghề trái phép, giải tỏa làm trong sạch địa bàn, đang dự kiến sẽ triển khai xây dựng trụ sở huyện ủy, ủy ban và nhiều công trình kinh tế, văn hóa khác... là nhờ ta đã : nhận định đúng đối tượng gây án, tiến hành tốt công tác đấu tranh khai thác bị can, kết hợp tốt công tác phát động quần chúng và công tác vũ trang truy quét, huy động đồng bộ, kịp thời các lực lượng công an, quân đội, dân quân, du kích trong toàn bộ các khâu của quá trình điều tra vụ án.

Phạm Kim

TỜ CHỨC PHẢN ĐỘNG SỰ ĐOÀN M2 91

T* RONG quá trình phá án, bắt những tên cầm đầu tở -chức phản động «mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam» do Linh Mục Nguyễn Văn Vàng cầm đầu, ngày 21—12—1977, công an thành phố Hồ Chí Minh đã bắt được .ten Nguyễn Công Đạo tại nhà tên Nguyễn Văn Viên (em ruột Vàng).

Đạo khai Y là sĩ quan liên lạc của trung Ương Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam» tại Lâm Đồng. Bộ đã điện báo cho Công an tỉnh Lâm Đồng nhận tên Đạo về khai thác đề phá tở chức phản động này tại địa phương.

Qua khai thác tên Đạo và quá trình đấu tranh, ta đã nắm được sự phát triển của tở chức phản động của chúng tại Lâm Đồng như sau:

Tháng 3—1977 Đạo đến gặp cha Y là tên Rinh «Sư đoàn trưởng sư đoàn 27L» tại Đồng nai. Tại đây tên Linh và tên Yên là hai tên «ủy viên trung ương của mặt trận» cấp cho tên Đạo một ủy nhiệm thư, giao cho y chức vụ sĩ quan liên lạc của trung ương tại Lâm Đồng. Tháng 4—1977 tên Yên đến nhà tên Đạo ở xã Lộc Thanh, huyện Bảo Lộc để đưa y về gặp tên Viên là thủ tướng của cái 'gọi là «Chính phủ lâm-thời quốc gia việt nam». Sau cuộc gặp gỡ này, tên Viên đưa cho tên Đạo một bản hiệu triệu và một bức tâm thư giao nhiệm vụ cho y về Lâm Đồng tuyên truyền móc nối người vào tở chức.

Về Bảo Lộc, y móc nối với tên Vũ Trọng Kim, Kim tở chức Lê Tấn Thanh (con rể), Lê Toàn-(em ruột Thanh) và Phan Văn Xứng (công an Xã Lộc Phát) thành lập trung đoàn J 2917 do Kim làm trung đoàn trưởng.

Tháng 4—1977, tên Viên và tên T'rnh (cũng là ủy viên trung ương) đến Lộc Phát, tở chức một cuộc họp gồm 5 tên đề hình thành sư . đoàn M.291 (M — viết tắt chữ Maria) và giao cho Kimchức chủ tịch« Mặt trận quốc gia giải phóng Việt nam »

tại Lâm Đồng kiêm sư đoàn trưởng. Sau một thời gian tuyên truyền móc nối, chúng đã hình thành một khung sườn gồm 5 tên: Kiêm (sư trưởng) Nguyễn Thanh Minh (sư phó) 5 Tàn (tham mưu trưởng) Xứng (sĩ quan liên lạc của sư đoàn) J và Trần Văn Kim (trưởng phòng 1 — giữ hồ sơ và tài liệu của tổ chức). Dưới sư đoàn chúng thành lập 5 trung đoàn J—2915,, J—2916, J—2917, J—2918 và J—2919 (J — viết tắt chữ jêsus) và một tiểu đoàn đặc nhiệm.

Từ tháng 6—1977 tên Viên chỉ thị cho bọn chúng là phải tìm cho mỗi trung đoàn một linh mục tuyên úy. Bọn chúng đã lần lượt gặp các linh mục Nguyễn Văn hoàng, Nguyễn Công Đàm, Trần Thái Huân (Cáo Lộc) Phạm Xuân Uyển, Nguyễn Đức Hậu (Đức Trọng)... số linh mục này đều đồng tình, khuyến khích bọn càn đầu tổ chức hoạt động chống phá cách mạng. Bọn chúng đều đã được nghe trình bày về những âm mưu, tổ chức đường lối hoạt động của «mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam» và đã cầu nguyện cho tổ chức hoặc khuyến khích: «các anh làm gì thì làm, giải phóng xong bao nhiêu cha tuyên úy cũng có» hoặc hướng dẫn cho bọn chúng cách thức đối phó với ta khi mang tài liệu phản động đến các địa bàn trong tỉnh.

Tháng 8—1977, lên Vàng cùng một số tên trong trung ương của «Mặt trận quốc gia giải phóng việt nam » đến Bảo Lộc để kiểm tra và tuyên truyền, động viên trong « Sư đoàn M1291»..

Vàng giao nhiệm vụ cho chúng phải dựa vào địa bàn chiến lược của tỉnh Lâm Đồng và tính chất nguy hiểm của địa bàn thiên chúa giáo di cư đã được bố trí sẵn, thực hiện âm mưu của CIA trong « kế hoạch hậu chiến » ở Việt nam là dựa vào số linh mục cực đoan và bọn cốt cán trong số phản động iệt dụng đạo thiên chúa, kết hợp với bọn phản động cũ và mới khẩn trương xây dựng mật khu, đợi thời cơ nổi dậy cướp chính quyền, chiếm giữ vùng cao nguyên nước ta để thực hiện âm mưu chống phá cách mạng lâu dài của chúng.

r Sau khi điều tra nắm chắc toàn t¹ộ tổ chức của chúng gồm 5 tên, ngày 3-1 — 1978 ta bắt 24 tên, có 4 tên cấp sư đoàn, 17 tên cấp trung đoàn, tiểu đoàn.

Đến tháng 6/1978 ta bắt thêm 5 linh mục Trần Thái Huân, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Công Đàm, Nguyễn Đức Hậu, Phạm Xuân Uyển và nữ tu Nguyễn thị Lệ Tiên (em ruột Vàng) là những tên phản động lợi dụng đạo thiên chúa đã tham gia tổ chức phản động nói trên. /

•Sau một thời gian chuẩn bị chu đáo, trong ba ngày 21, 22 và 23—11—1978, tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm tại Bảo Lộc để xét xử tổ chức phản (Jộng nói trên.

Trong ba ngày xét xử ta đã mời giám mục Nguyễn Sơn Lâm linh mục Võ Đức Minh (thư ký tòa giám mục), phụ tá giám mục N-guyễn Văn Nhơn, 31 linh mục và nhiều chức sắc trong các tôn giáo trong toàn tỉnh đến dự. Trước đó, trọng quá trình chuẩn bị cho họ đi dự phiên tòa, ta đã giáo dục, tranh thủ một bước nội bộ của họ.

Qua theo dõi, ta thấy trong quá trình xét xử họ chưa có gì phản đối công khai. Giám mục Lâm còn phát biểu trước tòa lên án hành động phản cách mạng của bọn tội phạm¹ tổ thái độ đồng tình với việc xét xử bọn chúng và ca ngợi tính chất nghiêm minh của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Toà rì thể những người đến dự phiên tòa đều đứng dậy vỗ tay hoan nghênh khi tòa tuyên án : tử hình 3 tên, chung, thân 3 tên, còn lại 11 tên mức án từ 18 tháng đến 18 năm tù. Riêng 5 tên linh, mục bị bắt trong vụ này ta đã đưa ra xử 3 tên : Nguyễn Văn Hoàng (5 năm tù) Phạm Xuân Uyển và Trần Thái Huân (3 năm tù), nữ tu Nguyễn thị Lệ Tiên bị xử 18 tháng tù.

Đây là một thắng lợi trong công tác trấn áp bọn phản cách mạng, thể hiện tính kiên quyết, triệt để của nền pháp chế XHCN đối với kẻ thù giai cấp.

¹ Thanh Tùng

DIỆT TÊN ĐẦU SỎ FULRÔ QUẬN LIÊN KHÀNG

17 giờ 30 ngày 16-3-1979. Trời ngả về chiều. Hoàng hôn buông xuống trên khắp miền đồng quê êm ả. Xã N' Thoi Hạ thuộc huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng vào thời điểm ấy đang chìm dần trong sương chiều bao phủ cả một vùng rừng núi chung quanh.

Trong không khí yên tĩnh của buổi chiều tà ấy hai mũi tiến công đang lặng lẽ triển khai đội hình chiến đấu. Mũi thứ nhất do đồng chí Truyền bí thư chi bộ N' Thoi Hạ chỉ huy gồm bày trình sát bảo vệ chính trị cùng một số cán bộ, chiến sĩ và anh em đang làm công tác truy quét ở N' Thoi Hạ khẩn trương tiến vào thôn Bom Rơm bao vây địch. Mũi thứ hai có 6 anh em trong đội cảnh sát cơ động của huyện do đồng chí Thu chỉ huy có đồng chí Xích chủ tịch xã tham gia, ém sát bên ngoài thôn Bom Rơm chờ địch ra sẽ tiêu diệt.

Khi mũi thứ nhất tiến vào đến làng thì 6 bóng đen từ nhà tên Hà Rin « cán bộ » FULRÔ nấp vùng tào ra ngoài thôn.

Đoàng ! Đoàng ! Đoàng...

Tiếp theo loạt súng của Hà Xuân Tiến, các đồng chí trong mũi phục kích đón lõng bên ngoài nhà đạn giã vào 6 bóng đen.

Một bóng đen lao đảo rồi nhào xuống vực, Tiến và Ngân rượt theo một bóng đen rẽ chạy vào rừng. Ngân nã 1 phát M 7,9 kìm chân nó. Tiến quét theo một loạt AK, bóng đen ngã gục. Tiến lao lên đoạt tài liệu của Y, các bóng đen khác đã chạy vào rừng liền bị bộ đội huyện bắn chết một tên, bắt sống một tên.

Trận đánh kết thúc. Bóng đen đầu tiên bị Tiến bắn gãy tay rồi bị đồng đội bắn chết là tên: Hà Phay chui vào lùm xả đội phó của ta nhưng đồng thời là « cán bộ FULRÔ nằm vùng », trên đường chạy ra rừng thì bị diệt. Tên thứ hai bị bắn chết chính là Hà Đàng chi khu trưởng kiêm quận trưởng Liên Khàng, là một tên đã gây nhiều tội ác dưới thời Mỹ ngụy, từ sau ngày đất nước ta hoàn toàn giải phóng,, hắn lại tiếp tục gây nợ máu như :

Tháng 3-1977 chỉ huy tập kích vào thôn Tân Hội, chỉ huy giết đồng chí Thy bí thư chi bộ xã N'Thol Hạ 1976. chỉ huy tập kích giết đồng chí Vi Văn Nhiều cán bộ công an huyện Đức Trọng và cô Thảo y tá của xã.

Phát huy thắng lợi trận đánh diệt Hà Đàng và Hà Phay ta đã tấn công chính trị, bắt 7 tên nằm vùng và gọi đầu thú mười tên khác.

Hà Kim

Tiếng khóc thương chồng

2 giờ 30 sáng 14/11/1977, bà Năm ở thôn 1, "xã Lộc Tháng huyện Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng đang ngủ bỗng bừng tỉnh vì nghe có tiếng người kêu la khàn thiết :

— Bà Năm ơi! Cướp! Cướp! Giết chồng, tôi rồi.

Nhận ra tiếng bà Phi, bà Năm mở cửa chạy qua' thì thấy bà Phi đang vật vã kêu la bên xác ông Hoan đầy thương tích nằm sòng sượt trên vũng máu bầm đen còn loang những vết hồng rì ra từ mũi, tai và nhiều vết đâm chém khác nhau Irên cơ thể.

* ..

Ngay sáng hôm đó, phòng cảnh sát hình sự ty công an tỉnh Lâm Đồng và đội cảnh sát hình sự công an huyện Bảo Lộc đã có mặt ở hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Kế hoạch điều tra được vạch ra ngay tại chỗ 'và được triển khai thực hiện theo ba hướng:

— Khám nghiệm kỹ hiện trường xảy ra vụ án và tử thi nạn nhân.

— Lấy lời khai của bà Phi.

— Bám địa bàn, thu thập đư luận quần chúng.



Hiện trường xảy ra vụ án là một ngôi nhà ván 5 gian, lợp tôn, sân trước nối tiếp với đường di Tân Bay, nối tiếp phía sau là một dãy chuồng heo, nhà tắm. Phía bên phải, cách 100m là nhà ông Sơn phía trái cách 200m là nhà bà Năm

Bên trong, nhà chia làm 2 ngăn. Hai gian bên trái được ngăn làm phòng ngủ, phòng ăn. Ba gian bên phải dựng cũi và các dụng cụ để sấy trà.

I Đồ đạc trong nhà bị xáo tung, các tủ đều bị lục soát, áo quần vung vãi trên nền nhà, dầu hỏa loang đồ chưa khô. Nóc nhà bị dỡ ba tấm tôn. Dưới khoảng trống nơi ba tấm tôn bị dỡ mạng nhện vẫn chằng dây. Cạnh vách tường gỗ phía sau nhà có một sợi thừng vòng quanh cột gỗ nằm sát đất, một chiếc áo tràng còn nguyên nếp gấp vứt cạnh đó.

Tử thi ông Hoan nằm bên phải đối diện với chuồng heo, tư thế nằm ngửa tay duỗi thẳng, bàn tay xòe ra, mặt bị nhiều vết chém, cổ có nhiều vết móng tay cào, vết răng cắn và vết lằn của các ngón tay xiết vào; mắt và sống mũi bị đánh đập hai hàm răng giả bị nong ra; gáy, ngực đều có nhiều lớp xung huyết; bộ phận sinh dục bị xây sát và bóp nát.

o

Bên tử thi ông Hoan, bà Phi vẫn lẫn lộn, tóc tai rũ rượi quần áo nhàu nát, nhớp nhúa. Vừa kêu khóc, bà Phi vừa kê lại rãnh rọt sự việc xảy ra như sau :

« Đang đêm, vợ chồng tôi đang ngủ bỗng bừng tỉnh vì nghe tiếng lạch cạch của mái tôn bị dỡ. Chồng tôi cầm đèn pin ra soi thì lập tức bị kẻ gian từ mái nhà nhảy xuống chém ngã gục không kịp kêu một lời. Tôi vừa chạy ra thì bị ba tên cướp túm chặt, bắt trói đứng vào cột gỗ tường nhà phía sau và lục lọi lấy đi :

— Một dây chuyền vàng tây có cạm thạch lá kiêu.

— Một cái đài bón băng.

— Một đồng, hồ đeo tay.

— 350 đồng,

Kê xong bà Phi lại khóc, tiếng khóc nào ruột của bà làm nhiều người xúc động, cảm thông với nỗi lòng tái tê đau khổ của người đàn bà góa bụa.

o ■

Dư luận quần chúng cho biết là: bà Phi năm nay 44 tuổi đã có một đời chồng. Năm 1973 chồng bà bị bệnh chết, dè lại cho bà bốn đứa con. Ngay sau khi chồng chết, bà liền kết

duyên với ông Lâm Duy Hoan một người Hoa kiều 64 tuổi, giàu có, ngụ tại 72 phố Hai Bà Trưng khu phố 3 Bảo Lộc. Từ khi lấy ông Hoan bà không có thêm đứa con nào. Sợ trà tại thôn 1 xã Lộc Thắng chỉ là nơi đề sơ chế trà và chăn nuôi gia súc. Chiều 13/11 hai vợ chồng từ thành phố Hồ Chí Minh về sơ trà ngủ. Đêm hôm đó xảy ra vụ án mạng.

Về quan hệ, quần chúng cho biết bà Phi có quan hệ tình ái với Lê Quang Sơn cán bộ vùng kinh tế mới ở Bảo Lộc. Bà Phi đã cho ông Sơn tiền để mua xe honda và mua của ông Hoan một mẫu trà ở ngay cạnh nhà bà Phi. Sau đó Sơn làm nhà ở ngay đó để hai người dễ bề đi lại ấp ái với nhau. Biết chuyện tình ái của hai người. Ông Hoan đã nhiều lần mắng chửi Sơn và đánh đập bà Phi.

Ö

Qua kết quả điều tra bước đầu theo hướng nêu trên ta điều tra sơ bộ nhận định :

— Hiện trường vụ án là một hiện trường giả.

— Ông Hoan bị đánh ngất trong buồng ngủ rồi đưa ra nhà ngoài chém chết.

— Đây là một vụ giết người giả chứ không phải là vụ cướp của giết người.

— Thí phạm giết ông Hoan có khả năng là bà Phi, và đồng bọn trong đó có Sơn.

Trên cơ sở nhận định trên, tôi điều tra vụ án quyết định: gọi bà Phi đấu tranh khai thác ngay tại hiện trường để kịp thời phát hiện và truy bắt toàn bộ đối tượng.



Tại buồng khách của mình bà Phi không bù lu bù loa kêu khóc nữa mà khép nép ngồi xuống ghế mặt tái xanh, run rẩy trả lời từng câu hỏi của đồng chí công an ngồi đối diện. *

— Từ lúc ông nhà bị giết đến giờ, bà đã kiếm kê lại tài sản chưa ?

— Trời ơi : chồng chết ai còn lòng dạ nào nghĩ tới tài sản nữa mà kê Ồm kê?

—Thế mà tại sao lại biết rành rọt, chính xác những thứ mà bà đã kể ?

—Dạ... dạ...

Bà Phi lúng túng, ấp úng rồi im lặng. Đồng chí công an hỏi tiếp :

— Khi biết có cướp dỡ mái tôn ông nhà cầm cái đèn nào ra soi ?

—Dạ cái đèn pin kia ạ.

—Có sáng không ?

—Dạ... có chứ ạ.

—Tại sao trong đó không có pin mà bấm sáng được ?

N — Dạ... dạ...

Mặt cắt không còn hạt máu, tay chân run rẩy, bà Phi dụi mắt rồi nhòe dấy, khụy chân xuống, vừa quỳ vừa chấp hai tay vái lia lịa, mồm kêu khóc.

Đồng chí công an gọi thị đứng dậy, ngồi vào ghế > và tiếp tục hỏi nhưng thị không trả lời nữa, mồm hôi, mồm kê khẽ nhại.

Thấy thị cứ ngồi lì ra, đồng chí công an bắt đầu phân tích những điều vô lý giữa lời thị khai như: Tại sao sẽ cướp nhảy từ mái nhà xuống mà màng nhện chẳng dưới chỗ tôn bị dỡ vẫn y nguyên? Kẻ cướp trối đứng thị ở cột tại sao dây trối tuột xuống đất mà không vướng hai thanh nằm ngang ? Tại sao chiếc áo chúng dùng bịt mồm thị lại không bị nhàu nát mà còn nguyên nếp là và bị trối suốt đêm sao tay thị không có vết dấy ? Ông Hoan bị chém chết ngay ở phía ngoài sao khắp người bị xây sát, bầm dập và trong bụng ngủ lại có vết máu ?

Biết không thể trối cãi thị phải thú nhận và khai báo toàn bộ tội lỗi của mình và đồng bọn.



Do mối quan hệ buôn bán, thị và Sơn quen nhau rồi tàng tịu với nhau, khi quan hệ bất chính dók bị ông Hoan phát hiện, Sơn và thị bàn nhau sẽ giết ông để hai người công khai ăn ở với nhau.

Sơn đã nhờ Ái (thợ cắt tóc) nói với Hiệp (thầy bói) và Quế (ghịên xì ke ma túy) rằng : Sơn là chủ tịch ạnh cô quyền thế và nhiều tiền và đưa hai tên đến gặp Sơn. Sơn thuê chúng cùng đi giết ông Hoan. Chúng đồng ý ngay. Chúng

bàn với nhau là sẽ đánh vào chỗ hiểm cho ông Hoan chết ngay, thị Phi nói lối là chồng bị trúng gió và mang chôn lập tức.

Thực hiện kế hoạch đã bàn tối 13 11/1977 thị Phi cho ông Hoan ăn chè có trộn thuốc ngủ và đưa ông Hoan lên giường để ân ái gối chăn.

Tuổi già sức yếu, lại thêm thuốc ngủ trong chè, ông Hoan mơ màng rồi thiếp đi lúc nào không biết.

Thị Phi mở cửa. Ba tên Sơn, Hiệp, Quế ập vào mang theo một luồng gió lạnh làm ông Hoan bừng tỉnh. Nhưng chưa kịp mở mắt, ông đã bị Quế nhảy vào đâm tới tấp, hì \ Sơn bịt mồm và cắn vào cổ, còn Hiệp thì ôm chặt cả chân tay ông.

Ông Hoan chống cự hồi lâu rồi ngất lịm.

Nhìn ông Hoan mặt mày bầm tím, máu trào qua mồm và tai, Sơn' nói với đồng bọn :

— Không ai tin hân chết vì trúng gió đâu. Thôi khiêng ra ngoài kia và giả như bị cướp giết vậy.

Thútg khiêng ông Hoan rá, Sơn dùng dao quắm chém vào mặt Ông Hoan cho chết hẳn, rồi đập đồ bàn ghế khắp nhà và sai ọ uế, Hiệp leo lên mái nhà dỡ ba tấm tôn. Thị Phi cuộn tấm ga bị dính máu trên giường lại lau những vết máu trên nền nhà và đồ dàu hôi lên đèn giảm mùi tanh.

Sáu đồ, thị Phi mở tủ đưa cho Sơn những thứ mà thị khai bị cướp lấy mất, Sơn đưa cho Hiệp, Quế các thứ đó và bảo chúng cứ vẽ trước. Còn y thì ở lại, thị Phi múc trè cho y ăn rồi hai tên ân ái với nhau ngay trên cái giường mà mới đó thị Phi ân ái với chồng.

Đến 2 giờ sáng Sơn đưa cho thị Phi một sợi dây để thị vờ trói vào cột rồi ra về.

Lời khi của thị Phi khớp với nhận định của tổ điều tra về các đối tượng gây án nên bắt ngay Sơn, Hiệp, Quế và Ái Qua đấu tranh, khai thác bọn chúng đều cúi đầu nhận tội.

Vụ án mạng được đưa ra ánh sáng trong vòng một ngày kể từ lúc xảy ra và trong hơn 2 giờ kể từ lúc tổ điều tra vụ án có mặt ở hiện trường.

Thanh Hà

HAI TỜ LỆNH XUẤT KHO MÀU HỒNG

0 Ấ Y giờ ba mươi rigày 9-12-1977. Ghiếc xé Willyo số 49A
1062 màu xanh, phanh rít trước cửa tổng kho công
nghệ phẩm tại số 02 Phạm Hồng Thái (Đã Lặt) Đúng vào
lúc cánh cửa sát cửa tổng kho vừa kéo ra.

Hai cô gái trẻ, một cô trong bộ động phục áo dài màu
trắng của nữ sinh trung học, một cô mặc áo dài màu tím
điềm hoa vàng xuống xe và đi thẳng vào văn phòng tổng kho.

Cô gái mặc áo dài màu, trâng mở chiếc ví ra có in hoa
sắc sỡ, rút ra hai tờ lệnh xuất kho màu hồng trao cho cô
thờ kho.

Cầm tờ iệnh xuất kho chó Trần Thị Phú nhân viên cửa
hàng thực phẩm Đức Trọng 280 kg bột ngọt, thấy ngờ ngờ
vì chữ ký của Chủ nhiệm công ty nông sản thực phẩm Đình
Văn Hường không giống chữ ký thường ngày của đồng chí
đó nên cô thủ kho đã gọi điện báo ngay cho Ty công an
Lâm Đồng biết điều nghi vấn của mình.

*

Nhận được tin báo, Ty công an Lâm Đồng đã cử ngay
trình sát bảo vệ kinh tế đến tổng kho để điều tra.

Sau khi sơ bộ giám định chữ ký trong tờ lệnh xuất kho,
gọi điện hỏi lại đồng chí Hường và đối chiếu với nhân sự của
Cổ quân, ta đã xác định :

— Chữ ký trong lệnh xuất kho là chữ ký giả.

— Đồng *thí* Hường không ký lệnh xuất kho 280 kg bột
ngọt cho cửa hàng thực phẩm huyện Đức Trọng.

— Cửa hàng thực phẩm huyện!) Đức Trọng không có ai
tên là Nguyễn Thị Phú.

Ta đã lập biên bản, đưa hai cô gái nổi trên về Ty công 1 an Lâm Đồng để làm rõ sự việc.

□ • 1 .\

Lúc đầu, hai cô gái khai tên là Trần Thị Phú và Trần Thị Tuyết ở Phú Hội Đức, Trọng, được một người không quen biết đưa cho hai tờ lệnh xuất kho màu hồng bảo đến tổng kho nhận bột ngọt mang ra bán chia nhau. /Ta tách riêng hai cô gái ra và tiếp tục hỏi thì lời khai hoàn toàn mâu thuẫn và có nhiều điều vô lý.

— Qua gần một ngày, trước thái độ kiên quyết đấu tranh và sự Kiên trì giáo dục, thuyết phục của ta, hai cô gái phải khai rõ sự thật như sau:

Hai cô là hai chị em ruột con Trần Lê Sanh và Nguyễn Thị Phụng ở 25/1 Nguyễn Văn Trại Đà Lạt. Chị là Trần Thị Hoa 23 tuổi nhân viên công ty du lịch Lâm Đồng. Em là Trần Thị Hạnh 18 tuổi, học sinh lớp 11/12 trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt.

Tối ngày 8-12-1977, Đỗ Hữu Nhạ trưởng phòng kế toán công ty nông sản thực phẩm -Lâm Đồng có đến gặp Sanh. Sau khi Nhạ ra về, Sanh đã gọi Hạnh dậy, đưa một tờ giấy đã viết sẵn bảo Hạnh coi theo chép vào hai tờ lệnh xuất kho màu hồng đã ký tên và đóng dấu sẵn rồi Sanh châm lửa đốt tờ giấy ấy đi.

Sáng hôm sau, hai chị em lên chiếc xe Willys màu xanh do Trần Minh Nghĩa lái đến tổng kho nhận hàng. Khi thấy hai chị em bị giữ lại. Nghĩa đã phóng xe chạy về.

Bị gọi đến cơ quan công an, Nghĩa cũng khai là Trần lệ Sarth đã thuê Y đánh xe đi chở bột ngọt. Khi xe sắp khởi hành, nghĩa có thấy Nhạ từ nhà Sanh bước ra.

Ngay sau khi hai con gái bị bắt, Sanh đã trốn về Yhánh phố Hồ Chí Minh. Khám nhà Y ta không thu được gì*liên quan nhiều đến vụ án. Gọi vợ Y xét hỏi thì thị khai: khuya ngày 8-12, thị được chồng cho biết là Nhạ có đưa một phiếu

nhận bột ngọt của Nhà nước đem đi bán. Số tiền bán được Nhạ sẽ hưởng hai phần, số còn lại vợ chồng Y được hưởng.

Ta bố trí cơ sở bám sát Nhạ thì được biết: từ ngày con gái Sanh bị bắt, Y tỏ ra buồn phiền, lo, lằng, uống rượu ly bì và có biểu hiện chuẩn bị tẩu tán tài sản.

□' . %

Đề kịp thời phá án, thu hồi tài sản cho Nhà nước, một mặt ta bố trí lực lượng về thành phố Hồ Chí Minh tìm bắt Sanh, một mặt ta báo cáo với tỉnh ủy xin bắt Nhạ.

Được sự nhất trí của Tỉnh ủy, sự phê chuẩn của Viện kiểm sát, sự hỗ trợ của lãnh đạo Ty thương nghiệp, lúc 20 giờ ngày 18—12—1977, ta bắt Nhạ và khám nhà Y, thu được:

— Một phiếu xuất kho, ghi xuất cho Trần Văn Quý (con trai Y là đối tượng hình sự đang truy nã) 300 kg bột ngọt.

— Một lượng vàng.

— Một lượng thuốc phiện.

— Đồng hồ Rađo, Radio, xe'hon đa và nhiều tài sản quý giá khác.

Ta đấu tranh, nhưng Nhạ vẫn ngoan cố nhất định không chịu nhận tội và một mực kêu oan.

★

Ngày hôm sau, ta bắt được Sanh trong khi đang lẩn trốn tại Chợ Lớn và đưa ngay về Đà Lạt khai thác. Y khai cổ quen Nhạ và Đỗ Hữu Nhữ (cửa hàng trưởng cửa hàng nông sản thực phẩm Đà Lạt) từ tháng 10—1975 do hai người này đưa xe Honda cho Y chữa,

Một hôm Nhạ hỏi Y có một số bột ngọt nếu bán được thì chia nhau. Nhưng người đến nhận phải là người ở địa phương khác Đà Lạt. Sanh đồng ý. Nhạ đưacho Sanh 1 giấy giới thiệu (đã ký tên và đóng dấu) của cửa hàng công nghệ phẩm Di Linh cử người (chưa đề tên) đến cửa hàng nông sản thực phẩm nhận 200 kg bột ngọt. Nhạ bảo Sanh viết tên người nhận vào rồi bảo người đó đến gặp Y.

Sanh viết tên con trake mình là Trần Phú Quý (ở Phú Hội. Đức Trọng) rồi bảo Quý đến 147 Phan Đình Phùng để gặp Nhạ. Nhạ đưa quý đến gặp Văn Thị Tuyết nhân viên viết phiếu của công ty, bảo viết lệnh xuất cho người nhận theo đúng giấy giới thiệu.

Số bột ngọt, nhận được, vợ chồng Sinh mang ra thì trười*g bán 20/1 kg được 4000 đồng. Nhạ cho vợ chồng Sanh 400 clồng, còn 3600 đồng Nhạ lấy.

Bàng hình thức đó, Sanh đã nhận được của Nhạ lệnh xuất bốn lân tòng cộng 1180 kg bột ngọt, bán trót lọt được ba lần 900 kg được 23.220 đồng. Sanh được hưởng 2200 đồng, còn 21020 đồng thì Nhạ nhờ Sanh mua vàng, một số máy móc và phụ tùng xe hon-da.

Sanh còn khai thêm là Đỗ Văn Nhỡ, cô giao cho Y bán 100 kg bột ngọt, 5600 bao thuốc lá các loại, 96 hộp thịt, 120 kg bột nở 20 thùng nước cam, 20 kg bao ni lon... bán xong Sanh giao cho Nhạ 7000 đồng còn bao nhiêu, Sanh Hưởng.

★

Khi biết ta đã bắt được Nhạ và Sanh. Nhờ làm đơn tự thú tội lỗi của mình. Y đã khai là khi sát nhập tỉnh, Nhạ có bảo Y là mang bán số hàng còn lại ở cửa hàng đi rồi Nhạ sẽ hợp lý hóa chứng từ trên công ty. Nhờ đã trao số hàng cho Sanh đúng như lời kharcủa Sanh và chia cho Nhạ 2500 đồng. Số tiền còn lại 4500 đồng, y đã mua 2 xe hon đa, một cái để-dùng, một cái cho tình nhân; một xe đạp mkni, mua một số hàng hóa gửi cho vợ ngoài Bắc... còn bao nhiêu thì ăn 'nhậu, tiêu xài và cho gái ta đã bắt Y và thu hồi những tài sản Y đã sảm bằng số tiền bắt chính đó.

i

Biết Sanh đã bị bắt, Nhạ không thể chối cãi Y đã nhận tội lỗi của mình đúng như lời khai của Sanh và tự khai về thủ đoạn tham ô của Y như sau:

Y đã lấy cắp giấy giới thiệu và lệnh xuất kho rồi lợi dụng sơ hở của văn thư, Y đã đóng dấu vào đó để tránh bị phát hiện từ dạng chữ viết, Y clã đọc cho Sanh viết nháp những HfchCr cần thiết, bảo Sanh cho con gái ghi chép vào giấy giới thiệu hoặc lệnh xuất rồi rút tờ nháp đi. Đồng thời, iNha ||ệung đưa cho Sanh^chữ ký thật của chữ nhiệm công ty để Sanh coi theo ký mạo.

Các lệnh xuất kho đều dưới hình thức xuất bột ngọt cho các cửa hàng công nghệ phàm và thực phàm các huyện để ^người nhà của Sanh đến nhận, mang đi tiêu thụ.

Với tư cách là trưởng phòng kế toán, Y hợp lý hóa chứng từ, coi như các huyện đã nhận bột ngọt, bán và nộp tiền lên, số tiền bị thiếu, Y khấu vào tiền lãi hàng năm để cân đối. Do đó, nên không có sự thanh tra, kiểm soát từng chứng từ gốc từ dưới lên thì không phát hiện được số tiền bị hụt do các huyOn không nộp tiền lên.

Y và đồng bọn đã lợi dụng sự sơ hở của một số khâu trong công tác quản lý kinh tế, sự quan liêu, thiếu sâu sát thiếu kiểm tra, kiểm soát của lãnh đạo công ty để tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa. Việc làm đen tối đó đã bị đưa ra ánh sáng nhờ tinh thần cảnh giác của nhân viên thủ kho, sự điều tra khẩn trương, tích cực để phá án kịp thời của lực lượng công an Lâm Đồng và sự hợp đồng giúp đỡ tích cực của đồng đạo cán bộ, nhân viên công ty nông sản thực phàm Lâm Đồng.

Phạm Hà

HẸN GẶP

I..MỐI TƠ VÒ CỦA GIÁM ĐỐC TẦM TƠ

ĐÊM khuya điện Bảo Lộc đã tắt, thị trấn B'Lao yên tĩnh chìm trong ánh trăng rằm dịu mát. . '1

Xí nghiệp liên hiệp dàu tầm tơ Trung ương với những dãy nhà mới xây được thiết kế theo những kiểu cách mới mẻ đứng sừng sững trên khu đất bằng phẳng ở gần khu trung tâm thị trấn, cả khu vực rộng lớn của xí nghiệp đang ngập chìm trong ánh trăng thanh. Tạo thêm vẻ nguy nga, lộng lẫy của một cơ sở công nghiệp được xây dựng để sản xuất ra nhiều tơ lụa làm đẹp thêm cho cuộc sống.

Trong căn phòng nhỏ của một ngôi nhà trệt đã cũ. Nguyễn Văn giám đốc xí nghiệp đang trần trọc vì muôn nỗi tơ vò làm anh lo lắng, bồn khoăn. Năm mãi không ngủ được, anh ngồi dậy và nhìn qua khe cửa dõi mắt nhìn ánh trăng nhìn qua ngôi nhà bốn tầng mới xây. Đó là nhà khách dành cho chuyên gia do chính xí nghiệp tự thiết kế thi công xây dựng và trang bị đầy đủ mọi tiện nghi trong thời gian chưa đầy sáu tháng, mới khánh thành cách đây mấy hôm. Mọi việc chuẩn bị đã gần xong Văn tưởng chỉ còn việc viết diễn văn, đặt tiệc ở khách sạn, chuẩn bị chương trình ca nhạc thật tươi vui để đón đoàn chuyên gia Liên Xô về công tác ở xí nghiệp vào đầu tháng 11 năm 1984 nữa là xong.

Nào ngờ lúc 13 giờ chiều nay (24-10-1984) anh định cho mở Vidiôcátset để phục vụ cho một số đồng chí lãnh đạo của tỉnh về thăm xí nghiệp thì các nhân viên phục vụ nhà khách phát hiện toàn bộ số băng Vidiôcátset, nhiều đĩa tách và trang bị dè tiếp khách đã không cánh mà bay. Gã nhà khách

hồn nháo € một mất mười ngờ» kẻ nghi cho người này kẻ
ép ghi cho người nọ, những người trực tiếp phục vụ cho nhà
khách thì vô cùng lo lắng, ai cũng lo bị đền, bị đuổi hoặc bị
hắt, vì quá lo lắng mà các cô gái đẹp được chọn làm nhân
viên phục vụ cho nhà khách hàng ngày da dẻ đều hồng hào
má đào đều ửng đỏ, nhưng chiều nay thì mặt mũi đều tái
xanh, nhợt nhạt bơ phờ, Văn là người lo lắng hơn tất cả mọi
người. Nhưng vì là người lãnh đạo nên Văn phải cố kìm
mình lại mà phải tỏ ra rất bình tĩnh để trấn an mọi người,
hơn nữa anh vẫn còn một tia hy vọng mỏng manh, là ô xí
nghiệp có anh Trần Gia Lượng đang mang một máy
Vidiôcátset của xí nghiệp lên Đà Lạt để phục vụ hội nghị
Tinh Đoàn. Có thể anh Lượng đã tự tiện mở kho lấy sổ bằng
đó mang đi phục vụ đại hội mà không báo với thủ kho.
Nhưng đến chiều tối thì tia hy vọng ấy cũng tắt, ngấm như
nặng mặt trời sập chìm sau đỉnh núi. Anh đau sót vô cùng
không phải chỉ vì tổng số tài sản bị mất lên tới trên nửa triệu
bạc mà trong tài sản bị mất đó có những thứ có tiền mà
cũng không mua lại được. Đó là những băng hình ghi lại hình
ảnh và ý kiến phát biểu về ngành dâu tằm của các đồng chí
lãnh đạo Đảng Nhà nước và của tỉnh trong dịp về thăm xí
nghiệp, hoặc những băng ghi lại những sự kiện quan trọng về
những quy trình kỹ thuật của ngành dâu tằm tơ.

Hơn nữa chi còn mấy hôm nữa là chuyên gia đã đến, tài
sản bị mất toàn những thứ cần thiết để phục vụ cho khách.
Biết làm sao sắm lại cho kịp bây giờ? Văn suy nghĩ dù thủ
phạin của vụ trộm này ở trong nội bộ cơ quan hay ngoài xã
hội nếu không tìm ra để trừng trị thích đáng thì chúng còn
tiếp tục Hoạt động mà nhất định cơ quan anh còn bị mất
trộm nhiều hơn nữa.

Anh trần trọc. Vợ anh cũng Lhông ngủ được chị kéo
anh nằm xuống bên mình rồi vừa thở dài vừa nói:

— Vụ trộm chiều nay làm em lo quá. Tài sản máy móc
của xí nghiệp ngày càng nhiều, cứ phải lo nghĩ vì những vụ
mất mát thế này thì còn đầu óc đâu mà làm việc nữa...

Lời nói củ« vợ anh —một phó tiến sĩ về dâu tâm mới về nhận công tác ở xí nghiệp càng làm anh lo nghĩ, vụ trộm này xảy ra cỉiảng những làm anh lo —một tinh ủy viên, phó tiến sĩ. Cục trưởng cục dâu tâm kiêm giám đốc xí nghiệp dâu tằm tơ mất ăn mất ngủ vì trách nhiệm bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa của người thủ trưởng c'ơ quan mà còn làm cha cán bộ, nhân viên trong xí nghiệp không an tâm gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác của xí nghiệp.

Càng về khuya lòng anh càng ngôn ngang trăm mối tơ vò...

II. TÌM LÓ! GỖ CHỌ CUỘN Tơ RỒI

Cuộc họp của ban điều tra vụ mât trộm tại xí nghiệp dâu tằm tơ của công an huyện Bảo Lộc kéo dài quá trưa.

Lê Dừa trưởng công an huyện Bảo Lộc trực tiếp làm trưởng ban điều tra vụ án, lắng lẽ ngời nghe ý kiến-phát biểu của các đồng chí Cao/Thế Dũng, đội trưởng đội cảnh sát hình sự, Lê Đình Lợi đội trưởng đội cảnh sát kinh tế, Lê Văn Thơi tổ trưởng tổ điều tra xét hỏi. Nguyễn Văn Bốn cán bộ tổ an ninh nội bộ. Trần Hữu Trung cán bộ tổ khoa học kỹ thuật... và sự phân tích đánh giá ý kiến của từng đồng chí, Thượng úy Nguyễn Xuân Tiêm phó trưởng công an huyện trực tiếp làm phó ban điều tra vụ án.

Chiều hôm qua được Nguyễn Văn trực tiếp báo cho biết về vụ mât trộm, Dừa liền mời Tiêm lên hội ý rồi quyết định lập ban điều tra vụ án đề tập trung mọi lực lượng, mọi biện pháp nhanh chóng khám phá ra vụ án bắt đối tượng kịp thời thu hồi tài sản cho Nhà nước. Ngay sau khi thành lập ban điều tra vụ án đã hội ý; chớp nhoáng thống nhpất kế hoạch điều tra phân công trách nhiệm và triển khai ngay lực lượng đề thự/C hiện. Trước hết công tác khám nghiệm hiện trường không thu được kết quả vì hiện trường đã bị xáo trộn hoàn toàn do các nhân viên của nhà khách phải

thu xếp dọn dẹp lại toàn bộ nhà khách để chuẩn bị cho chuyên gia vào ở. Ngay phòng số 4A lầu là nơi cất các tài sản bị mất cũng được lau chùi, bày biện trang trí trở lại nộn không thể tìm ra dấu vết gì của vụ trộm, tiến hành nắm lại nhân sự của nhà khách thì được biết nhà khách trước đây có tám nhân viên. Nhưng có hai người là Lê Đức Tà và Đặng thị Kim-Phường đã bị đuổi khỏi cơ quan về quan hệ nam nữ bất chính. Còn lại sáu người là Dương Kim Phong, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Kim Dư Nguyễn Bình và Nguyễn Kỳ. Tiến hành xác định một cách cẩn thận việc sử dụng thời gian của từng nhân viên trong nhà khách trong đêm 23 rạng ngày 24 tháng 10 năm 1984 là thời gian xảy ra vụ trộm. Kết hợp với việc sử dụng các biện pháp nghiệp vụ khác để điều tra, ta đã loại cả sáu nhân viên nói trên ra khỏi diện nghi vấn. Qua nắm tình hình ta được biết Phạm Quanh Hộ là nhân viên phòng tổ chức lao động tiền lương cũng thường hay đến nhà khách. Xác định việc sử dụng thời gian của Hộ trong đêm xảy ra vụ trộm thấy có nhiều diềm bất minh.

Dừa vừa ngồi họp vừa miên man suy nghĩ, Tiệni phân tích ý kiến của từng đồng chí phát biểu về công tác khám nghiệm hiện trường về tình hình nhân sự trong cơ quan, và dư luận của quần chúng và các nguồn tin ban đầu sau khi xảy ra vụ trộm, ành nhấn mạnh ;

Đến đây tất cả như một cuộn tơ rối. Nhưng những kết quả điều tra ban đầu ta đã thấy lối gỡ để tìm ra manh mối cuộn tơ rối ra thành cuộn tơ. Qua ý kiến của các đồng chí, tôi thấy lối gỡ của cuộn tơ này nằm ở hai đầu mối, đó là hai đối tượng đã bị đuổi ra khỏi cơ quan là Tà và Phường và một đối tượng nằm trong cơ quan nhưng không thuộc biên chế trong nhà khách đó là Hộ.

Phát biểu đến đây Tiệm ngừng lại và quay lại xin ý kiến Dừa, Dừa gật đầu tỏ sự nhất trí với ý kiến của anh, anh quay lại hỏi anh em. Mọi người đều nhất trí với ý kiến nhận xét của anh. Tiếp đó mọi người đều/cụm đầu lại bàn kế hoạch tiếp tục điều tra vụ án, tập trung vào ba đối tượng nghi vấn

111 ƯỚC THƯ HẸN HÒ VỀ CUỘC GẶP MẶT KHỔNG HÒ HẸN

Trời đã ngả về chiều. Nắng vàng nhạt dần. Gió nhẹ như kéo hoàng hôn từ xa đến buông xuống từng ngọn cỏ cạnh cây cọn đường đầy phố và trải khắp mọi nơi trên thị trấn LVLao tươi mát.

Dừa và Tiệm đang hội ý công tác thì bỗng thấy xe của Văn đứng lại ở cổng huyện, cả hai anh em đều chạy ra đón Văn vào phòng khách. Tiệm pha nước. Dừa bật quạt ga mời Văn hút thuốc, Văn vừ%a-phà hơi thuốc vừa mỉm cười nói:

Mình mới nhận đư-ợc thư. Thấy Văn móc thư ra,
Tiệm cười : > • .

—Thư bồ mà đưa tôi xem thi... vỡ mảnh... đấy.

—Thư.hẹn gặp nhưng chẳng phải là bồ, cứ đọc đi rồi sẽ rõ.

Vừa nói Văn vừa mở thư ra đưa Dừa đọc to cho cả Tiệm cùng nghe, lá thư viết:

Ông Văn.

Tôi [biết ông đang mang trong lòng mình nỗi buồn da diết, yới tất cả tình cảm chân thành, tha thiết, và sự cảm thông sâu sắc nhất với những tổn thất vì vụ trộm vừa xảy ra trong cơ quan của ông, tôi xin chia buồn cùng ông.

Nhân đây, tôi cũng xin ông rộng lòng tha thứ cho tôi. Một kẻ vì kể sinh nhai mà buộc lòng phải mua những hàng hóa mà bọn bất lương ở nhà khách của ông đã iấy cắp đem bán cho tôi, tất nhiên là việc mua bán rất là sòng phẳng và... tiền trao cháo múc... tôi đã trực tiếp trao tiền cho bọn chúng và nhận các cuộn băng mà bọn nhân viên nhà khách của ông đã bán cho tôi, có những cái tôi không cần vì không thể bán lại cho ai nhưng đối với ông thì lại vô cùng cần thiết. Do đó chúng tôi đồng ý cho ông chuộc lại những cuộn băng có liên quan đến việc làm ăn của xí nghiệp ông với giá 70.000 đồng. Thật ra cho ông chuộc lại với giá đó, tôi đã phải thiệt mất 30.000 đồng rồi đấy. Vì vậy xin ông đừng tiếc tiền mà hãy

cho tài

Sài Gòn lúc 10 giờ sáng ngày 27 tháng 10 năm 1984, nếu ông muốn thật lòng muốn nhận lại bằng hình thì nhất thiết ông không được nói với cơ quan công an.

Nếu tối phát hiện ra sự theo dõi của công an dưới bất kỳ hình thức nào thì chẳng những ông k*ông nhận lại được bằng hình mà người của ông cũng khó bảo toàn được tíinh mạng. Nhân dịp này tôi cũng thực lòng khuyên ông là không nên giận tôi, người tiêu thụ những tài sản của ông t}ị mất mà ông nên nghiêm trị bọn nhân viên nhà khách, những kẻ, đã ăn cắp và bán cho tôi, ông dùng chúng khác nào ông «nuôi ong tay áo nuôi cáo trong nhà »).

Chúc ông may mắn bình an.

Dừa nhận bức thư, cảm ơn Văn và tiễn anh ra về.

Trở lại nơi làm việc, anh nói với Tiệm:

— Theo tôi, đây chỉ là thủ đoạn của kẻ phạm tội. từ bức thư này, ta có thể xác định được kẻ viết là ai.

Tiệm phấn khởi nói:

— Chiều nay ta phải trả lời kẻ đó là ai và chúng ta cùng bàn biện pháp tiếp tục đấu tranh, đánh gục đối tượng, thu hồi tài sản của Nhà nước.

Dừa và Tiệm cùng cười vui vẻ. Có mấy con chim hát vang trong lùm cây xanh lá.

Lê Đức Tà « tác giả của bức thư ») nói trên được mời đến công an huyện Bảo Lộc để làm việc.

Tà rút rè bước vào phòng của Tiệm. Thấy Tà bước vào Tiệm đang ngồi viết, ngược mắt nhìn Y từ đầu đến chân rồi chỉ ghế nói nhỏ :

— Mời anh ngồi.

*

Tà ngồi xuống ghế, Tiệm vẫn lặng lẽ viết. Căn phòng vắng lặng, Tà lăm lét nhìn Tiệm thăm dò. Tiệm vẫn lặng lẽ chẳng nói chẳng rằng. Y thấy anh to lớn oai vệ và đầy vẻ cứng rắn, tự tin. Nhìn tư thế của anh Y thấy lạnh lạnh sau

gáy. Hình như anh đã nâm chât tất cả và đang viết lời buộc tội Y. Y nhìn vào đồng hồ, kim giây vẫn chạy đều đều, nhưng dịp tim Y đập dồn dập. Thời gian vẫn trôi qua, không gian vẫn im ắng. Nhưng Tà thì thấy căng thẳng đến mức không chịu được nữa. Y thốt lên: *

— Dạ, ông gọi cháu đến có việc gì ạ ?

Tiêm vẫn viết, hồi lâu anh mới mỉm cười nhìn Y rồi nói nhỏ :

Việc gì thì anh đã rõ.

Tà run rẩy.

— Dạ cháu chẳng biết gì cả. Dạ cháu vô tội. Cháu bị oan. . .

Tiêm nói như đinh đóng cột:

— Anh không bị oan đâu. Cái chúng tôi cần là sự thành thật khai báo của anh.

« Đánh kẻ chạy đi chứ không đánh kẻ chạy lại » sự thành thật khai báo lúc này có lợi cho anh đấy.

Tà khóc lóc :

— Dạ cháu bị oan, cháu không trộm cắp, cháu bị người ta vu cáo.

Tiêm vẫn cúi đầu viết anh không nhìn Y mà vừa viết — vừa nói :

Nếu anh thấy anh vô tội thì cứ rời nơi *dp y* về nhà đi. Nhưng anh nhớ là lần sau anh đến đây không phải theo giấy mời đâu... mọi sự ngoan cố đều vô ích...

Tà đứng dậy định ra về. Nhưng nghĩ sao Y lại ngồi thừ xuống ghế kêu to.

— Ông tha cho cháu... cháu bị oan...

Vừa lúc đó theo sự bố trí của Tiêm, Lợi bước vào báo cáo.

— Báo cáo đồng chí : tôi đã xác định được kẻ viết lá thư cho ông Văn là.. .

Tiêm ngật lờ :

Được rồi, tôi đang cần kẻ đó tự khai báo để được hưởng chính sách khoan hồng. Đồng chí về làm các văn bản để xử lý đối tượng. Nghe đến đây Tà bỗng òa lên khóc :

— Ông ơi: cháu không viết thư, cháu không biết gì đến vụ trộm cắp của xí nghiệp ông Văn.

Nói rồi Y gục đầu xuống thành ghế. *

Qua thái độ của Tà, Tiệm càng khẳng định kết luận của ta là hoàn toàn chính xác. Thấy Tà đã nao núng, anh ngồi sát bên Y ân cần phân tích động viên, Tà đã nhận chính Y đã viết bức thư đó đồng thời khai báo tội lỗi của Y và đồng tơn là Đặng Thị Kim Phường và Phạm Quang Hộ.

VÌ MỐI TÌNH VỤNG TRỘM VÀ VỤ TRỘM VÌ TÌNH

Đêm tối, thị trấn B'Lao ngập chìm trong đêm đen và inưả phủ. Tà và Phương cùng nép mình tránh mưa dưới mái một hiên nhà bên bờ hồ ở trung tâm thị trấn. Phường nhìn ra bờ hồ nhưng chẳng thấy gì hết ngoài một màn đen kịt.

Phương khóc hồi lâu rồi mới nói được trong tiếng nấc.

— Giờ đây em chỉ thấy tất cả đều đen tối. Em hơi tiếc vì không nghe lời các chú các cô, cứ bám theo mối tình vụng trộm với anh, cuối cùng thì tất cả đều dang dở, cả hai đều bị đuổi khỏi cơ quan, em khờ quá anh ơi. Bây giờ lấy gì để sống hờ anh ?...

Tà lau nước mắt cho Phường nép sát vào người mình rồi an ủi :

— Đừng khóc nữa em. Anh đã có cách để bù đắp lại cho em tất cả những sự mất mát mà em phải chịu. đừng. Anh sẽ làm cho em sung sướng hơn tất cả bạn bè cùng lứa tuổi với em. Em yên tâm đi, đừng khóc nữa, vì tình yêu, anh sẽ làm tất cả.

— Nhưng anh sẽ làm gì trong khi anh cũng chỉ có hai bàn tay trắng như em? ^

Nghe Phương hỏi Tà nín lặng. Anh phân vân vì không biết có nên nói thật với Phường không, Phường sốt ruột hỏi :

— Anh định làm gì cho em biết với. Đến nông nỗi này thì em chỉ biết một cách là đồng cam cộng khổ, cùng sống cùng chết với anh.

Nghe Phường nói, Tà cảm động, vô cùng. Anh mạnh dạn thòì«:

— Ở nhà khách của xí nghiệp dâu tằm tơ Trung ương rất nhiều băng Vidiôcatssét và nhiều tài sản rất quý, anh (fU hỏi giá ở Sài gòn, mỗi băng catset có thể bán được từ 3000 <1 đến 4000 đ, ta lấy vài chục băng và Iv tách ở đó, bán rẻ cũng-^{*} được vài trăm ngàn đề tiêu xài và làm vốn sinh nhai.

Phường sợ hãi:

— Em tưởng yêu đương vụng trộm là tội lỗi lắm rồi a*^{*}, 1
ngờ bây giờ lại đến lúc phải đi ăn trộm, thì tội lỗi lại càng lớn đến đâu. Em sợ lắm.

Tà nói dứt khoát:

— Không còn cách nào khác đâu em. Anh chỉ còn cách *
đi ăn trộm để có tiền nuôi dưỡng mỗi tình của chúng ta.

— Nhưng cũng như em, anh đã bị đuổi khỏi cơ quan. Anh làm cách nào để vào nhà khách mà lấy được.

Nghe Phường nói, biết Phường đã đồng tình với mình, Tà hớn hờ:

— Anh đã móc với thằng Hộ, thằng này nó trộm cắp nhiều nên nó giỏi lắm., Nó sẽ lấy và mang dưa cho anh và em dấu rồi đem đi tiêu thụ.

Kế hoạch cụ thể như thế này: tối mai Hộ sẽ mang ba lô ngồi chờ mọi người xem (Vi di ồ cat sset) xong, nó sẽ lên vào phòng khách, chui xuống gầm giường nấp. Chờ đến khi tắt điện, nó sẽ chửi ra lấy tất cả dấu vào ba lô, đem vào nhà cất. Sau đó nó sẽ chuyển vào chỗ anh, anh chuyển cho em dấu. Xong xuôi mọi việc khi chia tiền, em sẽ có phần như anh và Hộ đấy.

Phường run lên vì sợ hãi. Giở lạnh lạnh làm hai hàm răng Phường cứ đánh lập cập vào nhau. Phường ôm chặt iấy Tà, vừa khóc vừa nói:

— Lúc nào em cũng ở bên anh, kè cả những lúc anh làm những điều xấu xa tội lỗi vì tình yêu của chúng ta.

Tà, Hô và Phương đã thực hiện trót lọt kế hoạch của chúng Ta cũng đã khai báo toàn bộ những sự việc đó với cơ quan công an.

Khám nhà Phương, ta thu được 7 băng Vi đi ô cat set, Phương cất dấu trong thùng đạn và nhét dưới gầm giường. Khám nhà Hô, ta thu được 16 băng Vi đi ô catsset, 15 dài, 15 ly uống rượu, hai tấm ga trải giường. Ngoài ra khám nhà Hô, còn thu được một Radiô và một chiếc catsset mà Hô ăn cắp của Tôn Nữ Huỳnh Chiêu là nhân viên văn thư đánh máy của xí nghiệp trong đêm 13/10/1984.

Hô đã thú nhận toàn bộ tội lỗi của Y. Toàn bộ tài sản bị mất đã thu hồi đầy đủ kịp thời phục vụ khách nước ngoài công tác tại xí nghiệp liên hiệp dâu tằm tơ Trung ương.

Thị trấn B'Laô một đêm sáng trời. Văn cùng vợ dạo quanh bờ hồ. Mặt hồ phẳng lặng, lấp lánh muôn ngàn ánh sao. Văn bỗng mỉm cười hỏi vợ.

- Nếu phải chọn lại một lần nữa nơi em sẽ công tác đến hết cuộc đời của mình thì em sẽ chọn nơi đâu ?

Vợ anh hướng về Xí nghiệp dâu tằm tơ, rồi nhìn quang cảnh tấp nập, nhộn nhịp tươi vui của thị trấn và nói :

— Nơi đây yên bình quá. Em cảm thấy thanh thản vô cùng... giá có nhiều vài dệt bằng tơ tằm để mọi người chưng diện thì cuộc sống nơi đây chắc chắn sẽ đẹp thêm.

Văn âu yếm kéo vợ vào lòng. Tất cả đều yên bình như cả huyện Bảo Lộc bình yên.

Thanh Tùng

TỪ NHẤT NHẬT BỀ VƯƠNG ĐẾN NHẤT NHẬT TẠI TỪ

Xi măng ở* đâu ra?

ĐÀ Lạt những ngày sau tết vẫn đông vui như tyội. Du khách từ tứ phương đổ về đây thưởng ngoạn những thắng cảnh lạ mà thiên nhiên ưu đãi cho Đà Lạt thành phố của ngàn hoa với non xanh nước biếc, với thác đổ thông reo, với cảnh vật quanh năm thắm đượm hương sắc của mùa xuân và tận hưởng cái lạnh ngọt ngào của một thành phố cao nguyên.

Đi giữa thành phố tươi đẹp ấy nhưng thiếu úy Nguyễn Văn Giai, đội trưởng Cảnh sát kinh tế của công an thành phố Đà Lạt lại không chú ý đến cảnh «dập dìu tài tử giai nhân ngựa xe như nước, áo quần như nêm» mà chú ý đến một xe ngựa chở mấy bao xi măng loại P400 vừa lộc cộc chạy qua trước mắt anh. Giữa một thành phố đang thay da đổi thịt, công cuộc xây dựng các công trình nhà máy, các khu du lịch, nghỉ dưỡng... đang tiến hành khẩn trương thì việc chuyên chở vài bao xi măng"trên một chiếc xe ngựa có gì đáng chú ý ? Đúng là một hiện tượng bình thường nhưng tự nhiên loại xi măng này xuất hiện rất nhiều trên thị trường trong khi các cửa hàng vật liệu xây dựng của Nhà nước không có bán ra lại là một hiện tượng không bình thường. Các trinh sát trong đội của anh cũng đều có nhận xét như anh và đang cùng anh triển khai xuống địa bàn để nắm tình hình về hiện tượng không bình thường này.

Sau khi đề ý ghi nhớ biên đăng ký và đặc điểm chiếc xe ngựa nói trên, anh rẽ vào một hẻm nhỏ và đến gặp cơ sở ở địa điểm đã hẹn trước. Cơ sở báo cho anh một tin đáng chú ý

là có một chiếc xe đã thồ lộ là cỗ một làn anh *tra* đến chở vật từ ở một kho của công ty xây dựng 2 th» Tân là thủ kho của công trình nhà máy nước hồ Đa Kia có nhờ anh chở về nhà 30 bao xi măng loại P400, đoán biết là Tân tham ô xi măng của Nhà nước anh lái xe đó đã nói nhỏ với Tân : « tôi lạy anh. Tôi mà làm sai thì vợ con tôi chết» Tân dạn đi dạn lại là «anh đừng nói lại với ai» anh lái xe cũng hứa đi hứa lại là «không nói ra với ai». Nhưng trong một lúc rượu say, anh đã nói ra với cơ sở và điều đó đã đến tai Giai.

Cùng ngày hôm ấy, chuẩn úy Nguyễn sĩ Hanh và thượng sĩ Nguyễn Trọng Tình cũng phát hiện nhà Đỗ Thị Hường ở gần đền Cô Hồn ở cuối đường Phan Đình Phùng : Nhà Nguyễn Văn Dơ ở 91/17 Phạm Hồng Thái và một số nhà khác có chứa nhiều loại măng. nói trên cho những người xây mô mã ở Mả Thánh và xây giếng sửa chữa nhà cửa ở xung quanh thành phố Đà Lạt. Điều đáng chú ý là những người bán xi măng nói trên phần lớn đều làm việc ở công trường xây dựng nhà máy nước Đà Lạt ở hồ Đa Kia) hoặc có quan hệ với người làm việc ở đó. Hơn nữa loại xi măng P400 của Hà Tiên là loại xi măng chịu nước tốt nên công trường này đang sử dụng rất nhiều. Do đó anh em trinh sát trong đội cảnh sát kinh tế đều nhận định có nhiều khả năng là loại xi măng này «rò rỉ» từ công trường xây dựng nhà máy nước ra.

Để kiểm tra lại nhận định đó, Giai đã cùng 1 chiến sĩ trinh sát đến tận công trường để nắm tình hình. Theo con đường đá ngoằn ngoèo quanh các cánh rừng thông rộng lớn, với những thân cây cao vút, quanh những bãi cỏ rộng mênh mông trải xanh trên những quả đồi nhấp nhô, lồng gió, các ánh đèn công trường xây dựng nhà máy nước đặt ngay trong khu rừng thông sát bờ suối Vàng là một thân cảnh nổi tiếng của Đà Lạt. Công trường đang khàn trương đầy mạnh tiến độ thi công để có thể khánh thành nhà máy nước vào ngày 1-7-1984. Đây là một nhà máy rất hiện đại do vương quốc Đan Mạch hợp tác với ta xây dựng. Sau khi khánh

thành, nhà máy sẽ có công suất gấp 5 lần tổng công suất của ^ nhà máy nước ở Đà Lạt hiện nay và nước của nhà máy dẫn * bảo vệ rừng. Trong quá trình xây dựng, sau khi trộn bê tông trước khi đổ, các chuyên gia Đan Mạch đều sử dụng máy móc để kiểm tra nếu bảo đảm chất lượng thì mới cho đổ, do đó khó có thể lấy bớt xi măng trong quá trình thi công đối chiến giữa các chứng từ sổ sách xuất nhập của thủ kho các anh thấy hoàn toàn khớp với nhau.

Trong khi đó thì loại xi măng P400 xuất hiện trên thị trường "ngày càng nhiều. Các nguồn tin của cơ sở và các tin báo của quần chúng phần lớn đều tập trung vào hướng là có khả năng loại xi măng P400 đang bán trên thị trường là từ công trường nhà máy nước Đà Lạt đã tuồn ra nhưng chưa có cơ sở để kết luận.

Nhằm tập trung lực lượng khẩn trương kết luận xi măng rò rỉ từ đâu ra ? Kẻ nào là thủ phạm ? Đề đưa chúng ra trừng trị trước pháp luật thu hồi tài sản cho Nhà nước, ngày 20-12-1982 ban chuyên án đã thành lập và triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để điều tra khám phá.

Cuộc kiểm tra hành chính trong đêm.

Đêm khuya. Phố phường vắng lặng. Cả thành phố Đà Lạt đang chìm dần vào giấc ngủ ngon lành, dưới ánh sáng của các ngọn đèn' cao áp thủy ngân hòa với ánh đèn ngủ nhiều màu hắt ra từ các căn phòng hai bên dãy phố và ánh trăng mờ nhạt, các chiến sĩ trinh sát của đội cảnh sát kinh tế kết hợp với các chiến sĩ công an phường 3 chia làm 3 tổ hình thành 3 mũi lặng lẽ tiếp cận đến các địa điểm đã định trước để tiến hành kiểm tra hành chính một số gia đình ở cuối đường Phan Đình Phùng, đường La Sơn Phu Tử và đầu đường Hai Bà Trưng.

Tại một hẻm nhỏ cuối đường Phan Đình Phùng, trong ^ một căn nhà nhỏ ngay bên cạnh đèn Cô Hồn. Đỗ Thị Hương đang nằm hí hửng nhòm tính những món lời sẽ thu được trong việc buôn bán số xi măng mà thị biết chắc là của kẻ gian

lấy cấp của Nhà nước. Là Một người đàn bà đã ngoài 30 tuổi đã có 4 đứa con với 4 đời chồng, thị vẫn thích những gì vượt ra ngoài các luật lệ vì theo thị cái gì nằm trong khuôn khổ đã quy định đều khó «trúng». Trong buôn bán cũng vậy, nếu chỉ buôn bán những mặt hàng theo đăng ký kinh doanh đã được nhà nước cho phép thì lời lãi chẳng bao nhiêu. Muốn «một vốn bốn lời», «nhất bản vạn lợi» thì phải tìm đến những món hàng Nhà nước cấm như xi măng, xăng, dầu, trà, cà phê... và lần này thị cảm chắc sẽ «trúng mảnh» trong «cú» xi măng này.

Đang say sưa tính toán bỗng có tiếng gõ cửa cộc ! cộc !... thị giật mình lắng nghe. Đúng là có người/gõ cửa nhà thị. Nhìn lên đồng hồ treo tường thấy 11 giờ 40, thị lau bầu nói vọng ra :

— Khuya rồi: có việc gì đến sáng mai.

— Thưa bà chúng tôi là Công an được lệnh kiểm tra hành chính nhà bà.

Nghe đến «công an kiểm tra hành chính» thị giật thót và nhìn lên bàn thờ khấn lia lịa, rồi cố trấn 'tĩnh, thị bước tới mở cửa, tươi cười đón đả:

— Dạ mời các ông kiểm tra. Nhà em có từng ấy người, em có 4 đứa con... Dạ đứng như trong hộ khẩu.

Các đồng chí Lâm, Ngọc là công an đường phố của công an phường 3 cùng đồng chí Thảo trình sát đội trình sát kinh tế bước vào, chào thị rồi lặng lẽ nhìn quanh nhà. Trong khi đó Lâm mở sò kiểm tra hộ khẩu, đồng chí Ngọc nghiêm khắc hỏi thị.

— Chúng tôi muốn hỏi về số xi măng bà dấu ở đền Cô Hồn ?

— Dạ... có mấy bao em mua để chữa cái nhà...

Có mấy bao?

— Dạ có hơn 20 bao.

— Bà phải trả lời chính xác là có 28 bao loại P400.

Nghe Thảo khẳng định như vậy, thị bỗng run rẩy, quay lại bàn thờ chấp tay vái lia lịa vừa khóc vừa meo mào thú nhận:

— Dạ... trời phật không thương em, thần linh đã báo cho các ông biết rõ thế thì em xin nhận đúng là em có 28 bao xi măng ạ.

Đồng chí Lâm mỉm cười hỏi thị •

— Sao trời phật thân linh lại không thương bà? Giá thị trường hiện nay là 1.250 đồng 1 bao người ta bán cho bà 650 đồng 1 bao bà có biết đó là của gian lấy cắp của Nhà nước nên bán rẻ cho bà không ?

— Dạ em có biết cái thứ này là Nhà nước quản lý... em có biết của gian mới bán rẻ như thế... Dạ, nhưng cái nghề buôn bán của em mà không nhằm vào những của này thì làm sao kiếm lời được ạ... Dạ, em còn nhỏ dại, trót sai trái lần đầu, xin các ông rộng lòng tha thứ...

Cùng lúc đó các tổ kiểm tra cũng phát hiện nhiều gia đình khác có chứa loại xi măng P400 như nhà của Thị Hường.

Tất cả tang vật đều bị thu giữ. Thị Hường và những người cất giữ trái phép số xi măng đó đều bị 'đưa về công an thành phố Đà Lạt để xé hỏi.

V I.

Do có việc kiểm tra hành chính của công an, nhiều gia đình trong khu vực đã thức dậy. Thấy công an kiểm tra và bắt đúng những người làm ăn phi pháp, một cụ già cười hề hả và tấm tắc khen ngợi :

Công an ta giỏi quá, khám nhà nào là trúng nhà ấy... Phải thế thì mới quét sạch bọn buôn bán bất lương.

Thiếu úy Nguyễn Văn Giai người chỉ huy trực tiếp cuộc kiểm tra hành chính công khai lỗ phết trả lời :

— Dạ thưa cụ, mọi việc công an chúng con làm được đều nhờ có sự giúp đỡ của nhân dân đấy ạ.

Cụ già đắc ý cười lớn và nói :

— Đúng là không có gì qua được đôi mắt nhân dân. Nhưng công an làm cho nhân dân nói ra tất cả thì mới đúng là công an nhân dân.

Nói rồi cụ lại cười. Tiếng cười hề hả của cụ và những người đứng bên cụ vang to trong không gian im ắng.

Tình huống bất ngờ*.

Ngay đêm hôm đó, Thị Hường khai rõ là 28 bao xi măng đang cất giữ là thị mua của Nguyễn Văn Mừng ở 65 Đa Phú phường 4 Đà Lạt. Lời khai của thị khớp với kết quả điều tra của ta.

Nhưng khi sa lưới pháp luật, Mừng vẫn một mực kêu oan vì khi bị bắt, trong nhà Y không có một bao xi măng nào ngoài một bể chứa nước dài 6 m, rộng 4m mà Y mới xây. Đấu tranh suốt từ 19 giờ đến 23 giờ Y vẫn không nhận là đã bán xi măng cho bất cứ một người nào. Đến 24 giờ' thì ta đưa Thị Hường đến đối chất. Biết không thể chối cãi, Y mới nhận là có bán số xi măng đó cho thị. Nhưng Y vẫn ngoan cố biện bạch :

— Dạ thưa ông, 28 bao xi măng đó em mua ngoài chợ mang về định xây bể, nhưng xây không hết em đã bán lại... chẳng lời được đồng nào mà còn hao tốn đến bao nhiêu sức lực.

Thượng sĩ Bình vẫn bình tĩnh nghe Y nói, hồi lâu anh mới hỏi :

— Thế còn 38 bao nữa ông cũng mua về để xây bể nước à? Chúng tôi đã biết ông đã tiêu thụ tất cả 66 bao xi măng và còn có thể nói cụ thể cho ông nghe là số xi măng đó ông dùng làm gì và bán cho ai!... Vấn đề là chúng tôi muốn ông khai rõ: ai đã chuyển cho ông những bao xi măng đó...

Mừng im lặng hồi lâu rồi òa lên khóc. Sau khi được động viên Y mới thú nhận...

— Dạ các ông đã biết hết cụ thể thì thì những điều em khai đây chắc các ông cũng đã biết rõ... dạ... một buổi tối có hai người đều là nhân viên bảo vệ của công trường nhà máy nước Đà Lạt đến gặp em...

— Ông nói rõ họ tên và địa chỉ của từng người?.

Bình ngắt lời Y. Y. thành thật khai rõ.

— Dạ... đó là Nguyễn Xuân Bích, nhà ở 270 Phan Đình Phùng Đà Lạt, và Lê Thành Trang ở 27 Đoàn Thị Diễm phường 11 Đà Lạt... nhà ở ngay công trường nên họ hay

đến chơi và thành chỗ quen thân. Họ bảo cổ 1 số xi măng muốn bán, nếu mua họ bán rẻ cho với giá 550 đồng 1 bao. Em đồng ý mua ngay họ lại ra điều kiện là xi măng để ở chạ kho, đến 10 giờ đêm mới được tới vác đi, mỗi lần vác từ 10 đến 15 bao... biết xi măng đã họ ăn cắp nhưng vì tham rẻ nên em đã mua và tiêu thụ tất cả 66 bao như các ông đã biết rõ.

Tất nhiên là sau khi Mừng đã thành khàn khai báo thì Nguyễn Xuân Bích và Lê Thành Trang đều bị sa lưới pháp luật. Qua dấu tranh cả Bích và Thành Trang đều thú nhận tội lỗi và đều khai rõ chủ mưu trong vụ tham ô xi măng này là Nguyễn Thanh Tàn thủ kho của công trường. Đúng 11 giờ đêm — ngày 26 tháng 02 năm 1985 thì Tân bị bắt.

Nhưng suốt đêm hôm đó, cả ngày hôm sau, rồi cả hôm sau nữa Tân vẫn nhất định không nhận tội lỗi của Y.

Trong khi đó thì qua công tác nghiệp vụ và các nguồn tin của quần chúng, đội cảnh sát kinh tế đã nắm thêm được một đường dây tiêu thụ xi măng khác dè Tân qua tay Khách Văn Hiếu là tài xế lái xe Zin 49A.3047 của công trường. Sau khi tập trung điều tra, nắm chắc được những chứng cứ về hành vi phạm pháp của Hiếu. Ngày 4 tháng 3 năm 1984 ta quyết định bắt Y. Biết Y trước đây là thiếu úy đặc công của Quân đội nhân dân Việt Nam, chuyển ngành sang lái xe cho công trường và biến chất, trở thành một tay nòng tiếng ngổ ngáo, liều lĩnh nên anh em trong đội cảnh sát kinh tế đã bàn với nhau rất kỹ về các biện pháp dè dề phòng sự phản ứng liều lĩnh, cực đoan của Y. Nắm chắc là Y đang uống rượu ngoài phố, ta bố trí 1 cán bộ của công trường đến rỉ tai nói nhỏ là công trường gọi y về có việc gấp. Y vui vẻ cạ ly với bạn bè rồi bước thẳng đến chỗ anh em ta tươi cười và nói:

— Tôi biết là các anh đến bắt tôi. Tôi rất sẵn sàng chấp hành. Bất kỳ ai có tội đều phải nghiêm trị trước pháp luật. Tôi rất hoan nghênh hành động rất công minh, thái độ nghiêm khắc của các anh và xin đi theo các anh về nhà giam của công an thành phố.

Thấy thái độ phục tùng nhhiêm chính của Y, anh em đều thở phào nhẹ nhõm. Thế là các phương án đề phòng hành động của Y đều bị xếp lại. Chiếc xe nổ máy chạy về công an thành phố trong cảnh hoàng hôn đang buông xuống trên lchập phồ phường êm ả.

r. Đến một «bùng bình» ở trung tâm thành phố, vẫn với một thái độ.tự nguyện phục tùng, V quay lại nói:

— Đề nghị các anh cho xe chạy luôn xuống khám xét— nhà tôi. Nhân thế cho tôi lấy ít quần áo và đồ dùng mang vào tù sử dụng.

Lẽ ra phải đưa Y về giam rồi mới quay lại khám nhà Y, nhưng nghe Y nói « có lý)), anh em ta liền cho xe chạy thẳng về nhà Y ở 283 Nguyễn Trãi phường 5 Đà Lạt. Vừa về đến nhà Y nhảy xuống xe và la lớn :

— Trời ơi! Bọn công an nó vu oan giáo họa cho tôi, nó cậy quyền cậy thế ức hiếp người dân vô tội.

Thế là cả gia đình mẹ, vợ, và 6 đứa con của Y dứa cầm dao cầm búa chạy ra la khóc ầm trời. Anh em ta chưa kịp trở tay thì Hiếu đã kéo ghế ngồi ngay giữa cửa và hét lớn :

“ Tôi là cựu quân nhân, là thương binh chống Mỹ cứu nước, bất cứ kẻ nào muốn bước vào nhà đều phải dâm qua xác chết của tôi.

Bà mẹ của Y cũng nâm lẫn giữa nhà kêu la, than khóc và cũng có nói rằng muốn bắt con bà phải bước qua xác chết của bà.

Tình thế thật bất nệờ. Anh em ta lúng túng bị động vì chưa biết xử lý thế nào. Ban bảo vệ dân phố, công an Phường V, đại diện phòng Cảnh sát kinh tế, đại diện viện kiểm sát nhân dân đều có mặt nhưng trong suốt từ 5 giờ 30 chiều đến 10 giờ tối vẫn chưa bắt và khám xét xong nhà Y. Đến 10 giờ 30 được sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công an tỉnh với sự hợp đồng chặt chẽ và cương quyết củadực lượng công an và cán bộ viện kiểm sát nhân dân, tên Hiếu phải chấp hành lệnh bắt khám xét. Đưa tên Hiếu về công an thành phố giữa đêm khuya giá lạnh trong cảnh sương mù bao phủ, cũz chiến sĩ càng thêm thĩa bài học cảnh giác A'à càng nhận thức rõ hơn tính chất phức tạp trong cuộc đấu tranh chống bọn tội phạm, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

Suốt đêm hôm đó rồi ba ngày đêm tiếp theo, ta kiên trì đấu tranh nhưng Y vẫn không khai báo. Trong thời gian đó <5 ta tăng cường công tác trinh sát, củng cố thêm chứng cứ cuối, cùng trước những bằng chứng không thể chối cãi, Y mới thú nhận là đã cùng Tân tham ô 83 bao xi măng; 2 cuộn dây kẽm buộc, 2 cuộn sắt 6 ly.

Trước đó ta cũng bắt Phan Năm ở 99 phía Ngụ yễn Vàn Trỗi phường I Đà Lạt là công nhân iao động làm nhiệm Vụ chăn bò cho công trường, nhưng đấu tranh liên tục 15 ngày Y vẫn ngoan C.Ồ không khai. Đến ngày thứ 16, khi biết Hiếu đã khai báo tội lỗi Y mới thú nhận là sau khi Hiếu dùng ô-tô chở xi măng về nhà, hàng ngày cứ vào khoảng 9 giờ tối và 5 giờ sáng Y dùng xe hon đa đến nhà Hiếu chở xi măng đi tiêu thụ. Y đã đưa đi tiêu thụ tốt cả 75 bao với giá 650 đồng 1 bao.

Từ xi măng trong kho. đến xi măng trong tù.

Đêm đầu tiên bị bắt giam, Tân không sao ngủ được. Càng về khuya Tân càng thấy lạnh. Các bao xi măng P400 Hà Tiên cứ hiện ra trước mắt Tân, Y cảm thấy buốt lạnh đến từng khớp xương. Mới ngày hôm qua thôi, xi măng đối với Tân còn là nguồn vui, là hạnh phúc vì đó là phương tiện đưa Tân đến cuộc sống giàu sang sung sướng. Thật vậy với số tiền mới bán một số xi măng, dây kẽm, dây sắt lấy cặp được trong những ngày qua, Tân đã tận hưởng được bao thú vui trong cuộc đời. Tân đã nhiều lần nhằm tính: chưa kể các loại vật tư khác, chỉ căn tiêu, thụ hết 200 bao xi măng « trọng lượng là 10 tấn » với giá bình quân rẻ hơn một nửa giá thị trường là 600 đồng 1 bao, Tân đã có 120 ngàn đồng. Với số tiền thu được *chắc chắn* là cao hơn số tiền đó, Tân có thể hưởng « nhất dạ đế vương » và tiêu xài thỏa thích.

Nhưng chưa được là « hoàng đế không ngại » du đã 1 lần Tân đã sa lưới pháp luật. Tân nằm ngẫm nghĩ những việc đã xảy ra và điều Tân không sao lý giải nổi là tại sao công an lại biết rõ tất cả những việc làm của bọn Y, trước khi Y khai báo toàn bộ tội lỗi của mình. Những gì đã xảy ra, như* một cuộn phim cứ hiện rõ trước mắt Y.

Năm 1975, sau khi tốt nghiệp trường trung cấp hóa chất*

Tân về công tác ở nhà hóa chất Vĩnh Phú, đến năm 1979

những việc làm bất chính của Tân bị vỡ lở. Y bị kỷ luật sa thải về địa phương. Ngay sau đó Tân vào Đà Lạt và vào làm việc ở phòng tổ chức Công ty ngoại thương Lâm Đồng. Nhưng «cây kim trong bọc lâu ngày bị lòi ra» những việc làm bất chính của Tân ở cơ quan này lại bị vỡ lở. Y lại bị sa thải khỏi cơ quan. Đến năm 1982, Tân đã xin vào làm việc ở Công ty - xây dựng 2 vĩa ngày 19 tháng 8 năm 1983 Tân được công ty điều về làm thủ kho công trình bê chữ riước Tùng Lâm của nhà máy nước Đà Lạt « đến chết, cái nết không chữa» «chúng nào tật ấy» lần này lợi dụng sơ hở quản lý, Tân đã xuất vật tư ra công trường ít hơn so với phiếu xuất kho và không làm phiếu nhập kho số vật tư còn lại sau mỗi rãrudo bê tông nên tạo ra được một số vật tư dư thừa sò với sổ sách, chứng từ xuất nhập. Đề tiêu thụ số vật tư đó, Tân đã kết với Bích, Trang là hai nhân viên bảo vệ cùng với Hiếu là công nhân lái xe của công ty đưa xi măng, giầy kềm, giầy sắt ra thị trường bán ... ngoài. Tân còn kết với Năm, Do, Lê là cán bộ, nhân viên của công ty và một số người khác như Vũng, Vân, Nghĩ, Chiến, Hường, Long..., đề tiêu thụ số vật tư nói trên. Đề khỏi bị lộ Tân đã móc nối tạo được một nguồn dây tiêu thụ tương đối chặt chẽ và tổ chức uống máu ăn thề sẽ trung thành với nhau đến cùng, dù có chết cũng không khai báo về hành động của nhau. Thế nhưng, tất cả đều sa vào lưới pháp luật và khi sa lưới, chẳng đứa nào giữ được lời thề kẻ cả Tân.

Nghĩ đến giờ phút phải đứng trước vành móng ngựa đề nghe kết tội vì đã lấy cắp 10 tấn xi măng của Nhà nước, Tân lạnh toát người. Trời xuân giá lạnh mà mồ hôi trong người Y cứ vã ra như tắm. Nhìn ra cửa sổ sắt của phòng giam, Y thấy bầu trời trong đêm nhấp nháy muôn vì sao sáng. Qua ánh trăng thanh mát, Tân tưởng tượng như đang nhìn thấy rõ một đàn chim đang ỏải cánh bay cao, bay xa, vẫy vùng bầu trời rộng rãi bao la. Trong khi đó Tân lại bị bó thân trong một phòng giam bé tí. Muốn vẫy vùng, Y vùng dậy bước chìm xuống giường, nhưng bàn chân Y chạm vào nền xi măng tê buốt. Y nhào người vào tường, tường xi măng như nước đóng băng thấm vào từng thớ thịt. Y nhảy lên giường chơi với dưa hai tay lên trời, cả hai bàn tay lại chạm vào

trần xi măng, cái lạnh lại truyền từ đầu ngón tay cái vào iện tim Y và truyền qua từng mạch máu làm cho máu trong ' người Y như muốn đông lại. Đôi môi tê cứng của Y đang lập cập đánh vào nhau như muốn thốt lên «Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại» (Một ngày trong tù, ngàn thu bên ngoài) và Y đau đớn ngả gục xuống giường. Tan đau đớn và lo sợ. đến ngất xỉu vì không biết với tội trạng ăn cắp 10 tấn xi măng» và một số vật tư khác của Nhà nước, Y còn bị giam trong căn phòng xi măng giá lạnh này bao lâu nữa.

Lời đáp cho kẻ phạm tội.

Vụ án bắt đầu khởi' tố vào ngày 23-2-1984 và kết thúc vào ngày 19-5-1984. Đánh giá về kết quả của vụ án, đồng chí lãnh đạo công an thành phố Đà Lạt nhấn mạnh:

((Điều tra xử lý kịp thời, ngăn chặn triệt để những hành vi xâm phạm tài sản XHCN là một trong những nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của lực lượng Công an Lâm Đồng. Trong vụ này, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của thành ủy Đà Lạt và ban giám đốc công an tỉnh, công an thành phố Đà Lạt cùng với lực lượng công an tỉnh triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, đặc biệt là đã làm tốt công tác phát động phong trào quần chúng «-Bảo vệ an ninh Tổ quốc» trong nội bộ cơ quan và ngoài xã hội. Chính công nhân của công trường nhà máy nước Đà Lạt và nhân viên ở khóm Đa Hòa đã cung cấp những nguồn tin, đã chỉ rõ đích danh những kẻ đã tham ô, tàng trữ, tiêu thụ các vật tư của nhà nước để công an điều tra, xử lý. Đây cũng là một trong những thành tích đáng biểu dương trong phong trào thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy đối với công an nhân dân. Của công an thành phố nói chung và của đội cảnh sát nói riêng».

Ý kiến đánh giá nói trên cũng là lời giải đáp cho Tân cùng đồng bọn của Y về tất cả những kẻ nào tham ô tài sản nhà nước là tại sao tất cả những hành động phạm pháp của bọn chúng đều sẽ bị nghiêm trị trước pháp luật.

*

7-7-19X4

Anh Thủy

MỘT -BẢN HỢP ĐỒNG BÃ... nƯỚC KÝ...

K IT !...ít ít Chiếc La Đà Lạt màu Bcx — (deau) mang hiện số 51A 11—36 phanh rít trước một hiệu ăn sang trọng ở ngã ba Liên Khương Huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Từ trên xe, hai người đàn ông^ một cao to, một béo lùn bước xuống, cặp tay nhau, đi thẳng vào quán ăn. Gặp khách gộp và quen, người chủ quán đơn đá mời rồi cho mang ngay ra 2 chai EAU —DEVIE và mấy món nhậu hảo hạp>g.

I_{sau} khi 2 ly rượu đầy cùng vào nhau, hai người nốc cạn rồi cười hi hí, ha há, đầy vẻ thỏa mãn.

Người đàn ông béo lùn lại rót tiếp 2 ly nữa và nói:

— Đô ! Đô di ! Anh Hai ! Cây cao bóng mát. Từ ngày nép dưới bóng anh, em mới thấy mờ mảy' mờ mặt, có đồng ra, đồng vào đề ăn nhậu. Nói xong, Y thả giọng cười dặc ỷ. Người đàn ông cao to vừa cười ha há vừa nói:

— ừ thì đô ! Đô nữa di ! Ta đô đề mừng bản hợp đồng đã được ký. Cầm vàng còn sợ vàng rơi chứ hợp đồng đã ký thì 1000 lạng vàng cầm chặc trong tay. Mà có vàng thì... phen này những mỹ nữ của dài loan, những nàng tiên của đảo phù sa đều sụp lạy dưới chân ta. *

Người đàn ông béo lùn gọi thêm hai chai Napoleong nữa rồi tăng bốc :

— Anh hai quả là người tài ba lỗi lạc có một không hai. Ông Gia Cát sóng lại cũng phải chịu tài anh, lần trước anh đạo diễn cho em đóng vai Trung tá công an Bảy Hùng, được thưởng 3000 đồng, em đã phục tài anh Hai quá đổi, lần này chẳng hiểu anh dùng phép gì mà bọn kinh tế mới H cho anh ký cái hợp đồng ngon ăn quá vậy. • ^

Trời đất! Trong tay ta»đã có 138 lạng vàng,thì ai ta cũng sai khiến được. Bí quyết ấy a... đơn giản thôi. Cho ăn nhậu, quà cáp vào thì hữu hiệu tất. Phải biết ((bỏ con săn sắt, bắt con cá rô». Tao phải tốn bọn vào thì mới làm hoa mắt bọn kinh tế mới H cừ không tốn thì đừng có mà giỡn.

Tên cao to càng nói, càng đặc ỹ. «Từu nhập ngôn Xuã Y càng uống càng hăng. Tên béo lùn uống ít hơn. Y ;•£,* a còn tỉnh táo đề nhìn thấy cách chỗ y ngồi khốiig xa có nộ ng ời dân bà con mọn vừa bón cơm cho con, vừa *lùng* nghe V câu chuyện của chúng. Y'ra hreũ nhưng tên kia vẫn ; hăng hái vớ chiến thắng sau khi kỹ *bán bợp* đồng nên gạt đi.

- Lo gì, cái con mẹ nhà quê ấy. Đàn bà con mọn gđ đến việc đại sự. Nhận xong tiền ta tầu. Rồi hăn ngápnoi « ngày mai, cuộc đời biết trôi về đâu ».

Trong lúc say sưa đắc thắng, hăn có biết đâu là ngiợp đàn bà con mọn ấy đã nghe hết câu chuyện, ghi nhớ cả xe của hăn và báo lại tất cả cho phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Lâm đồng.

, NGƯỜI ĐỘI TRƯỞNG cơ Giới >

Từ nguồn* tin báo nói trên của CƠ SỞ. Phòng cảnh sát hình'sự đã điều tra và xác định được ngay người đi n'ôn Ai cao to là Bùi Trung Hiệp, người đàn ông béo lùn lậ~Tru-orm~ Văn Sết, cả hai *dậu* đang hợp đồng khai phá *dut* dài cho vùng kinh tế mới H. Công an Xâm Đồng liên cử trình sát den vùng i'nh tế mới H để xác minh thì được cán bộ ở đồn trả oi*!

- Hiệp là đội trưởng đội cơ'giới của tỉnh Sông Bé được tỉnh Sông Bé giới Thiệu lên ký hợp đồng khai phá *dãi dài* cho vùng kinh tế mới H. *Hiệp* đã kỹ nhiều hợp- đồng, dell hoàn thành' tốt các hợp đồng đó.

Nhưng -qua điều'tra, thì được biết Hiệp mới lần đầu ký hợp đồng với vùng kinh tế mới H và Y Co'kiều bieu hiện bất mĩ nil đáng nghi trong vấn đề kinh tế và sinh hoạt Đề tiếp tục điều tra về Y, công an tỉnh lại cử trình 5*át đến Tỉnh

Sông Bé để xác minh thì được biết là troyng tỉnh không có đội'cơ giới nào do Hiệp làm đội trưởng và tỉnh edVg không cử đội cơ'giới nào đi khai hoang ở Lâm Đồng. Công ty cơ giới của Tỉnh còn cho biết là : gần đây có Phạm Thị Hiền ở 112 A

Hoàng Diệu quận 4 thành phố Hồ Chí Minh đến liên hệ mua hai máy cày itổng đề về chữa lại rồi rrtang lên khai phá đất đai theo hợp đồng đã ký với vùng kinh tế mới H ở Lâm Đồng, nhưng công ty không bán. Trình sát lại về thành phố Piô Chí Minh xác minh thì được công an đồn 13 quận 4, cho biết:

— Thị Hiền có chồng là Bùi Trung Hiệp, v,ua dư luận của quần chúng thì vợ chồng thị Hiền là thủ pjiảm của vụ lừa.

dào 138 lạng vàng của một số người định trốn ra nước ngoài trong đó có Trần Tiến Sinh ở 138 Nguyễn Thị Minh Khai Quận 1 và Nguyễn Trí Tường lại không chịu nhận là đã bị lừa còn những người khác thì không, khai báo vì sợ bị tội trốn ra nước ngoài.

Đí xác minh tên Hiệp chồng của thị Hiền có đúng là tên Hiệp đang ký hợp đồng với kinh tế mới H không; nhâm bát thủ phạm của vụ lừa đảo vàng, làm rõ và ngăn chặn kịp thời âm mưu của chúng trong việc ký hợp đồng với vùng kinh tế mới H. Công an tỉnh Lâm Đồng đã mời Trần Tiến Sinh và Nguyễn Trí Tường đến làm việc.

« trung Tá Công an bảy hùng »

Tách riêng ra khỏi chuyện, lúc đầu cả hai người đều không nhận là đã bị lừa, nhưng *qua sự kiên trì thuyết phục của ta cả hai đều khai rõ:

Vì muốn xin xuất cảnh sang La-mã, nhưng sợ làm " thủ tục không được nên Sinh và Tường lo lót để được đi ngay. Biết được ý định đó, Bùi Trung Hiệp liền đến gặp hai người và cho bú t: Hiệp có một người anh ruột là Trung tá công an Bảy Hùng «phụ trách khu vực Vũng tàu. Nếu Sinh và Tường mua được tàu thì Bảy Hùng bảo đảm sẽ đưa tàu ra hải phận quốc tế. Riêng về tàu thì gia đình Hiệp có chiếc tàu « Phương nam » muốn bán.

Tường và Sinh đồng ý mua chiếc tàu «Phương-nam» gửi 150 lạng vàng với điều kiện là Hiệp phải cho chúng gặp ngay «Trung tá Bảy Hùng» Hiệp đòi chúng phải chôn ngay 10 lạng vàng để làm tin. Sinh và Tường đồng ý. Hôm sau Hiệp lại đòi Sinh và Tường chôn đủ 150 lạng vàng. Sinh và Tường đòi chúng phải trao sơ đồ giấy phép và toàn bộ hồ sơ tàu « Phương nam » vì không có đủ loại giấy tờ đó nên Hiệp đành khất và bố trí cho hai người đến gặp «Trung tá Bảy H ồng». n g *

Hai ngày sau, tại quán ăn sang trọng ở Chợ lớn, Sinh và Tường gặp «Trung tá Bảy Hùng». Đó là một người đàn ông tinh tinh trầm tính, ít nói, béo lùn, tóc hoa râm cắt cao, có gương mặt trí thức, mặc bộ quân phục đã bạc màu, sách chiếc cặp da màu vàng.

«Trung tá Bảy Hùng» hẹn chúng đúng ngày, chủ nhật tuần sau tất cả những người di nước ngoài đều tập trung tại số 48/12 Phạm Hồng Thái sẽ có xe đến đón chúng ch VQng tàu

Sinh và Tường rất tin tưởng phần khởi giao cho Hiệp thêm 40 lạng vàng nữa.

Đúng ngày hẹn, gia đình Sinh, Tường và một số người nữa (những người này cho biết đã đưa trước cho Hier» 33 lạng đề làm tin) đến địa điểm hẹn nhưng chờ mãi không thấy ai đến đón. Tìm đến nhà Hiệp vợ chồng Y biến mất Thế là cả bọn đều biết là bị lừa nhưng đều phải câm lặng

NHỮNG TÊN LỪA ĐẢO BỊ SA Liról

Kết hợp với việc tả nhận dạng của Tường, Sinh và kết quả quá trình điều tra qua, đến đây ta nhận định :

— Tên Hiệp lừa đảo ở Thành phố Hồ Chí Minh và tên Hiệp ký hợp đồng khai phá đất đai ở vùng kinh tế if!Ồi H ở Lâm Đồng chỉ là một.

— Mục đích fky hợp đồng là đề trốn tránh sự truy nã của công an và đề tiếp tục lừa đảo vùng kinh tế mới-H rồi lấy tiền mua vàng trốn ra nước ngoài.

«Trung tá công an Bảy Hùng» có khả năng là do tên Sết giả danh.

Từ đó ban chuyên án bắt Hiệp và đồng bọn đề kịp thời thu hồi tang vật và ngăn chặn âm mưu lừa đảo của chúng tại vùng kinh tế mới H.

Ngay sau đó tại vùng kình tế mới H, ta công bố lệnh bắt Hiệp. Nghe đọc lệnh xong Y ngất xỉu. Chờ cho Y f ifth, ta bảo Y dẫn vào chỗ ở đề khám xét. Y dẫn ta vào dãy lán trại thứ nhất trong 4'dãy dựng tiếp nhau chỉ vào một chiếc giường nhỏ và nói đó là giường của Y. Ta không khám chiếc giường đó mà trở ra hỏi ba nữ công nhân khác nhau, họ đều chỉ giường Y nằm ở dãy thứ ba. Khám chiếc giường đó ta thu được 30 lạng vàng và 4700 đồng. Đối với Sết, ta đưa giấy mời. Nhưng mới cầm được giấy mời, Y cũng ngã lãn ra đất, mặt mày tái mét.

Qua khai thác Hiệp biết vợ Y là thị Hiền thường vẫn lên về nhà từ lúc ba giờ sáng rồi đi ngay. Ta liền cử hai trinh sát xuống thành, phố Hồ Chí Minh đề kết hợp với công an Phường 13 bắt Thị. Qua hai đêm kiên trì mai phục, hai trinh

sát hình sự của công an tỉnh Lâm Đồng đã phát hiện một chiếc Đasun màu trắng dựng lại ở một góc phố đối diện với nhà thị Hiền. Từ trên xe một phụ nữ dong dong cao bước xuống và đi thẳng vào nhà của Thị. Một trinh sát chọn một vị trí thích hợp để vừa đứng quan sát được chiếc xe vừa quan sát được nhà thị Hiền rồi cử trinh sát kia vào kiểm tra lại xem có đúng người phụ nữ đó là thị Hiền không. Cái trang là một thanh niên cộng nhân, một trinh sát đến gõ nhẹ ba lần vào cửa. Người phụ nữ không ra mở cửa mà chỉ hé một 15 trống nhỏ đủ nTTin ra và hỏi :

— Chú ở đâu đến ?

— Em ở đội cơ giới số 9 của anh Hiệp.

— Đội của anh có bao nhiêu người, gồm những ai ?

Trinh sát kê tên đủ 9 người trong đội, Thị hỏi tiếp:

— Đội của anh có mấy chiếc xe, chú có nhớ số của các xe đó không?

— En? quên làm sao được chiếc xe La Đà Lạt số 51A 11—35 và chiếc xe Jeep 52A 44—85.

— Anh Hiệp có nhẫn gì không?

— Nhưng có đúng chị là Phạm thị Hiền vợ anh Hiệp không ?

— Đúng.

— Thế thì anh bảo chị cho máy lên ngay/ •

— Nói với anh Hiệp là chị chạy sắp *duột* máy rồi, cỡ đợi khoảng vài ngày nữa. Thôi em lên trên đó nhé. Chị sẽ gặp em trên ấy và không quên công em đâu.

Thị không mở cửa. Trinh sát chào Thị rồi bước ra, cùng đồng đội bắt giữ chiếc xe Đasun rồi ngồi sẵn trên xe, chờ Thị Hiền bước ra khỏi nhà, bước lên xe thì buộc tài xế lái ngay đến công an Phường 13, quận 4. Đồn công an đã mời chính quyền địa phương bảo vệ dân phố và nhân chứng đến để chứng kiến việc đọc lệnh và khám nhà thị Hiền, thu được hai lượng vàng, 4500 đồng, chiếc xe Đasun và niêm phong toàn bộ tài sản trong nhà.

Qua khai thác, bọn chúng đã thú nhận: sau khi thuê Sét đóng vai trung tá Bảy Hùng, Hiệp đã lừa lấy được 138 lượng vàng. Chúng chạy lên Lâm Đồng để trốn tránh sự truy nã của công an và chuẩn bị lừa vùng kinh tế mới H. Chúng chia

ra bốn lạng đề tồ chức chiêu đãi, quà cáp, biểu xén một số cán bộ ở vùng kinh tế mới H đề ký hợp đồng khai phá cho vùng kinh tế mới H 1000 hecta. Giá mỗi hecta 1500 đồng, như vậy sẽ được 1,5 triệu đồng. Khi đội cơ giới bắt đầu đưa cơ giới vào khai phá thì vùng kinh tế mới H sẽ trả cho Y 60% số tiền đó tức là 900.000 đồng. v

bè có phương tiện cơ giới bắt đầu khai phá, Hiệp đã chi ra 16.500 đồng và một số vàng đề trao cho vợ thuê máy cày còn Y thì tuyên mộ được 9 công nhốn, trong đó có Set. Ý đồ của \ là khi nhận được 900.000 đồng thì mua vàng tròn ra nước ngoài chứ không khai phá gì cả.

Vụ án đã kết thúc trong vòng năm ngày kể từ khi nhận được tin báo đầu tiên của cơ sở. Đạt được kết quả đó là do Phòng Cảnh sát hình sự công an tỉnh Lâm Đồng đã bố trí được cơ sở ở địa bàn phức tạp, tiến hành điều tra, xác minh khàn trương, kịp thời phá án, thu hồi tang vật, ngăn chặn được âm mưu tiếp tục lừa đảo, trốn ra nước ngoài của chúng.

Qua vụ này, chúng ta thấy: cần đề phòng bọn tội phạm hình sự giả danh công an, hoặc giả danh người của các cơ quan đề lừa đảo những kẻ trốn ra nước ngoài, những kẻ bị lừa đảo thường không dám nói ra. Cũng qua vụ án này, chúng ta còn thấy được sự sơ hở, mất cảnh giác của một số cán bộ vùng kinh tế mới H trong việc tổ chức ký hợp đồng một cách vô nguyên tắc suýt nữa thì gây thiệt hại cho nhà nước hàng triệu đồng bao che cho những tên lừa đảo đang trốn tránh pháp luật... từ đó, rút ra kinh nghiệm đề đề ra những biện pháp chặt chẽ có hiệu quả trong việc tiến hành bảo vệ những vùng kinh tế mới ở địa phương.

Phạm Kim *

BẢO VỆ BUÔN LÀNG

MỘT buổi sáng, trời trong suốt. Gió thoảng nhẹ. Núi rừng trải rộng ra và im lặng. Những tia nắng vàng rất dịu xuyên qua các cành lá làm tan dần những hạt sương trong vắt, long lanh trên các vách đá.

HaK. Mặc áo thêu hoa đỏ, vắt rựa sắc như nước Trên vai» mang gùi nặng sau lưng lững chững lên thăm' rẫy.

Nghĩ đến i-ây lúa của tập đoàn vàng rực, hạt lúa đẹp hơn các vì sao, bông lúa nhiều hơn những chiếc lá dài cong/ như đuôi gà rừng, đu đưa lay động trước gió... bụng HaK như muốn reo ca cùng chim muông trong nắng sớm.

Thế, là năm đầu tiên định canh định cư, lại vào tập đoàn và là đội trưởng du kích. Đội du kích của HaK vừa giỏi làm nương vừa giỏi bắn súng.

Vừa đi vừa nghĩ, cái chân HaK (dẫm lên cái rẫy lúc nào không biết nhưng lạ kia, cả một đám lúa to không cánh mà bay. Gái thẳng nào đã suốt mất lúa của tập đoàn.

HaK ngàn người rã. Anh nhìn thấy nhiều vết chân và \ nhiều hạt lúa rơi trên cọn đường mòn đi sâu vào tropg núi.

HaK đoán triết là bọn phản động đêm qua đã về suốt lúa của tập đoàn, mắt anh như có lửa đỏ, bụng anh muốn chảy sôi.

Anh nhớ đến lời cán bộ Thước là trưởng công an Huyện Dạ Hoai:

Thằng Lơmu Ha Diệp ở trong rừng đang hết cái ăn. Du kích phải gửi cái nương, cái rẫy dừng cho nó về cướp phá.

Ai chứ Lơmu Ha Diệp thì HaK biết rõ Y lắm. Ngày xưa nhà Y treo đầy chiêng, nùm thanh la bạc nện của nhà Y nhiều đến nỗi phải bỏ vào đày chĩnh. Đầy chék đem chôn xuống đất. Thóc lúa Y có hàng bồ. Trâu bò, nhà Y không ai đếm hết... Thế mà cả đời lưng Y không mang gùi, tay Y không cầm cái xà gạc. Y theo Mỹ nguy làm cái sĩ quan, tay

ã*ý chỉ cầm súng bắn giết dân làng, lấy đầu cán bộ đem đi
đồi muối. Có súng trong tay, Y tha hồ cướp bóc. Không ai,
dám cãi Y. Y bảo ((Giàng cũng phải sợ tao».

Từ ngày giải phóng Y không trình diện, Y biến đi đâu
mất rồi, bỗng nhiên xuất hiện ở ven rừng lúc chập choạng
tối. Gặp mấy người đi làm rẫy về hán nói : « bấy- lâu nay
tao ra nước ngoài sung sướng lại học được nhiều phép lạ,
tao lại được người Tàu cho lá bùa đeo vào người súng bắn
không chảy máu, mát không biết nhắm, dao đâm trúng tim
miệng vẫn cười. Đứa nào theo tao thì được sang ầu học
phép lạ, được cho lá bùa. Đứa nào không theo, tao giết ».

Bị hộ đội, công an phục kích hai lần, cả hai lần đồng
bọn r.ó chết, r.ó không chết. Đội du kích của HaK phục kích 1
rhot lần, bắn súng vào nó mà nó vẫn sống.

Đội du kích sợ nó. HaK cũng sợ nó. Cán bộ Thước và
cán bộ công an của huyện Đa Hoai về buôn phát động phong'
trào bảo vệ an ninh Tồ quốc HaK hỏi cán bộ Thước, cán
bộ Thước bảo :

— Đừng tin cái miệng nó nói, súng bắn, dao đâm nó
không chết sao nó lại như con thú lẩn trốn trong rừng. Nó
theo bọn phản động nước ngoài sung sướng sao còn về đây ,
như con heo rừng moi từng củ mì, bẻ từng trái bắp... nó
chưa chết vì súng bắn chưa trúng nó. Đội du kích của HaK
tập bôn cho giỏi mai phục bắn trúng, máu nó chảy, '-mắt nó
nhắm ngay đấy ».

HaK tin lời cán bộ. HaK nói lại lời cán bộ. Du kích tin
HaK không sợ Lợmu Ha Dịp nữa. HaK đi ngay về nhà, tập
trung đội du kích đi mai phục bôn chết nó.

o

Đêm hôm đó, toàn đội du kích của HaK nằm bên nường
rẫy trong mật như đèn, thấy con heo rừng, thấy hoẵng đi
ăn đêm mà cái súng không nò.

Đêm hôm sau lại chờ, cái đạn lên nòng nhưng thẳng
Lumu Ha Dịp vẫn không dẫn xác đến.

Hôm sau nữa, khi mặt trăng như quả bóng treo lơ lửng
trên đầu, mới có ba bóng đen trông rừng đi ra. Tất cả vẫn

lặng thinh, hai bóng đen xuống rẫy suốt lúa. Một bóng đen ngồi trên bờ lập lòe diều thuốc.

HaK ra hiệu cho hai tồ du kích bám sát hai bóng đen dưới ruộng. Còn tồ HaK thì tiếp cận đến gần bóng đen trên bờ. Khi đến thật gần, nhắm thật trúng HaK nổ súng. Toàn đội du kích cùng nổ súng. Cả ba bóng đen đều ngã nhào. Khi đến gần HaK thấy rõ cả ba đều đổ máu. Có du kích bảo : « thế là không có thằng Lơmu Ha Dịp rồi)) HaK xem kỹ từng thằng, HaK nhìn rõ mặt thằng Lơmu Ha Dịp. Mặt nó cũng nhâm. HaK reo iên : «nó chết rồi» cũng trong đêm hôm đó, ở một diềm phục kích gần đây các chiến sĩ công an huyện Dạ Hoai cũng nổ súng. Diệt được hap tên FULRO trong toán của Lơmu Ha Dịp thu nhiều vũ khí, tài liệu quan trọng.

Sáng hôm sau, cả buôn làng đến xem. Ai cũng khen ngợi đội du kích của tập đoàn HaK và các cán bộ của công an huyện Dạ Hoai đã diệt được một bầy thú trong đó có con thú Lơmu Ha Dịp. Từ nay buôn làng yên tâm sản xuất, phần khởi làm ăn, đời sống nhân dân trong buôn làng sẽ ấm no hạnh phúc.

Hà Thanh

Sáng ngời như những vì sao

« . . . Đã mấy ai biết rõ được tên
Thay hình đòi dạng, hét bí số lại bí danh
Năm tháng-4rời qua trăm nghìn vết và
Chí kiên định trước những đòn đánh trà
\ ăn một lòng son sắt thủy chung
Trái tim anh đỏ, rục cắn hờn
Mặc gian khổ có bao giờ lùi bước
Thẳng trận này, lao ngay vào trận khác
Say dâm miệt mài không mấy lúc nghỉ ngơi...»

Trích bài thơ : « *Anh chiến sĩ
an ninh* » của đồng chí LÊ ĐỨC THỌ

TRONG PHẦN NÀY

i. Bao nhiêu năm ấy là bao nhiêu tình.

TRƯỜNG SON

2. Mỗi bước ta đi.

(Thơ) LÂM TUYỀN TĨNH

3. Những vóc dăng anh hùng trên một xã Cao Nguyên

(Ghi chép) NGUYỄN MINH

4. Trận tuyến mùa xuân.

(Thơ) XUÂN QUỲNH

5. Thăm lặng trong thăm lặng.

THUẬN THÀNH

6. Vọng gác Cống an.

(Thơ) LÊ THÀNH SƠN

7. Như tranq vờ đầu tiên.

(Thơ) HÀ LINH CHI

8. Dưới chân núi Lang Biang.

(Ký) TRẦN HỮU LỰC

9. Chọn đường.

(Truyện ký) PHẠM KIM ANH

000 nSiềau năm ấy là bao nhiêu tình

Trường sơn

Phả'qiảm đốc Công an Tỉnh Lâm Đồng

I. NGÀY MAI 'ANH SẼ LÊN ĐƯỜNG

N HÂN dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, một lực lượng trụ cột của Nhà nước chuyên chính vô sản, đọc bài «Tất cả vì miền Nam ruột thịt, của đồng chí Nguyễn Văn Cử, Vụ phó vụ tổ chức cán bộ đảng trên báo công an nhân dân, tôi nhớ lại: tháng 9 năm 1962 tôi nhận được quyết định của Bộ Công an điều vào chiến trường miền Nam hoạt động (lúc này tôi đang công tác tại sở Công an Hải Phòng). Đối với một người đảng viên, người sĩ quan công an thì việc nhận một quyết định mới di bất cứ nơi nào Đảng cần là điều, rất thông thường, nhưng với sự nghiệp giải phóng miền Nam thì lại càng là một nhiệm vụ thiêng liêng và cao cả, bởi vì troing tư tưởng và hành động của cán bộ đảng viên mà nhất là cán bộ công an đã thấm sâu lời dạy của Bác Hồ và Trung Ương Đảng. Tất cả vì miền Nam ruột thịt », vì vậy khi nhận được quyết định vào chiến trường đối với tôi cũng như nh'ieu đồng chí khác không có ngờ ngàng lắm, nên chẳng bao lâu tôi đã chuẩn bị xong mọi việc và đến trường của Bộ (lớp B2 do đồng chí Nguyễn Văn Cử phụ trách) để học tập, chuẩn bị lên đường. Trong tập luyện chúng tôi thường mạn đàm với nhau là «Thao trường đồ mồ hôi thì chiến trường ít đổ máu)) với tình 'cảm thiết tha với miền Nam ruột thịt, tất cả chúng tôi đã tập trung mọi sức lực vào việc hoàn thành thật tốt chương trình tập luyện và mong mỗi mau chóng được lên đường.

Khi sắp lên đường, lần cuối cùng tôi được về thăm hương. Biết Un đó, các anh trong thường vụ tỉnh ủy Thái Bình cho tìm tôi đến. Tôi và đồng chí Tạ Duy Nguyễn (đồng chí Nguyễn lúc đó là ủy viên thường vụ tỉnh ủy. Vừa tới nơi gặp đồng chí Ngô Duy Đông và mười đồng chí khác trong thường vụ tỉnh ủy đều có mặt đây đủ trong bữa cơm thân mật tiễn biệt cuối cùng với các anh các chị trong thường vụ tỉnh ủy Thái Bình, tôi ngồi bên đồng chí Ngô Duy Đông (Bí thư tỉnh ủy) vừa ăn cơm vừa nói chuyện. Đồng chí dặn tôi rằng: ((Đồng chí phải tự hào được Đảng giao cho nhiệm vụ đó, trước đồng chí tuy chưa nhiều nhưng đã có một vài đồng chí dấn ra đi vì nhiệm vụ của Đảng. e ngại đồng chí đi trước chúng tôi sẽ chuân bị những lớp đi sau. Vào chiến trường thì gian khổ, ác liệt và hy sinh. Bè i nay với tư cách là người đi trước tôi chỉ căn dặn đồng chí rằng, lúc nào gặp khó khăn nguy hiểm nhất thì đồng chí hãy nghĩ đến Đảng, nghĩ đến lòng tin của Đảng, lòng tin của nhân dân và nghĩ đến đồng bào miền Nam ruột thịt thì nhất định đồng chí sẽ chiến thắng và vượt qua mọi hiểm nguy)). Giọng nói của đồng chí không to lắm và trong một căn phòng nhỏ nhưng mọi người đều chăm chú lắng nghe và nhìn tôi với hết mặt thân thương trìu mến. Rồi hết đồng chí này đến đồng chí khác đều muốn căn dặn, từng đồng chí có cách nói khác nhau nhưng đều thể hiện chung một suy nghĩ «tất cả VI miền Nam ruột thịt». Còn tôi, lúc đó rất ghen ngào xúc động chỉ đáp lại bằng cách nhìn đầy hứa hẹn và tin tưởng sẽ quyết tâm xứng đáng với sự quan tâm của Đảng bộ.

Sau bữa tiệc tiễn đưa lần cuối tôi được trở về í hăm cha mẹ vợ con làng xóm, lúc này gia đình tôi, ông bố dè đã 78 tuổi, mẹ tôi đã tròn 70 tuổi, đứa con trai nhỏ nhất vừa tròn 3 tuổi. Theo nguyên tắc, quy định vào miền Nam lúc ấy chưa được nói với ai trong gia đình mà chỉ được nói với vợ, còn cha, mẹ, bà con khu xóm chỉ được báo tin là sắp đi công tác xa. Vừa về đến nhà, cha mẹ vợ con và khu xóm đều tỏ ra rất mừng rỡ. Lúc này cũng cần nói thêm một chi tiết đáng nhớ. « Trong buổi gặp mặt của gia đình vì biết tôi sắp đi xa, ông bố tôi có nói: «con đi đâu cũng được vì con là người của Đảng, nhưng cha chỉ cần con về sớm để trước khi mất, cha nhìn thấy mặt con ». Nghe lời ông bố nói, tôi trăm tư suy

nghĩ nhưng không nói được bằng lời «con đi ra chiến trường thì điều hy sinh là Cần thiết nên cũng có thể con phải chết trước cha*...». Từ cách suy nghĩ đó bằng hành động tốt nhất tôi đã chuẩn bị về một bức ảnh của ông già để thờ cúng khi cha mất gọi là chút tình máu mủ của một đứa con khi phải xa quê hương. Mẹ và vợ tôi thì chỉ nghẹn ngào không nói, còn mấy đứa con nhỏ thì tỏ ra rất mừng rỡ và dặn tôi sẽ mua quà, cũng nhân chỗ này tôi kể lại sau khi vào Nam được 6 năm thì* ông già mất, sau gần 2 năm tôi mới biết đưỢc. Từ xúc động đó năm 1975 tôi về thăm nhà nhìn bức.ảnh năm xưa tôi đã vẽ, xúc động trước bát hương thờ vào ngày giỗ bố tôi đã ghi mấy vần thơ như sau:

Kính cần nqhiệnci mình những phút giây,
ơ hồ cha con đã vẫ đây,
Ngày đi cha dặn con về sớm.
Đề lúc cha đi thấv mặt mậv...

.....
Con nhìn bức ảnh năm xưa
Tưởng như cha vẫn lắg nghe đủ điều.'-

Trở lại buổi tiễn biệt cuối cùng, làng xóm vì biết tin tôi sắp đi xa nên kéo đến rất đông, người hỏi chuyện này, người hỏi chuyện khác gây«nhiều xúc động với tình cảm gia đình quê hương. Tình cảm gia đình tình cảm quê hương thân thiết ấy luôn luôn nặng dầy, sâ.u lắng mãi trong lòng tôi. Đồ cũng là tình cảm luôn luôn dâng trào trong lòng tôi trước ngày tôi lên đường và trong suốt những năm xa quê hương gia đình sau này.

Γ *

Ngày mai anh sẽ lên đường
Nhớ em là nhớ là thương đồng bào.

Thời gian ấy trôi qua và chỉ còn nửa ngày nữa là tôi phải có mặt tại trường. Sáng hôm ấy tôi về ty công an Thái Bình và anh Tạ Duy N^uyễ.n lại tổ chức cuộc họp mặt gồm các đồng chí lãnh đạo Công an tỉnh, cơm nước xong ty công an Thái Bình dùng chiếc xe Mắg ca cắv cờ công an hiệu và mang công lệnh hỏa tốc đề tiễn tôi đi cho kịp thời gian về trường. Trên xe còn có đồng chí Chấn là trường phòng

tổ chức cán bộ cùng đi theo đề tiễn biệt. Lên tới trường thì mọi người đang nhộn nhịp ráo riết chuẩn bị đề lên đường vì giờ xuất quân chỉ còn vài ba ngày nữa. Tối hôm ấy các đồng chí Bộ, thứ Trưởng vào thăm và căn dặn lần cuối cùng trước khi ra tiền tuyến. Theo quy định thì 12 giờ đêm chúng tôi lên xe quân sự và suốt đêm hôm đó các đồng chí cán bộ, công nhân viên phục vụ nhà trường và những lớp học nghiệp vụ ở xung quanh đều thức suốt đề chờ phút bắt tay tạm biệt. Không ai nói với ai nhưng tình cảm lúc đó sao mà dạt dào đến thế, kẻ đi người ở ai cũng rưng rưng nước mắt nhưng dẫu hứa hẹn là sẽ bắt lại tay nhau khi đuổi hết giặc ngoại xâm. Theo lệnh trên, lực lượng công an đi vào Nam lúc đó phải dõm bảo bí mật. Tất cả chúng tôi đều đi xe quân sự và ăn mặc quần áo bộ đội, quân hàm thì không chờ quyết định mà ai muốn đeo cấp gì cũng được. Nên có đồng chí tuổi mới 25 đeo bộ quân hàm thượng úy pháo binh đi dọc đường ai cũng trầm trồ khen về người sĩ quan trẻ ấy. Một đồng chí trưởng phòng tuổi đời gần tới 50 đeo bộ quân hàm thượng sĩ nên lúc xuống xe ai cũng nói là ông già cấp dưỡng. Đoàn xe đưa chúng tôi lên đường đêm hôm đó đi sau một đoàn xe của các đồng chí lãnh đạo Bộ tiễn chân đến đoạn đường Phủ Lý, thì tất cả đều xuống xe và bắt tay tiễn biệt. Ghéng tôi lại lên xe và vẫy chào các đồng chí ở lại, thấy các đồng chí lãnh đạo, đồng chí nào nước mắt cũng trào ra làm cho chúng tôi càng thêm xúc động. Và chính những dòng nước mắt ấy trào ra, như trao thêm cho chúng tôi niềm tin tưởng về một nhiệm vụ nặng nề mới. Sau hai ngày đi xe quân sự vào một buổi chiều đầu tháng 12 âm lịch chúng tôi xuống xe tất cả và bắt đầu vào cuộc hành quân với đôi chân ngàn dặm.

Trên đường hành quân gian khổ. ấy, có biết bao khó khăn, vất vả nhưng tôi vẫn vượt qua được vì chúng tôi luôn nghĩ tới miền Nam đúng như Bác Hồ nói : «miền Nam trong trái tim tôi». Miền Nam hai tiếng thiêng liêng ấy đã in sâu trong lòng tôi, quện vào trong máu tủa tôi và thể hiện ra bằng những vần thơ mộc mạc của tôi trước lúc lên đường.

Miền Nam khao khát ước Í71Ơ.

Miền Nam đón được Bác vào mới vui

Miền Nam mấy chục năm roi

Chưa ngà V nào được nghỉ ngơi mẹ hiền

Chưa đêm nào được ngủ yên
Trẻ thơ chira được cật lên tiếng cười
Ngồi yên sao được em ơi
Phải đi giải phóng đất trời của ta.

II. MUỐN DẶM TRƯỜNG SƠN

Tôi nhớ mãi năm đó rét lắm, chúng tôi lên đường ai cũng (ItrQC phát một tấm Ka ki dôi năm một nửa, đắp một nửa, lại ngủ rừng đêm đầu tiên lạnh quá không thể nào ngủ được, phần thì luân quan xung quanh những hình ảnh gia đình, bè bạn, cha mẹ vợ con... nên mãi đến gần sáng mới thiếp đi thì bỗng cô tiếng kêu «Cọp! Cọp». Tôi tỉnh dậy thì mọi người đã leo hết lên ngọn cây, nhưng cuối cùng thì không phải cọp mà chỉ do một đồng chí vì đi rừng sợ cọp nên nằm mơ thấy cọp. Cả đoàn người không ngủ được nữa và đi vào chuẩn bị bữa cơm sáng. Vượt qua sông Bến Hải và bắt đầu leo đồi 1001. Trên đoạn đường ấy dài là bao nhiêu cây số thì tôi không nhớ rõ nhưng thông thường thì phải đi từ ba đến bốn tháng. Đoàn chúng tôi đi mất gần 6 tháng trời thì vào đến vùng III mang ký hiệu trên đường đi vào «Gia đình cô Mộ» «Cô Bảy Minh» hay «Bảy Kẽ» (Vùng III, tức huyện Đa Huoai ngày nay). Trên đường đi vượt Trường sơn ấy thật là muôn vạn khó khăn gian khổ, không thể nào nói hết được, Nôn anh em tôi phờng động viên nhau cố gắng vào được đến nơi coi như hoàn thành được nhiệm vụ và tự thưởng cho nhau mỗi người một huân chương.

Nhớ lại trên đoạn đường ấy, chúng tôi đi được gần 1 tháng thì tết, chúng tôi ăn tết trên rừng Quảng Nam — Đà Nẵng. Nói là ăn tết nhưng thực tế là đốt một đồng lửa to và quây quần xung quanh nhau nghe đài tiếng nói Việt Nam để theo dõi tình hình miền Nam. Cảm ơn các đồng chí ở trạm giao liên hôm đó đã mừng tuổi và cho chúng tôi ba chiếc bánh chưng, chúng tôi chia nhau và cử ra ban tổ chức tết vừa nhớ nhà vừa nhớ cảnh, vừa cảm động với lòng tốt của các đồng chí giao liên tôi đã ghi lại mấy vần thơ đề kỷ niệm:

Đêm giao thừa tết đầu tiên
Ta cùng rừng núi Tây Nguyên đón mừng
Trạm cho ba chiếc bánh chưng
Chia người một miếng giữa rừng mà vui...

Trên lảoạn đường đi ấy, lúc thì trên núi cao, lúc thì xuống rừng sâu, lúc thì ở đất ta, lúc thì qua đất bạn, lúc thì qua vùng địch, lúc thì qua sông qua suối, những người bạn gần gũi nhất đối với chúng tôi lúc đó vẫn là cây rừng. Với kỷ niệm đó, tôi vừa đi đường vừa viết một bài thơ nói về tình cảm sâu nặng của người chiến sĩ vượt trường sơn với cây xanh trong đó có mấy câu thơ đầu :

Tháng ngày đêm tôi sớm trưa
Cây ơi cây đã cùng ta chung tình
Lúc thì cột võng rung rinh...

Trong khó khăn gian khổ và hy sinh ngay trên đường đi đã diễn ra rất gay gắt. 'Người cán bộ công an lúc đó được Đảng giáo dục và rèn luyện chỉ nghĩ đến đồng bào miền Nam là giải quyết xong tất cả, nên trong gian khổ vẫn lạc quan yêu đời. Chính trên đoạn đường đó đã rèn luyện con người đủ mọi mặt : từ nấu « Cơm » kiếm củi, hái rau, bắt cá, cắt tóc, bơi lội và cả làm thợ nữa chẳng bao lâu người dõ nhất cũng phải biết làm, việc qua sông, qua suối lúc đó có lúc thì có cầu, nhưng thông thường nhất là mọi thứ đồ đạc chúng tôi gói hết vào ni lon dùng dây cao su buộc lại và lựa theo dòng nước để trôi qua. Hôm đến một nhánh sông Mê Công tôi đã viết mấy câu thơ như sau:

Đời ta chưa cổ bao giờ
Hôm nay ta đứng bên bờ Mê Công
Nước đang cuốn cuộn xuôi dòng
dho ta -theo nước sang cùng nước ơi
Nước vì biển cả nước xuôi
T a vì non nước chia đôi ta vào.

Khi vào tới vùng III, về sau tôi mới biết là khu ủy VI lúc đó đóng ven sông Đồng Nai. Trạm liên lạc lúc đó thường gọi là: «Trạm Tứ Thuận», nhưng theo nguyên tắc các đồng chí giao liên rất bí mật mặc dù đến nơi rồi, các đồng chí vẫn không nói. Khi liên lạc được với ban an ninh khu VI tôi được gặp đồng chí Công ra đón tiếp, kèm theo đồng chí mang cho chúng tôi một bị khoai lang và quay ngay trở lại một đường mới về tới vùng III. Lúc đó tỉnh ủy Lâm Đồng đóng ở trên sông Trà Mi, phấn khởi và xúc động vì đã đến nơi, (lạt được điều mơ ước lúc đi đường là đã hoàn thành nhiệm vụ. Vì xúc động đó tôi đã viết nên mấy câu thơ:

Gần hai trăm ngày tới vùng 111

Có ai đến đó cùng ta hẹn hò

Đèn rồi hay vẫn còn mơ

Dời ta . chưa có bao giờ tới đây

Đường xa đi bấy nhiêu ngày

Bước đường cách mạng học hay đã nhiều

Sông Đồng Nai thác hồ reo

Có người đến trước ta theo cùng người

Gặp nhau đồng chí đây rồi...

V

Nghỉ ngơi vừa tròn một buổi chiều, thì đồng chí giao liên ra đón vào văn phòng tỉnh ủy để nhận công táC. Lúc này đồng chí ĐỖ Quang Thắng khu ủy viên khu VI trực tiếp làm bí thư tỉnh ủy (nay đồng chí Thắng là bí thư tỉnh ủy Nghĩa Bình) anh Thân năm đó khoảng 35, 36 tuổi trông - còn rất trẻ, bắt tay. chúng tôi, miệng anh vừa cười và nói: các đồng chí đã tới rồi, tình hình nhiệm vụ đang khẩn trương lắm không cho phép nghỉ ngơi nữa đâu. Khi mới bắt tay, tuy chưa biết anh Thắng là bí thư tỉnh ủy nhưng với nét mặt tươi cười phấn khởi chân thành nhưng rất kiên nghị tôi đã đoán ngay ra và suy nghĩ trong bụng rằng ta đã gặp được người anh cả. Đến đây cũng cần nói thêm một chi tiết rằng từ Hà Nội trên đường vào khu VI, đoàn chúng tôi gồm có 20 đồng chí được phân công về sáu tỉnh. Khi lên đường tôi được chỉ

định vào ban chỉ ủy và ban chỉ huy đoàn. Lúc đó có bốn đồng chí? Tôi, đồng chí Hoàng, đồng chí Thực, đồng chí Vũ Văn Lược (tức Tâm). Đến nay ba đồng chí đã hy sinh cả. Bộ chỉ định về Lâm Đồng lúc đó có bốn đồng chí, tôi được phân công ở tỉnh, đồng chí Lâm được đưa xuống làm trưởng an ninh T.29 (tức thị xã Bảo Lộc) đồng chí Quang xuống làm trưởng an ninh K4, đồng chí Thanh Bình về làm trưởng an ninh K1. Nghi ngại được mấy ngày thì bắt tay vào nhiệm vụ. Lúc này ở an ninh Lâm Đồng mới có vài ba đồng chí như đồng chí Thọ phụ trách chung, (nay là phó giám đốc công an Sông Bé đã từ trần), đồng chí Lâm Hồng và đồng chí Tổng Hồng Vân. Nhiệm vụ đầu tiên của tôi được giao là tổ chức xử vụ án gián điệp K'tọt — một vụ án gián điệp đánh sâu vào căn cứ gồm hai xã Lộc Lâm và Lộc Bắc hiện nay. Đây là vụ xét xử đầu tiên đối với vùng dân tộc, trong điều kiện công an phải làm tất cả chức năng của viện kiểm sát và tòa án. Nên trước khi ra đi được các anh lãnh đạo căn dặn rất kỹ càng. Nhận nhiệm vụ trên, trên đường đi cùng với đồng chí út Phương lúc đó phụ trách thanh niên tỉnh đi công tác cùng. Vừa đi xuống vùng dân tộc tôi được gặp một ông già người dân tộc, sau một giờ tiếp xúc ông đã nói thẳng với tôi là: «mày không phải là người Kinh ở đây, mà mày là người Kinh của Đảng ở Hà Nội. Nên gia đình ông đón tiếp rất niềm nở, tuy ông không nói ra lời nhưng tôi cũng đoán rằng ông ta biết tôi từ nơi rất xa đến. Cái công việc tổ chức xử một vụ án gián điệp tôi cảm thấy không khó lắm nhưng lại khó ở chỗ lần đầu tiên mới đi vào vùng dân tộc phải làm* thế nào để quần chúng đồng tình nên tôi suy nghĩ vấn đề đặt ra trước mắt là phải nắm chắc tình hình, xây dựng đội ngũ cốt cán ở trong quần chúng tốt và phải dựa vào căn bộ cơ sở, mọi việc phải làm xong trong một tháng. Khi phiên tòa xét xử công khai trong hai ngày tại vùng dân tộc do bác Ma Bu làm chánh án, chị K'duyên làm ủy viên công* tố, anh K'Tỷ làm thư ký tại khu rừng Bớ Trú, phiên tòa mở ra tới trên 200 người dân tộc từ kênh Đa trở xuống về dự. Ta đưa K'tọt ra truy tố với chín tội được dân đồng tình ủng

hộ và bổ xung thêm hai tội nữa là mười một tội. Nhưng cuối cùng đồng bào đề nghị ta đừng giết nó và giao c.ho gia đình và dân cải tạo. Điều đáng chú ý là sau gần hai năm cải tạo K'fọt đã trở thành dũng sĩ bắn máy bay và chống càn, đánh Mỹ rất dũng cảm.

Thời gian này, thế trận chung ở Lâm Đồng đang ở vào chiều cuối của chiến tranh đặc biệt, bọn tề áp và nguy quân, nguy quyền đang hoang mang giao động mạnh. Tôi nhớ mãi trong cuộc họp tỉnh ủy mở rộng vào cuối năm 1964 đề ra những nhiệm vụ cấp bách cho toàn Đảng bộ khi kết luận hội nghị đồng chí Đỗ Quang Thắng đã nhấn mạnh : tình hình đang phát triển hết sức thuận lợi, toàn Đảng bộ phải tung ra lực lượng từng bước giành thắng lợi từng phần và thực hiện tốt khẩu hiệu « vừa chạy, vừa bắn, vừa xếp hàng nhưng không lộn xộn ». Lực lượng công an Lâm Đồng lúc đó chưa có bao nhiêu, nhưng trong thời gian trước đó chủ yếu mới làm được nhiệm vụ bảo vệ vùng căn cứ và bảo vệ cơ quan. Tỉnh ủy chỉ thị phải tập trung sức lực đề bưng ra phía trước. Sau hội nghị này tôi được phân công ra đứng mảng Tây Nam Bảo Lộc cùng với đồng chí Ba Cường (nay đã về hưu). Tuy là lực lượng an ninh tỉnh nhưng thực tế cũng chỉ có mình tôi và hai đồng chí chiến sĩ người dân tộc... một hôm đánh ấp chiến lược Tân Gia Ray bắt được tên K'rui trung đội trưởng dân vệ, tôi và một đồng chí chiến sĩ người dân tộc giải về bị lạc phải ngủ lại giữa rừng đề sáng hôm sau tìm lối ra. Thật là khó khăn, làm thế nào đề giữ được tên K'Tui nằm trong khi bị lạc đường, nên suốt đêm hôm đó phải lấy lá rừng rải ra bầu tên K'rui nằm và cho chiến sĩ người dân tộc nằm bên, còn tôi thì thức suốt đêm đề canh gác. Giải phóng được mạn Tây Nam, tôi lại được phân công về mạn đông Di Linh cùng với đội công tác của đồng chí Cửu Long. Bường thức công tác lúc này thường là sáng đi họp, chiều bàn phương án, tối thì đột ập tuyên truyền vũ trang. Vì tôi là cán bộ của tỉnh xuống, nên anh em trong đội công tác không phân công trách nhiệm về kinh tế. Nhưng với tinh thần tự giác sau khi vào ấp ra mỗi người phải mang theo một bông gạo và thực phẩm. Tối hôm ấy gặp một trường hợp nhỏ nhưng mà nhớ

lâu : là trong bóng tối, tôi được giao một bông, sờ tay thấy mềm nhũn. Khi về đến nhà, mở cửa ra thì bông mâm tôm Òa bị rách. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1964 tất cả lực lượng an ninh Lâm Đồng được tập trung ra phía trước đứng trên từng địa bàn lúc đầu thì phân công rọ một đội công tác một đồng chí chủ yếu làm nhiệm vụ gây dựng cơ sở, kết hợp với bộ tôi bắt ác ôn. Chiến công đầu tiên là bắt được tên Ba Đô, một ác ôn khét tiếng ở An Lạc, chỉ sau một thời gian thì ta mở mảng, mở vùng, địch thì co lại trong thị xã và trên đường 20 như một sợi chỉ bị đứt khúc. Ta đánh đến Tân Ray, đánh qua Đăng Gia Bờ Trộ phá mảng Jân Gia Rây. Ở phía Bắc áp Bờ Ngơ, Đạ Trang 16, 17 ở phía Nam bắt nhiều ác ÔI. Có thể nói, nếu như không có quân Mỹ đổ vào hàng loạt thì thời cơ giải phóng hoàn toàn đã xuất hiện và cuộc chiến tranh đặc biệt đến đây đã gần như kết thúc.

Chẳng được bao lâu thì 50 vạn quân Mỹ ào ạt đổ vào. Được quân Mỹ hà hơi tiếp sức, bọn ngụy quân, ngụy quyền cũng cố lại tinh thần và bung ra chiếm lại những vùng đã bị mất, thọc SƯU vào căn cứ đánh phá ta gây nhiều tổn thất. Những nơi ta đã giải phòng chúng chiếm lại gần hết. Ở bốt Tân Ray chúng chiếm lại và tổ chức thành trường biệt kích thường xuyên có một tiểu đoàn luyện tập và bung ra đánh ta rất ác liệt, ở những vùng căn cứ của ta ở trong rừng thì quân Mỹ dùng trực thăng, phản lực đồ bộ và đánh phá ta liên tục. Giữa lúc này tôi được tỉnh ủy điều về bổ sung và lãnh đạo công an tỉnh thay đồng chí Bạ Thọ (về khu nhận công tác). Trước tình hình khó khăn căng thẳng, tỉnh ủy họp đồng chí Đỗ Quang Thảng và Nguyễn Xuân Du nhận định: Mỹ đã thua ta trong chiến tranh đặc biệt buộc chúng phải chuyển sang chiến tranh cục bộ trong thế thua, tuy vậy trong thời gian trước mắt chúng có thể gây cho ta nhiều khó khăn căng thẳng thậm chí cả sự hy sinh. Nhưng về toàn cục thì ta đang ở thế tiến công địch, nhất định cuối cùng chúng sẽ bị thất bại hoàn toàn, nên nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng bộ là phải vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, bám sát địch, bám sát dân để giữ vững phong trào cách mạng và hõ (rợ cho quân chúng. Lực lượng an ninh phải nhanh chóng

củng cố tổ chức cùng với quân đội diệt ác phá kìm và đi trước một bước soi mở sâu vào vùng yếu trong thị xã. Chấp hành chủ trương của tỉnh ủy tất cả lực lượng an ninh đã triển khai và đều bám trụ lại để giữ vững địa bàn, soi sâu vào vùng địch, lấn địch từng bước. Cũng từ thời gian này, lực lượng an ninh Lâm Đồng được nhanh chóng tăng cường cả về chất lượng và số lượng bằng các nguồn chủ yếu sau đây': các đoàn cán bộ an ninh từ Bộ chỉ viện vào ngày càng đông. Ở địa phương tiếp tục rút những anh em ở phía sau và thanh niên trong căn cứ bổ sung ra phía trước, một số chiến sĩ rút từ trong lòng địch từ số lượng hàng chục lên hàng trăm, lực lượng an ninh ở phía trước củng cố thời gian này ngoài bám trên địa bàn các đội, các mũi còn hình thành được một đơn vị 83 và một đơn vị trinh sát vũ trang bám địa bàn Bảo Lộc. Liên tục suốt trong những năm từ 1965 đến 1968, tình hình ngày càng trở nên ác liệt, cán bộ, chiến sĩ an ninh hy sinh nhiều, có mũi công tác đưa đồng chí cán bộ an ninh này xuống bị hy sinh, đồng chí khác xuống thay cũng hy sinh và đồng chí khác xuống thay lại hy sinh tiếp.

Đặc biệt trong chiến đấu gian khổ, tình thương yêu đồng chí còn cao cả biết chừng nào: nào san sẻ cho nhau từng chén cơm, manh áo, cùng ăn chung nhau một bát cháo lá rừng và có thể nói nếu cần chết thay cho nhau sẵn sàng đón nhận, đồng chí Nguyễn Văn Đức người con trai của Củ Chi đất thép, hai anh em Đức cùng tôi đã cùng nhau chia sẻ nhiều tình huống gay go và nguy hiểm khi phải lọt vào ổ phục kích của địch. Chính trong giây phút nguy hiểm đó, người chiến sĩ an ninh đã bộc lộ một tình thương cao cả nhất. Có thể nói chính bản thân tôi còn lại trong những phút giây nguy hiểm đó là nhờ đồng chí. Từ tình thương đó khi đồng chí hy sinh tôi đã vô cùng xúc động và viết những vần thơ dè dặt như sau :

*Nhờ thương em lắm Đức ơi
Có em như đũa cõ đôi năm nào
Có em trong phút hiểm nghèo
Cỏ em là có bao nhiêu nghĩa tình*

Đồng chí Vân người con của quê hương Quảng Ngãi 15 tuổi đồng chí vào lực lượng công an Lâm Đồng và đã gần 3 năm cùng với tôi đi chiến đấu khắp các địa bàn trong tỉnh, cuối cùng đồng chí đã hy sinh anh dũng, lúc mới tròn 19 tuổi. Fôi đã có mấy vần thơ tặng anh.

Tội cho em lắm Vân ơi!

Dời em lứa tuổi đôi mươi chưa tròn

« *Đã nặng tình với nước non*

Anh the giữ vững lòng son suốt đời.

Các đồng chí này đã trực tiếp năm được một số thiếu niên gọi là lực lượng A3 chuyên diệt ác, phá kim ngay trong lòng địch và phối kết hợp với lực lượng vũ trang bên ngoài tạo điều kiện cho các đội trinh sát vũ trang luôn sâu diệt địch tiêu biểu là đồng chí Nguyễn văn Trúc một chiến sĩ an ninh được ngụy trang làm ủy viên cảnh sát địch đồng chí đã chiến đấu với địch, diệt và bắt mấy chục tên ác ôn. Khi bị địch phát hiện, đồng chí phải đưa cả vợ con ra vùng căn cứ. Người vợ của đồng chí chẳng bao lâu cũng trở thành liệt sĩ, hai đứa con còn nhỏ dè lại đồng chí phải gởi người khác nuôi dè có điều kiện tiếp tục chiến đấu. Cuối cùng đồng chí đã hy sinh anh dũng dè lại lòng mến thương và cảm phục trong đồng chí và đồng bào. Năm 1965 có đoàn kiểm tra của ban an ninh TW cụm do đồng chí Huỳnh Anh làm trưởng đoàn nên anh Trần Đức Hoài gọi các tỉnh về họp. Đồng chí Huỳnh Anh sau kiểm tra khu VI phát biểu ý kiến (đồng chí Chín Huỳnh lúc đó là ủy viên Ban an ninh miền Nam). Hội nghị này do anh í răn Lê lúc đó thường gọi là anh Năm chỉ đạo. Về dự hội nghị này tôi gặp đoàn đồng chí Lê Phượng mới vào lúc đó đồng chí được phân công làm chánh văn phòng Ban an ninh khu. Sau hội nghị một thời gian đồng chí Phượng về Lâm Đồng cùng với tôi coi như cán bộ khu tăng cường VC tỉnh. Nói là khu tăng cường về tỉnh nhưng thực tế có những ngày anh em chúng tôi cùng đi chặt và vác lá mặt cật về lợp nhà. Sau một thời gian thì đồng chí Phượng được phân công về hãn Tuyên Đức, đồng chí Sơn Hải về Lâm Đồng. Ở đây tuy có tình tiết không thấy lớn nhưng thấy vui vui. Tôi cũng xin kể lại luôn : tên Trường Sơn của tôi không phải là tên thật mà khi đi vào Nam vượt

qua trường sơn và theo nguyên tắc phải đổi tên, nên tôi đã đổi tên với Bộ. Nhưng không may cho tôi sau này Đại tướng Nguyễn Chí Thanh vào Nam cũng lấy -tên đó rồi ông đưa phong trào cách mạng miền Nam lên ghê quá. Vì vậy khi gặp đồng chí Chín Huỳnh hỏi tên cậu là gì? Tôi trả lời :• dạ báo cáo anh tên tôi là Trường Sơn ở Lâm Đồng. Đồng chí Chín Huỳnh giỡn, vừa cười đồng chí vừa nói «Trường Sơn là phải làm long trời lở đất chứ ».

Như vậy là từ năm 1965 và nhất là từ năm 1968 đến năm 1972 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của thường vụ tỉnh ủy lực lượng an ninh Lâm Đồng chúng tôi đã triển khai được thể trận, kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng bên trong và lực lượng bên ngoài kiên cường bám trụ chiến đấu diệt địch mà chiến công diệt Mỹ đầu tiên khi chúng đổ quân vào miền Nam ở địa bàn Lâm Đồng là của tổ trinh sát vũ trang tại chỗ của đồng chí Long, T'uấn, Thọ, năm 1965 đánh vào khu Mác Vy diệt một tên đại úy Mỹ. Năm 1975 cách mạng miền Nam lúc đó đã tiến lên như vũ bão tôi được triệu tập về dự hội nghị an ninh toàn miền Nam(B2 cũ) tại Sa Mát Thiện Ngô i (gần biên giới Cam Pu Chia) đi họp ở trung ương lúc này là một vấn đề rất khó khăn và hiểm có, đã hơn 10 năm tôi mới được đi một lần nên rất mong đợi và khẩn trương chuẩn bị lên đường về Trung ương cục. Dự đoán chắc chắn là sẽ được gặp các đồng chí ở Trung ương cục, các đồng chí Hà-nội vào Tuy phong trào cách mạng miền Nam đang tiến lên như vũ bão, nhưng cuộc chiến đấu giữa ta và địch vẫn diễn ra rất ác liệt, Đoàn an ninh khu VI chúng tôi do đồng chí Trần Đức Hoài lúc đó thường gọi là anh ba Mỹ dẫn đầu. Nói là dẫn đầu nhưng thực tế ra cũng, vào tới nơi mới gặp vì mỗi tỉnh có đường đi khác nhau, ở phía Bắc đường 20 thì có tôi ở Lâm Đồng, ở Tuyên Đức có đồng chí Loan, phía Nam đường 20 có đồng chí Thanh ở Ninh Thuận, đồng chí Cao ở Bình Thuận, chỉ vắng đại biểu Bình Tuy đồng chí Phạm Diêu lúc đó bận không đi họp được tôi và đồng chí Loan đi cùng với nhau đúng một tháng tròn mới về đến Thiện Ngôn-sa mát. Chẳng may cho chúng tôi khi mới tới thì anh ba Bình tức Nguyễn

văn Trường lúc đó là ủy viên Trung ương Đảng, thường vụ Trung ương cục, trưởng Ban an ninh miền Nam vừa mới từ trần (lược 3 ngày). Cơ quan Ban an ninh trung ương cục vì bận lo tang lễ, hơn nữa tin buồn đó loan đi toàn ngành vì vậy ngoài trung ương chỉ đạo lùi hội nghị lại sau một tháng. Trong thời gian chờ đợi chúng tôi thường làm 3 việc. Một là nghiên cứu tài liệu, nói là nghiên cứu tài liệu nhưng chúng tôi chỉ đọc hai, ba ngày là xong. Việc thứ hai, là đánh cờ tướng suốt cả ngày. Hồi đó anh Loan không biết đánh cờ,

còn tôi thì cờ tuy chưa cao và thường thắng anh Hoài, nên có lần chiếu tướng bắt quân làm cho anh Hoài tự ái không đánh nữa, mấy ngày sau mới đánh trở lại. Ba là : gặp gỡ một số bạn bè, cũng may trong dịp đó tôi gặp được anh Ba Học và một số đồng chí cùng công tác tại Hải Phòng trước đây. Anh Học ở Hà Nội vào miền Nam sau tôi và hình như anh đi bằng máy bay, lúc đó anh Học là phó tiêu ban bảo vệ chính trị an ninh miền Nam phụ trách trưởng trinh sát, một hôm tôi đi xe đạp đến trường gặp anh, anh mừng rỡ và hôm hôm đó anh em tôi ngủ lại. Ở trường anh Học nuôi được một đôi vịt giết thịt ăn và đêm đó anh em chúng tôi đều không ngủ.

V. Chúng tôi họp ở trên một khu rừng Sa mát gần biên giới Cam Pu Chia nhà lợp bằng lá trang quân, cột thì chặt cây rừng. Đến khi hội nghị làm việc do anh Sáu Hoàng điều khiển, mọi người đều mong chờ các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Vào một buổi sáng lúc ấy cả hội trường đang còn học thì tự nhiên bỗng ồn ào hẳn lên và anh Phạm Hùng do một đồng chí lái xe Honda đưa đến. Anh vừa bước vào cửa thì cả hội trường chúng tôi đứng dậy nhưng nhiều đồng chí cũng la to lên mặc dù không cho phép (anh Bảy)). Và anh Phạm Hùng lúc đó là ủy viên Bộ chính trị, 'Phó thủ tướng chính phủ trực tiếp làm bí thư trung ương cục miền Nam thay anh Sáu (tức là đồng chí đại tướng Nguyễn cuí Thanh) thường hay gọi tên anh là anh bảy Hồng.

Trong kháng chiến ác liệt và đã qua nhiều năm được gặp các đồng chí lãnh tụ của Đảng lòng chúng tôi vui sướng vô hạn. Với nét mặt thân thương trìu mến, anh vẫy tay cho

chúng tôi ngồi xuống và bắt đầu nói chuyện, cả hội trường
Răm c hứ^{ng} nghe không một tiếng động. Sau khi nói rõ tình
nhanh nhiệm Vụ Cl'ia cách mạng miền Nam, anh căn dặn chúng
& Q1 rằng: các đồng chí ngành an ninh phải bám thật chắc
những nghị quyết của Đảng và hoàn thành xuất sắc những
phiệm vụ Đấu tranh giao, phải làm thật khàn trường nếu không
phì không thể nào đáp ứng kịp với tình hình phát triển của
pách mạng. Chẳng còn bao lâu nữa chúng ta phải lao vào
cuộc chiến đấu mới c5n tiếp diễn gay gắt hơn nhiều, người
cán bộ Gông an không được phép nghỉ ngơi, làm sập xong
việc này phải tính ngay đến việc khác, thậm chí phải tính
trọng vài ba năm khác và hàng chục năm về sau. Không
pha! chỉ là công việc ở đây mà phải lo công việc ở nhiều nơi
khác. Những lời căn dặn đó đã làm cho chúng tôi thức tỉnh
và cũng là phương hướng công tác, tSm nhìn và suy nghĩ của
người cán bộ Công an mãi mãi về sau.

10 giờ sáng ngày 28-3-1975 tôi cùng 20 đồng chí cán bộ
an ninh Lâm Đồng và các đơn vị bộ đội của tỉnh, một tiểu
đoàn trinh sát và một lực lượng pháo binh của sư 10 do đồng
chí Nguyễn Xuân Du và một đồng chí sư đoàn trưởng chỉ
huy cùng tiến vào giải phóng thị xã Bảo Lộc. Tôi được phân
công là nì phó chủ tịch ủy ban quán quản, còn hầu hết các
cán bộ* an ninh đều được đưa xuống trực tiếp phụ trách các
địa bàn xã ấp mới giải phbng. Từ đó chúng tôi lao vào việc,
cuộc chiến đấu mới cũng vô cùng khó khăn phức tạp. Nhưng
mặc dù trong hoàn cảnh nào thì những kỷ niệm sâu sắc từ
lúc chuẩn bị ra đi đến suốt hơn 10 năm chiến đấu trong thời
kỳ chống Mỹ, những hình ảnh của các đồng chí lãnh đạo tỉnh
ủy, những hình ảnh của các đồng bào dân tộc của những
người bạn cùng chiến đấu đến nay không còn nữa nhưng
mãi mãi trong lòng tôi không thể nào quên được và có/ thể
nói tóm tắt một phần nào của những khía cạnh đó bằng thơ
như sau :

Sáng ngời như những vĩ sao
Bao nhiêu năm ấy là bao nhiêu tình.

LÂM TUYỀN TỈNH;

Mỗi btr&G ta đi

1. ANG Biao! căng bầu sữa mẹ

I

Nuôi ta tình đất Lâm Đồng

'Sức ta xanh biếc ngân thông

Thế đứng trên cao thẳm năm thăm lặng

Trần tuyến an ninh dải đầu mưa nắng

Tất cả hiện đang hồi sức xuân này

Dốc công Trờ-i, ta với mây hay

'Nguồn Bông Nai, ta choàng nước mắt

Mừng lực lượng ta cất cao tiếng hát

« Chẳng đờnq bốn mươi năm

Chẳng đường bốn mươi năm... »

Ôi! Mười chín tháng Tám — bốn lăm

Đất mớ'c - đứng lên đuôi quần Pháp — Nhật

Ngày tổng khởi nghĩa là ngày ' thành lập

Lực lượng Công an nhân dân! —

, Chào mừng truyền thống vẻ vang

Lấp lánh huân chương sáng ngời chiến tích

Ta đã ra quân: khôn ngoan thốiag địch

Nghĩa mớ'c — tình dân : tậi tụy trung thành

Trong sự nghiệp chung thương ban lờn 'mình

Biết dựa vào dân để làm tai mắt

Khúc hát gửi em trên đường đánh giặc:

* «Súng chắc trong tay giữ đất trời quê hương... » (1)

Bánh Pháp, chín'năm tám trụ kiên cừ-ng

Lực lượ-ng dựng xây vững vàng, trong sạch í

Cùng đội cảm tử Phan Nhữ Thạch (2) ¹²

(1) Câu hát trong bài « Hãy ngủ ngon, nghe em » của Trọng Thủy.

(2) Tên một đồng chí lãnh (lạ của tỉnh, thời '45 — 50.

Có những tên người-i: Tiến Thái, Xuân Sinh (3)

1w 'Từ giết tên mật thám Pháp hội tanh (4)

1?-. Đến giết tên cảnh sát ác ôn nọ' máu (5)

B- Cho Động» Nai Thượng — Lâm Viên yêu dấu

k Đất đỏ [ba-Zan nhuộm chất anh hùng i

Bánh'Mv hai mươi năm, chiến sĩ Lâm Đồng —

/ Mảnh đất Cự' Nain — chiến J_rường gian khô

; 'Giáp mắt kẻ thù, bom rớt đạn no

Khắc phục khó khăn, nhiệm vụ hoàn thành

Gương anh hùng Đoàn Đức Ngọc (6) nêu đanh"

Bánh ba mươi trận, diệt ba mươi bảy tên sùng só

Có lúc, súng đạn hóc cò, không nỏ:

Đuôi rượt, đập đầu trường cuộc ác ôn (7)

'Biệt ác, phá kềm, lăm crtù làng buồn

Bảo vệ 'mật khu, mô' vùng giải phóng...

Hẹn xuân Bảy lăm cộ' tung gió lộng

Rộn khúc hải hoàn hội tụ trăm quê

Mất miệ rừng rừng mừng dớt ta về

Cây trái vườn xưa ấm bàn tay ngọt

Con suối xa đo nhịp rừng thánh thót

Lúa, bắp, dâu, trà,.. trái U'Ó'C 4UO'Xanh.

Kết thúc chiến tranh, non nước thanh bình

Nhưng, kẻ địch van đảnh ta nhiều mặt

Chưa dứt Tày — Nam đa lên Đồng — Bắc

• Và giữa lòng người, bien'rộng, non cao...

Ta mạnh thế ta, dân vững phong trào

Lo « Bảo vệ an ninh To quốc »

Dầu trận đánh không „thời gian, không sau 'trước

Ta chủ động hoàn toàn, nắm chắc thò'i CO'

Ta truy quét đến cùng sào huyệt -FULRÓ

Tùng mắng tàn quân lặn lặn sụp đổ ³⁴⁵⁶⁷

(3) Lê Tiến Thái, chính trị viên Bội cảm tử Phan Như Thạch và Hoàng Xuân Sinh cán bộ tình báo đã dũng cảm chiến đấu, đầu tiên diệt nhiên tên địch và hủy tài liệu, không để lọt vào tay giặc trước lúc hy sinh.

(4) Hass, 'phó - mật thám ở Đà Lạt, bị đội viên Bội cảm tử 'Phan Như Thạch giết ngày 11-5-1951.

(5) Sáu Thơm, tên cảnh sát ác ôn ở Đà Lạt, bị giết trước c quán cà phê tại khu chợ Hòa Bình.

(6) Đoàn Đức Ngọc, sinh ngày 30-9-1947 tại Đức Vinh — Mộ Bức, Quảng Ngãi, trú quán tại Tân Lập, Di' Linh, Lâm Bông. Anh được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam truy tặng Huân c-hương Giải phóng hạng II và danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân 'dân.

(7) Có lần diệt tên trưởng cuộc cảnh sát, súng bị tắc, Đoàn Đức Ngọc phải chạy bộ rượt nó hàng cây số. và dùng báng súng đập chết nó tại gần thị trấn Di Linh.

-Tận tấc, thương vong, gọi nhau hàng phục (8)
 về với làng buôn hường sự khoan hồng
 Tiếng đồng la mừng mở rượu-u uống chung
 Vui kẻ chuyên anh hùng Lâm Văn Thạnh (9)
 Hơn năm thắng lũồn sâu đũng mãnh
 Mườ-i một lần vào hang () PULRỒ
 Đòng đội bcn ảnh, mưu trí, bất ngờ
 Khôn khéo tiến công, vòng vây khép chặt
 Mỗi bước ta đi — đạp trên (lau giặc
 Mỗi bước ta đi — Đang- đợi, dần chờ
 Mỗi b.nô'c ta đi là nhạc, là tho-
 Mỗi bước ta đi — chiến công lừng lẫy
 Quên sao (lược s . rừng hôm ấy
 Sau cơn mưa, anh giữ tron câu thề
 Nguyên một đời ôm giữ đất què
 Nòng ăm tên anh — kicn trung, bất khuất i
 Lũ bành trưởng rạp rình phương Bắc
 Việt Nam ta vẫn Việt Nam
 Đất nước thần yêu to đẹp dàng hoàng
 Chung tay xây dựng
 Những công trình mọc lên bên vũng
 Nàng nhịp cầu nối-tron bờ- vui A
 Cho giấc ngủ con ta đang tudi lên nười
 Đòi lcrh dạy bằng máu xương ông cha ta đồ
 Bùng, sáng hôm nay tạm chữ vàng rang rõ
 — Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam !
 — Vinh dự, tự hào lực lượng Công an !
 Với trọng trách Bàng trao : \ i chính quyền cách mạng
 Vì TÔ quốc thiêng liêng, vì ta, vì bạn
 Vì bốn mươi năm ta đã trưởng thành
 Cao nguyên xanh, ơi cao nguyên xanh
 Cùng ta hát sáu điệu Bắc dạy...

Bà Lạt, tháng Tám 1985 ⁸⁹

(8) Trong đó có Ya Đức, đại tá — dc nhất Phó thủ tướng Chính phủ ở Trung ương FULRỒ.

(9) Lâm Văn Thạnh, sinh ngày 10-3-1957 tại xã Nhơn Phước, huyện An Nhơn, tỉnh Nghĩa Bình. Anh hy sinh ngày 23-13-1980, được Hội đồng Nhà nước truy tặng Huân chương Chiến công hạng II và danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân.



Anh hùng liệt sĩ Lâm Văn Thạnh

Kf HỮNG yóc DẶNG ANH HÙNG

TRÊ ỈN MỘT XÃ CAO NGUYÊN .

GHI CHÉP

, Tháng 6 năm 1985 INguyễn Minh

fp I Ế p chuyện chúng tôi trong căn phòng làm việc đơn SO' của mình anh Lê Thúc Huy phó chỉ huy trưởng lực lượng an ninh nhân dân tỉnh Lâm Đồng, người trong những năm chống Mỹ cứu nước đã trực tiếp làm bí thư chi bộ xã Xuân "rường trọng 5 năm. Sau khi châm vội ấm trà mời chúng tôi. Anh ngồi lặng đi một lúc lâu như tự mình lắng sâu trong bao điều tâm sự...

Tôi đã có ham muốn ghi lại những vóc dáng anh hùng của xã Xuân Trường từ nhiều năm nay.

Tôi đã làm thơ, đã viết vội bài văn ngân đẽ ca ngợi đồng chtdồng bào mình trên một vùng quê ây của cao nguyên.

Đó là mảnh đất của lòng dân thiết tha chung thủy tràn đầy với cách mạng. Đó là nơi nuôi dưỡng lực lượng cách mạng của chúng ta qua biết bao năm tháng gian lao. Nhiều đơn vị của chúng ta như 810, 280c, 854, 870, 811, rồi cả 815, A17 .đã qua lại nơi đây đều nhận được sự đùm bọc cứu man của bà con. Kể cả lực lượng của Đà Lạt và Lạc Dương nữa... trong suốt nhiều năm đánh Mỹ, cũng đã từng cậy nhờ bà con Xuân Trường nuôi dưỡng...

Bà con ở Xuân Trường, chủ yếu là đồng bào Quảng Nam, Quảng Ngã\, pV.iêu dặt vào, cả một số bà con ở Nghệ Tĩnh và các tỉnh khác ở miền Trung nữa

Đó là nơi từ ngày kháng chiến chống Pháp đã ra đời ho ặc là chỗ bám trụ của các đội công tác, các đội cảm tử như đội của đồng chí Hoàng Phi Hồ. Liên tiếp lớp lớp con em của nhân dân Xuân Trường lên đường tham gia kháng chiến mà đỉnh cao nhất là sau Mậu thân năm 1968, đã có tới khoảng 200 anh chị em thanh niên nam nữ thoát ly gia đình tham gia cách mạng, một số anh em ô lại chiến đấu cho quê hương của họ còn lại tham gia công tác và đất h giặc khắp các đơn vị trên chiến trường Tuyên Đức — Đà Lạt.

Đó là nơi, suốt từ năm 1960 cho đến tận ngày Đà Lạt, Lâm Đồng hoàn toàn giải phóng, phong trào của nhân dân bùng lên liên tục mạnh mẽ...

Có thể riáo quên, những người cha, những người mẹ, những gia đình đã dùm bọc cứu man cho cách mạng, đã hiến dâng tất cả phần thương yêu máu thịt của chính mình cho cuộc chiến đấu chung.

Gia đình liệt sĩ công an Lê Văn Tân là ông bà Lê Bút, cô 4 người đi tham gia cách mạng và đã lần lượt hy sinh, chỉ còn lại "một người con gái. Bản thân ông Lê Bút cũng phải liên tục bị giặc khảo tra tù tội.

Gia đình ông Đoàn Khởi. Hai con trai và 4 người cháu đều hy sinh cho cách mạng. Và nay, ông là thôn trưởng thôn Xuân Sơn.

Ông Trần Chang, nhà có 4 con trai, 3 anh đã thoát ly vô hy sinh, hay ông còn lại một người con trai nhỏ.

Ông Trần Quận, 4 người con trai đều lên đường chiến đấu, hai đồng chí một là bộ đội một là công an đã hy sinh. Trong đó, đồng chí Trần Láng là công an của huyện Đơn Dương đã hy sinh trong một trận diệt FULRO sau ngày giải phóng. Rồi gia đình bà Di có hai con là liệt sĩ.

Gia đình ông Phụ, có hai con trai đều ra đi, ở cùng một đơn vị, dịp Mậu thân cùng đánh vào Đà Lạt, anh là trung đội trưởng, em là tiểu đội trưởng, cả hai anh em cùng hy sinh trong trận đánh lịch sử này.

Tôi cũng có một người má nuôi ở Đất làng, má tôi là người ds tham gia hoạt động cho Đảng năm 1930 — 1931. Có một người con trai đi bộ đội hy sinh, trong những năm mà cuộc chiến đấu ở đây gay go ác liệt nhất.

Kề làm sao cho hết những tên tuổi như vậy trên vùng đất Xuân Trường.

Là một người công tác ở lực lượng công an, cho phép tôi kể đôi nét về những người làm công tác an ninh ở xã Xuân Trường. Trên cái vùng đất nhỏ nhoi của chiến trường Tuyên Đức gian khổ này, lực lượng an ninh của xã Xuân Trường, bằng truyền thống liệh sử của chính mình tạo ra đã ghi lại những vóc dáng kiên cường, dũng cảm trong suốt cuộc đấu tranh không chỉ là hầu khắp như nhau, kế tiếp nhau coi thường hy sinh gian khổ, kiên gan đứng mũi chịu sào ở những nơi khốc liệt nhất. Khi thì dẫn đường cho bộ đội đánh diêm, đánh cứ của địch. Khi thì công tác võ trang tuyên truyền, đột áp lấy lương ăn. Khi thì bảo vệ cán bộ vào áp công tác. Khi thì đánh trả mọi cuộc càn quét của quân thù vào vùng căn cứ chúng ta... anh em đã lần lượt đánh gần trăm trận lớn nhỏ, nhiều đồng chí đã được công nhận là dũng sĩ chuyên diệt ác, trừ gian. Thật sự đối với anh em, chỉ cần trên ra lệnh là anh em bằng mọi cách hoàn thành nhiệm vụ. Có trận, anh em đã nằm giữa lộ trà hàng hai, ba ngày trời chờ cho tên ác ôn đi qua dè diệt. Có trận, anh em nằm sát bên đài truyền tin của giặc chờ cho tới tận 10 giờ sáng dè diệt ác. Bọn thám báo đi phục đường, đi gài mìn, anh em quyết theo dõi diệt chúng cho bằng được dè tạo thế cho cách mạng hoạt động. Có thể nói, ở vùng đất ấy đã nuôi dưỡng nên những con người hết sức đáng tin cậy, không bao giờ chịu khuất phục đầu hàng quân giặc, dù có lúc rủi ro sa vào tay lũ chúng.

Có thể kể lại những đồng chí đã từng là cán bộ an ninh của xã Xuân Trường vào những năm đống Mỹ,

Đầu tiên là đồng chí Long, một sĩ quan công an từ miền Bắc chi viện, hy sinh ở đây trong một trận bị địch phục kích năm 1966.

Rồi đến đồng chí Vũ Tâm, nguyên là một trưởng công an huyện ở miền Bắc, vào chiến trường năm 1964, về sau đồng chí là tỉnh ủy viên và đã hy sinh năm 1974 khi về Đơn Dương hoạt động.

Tiếp đó là đồng chí Phúc, cán bộ công an của Quảng Ninh về đây và hy sinh vào cuối năm 1972.

Nhiều đồng chí của ta đã hy sinh vô cùng dũng cảm trên các xã cao nguyên của những người dân kiên trung/bất khuất.

Cũng phải nhắc đến lớp những người là chiến sĩ an ninh là máu thịt của bà con Xuân Trường nữa.

Người đầu tiên làm công tác an ninh của xã Xuân Trường là đồng chí Cũ, bị địch phục kích và hy sinh ngay tại nhà mình vào đầu năm 1968.

Rồi đồng chí Xiêm, tháng 4 năm 1968, trên đường đi công tác gặp một đại đội cảnh sát của địch, chúng rió nổ súng. Trong tay chỉ có khẩu Ga răng, đồng chí Xiêm đã bắn trả và diệt 3 tên địch, đồng chí nằm xuống trên vùng đất thân yêu của mình.

Đồng chí Lê Văn Tân, chiến sĩ thi đua của tỉnh, cán bộ huyện đoàn, đội phó đội công tác, trưởng ban an ninh xã, hy sinh vào đầu năm 1976, trong trận đánh phối hợp vào thị trấn.

Đồng chí Lê Hồng Quyên, từ năm 14 tuổi đã làm an ninh từ trong buôn ấp, 17 tuổi được kết nạp Đảng và thoát ly. Mùa mưa năm 1970, đồng chí đã hy sinh trong một trận chống càn.

Đồng chí Nam, cuối năm 1970, trên đường đi công tác từ ngoài rừng vào ấp, bị địch phục kích đã dũng cảm đánh địch cho tới viên đạn cuối cùng. Khi đồng chí hy sinh tay còn ghì theo súng ghì cò súng, bên cạnh là một đồng tử vò đạn AK mà đồng chí đã xả thẳng vào mặt quân thù.

Đồng chí Nguyễn Văn Dũng, hy sinh năm 1973 và cuối cùng là đồng chí Á đã ngã xuống ngay sau ngày quê hương được giải phóng.

Đó là những người con đã được sự sinh trưởng và lớn lên trong mỗi nếp nhà của nhân dân Xuân Trường. Họ là chiến sĩ an ninh, lại cũng chính là con em của quê hương mình. Họ chiến đấu trong sự đùm bọc chở che ruột rà của mẹ cha, cô bác, bà con làng xóm mình. Đó là những chiến sĩ trẻ trung mà vô cùng quả cảm. Trong số họ, trừ 2 Đảng viên là đồng chí Lê Văn Tân và đồng chí Nguyễn Hồng Quyên, - còn lại đều là đoàn viên thanh niên cộng sản. Nhưng tất cả những người chiến sĩ ấy đều đã thực sự chiến đấu với tinh thần dũng cảm ngoan cường như những người cộng sản.

Ngoài việc phối hợp với bộ đội trong khoảng 50 trận, như những trận đánh tiêu đoàn công binh Mỹ ở Đ'ran, những trận đánh giao thông, phục kích, tập kích... anh em an ninh Xuân Trường vừa là người dẫn đường, vừa là người trực tiếp cầm súng chiến đấu, anh em còn diệt 4 tên ấp trưởng ác ôn (trong đó có hai tên hi diệt ngay giữa ban ngày), diệt một x5 phó an ninh của địch, diệt gần một tiểu đội thám báo, diệt 5 tên thám sát 302 của giặc.

Chúng ta chẳng thể nào kể lại hết từng trận đánh, từng chiến công của anh em. Bởi vì tôi nghĩ, một điều lớn hơn cả những chiến công ấy, bao trùm lên trên và tạo nên chiến công ấy chính là tấm lòng của nhân dân Xuân Trường. Nếu phải nói về cái vóc dáng anh hùng của một xã cao nguyên, thì đó cũng là dáng đứng, là khuôn mặt của nhân dân Xuân Trường.

Một hệ thống những hộp thư mật, những ám tín hiệu dứa đường cho anh em ta vào ấp an toàn, chính là công sức là tấm lòng của nhân dân.

Có hôm, hiết địch năm phục anh em ta sẽ không vào ấp Jầy lương thực được, bà còn đa chặt sủ dềvsăn từng đồng cho anh em ta ngay ngoài vườn, anh em ta không lấy. Sáng ra nhìn thấy dấu chân của anh em mà đồng sủ còn nguyên, bà con ta khóc !

Địch bao vây ấp, rào làng gay gắt. Bà con dấu gạo đi làm đê tiếp tế cho cách mạng. Giặc không cho mang gạo thì năm theo cơm thật nhiều đê chia, sẻ cho anh em.

Ta vào ấp gặp gỡ bà con, tới một hai giờ sáng rút ra, và bà con nằm lại, chập chờn, phấp phồng lo lắng cho từng bước chân chiến sĩ. Giấc ngủ cứ vậy chập chờn nghe chừng tiếng súng, tiếng mìn...

Không có tất cả những điều ấy thì làm gì có được những chiến công của chúng ta, của những người trực tiếp cầm vũ khí chiến đấu với quân thù.

Bà mẹ Bút ở thị trấn Cầu Đất, bà ngoại của đồng chí Hồng Quyên, gần 70 tuổi, trong trận Mậu thân, năm đồng chí bộ đội của ta hy sinh, bà đã đứng ra công khai trước mặt quân thù vận động bà con làm lễ từ niệm chôn cất chu toàn cho anh em. Sau này, bà là cơ sở vận động quyên góp kinh tế nuôi dưỡng cách mạng. Bị địch bắt đánh đập dã man. Tuổi già, sức yếu, bà mẹ ngất di tinh lại bao lần nhưng kiên quyết giữ tròn khí tiết, cắn răng không khai báo một lời.

Bà mẹ Trì nay ở Đất Làng 52 tuổi, được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, nhà vẫn nghèo, nhưng lúc nào cũng trọn lòng vì cách mạng. Rủi ro một đồng chí của ta bị địch phục kích, lấy được quyết định kết nạp Đảng của bà (dù là trong quyết định ghi tên khác), ta cũng dè dặt phòng nên bàn cùng bà mẹ cung cách đối phó. Bà bình thản đáp :

—Má không thề ra vùng căn cứ ở được. Còn con đại trong này ai nuôi ?

Khi nghe hỏi nếu rủi ro định bắt được, tra tấn dã man, tuổi già sức yếu, liệu má có chịu nổi không? Bà mẹ khóc rồi lau nước mắt nói :

—Thôi cứ để má ở lại đây. Má đã thề với Đảng, không bao giờ má phản lại các con :

Điều má nói đã thành sự thật! Bao lần chết đi sống lại dưới đòn tra tấn bạo của quân thù, má vẫn giữ trọn vẹn cái i tên gọi mà anh em chiến sĩ nhiều nơi nhắc đến « bà già chí cốt ». Mặc dù phải chịu những đòn tra tấn dã man nhất. Má không hề hờ hững khai báo một lời.

Vợ chồng ông Tư, người Nam bộ ở nhà máy trà Cầu Đất mặc kệ quân thù o ép, quyết không rời chỗ ở nhà mình, bám trụ nơi mình đang sống, cũng chính là nơi anh em thường qua lại đề có điều kiện lo cho anh em. Từ những năm 1962, 1963, chính nhờ vợ chồng Ông mà anh em ta được chu cấp đồ đạc nhiều. Có lần, ông hỏi anh em một trái lựu đạn.

—Đề chi ? Anh em hỏi.

— Nhiều lúc thấy tội nó đi phục mà ngứa mắt, muốn có trái gài cho nó chết ! Ông nói.

—Bác biết gài không ?

—Biết chứ, vì hồi xưa qua đã đi đánh Pháp rồi !

Vậy đây, cái hồi xưa ấy của bà con ta đối với quân thù đã thành một nét riêng không chỉ của xã Xuân Trường, mà là của cả dân tộc Việt Nam trong lời thề « Không có gì quý hơn độc lập tự do »

Trên vùng đất nhỏ bé này, trên cái xã cao nguyên trải nghìn gian khó mà trọn vẹn một mùa xuân với cách mạng này có biết bao nhiêu những câu chuyện thủy chung và anh hùng cùng cách mạng như thế!

Và đó chính là những vóc dáng anh hùng của một xã trận cao nguyên !

XUÂN QUỲNH

TRẬN TUYỂN MÙA XUÂN

Thân tặng các chiến sĩ
Công an Lâm Đồng.

N^o Ct ngày mưa rừng
Những đêm mịt mù sương lạnh
-Tiếng¹ chim thao thức
Cỏ tranh rớm máu tay người
Đức cao vực thẳm
Rút bước chán nản
Ấm ầm thác dề
Những trưa bụi tóc mũ trời
Vốc gạo cutii cùng đã cạn
n irinh 5át đệp ngày
Đôi theo bầy'FULRÓ Càn trốn
Dưới cây rừng

khép chặt vòng vây

11

Tiếng loa vang (iVa lùm cây .
Những liếng chán tình, những lời cương'quyết
Rời, một sớm nụi
Bầy EUDRÔ quay súng
Bắn tên chỉ huy, ô ạt kéo ra hàng
Những ngọn súng thù xếp dưới chân anh'
Những gương mặt võ vàng
Ngờ ngàng trong ánh sáng
Đề lại phía sau những bệp hồng lửa ấm
Các anh lại ra đi

Gọi những bàn chân lấm lạc
về với mẹ già đang đỏ mắt chờ mong
Gọi những người cha, vẫy những người chồng
về với vợ con, nương rẫy
Gọi kẻ trốn hang trốn lủi
Rõ ki ếp thù hoang trở lại làm người
Về với con dao, máng nước, lưỡi cày
Vị với tình dân hiền hóa c夷 trái

111

Cuộc chiến đấu của các anh
Trận tuyến của mùa xuân
Dây lủi bóng tối
Mang ánh sáng tương lai lẽ phải
Các anh là lửa ấm của làng buôn
Các anh
Những chiến sĩ an ninh
Quê từ sông, biển, đồng làng
Lên với rừng, với đất Cao Nguyên
Đồ mồ hôi và máu đỏ
Cho hạnh phúc mỗi mẹ già, em nhỏ
-Bất nơi này thành quê cũc anh
Thắng chạp nang hạnh
Thắng giêng mùa ong mật
Bốn chén rượu nồng say
Bên giá xối ngào ngọt
Ngày đầu xuân rừng rưng nước mắt
Nhà nhà trẻ trẻ nhắc tên anh

IV

Nơi rừng xa đơn vị 'lại lên đường
Nghe bin phía cây rừng đang trở la
Cuộc chiến đấu của mùa xuân
vẫn dèm ngày^
' hổi hải

Thầm lặng trong thầm lặng

ij H A I dứt công việc ra đề gặp gỡ chúng tôi vào một buổi chiều tháng 7, đồng chí Thái Xuân Hồ, phó trưởng phòng hậu cần công an tỉnh Lâm Đồng chủ động đặt vấn đề:

— Xin lỗi vì đề các đồng chí phải đợi: quả thực là công tác của bộ phận chúng tôi đang quá bề bộn. Ngoài việc cơm áo gạo tiền chỗ ăn, chỗ ở phục vụ đời sống cán bộ chiến sĩ hàng ngày, nhiệm vụ chủ yếu của chúng tôi là «phục vụ công tác và chiến đấu của toàn lực lượng. Chúng tôi có nhiều việc không tên, bận như con mọt...

Đúng là vậy, buổi chiều hôm qua, giữa cơn mưa cao nguyên tã<m là chúng tôi tìm đến phòng làm việc của đồng chí Hồ và đồng chí đã phải hẹn lại với chúng tôi sẽ làm việc vào chiều nay... Bây giờ, trên bàn làm việc của đồng chí là hai tập dày những giấy công lệnh và phiếu chỉ đang chờ chữ ký để kịp cho đơn vị nhận tiền trở về phát cho cán bộ, chiến sĩ. Mà không thể ký đại vào được, phải rà soát lại từng tờ giấy di dưỡng, từng con dấu và tính lại số ngày xem có hợp lý không. Chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy đồng chí Hồ rút ra một (rong những tờ công lệnh ấy, ập cần nói với đồng chí cán bộ của đơn vị đang chờ thanh quyết toán.

— Sẽ ký thanh toán cho đơn vị các đồng chí tất cả, trừ trường hợp này, cho tôi xem lại, tôi sẽ viết thư choUhu trưởng đơn vị 'các đồng chí trao đổi thêm, có gì, sẽ thanh toán thu một chút.

Rồi như biết chúng tôi đang chăm chú quan sát việcHàm này, đồng chí Hồ nói với chúng tôi.

— Kế toán trưởng của chúng tôi có việc bận phải vắng mặt khoảng hai mươi ngày... Riêng tờ công lệnh này của đồng chí Nguyễn thị K... thường xuyên đi về Đạ Huoai với số tiền

phải được thanh toán là 1251 đồng... trong khi theo chỗ tôi biết thì yêu cầu công tác không cần đồng chí phải đi lại địa bàn ấy nhiều như vậy.

Trời vẫn mưa tầm tã bên ngoài, phòng làm việc của đồng chí Hồ vẫn tập nập cán bộ chiến sĩ V110 ra, cấp tạm ứng tiền mặt cho các chuyến công tác. Cấp xăng dầu cho xe lên đường làm nhiệm vụ. Báo cáo về một chuyến hàng mới nhận về để phục vụ cho đời sống của cán bộ chiến sĩ v.v.

Chiều nay, đồng chí Hồ phải đóng cửa phòng mình lại sang làm việc ở chỗ thúy tôi trong vòng một tiếng đồng hồ. Nhưng thật ra cũng không « yên ổn » ở cái khoảng thời gian ngắn ngủi dứt ra cho chúng tôi ấy, đồng chí Hồ cũng đã phải ký gần mười ngàn đồng tiền tạm ứng và mấy chục lít xăng nữa. Dầu sao thì được đồng chí Hồ trình bày, chúng tôi đã hiểu thêm cái phần việc rất đổi âm thầm mà vô cùng bận rộn của phòng hậu cần thuộc công an tỉnh Lâm Đồng.

Nói về công an, người ta thường nghĩ đến những câu chuyện diệt ác, trừ gian, những chuyện truy, hình bọn tội phạm hình sự và chính trị, những chuyện chống phá các ổ buôn lậu và làm ăn phi pháp. Gó thể có một số người ít khi nghĩ rằng, để có được những chuyện như trên, để hoàn thành được nhiệm vụ vinh quang mà vô cùng nặng nề được ghi trọn trong mấy chữ « Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội », ngành công an không thể thiếu một bộ phận vô cùng quan trọng đó là đơn vị hậu cần.

Chúng tôi biết rằng, khác xa với những ngày còn đánh Mỹ, chúng tôi cùng các anh dột ắp tìm mua lương thực hàng hóa về cho đơn vị, cũng khác xa với những ngày đầu, những năm tháng đầu tiên sau giải phóng, dầu nhu cầu cung ứng vật tư, tiền bạc, hàng hóa đã lớn hơn nhưng hãy còn chưa kịp vào nề nếp quy củ chặt chẽ... Bây giờ không như vậy. Năm 1984 vừa qua, phòng hậu cần của công an tỉnh Lâm Đồng đã lớn mạnh từng bước. Quân số được tăng cường có 27 đảng viên làm nòng cốt. Số lại xe còn thiếu nên anh em làm việc cả ngày cả đêm nhưng vẫn chưa đáp ứng được những yêu cầu dột xuất.

Chúng tôi còn phải lo đảm bảo xăng đầy đủ, xe sẵn sàng để phục vụ chiến đấu, lo tu bổ lại nhà cửa để đáp ứng được yêu cầu của cán bộ, chiến sĩ, lo triển khai khăn trương kế hoạch sản xuất cho kịp thời vụ đặc biệt công trình nhà 4 tầng không thể kéo dài được, phải khăn trương để kịp khánh thành trong dịp kỷ niệm 40 năm thành lập nước.

Có thể nói, đơn vị hậu cần vừa đảm bảo phục vụ đầy đủ các nhu cầu công tác và chiến đấu của toàn lực lượng[^]vừa ổn định nề nếp quy chế công tác, vừa tự nâng mình lên về mọi mặt nghiệp vụ, tư tưởng, đoàn kết nội bộ... đó là bước đi vững chắc và cũng là sự trưởng thành rõ nét của phòng hậu cần công an tỉnh Lâm Đồng trong hơn một năm vừa qua. Chúng tôi đọc thấy những dòng chữ đầy ý nghĩa sau đây trong báo cáo tổng kết năm 1984 của phòng hậu cần công an tỉnh Lâm Đồng:

«Năm qua đã khắc phục được những khuyết nhược điểm của các năm trước, đã đảm bảo đủ *các* mặt hàng và định lượng, tiêu chuẩn phục vụ đời sống, cán bộ chiến sĩ bất kể loại hàng gì được giao ở đâu và điều kiện giao nhận thế nào, hậu cần công an tỉnh tìm mọi cách khắc phục khó khăn liên hệ với các cơ quan để lấy hàng về phục vụ cho cán bộ chiến sĩ».

Chúng ta nhớ đến những chiến sĩ lái xe đã dũng cảm chiến đấu trong công tác đấu tranh chống FULRO như các đồng chí Nguyễn Ngọc Diêu, Trần Hữu Phi... những chiến sĩ thi đua tận tụy hết lòng trong công tác như kế toán trưởng Đoàn Cộng Kim, nữ y tá Lê thị Nhỏ, những chiến sĩ nuôi quân bền bỉ nhiệt tình phục vụ anh em ở nhà ăn tập thể của công an tỉnh.

Chỉ trong vòng hơn một năm trời. Phòng hậu cần công an Lâm Đồng đã lo loan giải quyết được một khu ở tạm thời cho 25 hộ cán bộ chiến sĩ có gia đình, đã phấn đấu dày mạnh tiến bộ[^]hi công xây dựng hoàn chỉnh công trình trụ sở công an tỉnh cho kịp 19-8 tới đây -đưa vào sử dụng, đã khôi phục được các cơ sở sản xuất và đưa vào hoạt động bao gồm :

—1Mặt lò gạch ba triệu viên/năm.

—100 ha cà phê mà tới đây sẽ thu hoạch 1/3 diện tích. * N

—Trông mới 15 ha mía.

— Đầu tư có chiều sâu vào đàn bò trên 200 con.

—4. ha hồ cá gồm 85.000 con cá giống.

Đồng chí Hồ còn phần khởi cho chúng tôi biết rằng công tác quản lý tài chính, kinh phí, vật tư của lực lượng công an đã đi vào nề nếp. Đoàn kiểm tra của Bộ đã khen ngợi phòng trong công tác này.

— Chúng tôi cố gắng quản lý chặt chẽ từ lít xăng cho đến ru từng cây kim sợi chỉ, cố gắng thực hiện lưu thông phân phối công bằng, kiên quyết sửa chữa những điều bất hợp lý ví dụ đã giảm được tiền điện xuống 1/3 so với năm 1984 trong những tháng của năm 1985 này và còn có khả năng giảm xuống nữa. Từ trong cụ thể của công tác ấy mà nội bộ của chúng tôi đã được củng cố. Cuối năm 1981 chúng tôi là đơn vị tiên tiến và chỉ bộ được công nhận là chỉ bộ khá.

Được chúng tôi hỏi về phương hướng mới của phòng, đồng chí Hồ -tin tưởng trả lời :

— r>,rợc Sự quan tâm xây dựng và chỉ đạo của ban giám đốc, phnng chúng tôi tới đây sẽ cố gắng tăng phần cải thiện đời sống pho anh em thông qua thu. nhập của các cơ sở sản xuất, sẽ cùn" cố và ổn định cơ bản chỗ ở của gia đình cán bộ, chiến sĩ. Chúng tôi quyết nắm vững những vật tư, tài sản đưa vào chế độ quản lý chặt chẽ, các cơ sở sản xuất phải biết hoạch toán, biết làm kinh tế, quyết tâm đảm bảo phục vụ chiến đấu và các yêu cầu công tác khác của lực lượng.

Chia tay với đồng chí Hồ sau khi ghi chép được những dòng này, chúng tôi cảm nhận một điều rất rõ rằng sức mạnh của lực lượng ta, những chiến công thầm, lặng và dũng cảm mà lực lượng ta đã đạt được trong suốt 40 năm qua, trong suốt 10 năm qua, không thể nào tách rời khỏi sự đóng góp đáng kể của bộ phận hậu cần trong đó phòng hậu cần của công an ở áam Đông. Chiều nay trời cao nguyên như trong xanh hơn bởi dái niềm tận hết sức giản dị và bước đi lên vững chặc của đội quân quá dôi thừa lặng trong cái thầm lặng của cả một binh chủng đang thực hiện sứ mệnh cao cả mà Đảng và nhân dân tin tưởng giao phó: vì sự hình yên hạnh phúc của ~ nhân dân.

Èa Lạt tháng 7-1985

T^uận Thành

LÊ THANH SCTN

(Ds)ng g,de cdng art

THÂN t a n g 9

60-n vi Công an bao v\$ J
khu Tlnh' uy L&m DSng

x

Cạnh nha tđi co vông gac cdng an
Vông gac' nho nhu tan cây thông nhủ
Ngày hai buoi cõn tđi ra do
Rhi rit ca — nhir tieng chĩm non
Vông gac' cdng an — vông gac' cõn cõn
Nhir chie' mil mem bảo nđm khđng chi&n
Dir&i trđi cao mua nguon, gio' bien
Vẫn be' lon' son sat thu' chung.
Vng gac' cdng an — vông gac' kitn trng
Vẫn đung do bảo dem- gio' vet
Vẫn đung do —' ngon dẽn khđng lit
Soi dem' dai rñoi bu'c chan qua
Vông gac' cdng an — moi ifn' đĩ xa
Bao nõi' nho cõn tẽn kho' ta
Các con toi' nhac' hoai, nhac' mĩ
Thu'c tirng ten các chu cdng ản...

f

cJ\I}ư ttcinụ OẬ' đầu tiên

ỳ hờ anh Trường Dân

C ẦN phòng nhỏ tràn đầy ánh sáng
Chiếc bàn gỗ ngo nghi ngút riên hương
Khung ảnh anh với mắt nhìn sâu lắng
Tôi dinh ninh như anh mơi ra vườn
Đôi dép râu vệt gót cuối qường
Chủ l -ộc đề nguyên giữ làm kỷ niệm
Mong gặp lại anh với tấm lòng thương mến
Khi biết mình chẳng còn nắm tay anh
Cậu Hợi bụi ngùi trước nén hương thơm
Mở cuốn sổ con ghi từng ngày từng việc
Nỗi lo toan của người anh di trước
Giữ đôi mắt thần xanh thắm lá thông non
Và câu thơ về đất nước nhân dân
Anh viết nên qua hai mùa đánh giặc
Nghe binh dị như lời thề thứ nhất
Trước Đảng kỳ anh đưa-cánh tay lên
Đồng đội gia đình ghé sát bên anh
Nức nở nghe lời cuối cùng nhắn gửi'
— «Việc chung trư ớ c... thương nhau....đi tới...»
Phút đi xa còn ấm áp tấm lòng.
Bè bạn gia đình đơn vị cơ quan
Nhớ* về anh như giọt sương trong vắt
Chiếc mũ vải sờn ngôi sao sáng quắc
Anh .còn giữa mọi người như trang vở đầu tiên.

Dà Lạt, u. 7 1985

Rút ky THẦN HỮU Lực

Tháng 7 năm 1991

J ẤC Dương Rằm trên Ca'O'nguyên Lang Biang.(Lâm Viên)

phía nam dãy núi Trường Sơn trên độ cao 1000m, > nối tiếp với thành phố Đà Lạt. Phía Bắc và Đông Bắc, L. Dương có diện tích 1842 km² với 6 xã và 14.670 người phần lớn thuộc các dân tộc Lát Chii, K'ho, ATnông...

Tháng 2-1979, Hội đồng Chính Phủ quyết định thành lập và phân chia địa danh huyện Lạc Dương, nhưng trước đó từ tháng 2-1978 đơn vị 278 do thiếu ủy Hoàng Xuân Lộc chỉ huy đã về chốt ở khu vực xã Lát-rồi. Đây là thời kỳ mà một số buôn làng còn nằm trong tình trạng «ngài cách mạng đêm FULRÔ. Trung đội có 24 chiến sĩ do Lộc chỉ huy trấn ãi khu vực xã Lát và trực tiếp tham gia hàng trăm lượt truy quét FULRÔ. Và đến tháng 11-1979, đơn vị 278 phối hợp với 1 đơn vị của Tỉnh đội Lâm Đồng truy quét 10 ngày cứ Sítmeh thuộc xã Kil planhon Hạ cùì tên «Trưng tá » FULRÔ Tu BroH Cháp. tiêu diệt được 4 tên và phá hủy hoàn toàn căn cứ tiền tiêu này. Một tháng sau, đơn vị anh lại phát hiện một toán 7 tên FULRÔ vừa xâm nhập về khu vực «Thung lũng tình yêu í), Lộc liền dẫn một tổ trinh sát đến phục. Vào khoảng 8 giờ sáng, anh tách khỏi tổ, bò lên đồi và phát hiện địch ở gần (là một khu vực nước xoáy của thung lũng, anh thấy khẩu AR 15 dựng ở một gốc cây. Anh bò đến gần, cách chúng gần 40m rồi ép vào một gốc cây. Tổ trinh sát đang men theo con đường mòn dưới thung lũng, sập dụng địch mà vẫn chưa phát hiện được địch. Lộc liền ghì luôn 18 viên đạn, bắn chết thẳng Đại úy» chỉ huy tại chỗ. Bị đánh phủ đầu bất ngờ, bọn chúng hốt hoảng tháo chạy. Tổ trinh sát nổ súng truy

7 ba lô.

Đơn vị 278 dĩ tham gia nhiều trận đánh phối hợp và hàng trăm lượt truy quét FULRÔ trên vùng đất «Trung tâm FULRÔ» này. Có thể nói đơn vị 278 và thiếu úy Lộc đã có mặt khá sớm và chiến đấu lâu dài trên địa bàn huyện Lạc Dương. Người thanh niên 3-1 tuổi quê ở Phú Thọ —Hà Nội đã sôi nổi kể lại cho tôi nghe về một "số trận đánh tiêu biểu của đơn vị anh, từ trung tâm xã Lát yào tới Kilplanhon hạ từ Suối vàng vào tới các xã vùng sâu Đak Long, Đạ Tông và Đầm Ròn, 7 năm lăn lộn, sống và chiến đấu... Nhưng khi kể lại không năm tháng gian lao và thẫm lặng ấy, Lộc tránh nói về mình mà chỉ nói về đơn vị 278 mà thôi Lộc vừa lấy một tập tài liệu -báo cáo của công an huyện trao cho tôi và nói thêm :

— Bản báo cáo đã viết đầy đủ rồi. Xin nói thêm với anh, đơn vị chúng tôi có 24 anh em, qua 7 năm chhtén đấu ở Lạc Dương chỉ hy sinh có 1, anh ạ!

— Ai vậy anh Lộc? Tôi hỏi dè dặt và chờ đợi.

— Anh Trần Minh Trâm í Anh ấy đã bắn hết một băng đạn tróhng một trận đánh FULRÔ ở Kilplarihon hạ. Mộ của liệt sĩ Trần Minh Trâm nằm ở trên đồi này....

Điều Lộc, vừa nói, tôi đã có biết trước đây. Mỗi dịp về công tác ở Lạc Dương, khi vượt hết con dốc cao dẽ vào trung tâm huyện, tôi đều bắt gặp một khu đồi thông xanh, thân cây mới cao quá đầu người. Mộ của liệt sĩ Trần Minh Trâm yên nằm giữa khu đồi thông xoe tán như những chiếc ô xanh màu lục diệp, Đây là nơi an nghỉ của ạnh Trâm, cũng lại là nơi đầu gió, cửa ngõ đầu tiên vào hu.yện Lạc Dương đi từ phía thành phố Đà Lạt,

Và Lộc nói như tâm sự:

— Lúc mới về Lạc Dương, đầu khoảng tháng 2-1978, tôi thấy khó khăn và phức tập quá. Còn bờ ngõ đủ chuyện từ tiếng nói đến phong tục, tập quán và con người! Thật là khó hiểu anh ạ."Họ nhìn anh em mình #như nhìn kẻ thù vậy. Chúng tôi hết sức nâng cáo cảnh giác. Mỗi khi phải đi trình sát

vào «Bon» các xóm, chúng tôi thường phải đi ít nhất là 3 người, súng đạn đằng hoàng. Còn chuyện thức gác rừa thì phải có 4 người trở lèii. Thật là nguy hiểm và căng thẳng' Như anh biết đấy, PC10 của trung ương FULRÔ và PC8 là PC tiền phương mạnh nhất của chúng đều nằm ở quận Kdjut này. Lúc đầu cịnra quen địa bàn nên ngại và lo nhưng quen rồi thì làm chũì tình hình dễ' thôi. Đa số anh em đều biết nói tiếng dân tộc cả.

— Biết tiếng dân tộc rồi chắc cũng có lúc đơn vị không cần phải dùng đến súng đạn nữa?

— Vâng, có nhiều trường hợp không dùng vũ trang. Đơn vị chúng tôi chỉ tấn (í - chính trị, bao vây kêu gọi bằg và bũ sống thôi. Toán FULRÔ của tên Hà Dú ở Kilplanhơn hạ đã được gọi về nhu iế. Cả toán FULRO của tên Lê nít, toán của 2 tên Da rô và Ha Brá đều bị bắt sống sau khi chúng tôi đã bao vây chúng và kêu gọi chúng ra hàng.

— Cả 2 Hinh Lộc ở Đầm Ròn cũng có lúc không cần dùng đến vũ khí như thế ?

— Vâng, ở Đầm Ròn, đầu khoảng tháng 2-1979 chúng tôi có nhữti trận đánh phối hợp với 16 đồng chí thuộc lực lượng công an của tỉnh do đồng chí Nguyễn Tiến Hoành chỉ huy, thời gian này vừa truy quét tiêu diệt FULRÔ ngoài rừng, vừa phải xây dựng phong trào quần chúng để chống FULRÔ nên cách giải quyết của đồng chí Hoành thật táo bạo, nhanh gọn, hiệu xuất cao và vững chắc nữa. Muốn nắm rõ hơn đề nghị anh gặp đồng chí Hoành. Đồng chí đi Đầm Ròn cũng sắp trở ra, vài hôm nữa thôi...

Trong câu chuyện, Lộc thường nhắc đến các anh Trần Văn Sĩ, trưởng công an huyện từ năm 1979 đến năm 1983, anh Trương Văn Chũ, trưởng công an từ năm 1983 đến năm 1984 và anh Nguyễn Tiến Hoành từ năm 1984 đến nay với một tấm lòng yêu quý, ngưỡng mộ và tin tưởng thật sự. Những kỷ niệm về các chuyến công tác với anh Hoành để tìm hi i* 11 và thâm nhập vào các dòng họ M' nông ở xã Đầm Ròn, công tác xây dựng cơ sở với anh Sĩ để cung cấp cho Đảng những cán bộ dân tộc đáng tin cậy bước đầu ở xS Lát và những lượt đi cùng anh Chũ để truy quét tiêu diệt

FULRÔ ở xã Kilplanhon hạ, xã Lát... đã để lại trong cuộc đời Hoàng Xuân Lộc. Những dấu ấn sâu sắc về những tấm gương sống, chiến đấu của người cán bộ công an nhân dân. Lộc cũng đã giới thiệu với tôi về những nhân tố tích cực, những con người không hề nao núng, dũng cảm vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, đây là các chiến sĩ thi đua Mai Văn Trung, Nguyễn Khắc Dũng, Đa Jot Ha Hai. Lộc còn giới thiệu khá kỹ về thiếu úy Dong gur Ha Cây người quê ở Đạ Cháy, đội phó đội phong trào là chiến sĩ Quyết thắng năm 1982. Hồi ấy, Ha Cây đang phụ trách một tổ trinh sát, anh phát hiện một toán FULRÔ ở cứ Đa Cho. Bất ngờ gặp địch, Ha Cây và toán FULRÔ đều nhìn thấy nhau nhưng anh đã bình tĩnh, dũng cảm, nhai tay nổ súng tiêu diệt 2 tên FULRÔ và bắn bị thương một số tên khác...

Câu chuyện về 7 năm công an Lạc Dương không ngừng phát huy truyền thống tốt đẹp, tất cả vì an ninh tổ quốc, tất cả vì 'hạnh phúc của nhân dân, vì cuộc sống bình yên của Lạc Dương... đã giữ tôi lại với các anh Hoàng Xuân Lộc và Ha Cây. Dứng từ sân rộng của trụ sở cơ quan, tôi nhìn thấy những thung lũng màu mỡ, vào lúc chiều tà đẹp như một bức tranh dân gian. Khu vực trung tâm huyện với những dãy nhà ngói mới nối liền nhau một cách đầm ấm, Lạc Dương bình yên quá, một lát sau điện đã thắp sáng cả trung tâm... Ha Cây nói vui khi đến gần bên tôi « Lạc Dương mình đã đổi đời rồi! Sáng quá ! Đẹp quá!» Tôi cũng nghĩ như Ha Cây vậy,

Đêm ấy, tôi nghỉ lại ở cơ quan với Lộc và Ha Cây, Tôi đã có thêm những dòng ghi chép đầy sức nặng nề công sức, trí tuệ của nhân dân, của bộ đội, của các chiến sĩ an ninh đã phải bỏ ra, kể cả xương máu nữa trên vùng đất đầy gian lao mà vô cùng tự hào này.

Ngay từ ngày đầu mới thành lập, công an huyện có 37 đồng chí, tình hình các mặt rất phức tạp. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, UBND huyện, sự chỉ đạo hướng dẫn công tác của công an Tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, dân quân du kích, với các ban ngành, đoàn thể, sự giúp đỡ của nhân dân trong toàn huyện, công an

huyện đã khắc phục khó khăn, giữ vững không để xảy ra, một vụ gây rối chính trị nào, vừa chủ động tổ chức hoạt' phối hợp, kết hợp đề liên tục truy quét, lùng sục tuyến sâu tuyến ven; 44 trận nổ súng đã diệt tại chỗ 115 tên FULRÔ, bắn bị thương 28 tên, bắt sống 104 tên, phá hủy nhiều căn cứ, lán trại và các vùng kho lương thực của chúng tấn công chính trị bằng nhiều hình thức khác nhau, trực tiếp rải 2000 tờ truyền đơn ở những nơi nghi có FULKÔ ngoài rừng hoạt động; vận động hàng trăm đợt cho hàng ngàn gia đình có người thân ngoài rừng đi kêu gọi, vận động chúng vô hàng ; sử dụng bọn đầu sỏ FULRÔ về hàng trực tiếp đi nói chuyện, lên án âm mưu, độc ác của bọn FULRÔ ngoài rừng cho hàng vạn lượt người dân tộc nghe, mở trên 10 lớp học tập và chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước cho 2950 lượt đối tượng là FULRÔ về hàng, FULRÔ hoạt động trong buôn ấp và thân nhân có FULRÔ ngoài rừng. Bằng các biện pháp tấn công vũ trang, tấn công chính trị, biện pháp nghiệp vụ và công tác phát động quần chúng, công an huyện đã bóc gỡ công khai hóa 2085 tên FULRÔ hoạt động lén lút trong buôn ấp, vô hiệu hóa 20 khung xã, ấp của FULRÔ hoạt động bên trong, bắt sống và kêu gọi 585 tên FULRÔ mang vũ khí về đầu hàng cách mạng; thu hồi 264 khẩu súng các loại và hàng ngàn viên đạn, từng bước làm cho chúng bị tan rã mà kết quả cơ bản là đã làm mất chỗ dựa, chỗ đứng chân của các toán FULRÔ ngoài rừng, của các tổ chức như tỉnh Lang Biang, quân khu 4, quận KDjut, quận Đambur.

Những việc làm và con số ấy... tôi nghĩ là không thể tách rời với những con người cụ thể được. Đề có những con số ấy, những chiến sĩ an ninh Lạc Dương đã tốn biết bao trí lực, sáng tạo, mồ hôi và máu xương chưa đủ mà còn có cả chính sách sáng tạo, có đủ lòng tin sâu sắc ở quần chúng lao động Các dân tộc, lòng tin đặt ở mỗi con người, dù quá khừ ra sao cũng có thể có một chút lương tri mà chúng ta có thể thức tỉnh, nhen nhóm và cả lòng nhân ái bao la truyền thống của dân tộc. Tôi hình dung đêm ấy, anh Hoàn và các anh chiến sĩ công an huyện lại thăm lặng vượt qua dốc Cổng Trời, vượt qua suối ĐaK Long đề đến bên các buôn ấp vượt sông K' nông Nô, đến với cuộc sống bình yên đang vẫy gọi chúng ta...

6 năm về trước. Tháng 2-1979, anh Hoàn và 15 anh em trong một đơn vị vũ trang cũng đã vượt dốc Còng Trời vào Đầm Ròn. Đơn vị anh đã đi tắt, băng rừng qua các dốc Đan Kia, dốc Đá, dốc Cuơ Kiêu nối nhau liên tục. iMùa khô, dốc Còng* Trời len giữa rừng lồ ô, rừng già rợp bóng mát. Đường lên dốc dựng đứng, mặt người đi sau như dựng vào sát chân người đi trước. Đường dốc thì như lao xuống vực thăm hun hút. Nhìn từ đỉnh dốc Còng Trời về phía Đầm Ròn, dòng K'ông Nô chảy mềm như một dải lụa và cánh đồng cọ bát ngát chỉ còn lại những ô ruộng xen bờ bé nhỏ như một bàn cờ. Anh Hoàn đã đến Đầm Ròn, một vùng đất cực kỳ Nphức tạp. Nơi đây đã có một thời bệnh dịch, bệnh sốt rét hoành hành quanh năm và bọn thầy mo, thầy cúng (Đor Đơn) tác oai, tác quái, Đầm Ròn đã trở thành PC10 của trung ương FULRÔ. Vốn có những hiểu biết về tâm lý và phong tục của người M'ông ở vùng này. Anh đã đem biếu cho già làng Tôn một ít cá khô, muối, chén ăn cơm và ít rượu. Già Tôn nói : « r^ười M'ông mình, mỗi lần trông thấy cái chén ăn cơm thì nhớ ngay người đã mang cho, khi uống rượu say vào thì nói hết ruột gan về dòng họ mình». Già Tôn có khoảng 75 mùa rẫy, sống ở thôn Liêng K' rất một thôn có trên 100 hộ và 600 khẩu. Dáng người to, mập, Già Tôn lời sang sảng. Người M'ông ở thôn ai cũng tin và nghe theo. Già Tôn có người em vợ tham gia cách mạng từ năm 1945 đang sống với nương Tây. Thông qua người em này, anh Hoàn đã thâm nhập thẳng vào Già Tôn:

~ Tôi là cán bộ tinh về công tác ở vùng đồng bào ta, tôi cùng bà còn xây dựng buôn làng.

Già Tôn tỏ ý ngăn ngại, anh liền lấy vông ra mặc, xin được ăn ở trong nhà. Hễ thấy Già Tôn làm gì thì anh đều làm theo Già, dần dần Già Tôn thương nhận anh làm em, nuôi. Một bữa, Già Tôn gọi cả dòng họ lại và nói:

- Nó làm em tao. FULRÔ giết nó là như giết tao đấy.

Rồi Già Tôn quay sang nói với anh:

“ FULRÔ về giết tôi thì nó cũng giết em thôi.

Già Tôn còn dặn mọi người:

— Có gì thì cứ đến nói lại với tôi đề tôi nói đưa em này.

Sau đó ít hôm, tên « thiếu tá » FULRÔ Ha Dơi, quận trưởng quận Đam Bup thuộc tỉnh Lang Biang dẫn đồng bọn về gần vùng Đầm Ròn. Già Tôn liền được người cùng dòng họ đến báo lại. Già nói lại với anh. Sau khi thống qua một người khác để nắm lại tình hình, nhờ Già Tôn bảo người vợ của Ha Dơi đi gọi Ha Dơi ở tận Dưng Jơ cách Đầm Ròn chừng 3 cây số về hướng tây bắc. Nó nghe lời vợ và bỏ rừng về, mang theo một khẩu súng. Anh liền nhờ Già Tôn hợp người M'ông lại để nói chuyện, Già đã thuyết phục dòng họ của ông: « không thể để người M'ông mình tiếp tục chạy ra rừng nữa, nếu ai không tin theo lời ta thì ta tổ chức đánh diệt » nhờ Già Tôn, anh lại dựa vào người chị và người yêu của tên « đại úy » FULRÔ Da Kắt Tư, tổng thư ký bộ" dân vận chiêu hồi của Trưng Ương FULRÔ để gọi nó về hàng vào năm 1981. Chính tên « đại úy » này lại báo cho anh biết có một « Tiểu đoàn » FULRÔ vừa mới đến ở cứ PC 10 của chúng. Đơn vị anh liền phối hợp với đơn vị 278 của Hoàng Xuân Lộc tiến vào hành lang của PC 10 từ vùng Đa Lơ Nhít kéo xuống Tà Nung dọc theo đường giấy F34 của chúng, vào đến tận cứ PC 10 thì chúng đã tháo chạy, đi nơi khác rồi. Lần ấy, anh đã vào sào huyệt, hang ổ quan trọng của FULRÔ, biết được cách phòng ngự hầm hào CUL chúng PC10 nằm ở dưới chân núi Hòn Nga rộng khoảng 3 ha là một phòng tuyến khá kiên cố của FULRÔ. Trêi dinh núi là cơ quan của « Trưng Ương » FULRÔ, dưới chòm là 32 lán trại dựa vào các hang đá, có hầm hố cá nhân và vọng gác vây quanh. Cứ PC 10 này ở một địa thế gần suối nên rất khó đánh. Đơn vị anh đã vào đốt sạch 32 lán trại của chúng.

Thời gian sống ở Đầm Ròn, anh đã tổ chức đánh và trực tiếp chỉ đạo 7 trận, diệt 27 tên, thu 31 khẩu súng các loại, bắt sống 1 tên và gọi về hàng 2 tên thiếu tá Ha Ngời và « đại úy » Da Kắt Tư.

Từ Đầm Ròn, anh trở ra hoạt động trên các địa bàn xã Kilplanhon hạ, và xã Lát. Anh lại bắt đầu tìm hiểu, thâm nhập vào các dòng họ của người Chil, Lát, và K'ho để nắm các tầng lớp trên. Anh đã xây dựng một phong trào đấu tranh trong quần chúng để bóc gỡ FULRÔ nắm vùng. Xây dựng các cơ sở để phát hiện và cung cấp cho huyện những cán bộ dân tộc đáng tin cậy bước đầu. Anh lại tiếp tục với nghề

thuật khoa học của lực lượng Công an để kéo tên a thiếu tá » Da gut MơLời phó tỉnh trưởng tỉnh Lang Biang về hàng rồi dùng tên này làm công tác phát động quần chúng, tổ chức đi nói chuyện trên địa bàn xã Lát, nhờ thế đã kéo thêm 3 tên FULRÔ về hàng nữa. Riêng tại xã Kilplanhon hạ, dưới sự chỉ đạo của huyện ủy và sự phối hợp của các đoàn thể quần chúng, đơn vị của anh đã kéo thêm 27 tên FULRÔ về hàng trong một đợt. Trong kế hoạch bắt Ya Duck, phó thủ tướng thứ nhất của FULRÔ đơn vị của anh là một trong những mũi tên cùng bắn vào một mục tiêu.

Anh đã vào Pang ting giáp với Tà Nung, là một địa bàn quan trọng của « Quân khu 4 » FULRÔ với cơ sở địch ở bên trong tương đối dày đặc. Anh đã bám sát vùng xung yếu này để bóc vét từng tên FULRÔ nằm vùng.

Những ngày ở Lạc Dương, tôi có nghe một già làng kể lại truyền thuyết về ((Sự tích núi Lang Biang » do tên của chàng trai Ha Biang và cô gái K' Lang ghép lại. Sự tích ấy ngày càng đẹp thêm trong ký ức của mỗi người dân vùng xã Lát và Kilplanhon hạ.

Cuộc sống dưới chân núi Lang Biang ngày nay đã có nhiều đổi thay đến diệu kỳ. Chỉ mỗi 6 năm sau ngày thành lập huyện Lạc Dương, lại có thêm những chuyện diệu kỳ của thời đại : 6 xã đã bung các ấp chiến lược ra, đưa dân về với các thung lũng màu ITIỜ, xây dựng các làng định cư. Những nạn dịch, sốt rét đã bị ngăn chặn và đẩy lùi, các địa bàn xa xôi hẻo lánh đều có trạm truyền thanh. Và kỳ diệu hơn nữa là dưới ánh sáng của chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng, quần chúng nhân dân hiểu rõ và nhận được mặt kẻ thù. Hàng ngàn bà con dân tộc có người thân đi theo FULRÔ đã tự nguyện, đùm cơm, gói muối vào rừng tìm kiếm, thuyết phục người thân về với buôn làng, góp phần làm tan rã lực lượng FULRÔ ở ngoài rừng. Thực lực cách mạng tại chỗ không ngừng lớn mạnh, cán bộ nòng cốt của 6 xã là người dân tộc và các xã đều có chi bộ Đảng; nhiều Đảng viên là người dân tộc... Cuộc sống luôn mãi bình yên dưới chân núi Lang Biang.

CHỌN Dirűne

*Bâng khuâng đứng trước đôi dòng nước
Chọn một dòng hay để nước trôi ?*

T6 Mừu

I. ĐỊNH AN KHÔNG AN

Đêm đen kịt.

Mưa thấm ướt. Gió vù vù, lạnh tê xương. Thác Prenn xối nước ào ào. Muôn loài côn trùng râm rang...

Lê Phượng lật cò áo trùm lôn áo cho đỡ lạnh, đưa tay vuốt mặt cho khô bớt nước mưa và tiếp tục bò thêm mấy bước nữa. Nguyễn văn Tâm mở hộp dầu cù là xoa vào thái dương, xoa vào cổ, vào tay, vào chân cho nóng lên rồi bò tiếp tới chỗ Lê Phượng. Anh bấm nhẹ vào chân, ra hiệu cho Lê Phượng quay lại rồi nói nhỏ.

— Chậm lại tí! Đợi Na. Tối quá! Dễ lạc lắm...

— Tôi quay lại đó!

Nói rồi, Lê Phượng lom khom đi ngược lại. Na đang bò cùng nhau. Cùng giật mình, lạnh gáy. Cùng cười khổng thành tiếng. Anh. kéo Na nhồm dầy đi lom khom, lạ¹ cùng, Tâm. Cùng bò, đến gần cầu Prenn Lê Phượng bò nhanh về phía trước bớt gác. Tâm bò vòng phía sau. Na bò đến VỊ trí cảnh giới.

Lê Phượng bò đến nơi.

J

Nhìn vào trong bát gác.

Sáu tên dân vệ đang sát phạt nhau. Canh bạc sập tàn. Rượu đã ngà ngà say.

Một tên ôm dần ghi ta, nghêu ngao :

«Mùa này gió núi mưa bưng

Trong lòng thiếu rượu anh hùng nhất gan

Mùa này gió bão mưa ngàn

Trong lòng thiếu rượu hoang mang nhớ nhà....»

— Hết sảy! Thường mày một ly.

— Y rót rượu lè nhè :

— Có rượu. Nhậu chơi. Say. Ngủ. Chớ có dại mà đi lung sục. Một thân. Mất mạng. Dạo này việt cộng vô đông lắm, dân theo họ ráo. Vợ tao bảo « Anh bỏ về nuôi heo làm vườn cứ theo dân vệ, có ngày em làm bà góa »).

Một tên khác chen vào:

Ông già bà già tao cũng bảo tao về. Chứng-mày biết không, ở Quảng Hiệp đêm nào việt cộng cũng vào. Có ngày họ còn công khai họp dân, tuyên truyền cách mạng. Nhiều ông bị họ gọi lên cảnh cáo, ông Lê Diễn ấp phó, bị họ bắt ra rừng cải tạo. Ông Thuận cảnh sát xã làm quá nhiều điều ác, bị họ bắn chết tươi.

Lê Phượng nhìn rõ từng tên, nghe từng lời chúng nói. Nhưng chưa thấy Đức đâu. Lạ thật! Cơ sở báo rõ là tối nay tên Đức có mặt. Sầm tối còn nhận được ám hiệu là hán đã tới.

Một tên dân vệ gầy, đen, đội mũ bê rê, tóc trùm kín gáy ho sù sù. vừa nói vừa ho :

— Trước đây ở Quảng Hiệp họ hoạt động mạnh. Bây giờ ở Định Ah cũng vậy. Mấy ông suất hiện liên tục và hoạt động táo bạo lắm. Họ lại được dân thương nên «Quốc gia» chẳng làm gì được. Mấy ông bảo với gia đình tao là gọi tao về. Nếu vì ép buộc, tao chưa về được thì bảo tao đừng chống bà con, chống cách mạng. Tao nặng gánh gia đình, một vợ bảy con với con vợ lớn, còn con vợ bé thì đẻ sinh hai, sinh ba... Tao rợn cả tóc gáy, gợn cả da đầu.

Bỗng cái mền ở động ghế dài tưng ra. Một tên to béo bật dậy. Lê Phượng mừng rơn. Đức! Hình như là nó. Anh ra hiệu cho Tâm và Na chuẩn bị. Nhưng anh chờ hán lộ mặt ra chỗ ngọn điện cho chính xác. Mấy thằng vừa nói đều bị hán bộp tai. Hăn cười khà khà rồi nói :

- Tao ehr giả vờ say để thử bụng chúng mày. Chun
mày ăn cơm « Quốc gia » mà đi tuyên truyền không công ch
Cộng sản. Chúng mày sợ hãi. .

Hân hất hàm hỏi từng tên, vừa hỏi vừa bộp thêm cho
mỗi tên một cái tát nảy dom đóm nữa, rồi lại cười ha ha:

— Chúng mày sợ gì mấy cái thẳng « cộng phi » xâm lăng
đó. Chúng nó làm sao thẳng nổi chính phủ «Quốc gia» được
đồng minh Hoa kỳ trợ giúp? Chúng mày phải như tao đây.
Tao sẽ lũng súc khắp nơi gặp thẳng nào tao cắt đầu thành
ấy đem nộp «Quốc gia» lĩnh thưởng. Tao giàu sang được là
nhờ tao không sợ. Nửa đêm nay, chúng mày cùng tao đi lũng
súc, may ra được gặp chúng nó... gặp chúng, tao sẽ cho chúng
biết tay thẳng Đức này...

Hân đang say sưa ba hoa lên lớp cho bọn đàn em thì
bỗng có tiếng kêu gọi :

((Hỡi anh em binh sĩ:

Các anh đã bị quân giải phóng bao vây!

Đầu hàng thì sống. Chống cự thì chết ».

Tiếp đó, Tâm, Na đều gọi to như vậy. Tất cả bọn chúng
đều nằm rạp xuống. Đức nhan^h hơn bọn kia đã chui được
vào gầm ghế và lấy màn phủ kín. Thấy chúng đều sợ hãi,
không dám bắn ra. Lê Phượng ra lệnh:

“ Súng ống, lựu đạn bỏ lại tại chỗ. Từng người một giờ
tay lén dầu bước ra. Ai không tuân theo sẽ bị bắn chết.

Cả bọn rầm rập làm theo. Từng tên một bước ra ngoài,
bị Tâm và Na dẫn đi. Đức vẫn nằm trong gầm ghế. Lô
Phượng bước vào kéo mền, lôi hân ra. Hân định chống cự.
Lê Phượng tổng mạnh vào mặt hân một quả, ngã nhào rồi
trối tay lại dẫn đi. Lê Phượng thu toàn bộ vũ khí, và cùng
Tâm, Na, giải chúng ra đường quốc lộ số 20.

Ra đến đường, Tâm tập trung sáu dân vệ bị bắt lại một
chỗ và tuyên bố :

— Các anh là những người cầm súng chống lại nhân dân,
chống lại cách mạng. Đó là một tội lỗi. Nhưng xét các anh*
chỉ là những kẻ lâm đường lạc lối nên cách mạng mở rộng
lượng khoan hồng, tha tội chết, cho các anh được về sống
với gia đình. Các anh phải cải tà quy chính, lập công
chuộc tội.

Bây giờ cho phép các anh được chứng kiến việc cách mạng thì hành án tử hình đối với tên Đức, một tên ác ôn đã cam tâm làm tay sai cho Mỹ ngụy, gây nhiều tội ác cho nhân dân, với cách mạng và cũng là kẻ kèm cặp, chèn ép, gây nhiều đau khổ cho chính các anh.

Tâm vừa dứt lời thì Lê Phượng đọc bản án tử hình tên Đức. Anh vừa đọc dứt lời thì Na bước lên xả một băng AR15 vào Đức,

Tiểu gục xuống, Lê Phượng rút K54, soi đèn pin bắn một phát «an ủi» vào thái dương, kết thúc đời tên chó săn gian ác và gài bản án tử hình lên ngực hân.

Trời vùn tối đen, mưa nặng hạt. Gió càng về đêm càng lạnh. Phượng, Tâm lấy vũ khí thu được mang trở về căn cứ. Cả ngày mỗi người chỉ được với chén cơm với muối trắng, phải hoạt động căng thẳng đến quá nửa đêm nên cả ba thấm mệt.

Đối!

Nhu ng vui.

Nguyễn Nhung dậy sớm hơn thường lệ, anh mặc bộ BiJama màu trắng, sọc xanh nhạt và đi đi lại lại trong căn phòng trang nhã. Anh ngả mình trên chiếc ghế xa lông và bấm nhẹ tay vào chiếc máy thu băng. Một bản nhạc nào nùng và tiếng hát Thùy Linh với bài «Người yêu tôi khóc» ... Càng làm ảm buồn chán.

Y .

Ngọt, người vợ trẻ và xinh đẹp của anh trong bộ đồ bộ mỏng may, sát kiêu cá, ch, nhẹ nhàng mang cả phê cho anh và dịu dàng hỏi:

- Sao đêm qua em thấy mình khó ngủ. Sáng nay lại dậy sớm nữa. Có gì không vui, sao mình dẫu em?

Nhung thở dài:

— Định An không an rồi...

Ngọt vuốt nhẹ tay lên tóc chồng âu yếm:

— Em cũng nghe «việt cộng» họ về đông lắm. Em cũng sợ hãi vô cùng. Em lo cho mình lắm!... Mình ơi! Mình lo lắng nhiều lại ốm tong teo bây giờ.

- Nhưng biết làm sao bây giờ, mình là trưởng đồn ở đó. Hổm qua họ đã rải truyền đơn ngay sát chân đồn, binh lính chuyên nhau xem... có đứa còn tỏ ra đồng tình với cộng sản.

Ngọt cũng chẳng biết nói với chồng thế nào. Nàng chỉ biết vuốtjve, âu yếm, an ủi cho chồng đỡ buồn lo. Hồi lâu nàng nói nhỏ nhẹ.

— Thôi thì «gió chiều nào mình theo chiều đó» đừng lani điều ác, họ trả thù. Mình cứ đứng giữa hai bên.

Nhưng mỉm cười :

— Làm sao lại đứng giữa được.

Đến giờ.

Nhưng uống vội ly cà phê, chải tóc cẩn thận rồi đến âu yếm hôn Ánh, Loan là con gái và Thơ là con trai yêu quý của anh. Sau đó anh mặc quân phục, lái xe Jeep đi làm.

Nhưng cộn cầu Prenn thì Nhung phanh rít lại. Động đèn người trên đường. Nhung bước xuống. Sững sờ. Sợ hãi. Vì xác chết của Đức có gài bản án tử hình nằm ngay trên mặt đường.

Nhung lên xe, nổ máy quay xe về đồn. Nhung phải lách mãi mới tránh được đoàn xe đang ngừng lại. Về đến đồn, binh lính trong đồn đều khiếp hãi.

Nhung còn kinh sợ hơn nhiều.

II. TỰ ANH PHẢI CHỌN

Trời sầm tối.

Lê Phượng và Năm ăn vội cơm chiều. Hôm 'nay được cơ sở giúp đỡ, có cơm nhiều, Lê Phượng ăn hết chén này đến chén khác. Tính anh rất dễ, ở căn cứ có cơm với muối là quý lắm. Nhiều khi củ mì sượng và dăng, rau rừng chấm muối... hể có nhiều là anh vui vẻ ăn đến no thì thôi. Nhờ đó sức khỏe có khá hơn nhiều anh em khác.

Ăn cơm, chuẩn bị xong là trời chập choạng tối. Anh và Năm lên đường.

Bằng qua khu rừng thông trùng điệp, vượt qua một con suối nước chảy xiết, bò qua một cánh đồng lúa 'xanh mơn mớn, hai anh vượt qua đường 20 bò sát vào chân đồn Định An, phục sẵn ở đó, chờ Nhung về. Gác anh nghe rõ từng tiếng động trong đồn.

Một tên lính nào đó, cất tiếng hát rất náo nê một bài hát truy hoan, dâm loạn' của người lính cộng hòa:

((Mai đây đụng độ ta còn sông.

Về ghé Đà Lạt phá phách chơi

Chia sớt nổi sầu cùng gái điếm

Đốt tiền mua vui một ngày vui... 2

Nghe người lính hát, Lê Phượng vừa căm giận' những kẻ đang quay lưng lại với Tổ quốc, căm sùng tàn phá quê hương, giết hại đồng bào để kiếm tiền tận hưởng thú vui súc vật, vừa thương hại chúng vì anh biết chúng cũng chỉ là nạn nhân của chủ nghĩa thực dân kiêu mới, nạn nhân của cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Anh vẫn tin là nếu được giác ngộ họ sẽ quay -về với Tổ quốc, với nhân dân vì họ chỉ là những người Việt Nam lầm đường lạc lối.

Chính vì vậy mà ngay từ năm 1966, đang là chánh văn phòng lỏng lẻo của Ban an ninh khu VI. Được tăng cường về địa bàn Tuyên Đức, Đà Lạt. Lê phượng đã xung phong về bám địa bàn cơ sở của huyện Đức Trọng. Suốt thời gian mở phong trào ở Quảng Hiệp anh đã cùng anh Nguyễn Văn Tâm hình thành 'một mũi công tác, tích cực diệt ác phá kìm hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Chính anh đã trực tiếp cùng đồng đội diệt nhiều tên ác ôn khét tiếng. Có lần giữa ban ngày, một mình anh đi xe honda đuổi theo một tên*ác ôn và rút súng ngắn bắn chết Y ngay trên đường 20 rồi xuống kiểm tra, thu súng ngắn, đặt bản án tử hình và tẩu thoát an toàn. Nhưng bên cạnh đó anh vẫn rất coi trọng công tác binh vận vì anh đã vận động nhiều binh lính trở về với nhân dân. Sau một năm công tác ở Quảng Hiệp, anh đã cùng đồng đội đẩy phong trào cách mạng ở đây phát triển. Hàng trăm thanh niên đi tham gia quân giải phóng và lực lượng an ninh. Hàng tấn lương thực, thuốc men được nhân dân chuyển ra nuôi bộ đội, cán bộ. Chi bộ đảng, chi (loàn thanh niên được thành lập hoạt động mạnh mẽ. Đầu năm 1967, anh được thị ủy giao nhiệm vụ cùng với Tâm và Năm về xây dựng Định An, một địa bàn có vị trí quan trọng là cửa ngõ của thành phố Đà Lạt nhưng cơ sở cách mạng

còn quá yếu. Song song với các mặt công tác khác, Lê Phượng đã cùng đồng đội điều tra, thấy tại khu vực này ngoài số quân ở yếu khu đưa về, số đông binh lính là người địa phương có vợ con, nhà cửa, vườn ruộng tại chỗ. Do đó cùng với việc kết hợp với lực lượng vũ trang tuyên truyền rải truyền đơn sát chân đồn. Các anh gặp đồng bào, động viên kêu gọi con em họ trở về hoặc bảo con em đừng kèm kẹp, khống chế đồng bào, đừng lòng sục chống phá phong trào cách mạng. Nhờ làm tốt công tác binh vận nên địch co lại. Ta có điều kiện tiến hành xây dựng các cơ sở phong trào, các «lõm» làm chủ ngay trên địa bàn Định An. Trước tình hình đó, địch đưa bọn tay chân ác ôn về đề kèm kẹp, gây tội ác. Ta liền xử tử hình một số tên có nợ máu đè cấn cảnh cáo chúng, hỗ trợ cho phong trào.

Lúc đó, có nhiều ý kiến nêu ra là muốn mở phong trào, giải tỏa thế kèm kẹp của địch phải diệt Nguyễn Nhung đồn trưởng Định An. Sau khi nắm tình hình thấy Nguyễn Nhung chưa phải là ác ôn đã gây nhiều tội ác, nếu diệt Nhung địch lại đưa tên khác về thay. Thường những tên mới về lại hung hăng, hiếu thắng hơn những tên cũ. Anh nêu ra phương án khống chế, giáo dục Nhung. Được cấp ủy nhất trí, đêm nay anh trực tiếp cùng Năm đi thực hiện phương án đó.

Anh và Năm chờ đã 2 giờ dưới mưa lạnh. Anh bị viêm họng, nhưng không dám ho, càng *né*, càng muốn ho. Anh phải nghiến chặt hai hàm răng và mím chặt môi để khỏi ho bật ra tiếng.

Anh vẫn cố chờ vì cơ sở đã báo cho anh là giờ này Nhung đang ở quán nhà bà Lý ở ngay gần đấy. Bà Lý có cô con gái xinh đẹp, thường có quan hệ thân thiết với những người về làm trưởng đồn ở Định An. Nhung hay đến nhà bà Lý chắc cũng là vì cô con gái xinh đẹp ấy.

Đến 21 giờ 30 thì Nhung rời nhà bà Lý, uể oải đẩy cửa bước ra và đi thẳng vào đồn.

Nhung mới đến cổng đồn thì hai bóng đen xuất hiện. Hai nông súng đen ngòm chĩa thẳng vào Nhung. Lê Phượng nói cho đủ riêng Nhung nghe:

— Giơ tay lên! Chống cự hoặc kêu la đều chết.

Nhung hiểu chỉ cần ngón tay của hai người trước mặt chạm nhẹ vào cò súng là hết đời.

Nhung đứng yên và giơ hai tay lên quá đầu. Năm bước tới soát người, tước khẩu súng ngăn cửa Nhung và ra lệnh:

— Quay lui! Bước!..

Như một cái máy, Nhung làm theo. Đến một chỗ văng g'ân bìa rừng, Năm lại ra lệnh:

— Dừng ! Quay mặt lại !

Nhung quay lại. Lê Phượng hỏi :

— Anh có biết chúng tôi là ai chưa ?

Nhung sợ hãi, run rẩy nhưng cổ trấn tĩnh nói:

— Dạ tôi đã biết các ông là ai rồi và tôi cũng đã đoán biết là việc gì sẽ đến với tôi. Tôi chỉ xin các ông cho tôi được hút một hơi thuốc lá.

— Ghiền thế cơ à ?

Năm hỏi.

— Dạ... đề khôì thêm trước khi chết ! Nhung trả lời.

Lê Phượng cười và nói, giọng dễ dãi:

— Hút đi ! Hút hết bao cũng được.

Nhung hạ tay, lấy bao thuốc Ru By quân tiếp vụ ra, đưa hai tay mời một cách lịch sự. Lê Phượng và Năm đều cầm mỗi người một điếu nhưng không hút. Nhưng lại bật lửa, khói phả hết châm thuốc hít một hơi thật lâu, khoan khoái ra và nói, giọng vẫn run run :

— Dạ xong... Tôi chỉ xin hút một hơi. Cái chết kéo dài thật đáng sợ. Dạ... Tôi không chịu nổi.

Lê Phượng chậm rãi nói :

— Giết anh thì chẳng khó gì. Cái khó là đưa anh trở lại với cuộc sống của một người yêu nước. Rồi anh hạ giọng, thân mật hơn.

— Có phải quê anh ở ngoài Quảng không. <

— Dạ.

— Hồi chín năm chống Pháp anh sống ở đâu ? \

— Dạ ở ngoài xứ.

— Sống chín năm ở vùng tự do, chắc anh đã hiểu về cách mạng.

— Dạ!

— Sao anh vội quên? Sao anh quay lưng nhanh vậy. Chẳng lẽ anh không biết là thực dân Pháp trước kia và đế quốc Mỹ ngày nay đều là quân xâm lược... Chẳng lẽ anh không biết là anh đang làm tay sai cho đế quốc, chống lại đồng bào...

— Dạ...

— Thế thì anh tự chọn đi. Tiếp tục đi theo con đường phản dân hại Jiước hay là đi theo cách mạng, trở về với Tò quốc, với nhân dân?

Nhung yên lặng. Anh định đưa diếu thuốc lên hút nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Biết là Nhung thêm thuốc, Phượng nói:

— Anh cứ hút đi và suy nghĩ kỹ điều tôi hỏi.

— Dạ.

Nhung hút thuốc. Thấy Nhung chưa trả lời điều mình hỏi. Lê Phượng hơi bức mình, nhưng anh vẫn cố trấn tĩnh. Giọng anh nghiêm khắc hơn:

— Hôm nay nhân danh lực lượng cách mạng tại địa phương, chúng tôi cảnh cáo anh về những việc axih đã làm để chống lại Tò quốc, chống lại nhân dân.

Chúng tôi biết, qua nhiều năm «cơm nặng áo dày» với bọn bán nước, anh đã quen với cuộc sống hưởng thụ, đã quên đi những ngày sống trong vùng tự do hồi kháng chiến chín năm... Việc chọn lựa con đường chân chính đối với anh là một việc khó...

Căn cứ vào chính sách khoan hồng nhân đạo của cách mạng chúng tôi trả tự do cho anh để anh về suy nghĩ về con đường phải chọn. Tự anh phải "chọn."

Nhung cảm động vui sướng:

— Dạ tôi xin đội ơn cách mạng và hết lòng cảm tạ sự khoan dung độ lượng của hai ông.

Lê Phượng vẫn nghiêm khắc í

— Anh về tiếp tục làm trường đồn, nhưng anh không được đồn dân, ép dân, bắt dân phục vụ, không được bắt lính (, không được kềm kẹp nhân dân, không được chống cách mạng .

— Anh có cam kết thực hiện điều tôi vừa nói không?

— Dạ, tôi xin cam kết.

— Anh nên nhớ là cách mạng luôn luôn ở cạnh anh, anh iệp công sẽ được trọng thưởng. Anh gây ra tội ác sẽ bị trừng trị.
— Bây giờ thì anh được tự do. Anh phải suy nghĩ thật kỹ đề chọn con đường phải đi.

Trở về với cương vị trưởng đồn, Nhung luôn thần thờ, băng khuâng suy nghĩ.

Anh biết là cách mạng 'đã nói là sẽ làm.

Do đó, từ hôm ấy anh coi lại và nhắm mắt làm ngơ trước các hoạt động cách mạng. Gó lúc bọn bảo an cảnh sát đã chiến đấu iùng sục, anh cũng giả vờ ỉa hét cho quân đi lùng sục và làm nhiều việc theo đúng cương vị của mình, nhưng chỉ là hình thức.

Anh biết lực lượng về ấp ở Định An đã bị cách mạng không chế, 2 tôn ác ôn bị diệt, năm tên tề ngoan cố đã bị bắt đưa ra rừng cải tạo. Anh biết cách mạng đã xây dựng được đủ loại cơ sở từ cơ sở nội tuyến, cơ sở an ninh mật, cơ sở trinh sát vũ trang, đến các cơ sở tiếp tế, và các loại cơ sở khác phục vụ cho các mặt công tác của cách mạng. Anh cũng biết là các đoàn thể thanh niên, phụ nữ tại Định An đang hoạt động... nhưng anh phải nhắm mắt làm ngơ. Anh đang ngồi trên đồng lửa, càng làm ngơ lửa càng cháy nhưng nếu anh đập thì đồng lửa đang cháy đó sẽ thiêu anh ra tro bụi...

111. TỪ CỬA NGÕ BỎ NGÕ

Mậu thân 1968

Hoa anh đào nở rực rỡ.

Quanh thác Prenn, bên quốc lộ số 20, ven các sườn núi của vùng đất Định An... chỗ nào anh đào ,cũng thắm tươi, che kín cả cảnh lá.

Lê Phượng vừa đi họp ở thị ủy Đà Lạt về. Lòng anh náo nức. Anh vừa đi, vừa chạy nhanh về với đơn vị đề quán triệt tình hình nhiệm vụ mới cho anh em, cùng anh em hồi hộp, đợi chờ mệnh lệnh của cấp trên sẽ phát trên đài phát thanh.

Đêm 30 tết. Đài tiếng nói Việt Nam truyền lệnh tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.

Phượng, Tâm, Nam và các đồng chí trong đơn vị vui sướng ôm nhau. Trào nước mắt...

Cả đồn Định An nhốn nháo.

Nhiều tên đã đào ngũ.

Nhung vẫn hút thuốc, anh iảng lạng hồi lâu rồi nói:

—Ta không đánh nổi.

—Dạ làm gì bây giờ ?

—Mở cửa đồn! Đứa nào muốn đầu hàng thì kéo ra.

—Dạ còn ông ?

—Tự sát.

— Ông nên thương vợ và con ông... các cháu còn nhỏ dại.

— Truyền lệnh đầu hàng. Mở cho tao một chai rượu..

Đồn Định An đầu hàng vô điều kiện. Lực lượng cách mạng làm chủ đồn. Hai mươi bốn binh sĩ trong đồn ra đầu hàng, nộp một đại liên, ba trung liên và các loại vũ khí bộ binh và trên 1.000 viên đạn các loại. Trong số vũ khí mang nộp có kl: a. u. í col » của Nhung.

Còn Nhung.

Anh đã uống hết chai rượu.

Chuệnh choạng bước ra...

Hai tay giơ cao trên đầu.

Chiều hôm đó.

Nhân dân Định An nổi lửa đốt đồn và biểu dương lực lượng, hô khẩu hiệu, tiếng trống, mõ, tiếng hò reo vang động. Ngày hội của quần chúng bắt đầu.

Định An đã tiến công dễ làm chủ.

Định An đang làm chủ dễ tiến công.

Cửa ngõ Đà Lạt.

Đã bỏ ngõ.

IV. LỀ RỪNG TRÊN ĐƯỜNG ĐÃ CHỌN

Trong số 24 binh lính trong đồn Định An, trừ ba tên ác ôn có nợ máu bị cách mạng bắt đưa ra rừng cải tạo, số còn lại chỉ học tập cải tạo tại chỗ vài ngày. Một số anh em đã tình nguyện xung phong thoát ly lên đường cứu nước. Những người chưa có điều kiện thoát ly đều được về nhà làm ăn.

Riêng Nhung thì cách mạng vẫn để cho anh tự chọn.

Đêm hôm đó, Nhung được ở lại chỗ anh Lê Phượng. Lần đầu tiên Nhung được ăn một bữa cơm với anh em giải

phóng. Hôm đó vẫn còn dư vị tết và lại mừng chiến thắng nên anh em lại đều được ăn uống thoải mái một bữa. Ăn đến no mới thôi. Ngoài cơm gạo hàm cội củ rền, còn có ba món ăn nữa là cá khô, canh lá chua và muối ớt.

Nhìn Cơm V# thức ăn ấy mặc dù bụng đói cồn cào vì cả ngày chỉ nốc rượu Nhưng không nghĩ là anh có thể ăn được đến chén thứ hai. Thế mà ngồi với Lê Phượng, vừa ăn vừa nói chuyện, toàn những chuyện vui, có cả chuyện tiêu lâm nữa, Nhưng ăn được ba chén. Lê Phượng còn ộp, anh ăn thêm một chén nữa, anh cũng ăn hết. Nhưng ăn lại thấy ngon miệng hơn cả nhiều bữa tiệc linh đình, k' r. há.

Đêm hôm đó, anh được treo võng nhún bên cạnh Lê Phượng. Hai người nhỏ to *tâm sự giữa rì, rặng già, trăng đêm mưa gió, chỉ có một tấm tăng giăng tròn đẫm trên một chiếc võng dung dừa, không màn, không chyn, không nệm, không lò sưởi... thế mà Nhung lại không cảm thấy lạnh.

Lê Phượng hỏi anh về tình hình địch. Y nói là tình hình hoạt động của các đối tượng tình báo, giá trị tiếp và nói với anh nhiều lắm. Anh cũng suy nghĩ rất nhiều về những điều Lê Phượng nói. Nhưng đến gần sáng anh vẫn chưa quyết định chọn con đường nào.

Bình Minh. Những tia sáng đầu tiên của một ngày chiếu vào rừng cây xanh lá. Những hạt mưa và sương đêm trên cành, trên lá, treo trên đầu ngọn củi càng long lanh. Muôn ngàn tiếng chim kêu riu rít. Lê Phượng 4 g ~ ăn. Nhung Về nhà. Trước khi chia tay, Lê Phượng đưa mình gọi cụ già nhỏ, gửi tặng Vợ và các cháu Ánh, Lan, Thơ củ Nh. uuy rai. ừi cần nói:

— Nhung ạ! Mình biết Nhung còn băn khoăn, trăn trở nhiều trước khi quyết định dứt khoát là sẽ chọn đường nào; mình muốn Nhung phải tự chọn. Nhưng Nhung nên nhớ rằng đối với một người chân chính có tinh thần dân tộc, biết yêu thương nhân dân của mình thì chỉ có một con đường duy nhất đó là con đường cách mạng. \ ,

Nhung vô cùng lưu luyến và xúc động. Anh nắm chặt tay Lê Phượng nói trong nước mắt.

— Nhờ cách mạng mà tôi và bình lính của tôi hiểu được đâu là con đường chân chính. Nhưng tôi nặng gánh gia đình. Tôi sợ v<y con tôi klĩu nên chưa dám đi theo các anh. Cảm ơn anh đã cho tôi tự chọn đường và cho phép tôi về với vợ con để tiếp tục suy nghĩ và chọn lựa.

Tôi xin về bàn bạc với gia đình và xin gặp lại anh đúng vào thời gian và địa điểm anh đã hẹn.

Nhưng về, vợ con anh đều mừng. Ngọt tưởng anh không còn khóc nước mắt. Các cháu Ánh, Loan, Thơ, vui quá ca hát cả ngày.

Đêm hôm đó, anh nằm bên vợ, nồng nhiệt, rạo rực, nhỏ to í ới; sự hưng phấn đến tận tận.

Rồi ngày hôm sau, vợ chồng vẫn tâm sự với nhau như hồi mới cưới.

Hôm sau, hôm sau nữa cũng vậy... thời gian này lực lượng của ta còn bám trụ và quân chúng nổi dậy làm chủ Đà Lạt 15 ngày. Ích thất bại, nặng nề. Nhưng càng thấm thía những điều cách mạng nói. Anh suy nghĩ nhiều.

Đến rày thử năm thí anh đi. Anh hôn vợ và hôn từng đứa con.

Vợ anh khóc. Các con anh cười, chỉ có vợ anh hiền lìa anh sẽ đi đâu...

Nhưng trở thành một cán bộ binh vận xuất sắc. Suốt dọc đường số 20, 21, khắp các xã của huyện Đức Trọng, chỗ nào Nhung cũng đặt chân đến. Anh say sưa tuyên truyền, thuyết phục binh lính ngụy Sài Gòn quay súng trở về với nhân dân, với cách mạng. Hùng trăm binh sĩ nghe theo anh.

Bên anh lúc nào cũng có các đồng chí lãnh đạo cùng nhiều anh em khác bảo vệ, dìu dắt, động viên, khích lệ... ngoài binh vận Nhung còn làm cả công tác hậu cần, lo cơm cháo, gạo tiền và các phương tiện phục vụ công tác và chiến đấu cho cả đơn vị.

Trong những đêm trăng sáng, trong những đêm gió núi mưa ngàn, giữa rừng núi trập trùng, bên các thác nước tuôn từ trên cao xuống, cạnh các con suối nước trong veo, chảy vòng vèo qua các triền núi... Nhung lại nằm cạnh Lê Phượng, lại nhỏ to tâm sự như cái đêm hôm nào...

Được một cơ sở nội tuyến vẽ sơ đồ và báo cáo tỉ mỉ tình hình chi khu cảnh sát của địch ở Tùng Nghĩa, ta quyết định đánh vào chi khu, diệt bọn ác ôn, phá thể kìm, mở phong trào ở khu vực này. Lê Phượng cùng Nguyễn Hồng (huyện

đội trưởng) và Nguyễn Hữu Ái (đội trưởng đội công tác ở
Tĩnh Nghĩa được phân công trực tiếp chỉ huy trận đánh.

Nhưng được phân công ở trần bị hậu cần phục vụ cho
trận đánh. Chuẩn bị xong, anh đến gặp lại lãnh đạo thiết tha
xin trực tiếp tham gia vì anh thông thuộc địa bàn Tĩnh
Nghĩa. Được lãnh đạo chấp nhận, anh lại xung phong vào
mũi xung kích, đột phá mở đầu trận đánh. Anh băng qua các
mô đất cao, vượt qua hàng rào giây thép gai, trèo qua các
bức tường... khẩu AK của anh rả đạn liên hồi. Anh đã cùng
đồng đội diệt tại trận tên phó chỉ huy cảnh sát cùng sáu tên cảnh
sát ác ôn. Ta làm chủ chỉ khu cảnh sát, thu vũ khí tài liệu.

Trước tình hình đó, địch tập trung lực lượng ở các đồn
bảo an gần đó phân kích ta, chiếm lại chỉ khu cảnh sát.

Trận chiến đấu không cắt sức. Nhưng lại xung phong
cùng với hai đồng chí bộ đội ở lại chiến đấu, kim chân địch,
đề bảo vệ cho lực lượng ta rút lui an toàn,

Địch dồn lực lượng, chia thành hai mũi, hình thành hai
gọng kìm khép chặt tổ chiến đấu của ba đồng chí.

Mở đầu cuộc phản kích là những trận mira đạn đồ xuống
chỉ khu.

Sau trận mưa đạn từ hai hướng, địch lò dò tiến vào,

Trước tình thế đó, hai đồng chí bộ đội đã nã B40 và
tung lựu đạn. Địch lùi lại. Nhưng dùng AK quét theo. Cứ thế,
địch lùi rồi tiến, rồi lùi, rồi tiến...

Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt. Một đồng chí bộ đội bị
thương nặng. Nhưng bắn chặn địch để đồng đội diu đồng chí
bị thương ra khỏi trận địa an toàn.

Anh lại bị thương vào vai, vào ngực. Nhưng anh vẫn cố
tì người vào gốc cây, đứng vững ở tư thế chiến đấu. Anh lên
đạn sẵn và chờ. Địch thấy im ỉm súng liền vừa xông lên
vừa hét:

— Bất sống tên ft việt cộng chính cống*...

Anh đợi chúng đến gần.

Thời gian trôi qua nặng nề.

Một phút, hai phút, ba phút...

Năm mươi, hai mươi rồi mười mét... bằng đạn cuối cùng của anh nã thẳng vào quân địch đang, gọn, tròn rã. Ba tên gục ngay tại chỗ.

Mấy tên bị thương rống lên... anh bỗng thấy nhà cửa, ruộng nương, dòng sông, cánh rừng và những người thân thương: Vợ con, đồng chí, đồng bào... quay tròn trước mặt...

Anh đã tắt thở. •

Anh vẫn đứng vững ở tư thế chiến đấu.

Bọn giặc kêu la, chưa dám tới gần. Một lúc sau, chúng hoảng hồn ti **redon** bên thi hài người chiến sĩ trung kiên, dừng cõm đứng vững đến hơi thở cuối cùng trong tư thế chiến đấu ấy, thì **chúng** lại vô cùng kinh hoàng vì nhận ra đó chính là Nguyễn Nhung — người đồn trưởng Định An năm xưa...

. Đúng! Người liệt sĩ kiên cường ấy chính là Nguyễn Nhung một người' đứng trong hàng ngũ kẻ thù, được cách mạng giáo dục đã trải trở nhiều đề chọn lựa được con đường đi chân chính của đời mình và đã vững vàng kiên định đi theo con đường cách mạng, đầy máu lửa, gian truân nhưng vô cùng vinh quang cao đẹp đó đến hơi thở cuối cùng.

Sau giải phóng, Ánh và Loan, hai cô con gái của anh vào đại học và đều trở thành cán bộ khoa học của nước nhà. Mười năm sau — 1985 — Thợ con trai út của anh cũng vừa thi vào đại học.

• Trước mắt các con anh và cả thế hệ trẻ như các con anh, con đường cách mạng đang mở rộng thênh thang. Họ không còn **trăn trở**, băn khoăn khi chọn đường. Nhưng giành thắng lợi trọn vẹn trên con đường đã chọn là cả một quá trình đầy khó khăn, gian khổ đòi hỏi cả một nghị lực phần đấu phi thường.

Họ đều đang đi lên.

Con đường.

Phía trước.

»

• Tháng 7 — 1985.

Phạm Kim Anh

CÙNG BẠN ĐỌC

Chấp hành chỉ thị số 58 CT ngày 12-02-1985 của Ban Bí thư Trung Ương Đảng, thông tri số 20 ngày 12-02-1985 của ban thường vụ tỉnh ủy Lâm Đồng và chỉ thị số 10 ngày 4-12-1984 của Bộ Nội vụ, đề. phục vụ cho công tác tuyên truyền giáo dục nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập công an nhân dân Việt Nam và công an nhân dân Lâm Đồng (19-8-1945—19-8-1985). Được sự giúp đỡ của các ngành các cấp và của lực lượng quân đội tỉnh Lâm Đồng, sở văn hóa thông tin Lâm Đồng, Xưởng I' HVLQ và công an Lâm Đồng xuất bản tập sách «Vì cuộc sống bình yên».

Các đồng chí lãnh đạo, các bạn gần xa đã gửi nhiều bài và đóng góp nhiều ý kiến cho ban biên tập. Ban biên tập vô cùng vui sướng cảm động và biết ơn sự quan tâm đò của các đồng chí lãnh đạo và của các bạn.

Vì thời gian quá gấp, trình độ năng lực còn hạn chế, cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn nên quyển sách còn có nhiều thiếu sót về nội dung hình thức thể hiện và kỹ thuật trình bày...

Nhắm kịp thời phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong dịp kỷ niệm 40 ngày truyền thống (ủa lực lượng và tranh thủ ý kiến đóng góp của các đồng chí lãnh đạo và toàn thể bạn đọc để tiếp tục bổ sung, sửa chữa, chúng tôi mạnh dạn phát hành tập sách trong phạm vi lưu hành nội bộ.

Chúng tôi xin thành thật cáo lỗi về những sai sót trong quyển sách và kính mong các đồng chí lãnh đạo cùng toàn thể bạn đọc thông cảm, quan tâm đóng góp ý kiến xây dựng rất cảm ơn.

Ban biên tập

CHỊU THÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Số* vi. • hóa và thông tin Lâm Đồng

Biên tập:, VHẠM KIM ANH

Trình bày bìa: VI QUỐC HIỆP

Sửa bản in: NGUYỄN TRỌNG THÁI

Bắt đầu in 2.9 - 7 - 1985 ; số lượng in : 2000 cuốn : khổ 15 X 21 bìa in
tại Xưởng in II Cục bản đồ ; ảnh in tại Xưởng in QDLĐ. Phần còn
lại do Xưởng in Học viện Lục quân thực hiện. Xong ngày 15-8-1985.
Giấy **phép** xuất bản số : 220 GP —XB của sở **VIII r** Lâm Đồng.

11AC 000